

JULES VERNE

BAY QUANH
MẶT TRẮNG



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP PHÚ KHÁNH

VĂN HỌC PHÁP

JULES VERNE

**BAY QUANH
MẶT TRĂNG**

Au tour de la Lune (1870)

*NGUYỄN THÀNH THỐNG dịch
CUNG GIỮ NGUYỄN hiệu đính*

NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG – 2001

(tái bản từ bản in

NHÀ XUẤT BẢN PHÚ KHÁNH – 1988)

I

Từ mười giờ hai mươi đến mười giờ bốn mươi bảy phút tối

Mười giờ đã điểm, Michel Ardan, Barbicane và Nicholl chào tạm biệt đông đảo bạn bè ở lại Trái Đất. Hai chú chó dùng để gây giống trên những lục địa của nguyệt cầu đã được nhốt vào vật phóng. Ba nhà du hành tiến lại gần miệng của ống gang to tướng và một cần trục bay đưa họ đến chóp của quả đạn.

Ở đó, một cái cửa đã mở đưa họ vào trong toa tàu bằng nhôm. Những pa lăng của cần trục được kéo ra ngoài, cái họng của khẩu Columbiad trong nháy mắt được tháo khỏi giàn.

Sau cùng các bạn đồng hành vào trong khoang tàu, Nicholl lo đóng cửa bằng một tấm chắn được chốt bên trong bằng những đinh vít lớn. Những tấm chắn khác vừa khít những cửa sổ bằng kính, ở trong cái ngục kim loại kín mít như vậy nên những nhà du hành lúc này chìm ngập trong khoảng tối dày đặc.

- Và bây giờ, các bạn đồng hành thân mến – Michel Ardan nói, – chúng ta hãy làm như thể chúng ta đang ở nhà. Tôi là người quen sống trong nhà và tôi rất thạo việc nội trợ. Phải tận dụng tối đa nhà mới của chúng ta và sống cho thoải mái. Việc trước tiên là phải cố nhìn cho rõ rõ một chút. Kìa! Khí đốt đâu phải phát minh cho chuột chũi!

Vừa nói, chàng thanh niên vô tư lự đó vừa lấy một que diêm quẹt vào đế giày và đưa ngọn lửa đến gần cái van của bình chứa hydro cacbon nén

với áp lực cao đủ để thắp sáng và sưởi ấm khoang vật phóng trong một trăm bốn mươi bốn giờ, tức khoảng sáu ngày sáu đêm.

Khí đốt cháy bùng lên. Và vật phóng được soi sáng hiện ra như một căn phòng tiện nghi, vách được nhồi nệm, chung quanh có đi văng cong và phía trên tròn trịa như một mái vòm.

Những đồ vật chất ở trong như vũ khí, máy móc, dụng cụ đều được giữ chặt vào lớp nệm, tất cả phải chịu đựng sự chấn động lúc khởi hành một cách thật an toàn. Mọi biện pháp đề phòng mà con người có thể làm đã được thực hiện để đưa dự định táo bạo như vậy đến thành công.

Michel Ardan xem xét tất cả mọi thứ và anh tuyên bố rất bằng lòng về chỗ ở của mình.

- Đây là một nhà tù – anh ta nói – như là một nhà tù đang du hành, và nếu được quyền nhìn qua cửa sổ, tôi sẽ vui lòng thuê bao chỗ này một trăm năm. Barbicane, ông cười à? Ông có ẩn ý gì đó ư? Có phải ông tự nhủ thầm rằng cái nhà tù này có thể là năm mồ của chúng ta chẳng? Mồ, cứ cho là thế đi, nhưng tôi sẽ không đổi nó để lấy cái năm mồ của Mahomet^[1] lênh đênh trong không trung mà chẳng bước đi được!

Trong khi Michel Ardan nói như thế thì Barbicane và Nicholl sửa soạn, chuẩn bị lần cuối.

Đồng hồ crônômét của Nicholl chỉ mười giờ hai mươi phút tối lúc ba nhà du hành nhốt hẳn mình trong lòng quả đạn. Chiếc đồng hồ này được vặn theo đồng hồ của kỹ sư Murchison với sai số chỉ một phần mười giây. Barbicane xem giờ.

- Các bạn ạ – ông ta nói – bây giờ là mười giờ hai mươi. Vào lúc mười giờ bốn mươi bảy, Murchison sẽ phóng tia điện vào sợi dây dẫn đến ngòi nổ của khẩu Columbiad. Chính vào lúc ấy, chúng ta sẽ rời khỏi Trái Đất của chúng ta. Chúng ta còn ở trên Trái Đất hai mươi bảy phút nữa!

- Hai mươi sáu phút mười ba giây nữa thì đúng hơn – ông Nicholl mực thước đáp lại.

- Này nhá – Michel Ardan vui vẻ kêu lên – trong hai mươi sáu phút người ta làm được khối việc! Người ta có thể tranh luận về những vấn đề luân lý hoặc chính trị gai góc nhất, và ngay cả cách giải quyết của chúng nữa! Hai mươi sáu phút mà biết tận dụng còn giá trị hơn là sống hai mươi sáu năm mà chả làm gì! Vài giây của một Pascal hay của một Newton quý hơn cả cuộc đời của bọn ngu ngốc, khó tiêu...

- Và anh rút ra kết luận gì nào cái anh chàng nói dai nhách kia? – Ông chủ tịch Barbicane hỏi.

- Tôi kết luận rằng chúng ta còn hai mươi sáu phút nữa, – Ardan đáp.

- Hai mươi bốn phút thôi, – Nicholl nói.

- Thôi thì hai mươi bốn cũng được nếu ông muốn thế, ông đại uý can đảm của tôi ạ – Ardan đáp – Trong hai mươi bốn phút đó, người ta có thể đào sâu...

- Michel – Barbicane nói – trong suốt cuộc hành trình của chúng ta còn đủ thời giờ đào sâu những vấn đề khó khăn nhất. Bây giờ thì ta cứ chú tâm vào việc khởi hành.

- Chúng ta không sẵn sàng rồi sao?

- Dĩ nhiên. Nhưng còn vài công việc cần đề phòng nữa, làm sao giảm nhẹ đến mức tối đa cái va chạm đầu tiên!

- Chúng ta có những lớp nước ở giữa những bức vách mà tính đàn hồi của chúng không đủ che chở chúng ta hay sao?

- Hy vọng là đủ Michel ạ – Barbicane dịu dàng đáp – Nhưng tôi không tin chắc lắm!

- Chà! Đùa mãi! – Michel Ardan kêu lên – Ông ta hy vọng!... Ông ta không tin chắc!... Anh ta chờ đến lúc tất cả chúng ta được ép vào thùng như thế này rồi mới thú nhận bi đát như thế! Tôi phải xin ra thôi!

- Nhưng bằng cách nào? – Barbicane hỏi.

- Khó thật đấy! – Michel Ardan nói – Chúng ta đang ở trên một chuyến tàu và hai mươi bốn phút nữa tiếng còi của trường tàu sẽ vang lên.

- Hai mươi thôi – Nicholl nói.

Ba nhà du hành nhìn nhau một lúc. Rồi họ xem xét tất cả những vật cùng bị nhốt với họ.

- Tất cả mọi thứ đều vào đó cả – Barbicane nói – Bây giờ nên quyết định xem chúng ta phải ở tư thế nào cho thuận lợi nhất để có thể chịu đựng được cú va chạm lúc khởi hành. Vị trí tư thế của chúng ta không phải sao cũng được, phải làm sao cho máu đừng dồn cả lên đầu.

- Đúng – Nicholl nói.

- Thế thì, – Michel Ardan đáp, sẵn sàng làm đúng theo lời nói – chúng ta hãy lộn ngược đầu xuống, chân giơ lên trời như những tên hề trong gánh xiếc!

- Đừng – Barbicane nói – chúng ta hãy nằm nghiêng. Như thế chúng ta sẽ chống lại sức chấn động tốt hơn. Nếu các anh chú ý sẽ thấy lúc quả đạn bay đi, dù ở trong hay ở đằng trước, tất cả đều gần như nhau.

- Không như nhau được, tôi quả quyết thế – Michel Ardan đáp.

- Anh có đồng ý với tôi không Nicholl? – Barbicane hỏi.

- Hoàn toàn đồng ý – ông đại uý đáp – Còn mười ba phút rưỡi nữa.

Michel kêu lên:

- Ông Nicholl này không phải là một con người mà là một chiếc đồng hồ tính giây có ống thoát và cả tám cái lõi bằng...

Nhưng những người bạn đồng hành của anh ta không để ý nghe nữa. Họ chuẩn bị lần cuối một cách bình tĩnh không thể tưởng tượng nổi. Họ có vẻ là hai nhà du hành có kinh nghiệm đang ngồi trong một toa tàu và họ cố thu xếp sao cho thoải mái tối đa. Người ta tự hỏi không biết tim của những người Mỹ này được cấu tạo bằng chất gì mà khi đến kề mỗi nguy hiểm khủng khiếp kia, họ vẫn thản nhiên, không hề nao núng!

Ba chiếc giường nhỏ có nệm dày được sắp xếp vững chãi, chắc chắn trong lòng vật phóng. Nicholl và Barbicane đặt chúng ở giữa cái đĩa tròn vốn dùng làm cái sàn di động. Ba nhà du hành phải nằm ở đó một ít phút trước lúc khởi hành.

Trong khi đó, Ardan không thể ngồi yên được, anh quay qua quay lại trong cái nhà tù chật chội như một con thú bị nhốt trong chuồng, anh nói chuyện với bạn rồi quay sang nói với hai con chó Diane và Satellite như ta thấy anh đặt cho chúng những cái tên thật có ý nghĩa từ lúc nào rồi.

- Hê, Diane! Hê, Satellite! – Anh vừa gọi vừa kích động chúng – chúng mày sẽ cho những con chó nguyệt cầu thấy phong cách của chó địa cầu! Như thế là làm vinh dự cho dòng giống chúng mày đấy! Nếu quay lại được mặt đất, ta sẽ mang về một giống chó lai với chó cung trăng để mọi người phải xanh mặt chơi!

- Nếu trên Mặt Trăng có chó! – Barbicane nói.

- Có chứ, – Michel Ardan quả quyết – cũng như có ngựa, bò cái, lừa và gà mái vậy. Tôi đánh cuộc chúng ta sẽ gặp những con gà mái ở trên ấy!

- Tôi đánh cuộc một trăm đô la. Chúng ta sẽ chẳng thấy con nào ở đó – Nicholl nói.

- Đồng ý đánh cuộc với ông đại úy – Ardan vừa đáp vừa siết tay Nicholl – À này, ông đã thua cuộc ba lần với ông chủ tịch rồi, vì số vốn cần thiết đã được dùng cho công trình, vì việc đúc thành công và vì khẩu Columbiad đã được nạp đạn mà không có trục trặc gì vị chi là sáu ngàn đô la rồi.

- Vâng – Nicholl đáp – Bây giờ là mười giờ ba mươi bảy phút sáu giây.

- Nghe rõ rồi ông đại úy ạ. Thế thì còn mười lăm phút nữa, ông phải lo trả chín ngàn đô la cho ông chủ tịch, bốn ngàn về khẩu Columbiad sẽ không bị vỡ toác, năm ngàn về chuyện quả đạn sẽ bay quá sáu ngàn dặm trong không gian.

- Tôi có đô la đây – Nicholl vừa nói vừa vỗ vào túi áo – và tôi sẵn sàng trả.

- Ông Nicholl, tôi thấy rằng ông là một người ngăn nắp, điều mà tôi không bao giờ có được. Nhưng nói chung, một loạt những lần đánh cuộc của ông lại chẳng lợi lộc gì cho ông, cho phép tôi phải nói như vậy.

- Tại sao thế? – Nicholl hỏi.

- Bởi vì nếu ông thắng, tức khẩu Columbiad sẽ phải nổ tung, *cùng với quả đạn, thì ông Barbicane sẽ không thể trả tiền đánh cuộc cho ông.*

- *Khoản tiền cuộc của tôi đã được nộp vào ngân hàng Baltimore^[2].* – Barbicane trả lời một cách đơn giản – và trong trường hợp ông Nicholl không còn nữa thì tiền đó sẽ được trả cho người thừa kế của ông.

- Ái chà! Những con người thực tiễn! – Michel Ardan kêu lên – Những đầu óc tích cực! Tôi thán phục các ông bao nhiêu thì lại càng không hiểu các ông bấy nhiêu.

- Mười giờ bốn mươi hai phút – Nicholl nói.

- Chỉ còn năm phút nữa! – Barbicane tiếp lời.

- Vâng! Năm phút nữa! – Michel Ardan đáp. – Và chúng ta đang bị nhốt trong một quả đạn nằm dưới đáy của khẩu đại pháo dài tám trăm bộ! Bên quả đạn này là bốn trăm ngàn pao thuốc súng bông tương đương với một triệu sáu trăm nghìn pao chất nổ thường! Ông bạn Murchison, tay cầm đồng hồ, mắt chăm chăm vào chiếc kim, ngón tay đặt trên máy điện, đang đếm từng giây, ông bạn ấy sẽ phóng chúng ta vào không gian liên hành tinh.

- Đủ rồi, Michel, đủ rồi! – Barbicane nghiêm giọng – Chúng ta hãy chuẩn bị. Chỉ khoảnh khắc nữa thôi, chúng ta sẽ qua khỏi thời điểm gay cấn. Chúng ta hãy bắt tay nhau, các bạn ạ!

- Đúng – Michel Ardan kêu lên và càng xúc động nhiều hơn là anh muốn để lộ ra.

Ba người đồng hành gan dạ ôm siết nhau lần cuối.

- Xin trời phù hộ chúng ta – Ông Barbicane đạo đức nói.

Michel Ardan và Nicholl nằm dài trên chiếc giường nhỏ đặt ở giữa cái đĩa.

- Mười giờ bốn mươi bảy phút – Ông đại úy thì thầm.

Còn hai mươi giây nữa! Ông Barbicane tắt nhanh van khí đốt và nằm cạnh những người bạn đồng hành của mình.

Trong yên lặng thăm thẳm chỉ còn nghe tiếng đồng hồ tích tắc từng giây.

Thình lình, một chấn động khủng khiếp bùng lên và vật phóng dưới sức đẩy của sáu tỷ lít khí ga do thuốc súng nổ đã lao vút vào không gian.

II

Nửa giờ đầu tiên

C chuyện gì xảy ra? Sự chấn động khủng khiếp vừa rồi đã gây ra hậu quả gì? Sự khéo léo của những nhà chế tạo đầu đạn mang lại kết quả tốt đẹp chứ? Sự va chạm vừa rồi có được giảm bớt nhờ những lò xo, nhờ bốn tấm đệm, nhờ những lớp nước và nhờ những bức chắn vững chắc không? Người ta có chế ngự được sức đẩy kinh khủng của vận tốc ban đầu mười một ngàn mét, vận tốc đủ để bay ngang Paris hoặc New York trong một giây? Đó tất nhiên là câu hỏi mà hàng ngàn người chứng kiến cảnh tượng hồi hộp ấy đã đặt ra. Họ quên mục đích của cuộc du hành để chỉ nghĩ đến những nhà du hành mà thôi! Và nếu có ai trong bọn họ – J.T. Maston chẳng hạn, có thể đưa mắt nhìn vào bên trong vật phóng, người ấy sẽ thấy gì?

Lúc bấy giờ không thấy gì cả. Bóng tối dày đặc bên trong quả đạn. Nhưng lớp vỏ hình trụ nón đã chịu đựng rất tốt. Không có một chỗ vỡ nào, không bị oằn, không bị méo mó chỗ nào. Vật phóng tuyệt vời không bị hề hấn gì khi thuốc đạn bùng cháy dữ dội, cũng chẳng bị chảy ra thành một đám mưa nhôm như người ta đã lo ngại.

Bên trong nhìn chung không lộn xộn gì mấy. Vài đồ vật bị bắn lên phía vòm, nhưng những vật quan trọng hình như không chịu ảnh hưởng gì của sức giạt. Những dây chằng chúng còn nguyên vẹn.

Tấm đĩa di động bị trượt xuống tận đáy, sau khi vách ngăn bị vỡ và nước bị thoát ra, ba cái xác nằm bất động. Barbicane, Nicholl, Michel Ardan còn thở không? Vật phóng chỉ là một chiếc quan tài bằng kim loại chở ba cái xác vào không gian chẳng?

Vài phút sau khi quả đạn bay đi, một trong những cái xác này động dậy, cánh tay cử động, cái đầu ngóc lên và anh ta đã quỳ gối được. Đó là Michel Ardan. Anh sờ soạng mình mấy “ha” một tiếng rõ to rồi nói.

- Michel Ardan hoàn toàn nguyên vẹn. Ta hãy xem mấy người kia ra sao!

Anh chàng người Pháp can đảm, muốn đứng dậy, nhưng anh không đứng được. Đầu anh lắc lư, máu dồn lên đầu làm anh hoa cả mắt. Anh giống như một người say rượu.

- Barbicane – Anh nói – Giống như hậu quả của hai chai rượu Corton. Chỉ có điều là hơi khó nuốt hơn!

Rồi anh đưa tay sờ lên trán và xoa xoa vào thái dương, giọng rần rỏi.

- Nicholl! Barbicane!

Anh lo lắng chờ đợi. Không một lời đáp, cũng chẳng có một tiếng thở ra cho biết tim của các bạn đồng hành của anh còn đập không. Anh lại gọi. Vẫn yên lặng.

- Quỷ thần! – Anh nói – Như thế họ đã rơi đập đầu từ tầng năm xuống đất vậy! Úi chà! – Anh nói thêm – Nếu một người Pháp có thể quỳ dậy chứ vì cớ gì mà hai người Mỹ lại không đứng lên được. Nhưng trước hết, ta hãy xem xét tình hình đã.

Ardan cảm thấy sức sống trở lại trong mình.

Dòng máu lắng dịu lại và tiếp tục tuần hoàn bình thường. Anh cố gắng tìm lại được thăng bằng. Anh đứng dậy và lấy từ trong túi ra một que diêm và chà xát cho nó bật cháy. Rồi anh đưa nó đến gần cái van của bình chứa khí đốt và thấy sáng lên.

Bình chứa không hề gì. Khí đốt không thoát ra ngoài. Và chẳng nếu khí đốt bị thoát ra thì anh đã ngửi được mùi, và Michel Ardan đâu dám đưa que diêm ngao du trong không khí đầy hydro như vậy.

Khí đốt hoà với không khí sẽ tạo ra một hỗn hợp nổ, và một vụ nổ như thế sẽ kết thúc điều mà sự chấn động mới mở đầu.

Van khí vừa bật cháy, Ardan khom người lên thân thể của các bạn đồng hành. Những cái xác này bị lộn chồng lên nhau như những khối tro. Nicholl nằm trên Barbicane nằm dưới.

Ardan dựng ông đại úy dậy, đặt ông ngồi vào chiếc đi văng và xoa bóp thật mạnh. Sự xoa bóp khéo léo đã làm Nicholl tỉnh lại. Ông từ từ mở mắt và lấy lại được bình tĩnh ngay, ông nắm lấy tay của Ardan rồi nhìn quanh mình, ông hỏi.

- Barbicane ra sao rồi?

- Tuần tự từng người một – Michel Ardan điềm tĩnh đáp – Tôi bắt đầu ông trước ông Nicholl ạ, vì ông nằm trên. Bây giờ đến lượt Barbicane.

Nói xong, Ardan và Nicholl nâng ông chủ tịch Câu lạc bộ Đại Pháo và đặt ông nằm trên đi văng. Barbicane có vẻ bị nặng hơn các bạn đồng hành. Barbicane bị chảy máu, nhưng Nicholl yên tâm vì đó chỉ là một vết thương nhẹ ở vai. Ông cẩn thận rịt vết này lại.

Tuy nhiên, phải một lát lâu Barbicane mới tỉnh lại được. Chuyện này làm cho các bạn của ông rất lo lắng nhưng họ vẫn luôn tay xoa bóp cho ông.

- Ông ta vẫn thở mà – Nicholl vừa nói vừa áp tai gần ngực của người bị thương.

- Phải – Ardan đáp – Ông ta thở cũng như một người vẫn quen với công tác hàng ngày ấy. Hãy xoa bóp Nicholl ạ, chúng ta hãy xoa bóp mạnh lên.

Và hai ông thầy thuốc bất đắc dĩ làm việc cật lực và làm việc thật tốt đến độ sau đó Barbicane hồi tỉnh lại. Ông mở mắt ra, đứng dậy, nắm tay các bạn và câu đầu tiên của ông là câu hỏi.

- Nicholl, chúng ta đang đi chứ?

Nicholl và Ardan nhìn nhau. Họ vẫn chưa nghĩ đến vật phóng vì việc bận rộn đầu tiên của họ dành cho những nhà du hành chứ không phải cho toa tàu.

- Thế nào? Chúng ta đang đi à? – Michel Ardan lặp lại.

- Hay là chúng ta nằm yên trên đất Florida? – Nicholl hỏi.

- Hay ở đáy vịnh México? – Michel Ardan thêm vào.

- Đừng nói thế! – Chủ tịch Barbicane la lên.

Hai giả thuyết của các bạn đồng hành gợi ra làm ông xúc động.

Dẫu gì đi nữa người ta vẫn chưa có thể nói gì về tình trạng của quả đạn. Cái vẻ bất động và việc không liên lạc được với bên ngoài khiến những bản khoản của họ không tìm được lời giải đáp. Có thể vật phóng đang du hành trong không gian. Có thể sau một thời gian ngắn được phóng lên, nó lại rơi xuống đất hoặc đang nằm trong vịnh México, vì bán đảo Florida không rộng lắm nên chuyện đó có thể xảy ra lắm chứ.

Tình huống thật nghiêm trọng, nhưng vấn đề thật thú vị. Cần phải xác định vấn đề này càng sớm càng tốt. Barbicane kích động, nhờ nghị lực tinh thần đã thắng được sự suy nhược về thể xác nên ông đứng dậy. Ông lắng tai nghe. Bên ngoài vẫn yên lặng như tờ. Dẫu sao thì lớp đệm dày cũng đủ cách ly tất cả tiếng động của Trái Đất. Tuy nhiên có một sự kiện làm Barbicane chú ý. Nhiệt độ bên trong vật phóng đặc biệt cao. Ông chủ tịch rút hàn thử biểu ra khỏi hộp đựng: bốn mươi lăm độ C.

- Phải rồi! – Bây giờ ông mới reo lên – Phải! Chúng ta đang đi! Cái nóng ngột ngạt này thấm từ những vách của vật phóng do sự cọ xát với lớp khí quyển. Nó sẽ giảm ngay thôi, vì chúng ta đang trôi trong khoảng chân không, và sau cái nóng ngột ngạt này, chúng ta phải chịu cái lạnh dữ dội.

- Sao? – Michel Ardan hỏi – Barbicane, theo ông thì chúng ta đang bay ra ngoài lớp khí quyển của Trái Đất à?

- Đúng vậy, Michel ạ. Anh hãy nghe đây. Bây giờ là mười giờ năm mươi phút. Chúng ta đã đi được khoảng tám phút. Nếu vận tốc ban đầu của chúng ta không bị giảm vì ma sát thì chỉ cần sáu giây cũng đủ để chúng ta vượt qua mười sáu dặm lớp khí quyển bao quanh Trái Đất.

- Rất đúng – Nicholl đáp – nhưng ông ước chừng vận tốc bị giảm bao nhiêu vì ma sát?

- Khoảng một phần ba, Nicholl ạ – Barbicane đáp – Giảm như vậy lớn quá, nhưng theo tôi thì đúng như thế. Nếu vận tốc ban đầu của chúng ta là mười một ngàn mét/giây thì lúc ra khỏi lớp khí quyển nó chỉ còn là bảy ngàn ba trăm ba mươi hai mét/giây. Dù sao đi nữa thì chúng ta cũng đã vượt qua khoảng cách đó rồi.

- Nếu thế – Michel Ardan nói – thì ông bạn Nicholl đã thua hai lần cuộc rồi: bốn ngàn đô la, vì khẩu Columbiad không vỡ tung, năm ngàn đô la, vì vật phóng đã bay cao hơn sáu dặm. Vậy Nicholl giữ lời hứa đi.

- Trước tiên hãy quan sát đã – ông đại úy đáp – rồi chúng ta sẽ thanh toán sau. Có thể những suy đoán của Barbicane là chính xác và tôi mất chín ngàn đô la. Nhưng một giả thuyết mới loé lên trong đầu tôi và nó sẽ vô hiệu hóa lời đánh cược kia.

- Giả thuyết gì? – Barbicane vội hỏi.

- Giả thuyết là vì một lý do nào đó, lửa không đốt cháy được thuốc nổ nên chúng ta chưa đi được một tí nào cả.

- Sao thế, ông đại úy? – Michel Ardan hỏi – Tôi không thể tưởng tượng nổi một giả thuyết như vậy! Hoàn toàn không đúng! Chúng ta không từng bị nhừ tử vì sự chấn động khủng khiếp đó sao? Không phải tôi đã làm ông tỉnh lại đó sao? Vai của ông chủ tịch không chảy máu vì cú giật đó sao?

- Đồng ý, Michel ạ – Nicholl đáp lại – nhưng chỉ một câu hỏi nữa thôi.

- Nào, ông đại úy hỏi đi.

- Anh có nghe tiếng nổ chắc chắn là kinh khủng kia không?

- Không – Ardan rất đỗi ngạc nhiên đáp – Thật vậy, tôi không nghe thấy tiếng nổ.

- Còn ông, Barbicane?

- Tôi cũng không.

- Thế thì sao? – Nicholl nói.

- Đúng vậy! – Ông chủ tịch thì thầm – Tại sao chúng ta không nghe tiếng nổ nhỉ?

Ba người bạn nhìn nhau vẻ bối rối. Đó là một vấn đề không thể giải thích được. Vật phóng đã bay đi và tiếng nổ phải xảy ra chứ?

- Trước tiên chúng ta phải xem chúng ta đang ở đâu – Barbicane nói – hãy hạ những tấm che xuống.

Công việc này vô cùng đơn giản và được làm ngay. Những con ốc vít, những bu lông trên tấm sắt che bên ngoài cửa sổ bên phải được tháo ra bằng một cái khóa. Những bu lông này được đẩy ra ngoài và những nắp bằng cao su che kín chỗ lại. Ngay sau đó, tấm sắt che bên ngoài gập xuống trên tấm bản lề như một cửa sổ thành tàu và tấm kính che cửa sổ hiện ra. Một cửa sổ khác giống hệt như vậy nằm bên vách đối diện của vật phóng, một cái khác ở trên vòm và cái thứ tư ở giữa đáy bên dưới, người ta có thể quan sát theo bốn hướng đối nhau, nhìn bầu trời qua những kính hai bên và nhìn thẳng, Trái Đất hoặc Mặt Trăng qua những cửa sổ phía trên và phía dưới của vật phóng.

Barbicane và hai người bạn đồng hành của ông lao ngay đến cái cửa kính đã được lật trần ra. Không một tia sáng nào rọi qua đó. Bóng tối sâu thẳm, bao trùm vật phóng, ông chủ tịch buột miệng la lên.

- Không, các bạn ạ, chúng ta không bị rơi xuống Trái Đất! Không, chúng ta không bị chìm dưới đáy vịnh México! Phải. Chúng ta đang bay trong không gian! Các bạn hãy nhìn những vì sao lấp lánh trong bóng đêm kia, bóng tối bí hiểm kia bao trùm dày đặc Trái Đất của chúng ta!

- Hoan hô! Hoan hô! – Michel Ardan và Nicholl cùng la lên.

Thật vậy, bóng tối dày đặc này chứng tỏ vật phóng đã rời xa Trái Đất, bởi vì mặt đất được Mặt Trăng chiếu sáng sẽ hiện ra trước mắt những nhà du hành nên họ còn nằm trên mặt đất. Bóng tối dày đặc này cũng chứng tỏ rằng vật phóng đã ra khỏi lớp khí quyển, bởi vì ánh sáng khuếch tán toả trong không khí, chiếu trên những vách kim loại sẽ phản chiếu lại, nhưng ở đây lại cũng không có chuyện đó. Ánh sáng đáng lẽ phải chiếu sáng tấm kính cửa

số, nhưng cái cửa kính tối om. Không nghi ngờ gì nữa, những nhà du hành đã rời khỏi Trái Đất.

- Tôi đã thua cuộc – Nicholl nói.

- Tôi mừng cho ông đấy – Ardan đáp.

- Đây, chín ngàn đô la đây – Ông đại úy vừa nói vừa lôi một xấp đô la ra khỏi túi.

- Ông có cần biên lai không? – Barbicane vừa hỏi vừa cầm lấy số tiền.

- Nếu việc đó không làm phiền ông – Nicholl đáp – Nguyên tắc là như vậy.

Và nghiêm trang, điềm tĩnh như thể ông đang ngồi ở bàn thu ngân, ông chủ tịch Barbicane rút ra một cuốn sổ tay và lấy ra một tờ giấy trắng, thảo bằng bút chì một biên lai đúng quy cách, ngày tháng số hiệu, chữ ký, và đưa cho ông đại úy, ông này cẩn thận cất vào ví.

Michel Ardan vừa giở mũ cát kết vừa nghiêng người, không nói một lời nào trước mặt hai người đồng hành. Những nghi thức như thế trong hoàn cảnh như vậy làm anh cứng miệng. Anh chưa bao giờ thấy cái “kiểu Mỹ” như thế.

Mọi việc đã xong, Barbicane và Nicholl lại đến bên cửa kính nhìn những chòm sao. Những vì sao nằm rải rác trên nền trời đen thẫm. Nhưng ở phía này, người ta không thể thấy Mặt Trăng, thường thì Mặt Trăng đi từ Đông sang Tây và từ từ lên đến đỉnh đầu. Sự vắng bóng của Mặt Trăng làm Ardan suy nghĩ.

- Thế Mặt Trăng đâu? – Anh ta nói – Phải chăng tình cờ nó không xuất hiện ở chỗ hẹn của chúng ta.

- Anh cứ an tâm, – Barbicane đáp – Mặt Trăng của chúng ta có mặt ở đó, nhưng chúng ta không thể thấy nó ở phía này được. Chúng ta hãy mở cửa sổ bên kia.

Khi Barbicane rời cửa kính và đến tháo chiếc cửa sổ bên phía bên kia ông chú ý thấy một vật sáng đang đến gần. Đó là một chiếc đĩa cực lớn, kích

thước khổng lồ không thể tưởng tượng nổi. Tưởng chừng như Mặt Trăng bé nhỏ thường thấy chỉ là sự phản chiếu ánh sáng của Mặt Trăng to lớn này. Nó tiến tới gần với một tốc độ kinh khủng và hình như nó vẽ chung quanh Trái Đất một quỹ đạo cắt ngang đường bay của đầu đạn. Thiên thể lưu động này vừa chuyển vừa quay chung quanh mình nó. Như vậy nó cũng giống như tất cả những thiên thể khác bay trong không gian.

- Này – Michel Ardan kêu lên – cái gì kia? Một đầu đạn khác chăng?

Barbicanne không trả lời. Sự xuất hiện của thiên thể khổng lồ này làm ông kinh ngạc và lo lắng. Một cuộc gặp nhau có thể xảy ra, và hậu quả sẽ thật thảm hại, hoặc vật phóng sẽ bị lệch ra khỏi đường bay, hoặc một sự va chạm sẽ hất nó trở lại Trái Đất, hoặc nó bị hút bởi lực hấp dẫn dữ dội của thiên thể kia.

Ông chủ tịch Barbicanne nhanh chóng suy ra ngay hậu quả của ba giả thuyết này, dầu gì đi nữa chúng cũng dẫn đến sự thất bại thảm hại của công trình. Những người bạn đồng hành của ông im lặng nhìn vào không gian. Thiên thể càng đến gần càng lớn khủng khiếp và do ảo giác, vật phóng hình như cũng đang lao thẳng vào nó.

- Trời ơi! – Michel Ardan kêu lên – Hai chiếc tàu lửa sẽ đụng nhau!

Theo bản năng, những nhà du hành giật lùi lại phía sau. Họ kinh hãi tột độ, nhưng nỗi kinh hoàng này kéo dài không lâu, chỉ trong vài giây thôi. Thiên thể bay ngang qua, cách đầu đạn vài trăm bước và biến mất, không phải vì nó bay quá nhanh mà vì bề mặt của nó trái nghịch với Mặt Trăng nên nó lẫn vào bóng tối mênh mông của không gian.

- Chúc thượng lộ bình an! – Michel Ardan vừa kêu lên vừa thở phào nhẹ nhõm – Lạ chưa! Không gian vô tận lại không đủ lớn để một quả đạn bé tí có thể du hành mà không sợ xảy ra điều gì! Ôi chà! Quả cầu kiêu kỳ suýt đụng chúng ta này là cái gì vậy?

- Tôi biết nó rồi – Barbicanne đáp.

- Tất nhiên! Ông biết tất cả mà.

- Đó chỉ là một thiên thạch, nhưng là một thiên thạch to tướng mà sức hút của Trái Đất đã giữ lại và biến nó thành một vệ tinh của Trái Đất.

- Lạ nhỉ! – Michel Ardan kêu lên – Trái Đất có đến hai Mặt Trăng cũng giống trường hợp Hải Vương Tinh à?

- Phải, anh bạn ạ, hai Mặt Trăng, mặc dầu nói chung nó chỉ có một. Nhưng Mặt Trăng thứ hai này quá nhỏ và tốc độ của nó quá lớn nên người ở Trái Đất chúng ta không thể thấy nó được. Chính vì thấy một vài sự rối loạn nào đó mà một nhà thiên văn người Pháp, ông Petit, đã xác định được sự hiện diện của vệ tinh thứ hai này, và đã tính được những yếu tố của nó. Theo ông thì thiên thạch này quay chung quanh Trái Đất chỉ mất ba giờ hai mươi phút mà thôi. Điều này cho thấy nó phải có một tốc độ kinh khủng.

- Tất cả những nhà thiên văn – Nicholl hỏi – đều công nhận sự hiện diện của vệ tinh này chứ?

- Không – Barbicane đáp – nhưng nếu họ gặp nó như chúng ta vừa chứng kiến thì họ không còn nghi ngờ gì nữa. Thật ra, tôi nghĩ nếu sao băng ấy mà chạm chúng ta, thì chúng ta cũng mệt lắm đấy, nhưng nó đã giúp ta định được vị trí của chúng ta trong không gian.

- Bằng cách nào? – Ardan nói.

- Vì ta biết được khoảng cách của nó, và lúc gặp nó, chúng ta cách mặt đất tám ngàn một trăm bốn mươi kilômét.

- Hơn hai ngàn dặm à! – Michel Ardan kêu lên – Những chuyến tàu lửa tốc hành của quả cầu thảm hại mà người ta gọi là Trái Đất kia chẳng thấm vào đâu cả!

- Đúng thế, bây giờ là mười một giờ – Nicholl vừa nói vừa xem đồng hồ – Như vậy chúng ta vừa rời khỏi lục địa nước Mỹ mới có mười ba phút mà thôi.

- Mười ba phút thôi à? – Barbicane nói.

- Phải – Nicholl đáp – và nếu vận tốc ban đầu mười một kilômét không thay đổi thì chúng ta sẽ bay với tốc độ gần mười ngàn dặm một giờ!

- Tất cả rất hay, các bạn ạ – ông chủ tịch Barbicane nói – nhưng vẫn còn câu hỏi chưa được giải đáp. Tại sao chúng ta không nghe tiếng nổ của khẩu Columbiad?

Không ai trả lời, câu chuyện ngừng lại và Barbicane vừa suy nghĩ vừa lo hạ tấm che cửa sổ bên hông, cửa kính hiện ra, ánh sáng rực rỡ của Mặt Trăng toả sáng bên trong vật phóng. Nicholl vốn là người tiết kiệm, ông tắt ga đi vì không cần nữa, và lại ánh chói của đèn gây trở ngại cho sự quan sát không gian liên hành tinh.

Lúc ấy, vầng trăng tỏ rạng. Những tia sáng không còn bị cản vì lớp khí quyển đầy hơi nước của Trái Đất lọt qua tấm cửa kính và toả màu trắng bạc long lanh khắp bên trong vật phóng. Bức màn đen của bầu trời càng tăng thêm ánh sáng chói lọi của Mặt Trăng vì thiên thể này đang ở trong lớp trống của ête không thuận lợi cho khuếch toả nên chẳng làm mờ được những vì sao lân cận. Bầu trời mở ra một quang cảnh thật mới lạ mà mắt người không ngờ thấy được.

Người ta tưởng tượng được sự thích thú của những con người táo bạo này khi say ngắm chệch Hằng, mục tiêu cuối cùng của chuyến du hành của họ. Vệ tinh của Trái Đất trong chuyển động xê dịch đã tiến dần đến thiên đỉnh, điểm toán học mà nó phải đến vào khoảng chín mươi sáu giờ sau đó. Những dãy núi, những đồng bằng, tất cả địa hình của nó không hiện rõ ra dưới mắt họ như lúc họ nhìn chúng từ một nơi nào đó ở mặt đất. Nhưng ánh sáng của nó qua khoảng trống không lại toả ra với một cường độ tuyệt vời. Mặt Trăng sáng rực như một chiếc gương bạch kim. Những nhà du hành không còn nhớ gì nữa về Trái Đất đã lùi xa dưới chân họ. Chính đại uý Nicholl là người đầu tiên nhắc lại quả địa cầu đã biến mất.

- Phải – Michel Ardan đáp – Chúng ta đừng bội bạc đối với nó. Vì chúng ta đang rời xa quê hương của chúng ta, những ánh mắt sau cùng của chúng ta phải dành cho nó. Tôi muốn nhìn Trái Đất trước khi nó hoàn toàn biến mất khỏi tầm mắt tôi!

Đáp lại ao ước của người bạn đồng hành, Barbicane lo dọn dẹp, mở chiếc cửa sổ ở đáy vật phóng để có thể quan sát trực tiếp Trái Đất. Vì lực phóng đi rất lớn, chiếc đĩa di động ép sát vào đáy đầu đạn nên tháo nó ra không phải là dễ. Những bộ phận của nó được đặt tựa vào vách cẩn thận vì còn có thể dùng được khi cần đến. Liền đó xuất hiện một cửa hình tròn rộng năm mươi xăngtimét, nằm ở phần dưới quả đạn. Một tấm kính dày mười lăm xăngtimét, có khung bằng đồng che kín lỗ cửa. Bên dưới có một tấm nhôm được vít bằng những bu lông. Những con ốc được tháo, những bu lông được vớt ra, tấm nhôm buông sập xuống và bây giờ có thể nhìn suốt từ trong ra ngoài.

Michel Ardan quỳ trên tấm cửa kính. Kính tối om hình như mờ đục.

- Nào – Anh kêu lên – Thế Trái Đất đâu rồi.

- Trái Đất, nó kia kìa – Barbicane nói.

- Sao! – Ardan ngạc nhiên – Cái đường viền nhỏ này ấy à? Cái lưỡi liềm trắng bạc này ấy à?

- Đúng thế Michel ạ. Trong bốn ngày nữa, khi Mặt Trăng đầy đặn, chính là lúc chúng ta đến đó. Trái Đất sẽ khác. Nó chỉ còn là một lưỡi liềm nhỏ, chẳng bao lâu sau sẽ biến mất và lúc ấy Trái Đất trong vài ngày sẽ chìm đắm trong bóng tối dày đặc.

- Đó là Trái Đất sao! – Michel Ardan vừa lặp lại vừa mở to đôi mắt nhìn cái mảnh nhỏ xíu của hành tinh quê hương này.

Lời giải thích của chủ tịch Barbicane thật là đúng. Đối với vật phóng Trái Đất đang ở vào giai đoạn cuối cùng. Nó chỉ còn một phần tám nên chỉ thấy một lưỡi liềm nhỏ trên nền trời tối đen. Ánh sáng của nó xanh nhạt vì có lớp khí quyển dày không sáng bằng ánh sáng của mảnh trăng lưỡi liềm. Mảnh trăng lưỡi liềm này có kích thước rất lớn, trông chẳng khác gì cây cung to tướng giương trên bầu trời. Một vài điểm sáng rực, nhất là ở phần lõm báo hiệu những dãy núi cao, nhưng có khi chúng bị khuất vì những chấm dày không hề thấy trên bề mặt của Mặt Trăng. Đó chính là những vòng mây bố trí đồng tâm quanh quả đất.

Tuy nhiên, một hiện tượng tự nhiên cũng giống như hiện tượng xảy ra trên Mặt Trăng khi nó chỉ còn một phần tám, người ta có thể thấy tất cả viền quanh của quả địa cầu. Trọn bề mặt của Trái Đất hiện ra khá rõ dưới ánh sáng màu tro, nhưng không rõ bằng ánh sáng màu tro thấy ở Mặt Trăng. Lý do của cường độ yếu kém này cũng dễ hiểu thôi. Ánh sáng phản chiếu lên Mặt Trăng là do những tia sáng của Mặt Trời mà Trái Đất phản chiếu lại cho vệ tinh của mình. Trong khi ở đây, sự việc ngược lại, những tia sáng Mặt Trời được Mặt Trăng phản chiếu lại Trái Đất. Ánh sáng Trái Đất mạnh gấp mười ba lần ánh sáng Mặt Trăng, nguyên do là ở thể tích khác nhau của hai thiên thể. Vì thế, hệ quả là trong hiện tượng ánh sáng màu tro, phần tối của Trái Đất không được rõ bằng phần tối của Mặt Trăng, bởi vì cường độ của hiện tượng tùy theo độ sáng của hai thiên thể. Cũng cần nói thêm rằng hình lưỡi liềm của Trái Đất hình như làm thành một đường cong dài hơn là đường cong của bề mặt Trái Đất. Đó chỉ là hệ quả của sự lan toả mà thôi.

Trong khi những nhà du hành đang cố nhìn qua bóng tối dày đặc của không gian, một chùm sao băng nổ ra trước mắt họ. Hàng trăm thiên thạch bốc cháy khi chạm phải khí quyển, vạch trong bóng tối những đường sáng dài và những đường lửa ngoằn ngoèo trong phần màu xám tro của Trái Đất. Đó là lúc Trái Đất đang ở điểm gần Mặt Trời nhất, và tháng mười hai thuận lợi cho sự xuất hiện những sao băng đến độ những nhà thiên văn đếm được đến hai mươi bốn ngàn sao băng mỗi giờ. Nhưng Michel Ardan xem thường những lý luận khoa học, thích nghĩ rằng Trái Đất với những pháo bông đẹp nhất đang chào sự ra đi của ba đứa con của mình. Nói tóm lại, đó là tất cả những gì mà họ nhìn thấy cái thiên thể mất hút trong bóng tối từ một thiên thể cấp dưới của Thái Dương Hệ, một thiên thể mà đối với những hành tinh to lớn hơn chỉ là một thứ Sao Mai hoặc Sao Hôm đơn giản lặn và mọc mà thôi. Một điểm nhỏ không thể nhận thấy được trong không gian – quả cầu nơi mà họ đã để lại tất cả thương yêu, bây giờ chỉ còn là một vành liềm đang khuất dần.

Trong một hồi lâu, ba người bạn không nói gì nhưng cùng chung một tâm trạng ngóai lại nhìn trong khi vật phóng xa dần với vận tốc đều đều

giảm dần. Thế rồi, một cơn buồn ngủ không cưỡng lại được xâm chiếm đầu óc họ. Phải chăng là sự mệt mỏi của thể xác hay của tâm trí? Có lẽ sau những giờ phút bị kích thích cao độ ở Trái Đất, phản ứng không thể tránh khỏi này phải diễn ra thôi.

- Nào – Michel nói – vì cần phải ngủ nên chúng ta hãy đi ngủ.

Và tất cả ba người nằm dài trên giường, họ nhanh chóng chìm sâu vào giấc ngủ.

Nhưng họ thiu thiu ngủ được một khắc đồng hồ thì thành linh Barbicane trỗi dậy, và đánh thức những người bạn đồng hành với một giọng rùng rợn.

- Tôi đã tìm ra rồi! – Ông la lên.

- Tìm ra cái gì? – Michel Ardan bật dậy khỏi giường hỏi.

- Lý do vì sao chúng ta không nghe được tiếng nổ của khẩu Columbiad!

- Vì sao nào? – Nicholl hỏi.

- Bởi vì đầu đạn của chúng ta vượt qua vận tốc của âm thanh.

III

Tổ chức cuộc sống

Sau lời giải thích lạ lùng nhưng chắc chắn đúng này, ba người bạn lại chìm vào giấc ngủ say. Muốn được ngủ, họ có thể tìm đâu được một chỗ vắng lặng, một nơi yên tĩnh hơn?

Trên mặt đất, những ngôi nhà ở thành phố, những mái nhà tranh ở đồng quê đều phải chịu tất cả những chấn động của vỏ Trái Đất. Trên mặt biển, tàu thuyền bị sóng lắc lư, đó không phải là sự va chạm và chuyển động sao? Trong không khí, quả khí cầu không chao qua chao lại liên hồi trên những lớp khí có tỷ trọng khác nhau đó sao? Chỉ có vật phóng này trôi trong chân không tuyệt đối, giữa sự im lặng tuyệt đối mà thôi. Cho nên giấc ngủ của ba nhà du hành liễu lĩnh này có thể kéo dài đến vô tận nếu một tiếng động bất ngờ không đánh thức họ dậy vào lúc bảy giờ sáng ngày mùng 2 tháng 12, tám giờ sau lúc họ khởi hành.

Đó là một tiếng chó sủa rất rõ.

- Những con chó! Còn những con chó nữa!

Michel kêu lên và vùng dậy ngay.

- Chúng đói – Nicholl nói.

- Tội nghiệp chưa! – Michel đáp – Chúng ta đã quên mất chúng!

- Chúng ở đâu vậy? – Barbicane hỏi.

Họ tìm và thấy một con đang trốn dưới đi văng. Vì khiếp sợ, kinh hãi bởi sự chấn động ban đầu, nên nó lạng lẽ trốn trong xó này mãi đến lúc nó

phải kêu lên vì đói. Đó là con Diane dễ thương hãy còn khiếp sợ, phải dỗ dành lắm nó mới lê mình ra khỏi nơi ẩn trốn. Michel Ardan dùng những lời ngọt ngào nhất để gọi nó.

- Nào, Diane – anh nói – lại đây nào con gái cưng! Số phận sẽ đánh dấu mày trong lịch sử săn bắn, những người lương giáo có thể gả mày cho thần Anubis, và người Thiên Chúa giáo thì cho mày làm bạn với thánh Roch! Mày, con chó mà Diêm Vương có thể đúc làm tượng đồng, chẳng khác con chó con mà thần Jupiter^[3] đổi cho nàng Europe^[4] kiêu diễm, để lấy một cái hôn, và danh tiếng của mày còn vượt xa cả những chú khuyển anh hùng của Montargis và núi Saint Bernard. Mày, khi phóng vào khoảng không gian giữa các hành tinh, có thể trở thành nàng Eva của các chàng cầu ở nguyệt cầu. Mày sẽ biện minh ở trên kia cho câu của Toussenel: “Khởi đầu, Chúa sáng tạo ra con người, và thấy con người quá mềm yếu, Chúa mới cho người con chó!” Nào lại đây, Diane, lại đây nào!

Diane dù có thích hay không thích, vẫn từ từ tiến đến rên rỉ.

- Tốt – Barbicane nói – Tôi thấy rõ Eva rồi, nhưng còn Adam đâu?

- Adam! – Michel đáp – Chắc Adam không ở xa đây! Nó đâu đó! Phải gọi nó! Satellite! Lại đây Satellite!

Nhưng Satellite không xuất hiện. Diane vẫn tiếp tục rên rỉ. Nhưng họ thấy nó không bị thương tích gì, họ cho nó ăn thức ăn ngon miệng để nó khỏi rên nữa. Còn Satellite hình như không tìm thấy. Tìm mãi mới thấy nó ở trong ngăn trên của vật phóng – một cú giật thật khó hiểu đã vứt nó lên đó. Con vật khốn khổ bị thương nặng ở trong tình trạng thật đáng thương.

- Quỷ thần! – Michel nói – Thế là việc đưa chúng theo cho quen khí hậu hồng mất rồi!

Họ cẩn thận đưa con chó bất hạnh xuống. Đầu nó bị va vào cái vòm và trông chừng khó có thể sống sót được sau một cú va như vậy. Dẫu sao nó cũng được đặt nằm thoải mái trên chiếc gối đệm và khi đó nó mới thốt ra một tiếng thở dài.

- Chúng ta sẽ chăm sóc mày – Michel Ardan nói – Chúng ta chịu trách nhiệm về mạng sống của mày. Chẳng thà tôi mất một cánh tay còn hơn để mất một cái chân con Satellite đáng thương của tôi.

Nói xong, anh cho con chó bị thương uống vài ngụm nước, nó uống lấy uống để.

Chăm sóc xong, những nhà du hành lại chăm chú quan sát Trái Đất và Mặt Trăng. Trái Đất chỉ còn là một chiếc đĩa màu xám có một phần mang hình lưỡi liềm nhỏ hơn hôm trước nhưng khối lượng của nó vẫn còn lớn nếu người ta so sánh nó với Mặt Trăng ngày càng đến gần và trở nên tròn hơn.

- Quỷ thần! – Michel Ardan nói – Tôi tức là chúng ta không xuất phát vào lúc Trái Đất đầy đặn, nghĩa là vào lúc quả đất của chúng ta đối vị với Mặt Trời.

- Tại sao? – Nicholl hỏi.

- Vì đáng lẽ chúng ta sẽ được nhìn dưới một ánh sáng khác các lục địa và đại dương của chúng ta, lục địa thì rực rỡ dưới tia nắng mặt trời, còn đại dương thì sẫm hơn như thể người ta đã hình dung trên một số bản đồ thế giới... Tôi ước muốn được thấy những cực địa của địa cầu mà mắt người chưa bao giờ được đặt trên đó.

- Có thể là như vậy – Barbicane đáp – nhưng nếu Trái đất sáng đầy đặn thì Mặt Trăng chỉ mới bắt đầu ở thượng tuần, nghĩa là không thể thấy được vì sự chói lọi của Mặt Trời. Mà đối với chúng ta, tốt hơn là thấy được nơi đến hơn là điểm rời đi.

- Ông có lý, ông Barbicane ạ – đại úy Nicholl đáp – Dù sao, khi đến Mặt Trăng rồi, chúng ta còn đủ thì giờ trong những ngày đêm dài ở Mặt Trăng để ngắm thoả thích quả cầu, nơi đó đang nhoi nhúc các đồng loại chúng ta.

- Đồng loại chúng ta! – Michel Ardan kêu lên – Nhưng bây giờ họ chẳng còn là đồng loại chúng ta nữa cũng như những người ở Mặt Trăng. Chúng ta đang sống ở một thế giới mới, chỉ có chúng ta là dân, là vật phóng này! Tôi là đồng loại của Barbicane, và Barbicane là đồng loại của Nicholl.

Ngoài chúng ta ra, bên ngoài chúng ta, nhân loại không còn nữa, và chúng ta sẽ là đám dân duy nhất của cái tiểu vũ trụ này cho đến khi ta sẽ trở thành những người dân thường của Mặt Trăng.

- Vào khoảng tám mươi tám giờ nữa – ông đại úy đáp.

- Điều đó có nghĩa là...? – Michel Ardan hỏi.

- Có nghĩa bây giờ là tám giờ rưỡi – Nicholl đáp.

- Vậy thì – Michel lại nói, – tôi cũng không thể tìm ra được bóng dáng một lý do nào mà ta không ăn bữa sáng ngay tức khắc.

Thật vậy, những người dân của thiên thể mới không thể sống mà không ăn, bao tử của họ vẫn chịu những quy luật khắc nghiệt của cơn đói. Michel Ardan với tư cách là người Pháp, tự xưng là đầu bếp, chức vụ quan trọng mà không ai nghĩ đến chuyện cạnh tranh với anh. Khí ga chỉ cần tăng thêm vài độ là đủ để chuẩn bị những món ăn, và tủ đựng đồ ăn dự trữ sẵn sàng cung cấp những thức ăn cho bữa tiệc đó.

Bữa ăn bắt đầu với ba chén xúp tuyệt vời làm bằng cách cho tan trong nước nóng mấy thanh Liebig quý hóa, được chế với những miếng thịt ngon nhất của bò đồng cỏ Braxin. Sau món xúp thịt bò là vài miếng bít tết ép bằng máy thủy lực, cũng mềm, cũng ngon lành như vừa lấy ra từ trong bếp của quán Cafe Anglais. Michel vốn là người nhiều tưởng tượng cho là nó hãy còn “lòng đào”. Rau đóng hộp, theo anh chàng Michel dễ mẫn nói “Còn tươi hơn rau thiên nhiên” được ăn tiếp theo món thịt và kế đến là vài tách trà với bánh mì phết bơ kiểu Mỹ. Thức uống được pha bằng loại trà thượng hạng mà Nga hoàng đã gửi mấy thùng cho các nhà du hành.

Sau cùng để kết thúc huy hoàng bữa ăn này, Ardan đã khai một chai rượu vang rất ngon “tình cờ” tìm thấy trong ngăn chứa lương thực. Ba nhà du hành nâng cốc chúc mừng sự hội ngộ giữa Trái Đất và Mặt Trăng.

Mặt Trời cũng muốn góp phần vào tiệc vui này như thể thứ rượu ngon lành được cất từ những sườn đồi Bourgogne chưa đủ làm các nhà du hành khoan khoái. Lúc này vật phóng đã bay khỏi vùng bóng tối của quả đất và

những tia nắng Mặt Trời chiếu thẳng vào tấm đĩa phía dưới của vật phóng, bởi góc độ giữa quỹ đạo Mặt Trăng với quỹ đạo Trái Đất.

- Mặt Trời kìa! – Michel Ardan reo lên.

- Có thể – Barbicane đáp lại – tôi đang chờ nó đây.

- Nhưng, chớp bóng tối của Trái Đất trong không gian có trải dài qua bên kia Mặt Trăng không?

- Còn trải xa hơn nhiều nếu không có sự khuếch tán ánh sáng do lớp khí quyển tạo ra. Nhưng khi Mặt Trăng chìm trong vùng bóng tối, đó là lúc trung tâm Mặt Trời, Trái Đất và Mặt Trăng cùng nằm trên một đường thẳng. Lúc ấy nhằm lúc trăng rằm nên có hiện tượng nguyệt thực. Nếu chúng ta xuất phát vào lúc có nguyệt thực, thì suốt cuộc hành trình của chúng ta sẽ nằm trong bóng tối. Như vậy thật là tai hại.

- Tại sao?

- Bởi vì mặc dù chúng ta đang trôi giữa khoảng chân không, nhưng vật phóng của chúng ta sẽ tắm trong muôn vàn tia nắng Mặt Trời và sẽ tiếp thụ ánh sáng và sức sống của chúng. Như vậy, tiết kiệm được khí ga, tiết kiệm được mọi thứ.

Thật vậy, dưới những tia sáng này mà không có lớp khí quyển nào làm giảm bớt độ nóng và độ chói thì đầu đạn sẽ nóng lên và sáng lên như thể chuyển từ mùa đông sang mùa hạ một cách đột ngột. Mặt Trăng ở trên và Mặt Trời ở dưới chiếu dội nó từ hai phía.

- Bây giờ thấy dễ chịu – Nicholl nói.

- Tôi cũng nghĩ như vậy! – Michel Ardan reo lên – Phải chi có một ít đất trồng thực vật rải lên cái hành tinh bằng nhôm này của chúng ta, chúng ta sẽ làm những hạt đậu nảy mầm trong hai mươi bốn giờ. Tôi chỉ sợ một điều là vỏ quả đạn có thể sẽ bị chảy ra.

- Xin cứ yên tâm, anh bạn ạ – Barbicane trả lời – Vật phóng đã chịu được một nhiệt độ lớn hơn thế nhiều, khi nó lướt trên những lớp khí quyển.

Tôi sẽ không lấy gì làm lạ khi khán giả ở Florida thấy nó vút bay như một sao băng đang cháy.

- Chắc J.T. Maston nghĩ là chúng ta đã bị quay chín hết cả rồi!

- Điều làm tôi ngạc nhiên là chúng ta không bị chết cháy – Barbicane tiếp lời – Đó là một sự nguy hiểm mà chúng ta đã không tiêu diệt.

- Tôi, tôi cũng sợ chuyện đó – Nicholl lẳng lặng thốt lên.

- Thế mà không nói gì với chúng tôi, ông đại uý cao thượng ạ! – Michel Ardan vừa nói vừa siết chặt tay người bạn đồng hành của mình.

Nhưng lúc ấy Barbicane bắt đầu dọn dẹp bên trong vật phóng như thể ông sẽ ở luôn trong đó. Người ta được biết toa tàu không gian này có diện tích đáy là năm mươi bốn bộ vuông. Từ đáy đến vòm cao mười hai bộ. Bên trong được sắp xếp khéo léo. Những đồ dùng và dụng cụ đi đường choán ít chỗ và mỗi thứ đều nằm ở chỗ đặc biệt của nó, để ba người khách trọ tự do cử động thoải mái. Chiếc cửa kính dày đặt trong một phần đáy của quả đạn có thể chịu được một trọng lượng lớn. Barbicane và các bạn đồng hành đi lại trên bề mặt của nó như đi trên một sàn nhà vững chắc, nhưng Mặt Trời chiếu thẳng những tia sáng từ bên dưới lên tạo ra những hiệu quả ánh sáng đặc biệt.

Các nhà du hành bắt đầu xem xét thùng đựng nước và thùng đựng thức ăn. Những thùng này không hề suy suyển gì nhờ cách sắp xếp hợp lý, giảm nhẹ được chấn động. Thức ăn khá nhiều, có thể cung cấp được cho cả ba nhà du hành trong một năm tròn: Barbicane đã đề phòng trường hợp đầu đạn họ xuống phần đất cằn cỗi của Mặt Trăng. Nước và rượu mạnh có năm mươi ga lông, chỉ đủ dùng trong hai tháng mà thôi! Nhưng căn cứ vào những quan sát gần đây của nhiều nhà thiên văn thì Mặt Trăng có một lớp khí quyển thấp, đặc dày trong những thung lũng sâu, ở đó chắc là có những con suối và những mạch nước. Vì thế trong suốt cuộc hành trình và trong năm đầu ở trên Mặt Trăng những nhà thám hiểm gan dạ sẽ không phải lo lắng gì về chuyện đói và khát.

Chỉ còn lại vấn đề không khí bên trong vật phóng. Nhưng việc ấy cũng an toàn. Máy Reiset – Regnault có đủ clorát pôtat dùng để sản xuất ôxi trong hai tháng. Nó cần được cung cấp một số lượng khí ga vì nó phải giữ sản phẩm ở nhiệt độ trên bốn trăm độ. Nhưng điều này cũng đã được dự tính rồi. Hơn nữa, máy chỉ cần độ cao này, clorát pôtat biến thành clorua kali và giải phóng lượng ôxi khá lớn. Vậy bảy pao clorát pôtat cho bao nhiêu lượng ôxi? Bảy pao ôxi là đủ cho sự hô hấp hàng ngày của những người sống trong vật phóng.

Nhưng không phải chỉ cần bổ sung, đổi mới lượng khí ôxi được sử dụng là đủ mà còn phải hút đi khí axit cacbôníc được thải ra nữa. Vì trong mười hai giờ qua, trong vật phóng đã chứa đầy thứ khí vô cùng độc hại này do quá trình đốt cháy những yếu tố của máy bằng ôxi. Nicholl nhận ra tình trạng này khi thấy con Diane thở hổn hển một cách khó nhọc. Quả vậy, khí axit cacbôníc – cũng giống như hiện tượng xảy ra trong câu chuyện lý thú “Cái hang chó”^[5] – dồn về phía đáy của vật phóng vì trọng lực của nó. Con Diane đáng thương, vì đầu thấp hơn nên phải chịu hậu quả của chất khí này trước những ông chủ của nó. Đại úy Nicholl vội vàng lo đối phó với tình trạng này. Ông đặt trên đáy của vật phóng nhiều bình chứa chất kali hyđrôxít sau khi đã lắc chúng một thời gian. Chất này đã hút tất cả chất độc hại axit cacbôníc và lọc sạch không khí bên trong vật phóng.

Việc kiểm tra những dụng cụ bắt đầu. Những nhiệt kế và áp kế đều an toàn trừ một nhiệt kế nhỏ bị vỡ kính. Cái phong vũ biểu bằng sắt được lấy ra từ trong hộp có lót bông và được treo lên trên vách. Đương nhiên là nó chỉ cho biết áp suất không khí và lượng hơi nước bên trong đầu đạn mà thôi. Lúc đó kim của phong vũ biểu dao động giữa 765 và 760 milimét. Trời đang “tốt”.

Barbican cũng mang theo nhiều địa bàn, những dụng cụ này còn nguyên vẹn. Các nhà du hành hiểu rằng trong những điều kiện như thế này thì kim của chúng sẽ bị rối loạn, nghĩa là không chỉ một hướng cố định nào. Thật vậy, ở khoảng cách giữa quả đạn với Trái Đất cực từ tính không có ảnh hưởng gì mấy đối với địa bàn. Nhưng địa bàn này một khi được mang lên

Mặt Trăng thì có thể chúng sẽ ghi được những hiện tượng đặc biệt. Dù sao đi nữa cũng nên thử nghiệm xem vệ tinh của Trái Đất có chịu ảnh hưởng từ tính như Trái Đất không.

Một máy đo độ cao những dãy núi Mặt Trăng, một máy đo độ cao của Mặt Trời, một máy kính vĩ, dụng cụ trắc địa dùng để vẽ những mặt bằng và độ giảm tối thiểu những góc ở chân trời, những ống kính cần thiết dùng khi đến gần Mặt Trăng, tất cả những dụng cụ này đều được kiểm tra cẩn thận. Chúng vẫn an toàn trước sự chấn động dữ dội lúc khởi hành.

Những đồ dùng như cuốc chim, cuốc thường và một số vật dụng khác mà Nicholl đã chọn lựa kỹ lưỡng, cũng như những túi chứa hạt giống đủ loại, những cây con mà Michel Ardan định trồng trên Mặt Trăng, tất cả mọi thứ đều nguyên ở vị trí của chúng trong những góc của phần trên đầu đạn. Ở đó cũng giống như một cái nhà kho mà anh chàng người Pháp hào phóng đã chôn cất đầy đồ vật. Những thứ đó là gì, người ta không biết, và anh chàng vui tính đó cũng chẳng hề giải thích. Chốc chốc anh ta lại bám vào những chiếc móc ở vách, leo lên chỗ ngốn ngang đồ vật đó để xem xét. Anh ta sắp xếp, dọn dẹp, thọc tay vào trong những chiếc hộp bí mật, vừa hát băng quơ một điệu khúc cũ rích nào đó của Pháp để không khí vui vẻ hơn.

Barbicane thích thú báo cho các bạn đồng hành rằng, những hoả tiễn và những loại thuốc nổ không bị hư hại gì. Những bộ phận quan trọng này được chuẩn bị kỹ lưỡng dùng để giảm lực rơi của đầu đạn vì sau khi vượt qua điểm có lực hút bằng không, nó sẽ rơi xuống bề mặt của nguyệt cầu dưới tác dụng của lực hút nguyệt cầu. Quá trình rơi này chậm hơn sáu lần so với quá trình rơi trên Trái Đất do sự khác nhau về khối lượng của hai thiên thể.

Sau khi kiểm tra xong, mọi người tỏ vẻ hài lòng và đến gần những cửa sổ hai bên và chiếc cửa sổ bên dưới để quan sát không gian.

Sau những ô cửa sổ, cùng một cảnh tượng hiện ra. Cả bầu trời chi chít muôn ngàn vì sao và những chòm sao lung linh tuyệt vời này chắc sẽ làm cho các nhà thiên văn sung sướng phát điên lên mất! Một bên là Mặt Trời,

như cái miệng của một lò lửa mở ra, một chiếc đĩa khổng lồ chói chang trên nền trời thẫm đen. Bên kia là Mặt Trăng, dịu dàng giữa không gian phản chiếu những tia lửa của Mặt Trời. Kế đến là một đốm đen lớn giống hình một cái lỗ trên bầu trời, một nửa viền của chiếc lỗ ấy bạc trắng: đó chính là Trái Đất. Những chùm tinh tú rải rác đây đó trông giống như những cụm tuyết lớn, và phía trên là một chiếc vòng rộng mênh mông gồm hằng hà sa số những vì sao. Mặt Trời chỉ là một ngôi sao có độ lớn thứ tư trong số những vì sao của dải Ngân Hà đó!

Những nhà quan sát không sao rời được mắt khỏi cảnh tượng quá mới mẻ này, không lời nói nào có thể diễn tả được cảnh ấy! Biết bao ý nghĩ nảy ra trong đầu họ! Biết bao cảm giác mới lạ trỗi dậy trong lòng họ! Barbicane muốn bắt đầu thiên ký sự về chuyến du hành này với tất cả những cảm xúc đó, ông ghi lại tất cả những sự kiện đánh dấu bước đầu công trình của ông từng giờ một. Barbicane lặng lẽ viết bằng loại chữ hình vuông to tướng và bằng một bút pháp có tính chất thương mại.

Trong khi đó, ông Nicholl ưa tính toán lại những công thức của đường bay và xử lý các con số một cách khéo léo không ai bì kịp. Michel Ardan khi thì nói chuyện với Barbicane, ông này không hề trả lời anh, khi thì nói với Nicholl, ông này cũng chẳng thèm nghe anh, lúc thì trò chuyện với Diane, con vật này chẳng hiểu gì về những lý thuyết của anh. Sau cùng, anh đành nói chuyện với chính anh, tự đặt ra những câu hỏi và tìm câu trả lời, rồi anh đi đi lại lại, mó máy vào hàng ngàn việc vặt vãnh, lúc thì khom lưng trên chiếc cửa kính ở bên dưới, lúc thì đứng thẳng trong vật phóng, và anh hát lầm rầm luôn miệng. Sống trong cái tiểu vũ trụ này anh đại diện cho sự năng động và láu lỉnh của người Pháp và người ta chỉ tin rằng những đặc tính ấy đã được đại diện một cách xứng đáng.

Ban ngày – nói như vậy không được chính xác, phải gọi khoảng mười hai giờ trên Trái Đất thì đúng hơn – kết thúc bằng một bữa ăn chiều thịnh soạn. Không có sự kiện nào xảy ra trong thiên nhiên làm những nhà du hành này mất niềm tin. Họ đi ngủ với niềm hy vọng tràn trề và chắc chắn sẽ thành

công, trong khi đầu đạn vượt qua những chặng đường không gian với tốc độ giảm dần.

IV

Một ít đại số

Đêm đã trôi qua không có rắc rối gì. Thật ra từ “đêm” ở đây không được chính xác. Vị trí của vật phóng đối với Mặt Trời không thay đổi gì. Ngày đang diễn ra ở phần trên của quả đạn và đêm đang ở phần dưới. Vì vậy trong câu chuyện này, hai từ ngày và đêm được dùng để chỉ khoảng thời gian trôi qua giữa lúc Mặt Trời mọc và lúc Mặt Trời lặn trên Trái Đất.

Giấc ngủ của những nhà du hành càng êm đềm bao nhiêu, mặc dầu họ đang ở trong đầu đạn phóng với tốc độ rất nhanh, thì đầu đạn lại có vẻ như đứng yên bấy nhiêu. Không một chuyển động nào làm họ có cảm giác nó đang bay trong không gian. Sự chuyển động dẫu có nhanh đi nữa vẫn không dẫn đến một tác động cụ thể nào trên thân thể họ trong khi đầu đạn bay trong chân không hoặc khi khối lượng không khí cùng bay theo nó. Ai trên Trái Đất có thể nhận ra tốc độ của mình? Ai chú ý làm gì đến tốc độ chín mươi ngàn cây số một giờ? Sự chuyển động trong những điều kiện như thế chẳng ý thức được thì khác nào sự đứng yên. Cho nên ai cũng thờ ơ về điều đó. Một vật đang đứng yên, nó sẽ tiếp tục yên lặng cho đến khi một lực nào đó bên ngoài đẩy nó đi. Nếu nó đang chuyển động nó sẽ không ngừng lại nếu không có một vật cản nào chặn đường đi của nó. Tính chất đó đối với sự chuyển động và đứng yên gọi là quán tính.

Vì thế, một khi bị nhốt bên trong đầu đạn, Barbicane và các bạn đồng hành của ông có thể tin là họ đang đứng yên tuyệt đối. Mặt khác, họ cũng có cảm giác như vậy nếu họ ở bên ngoài. Nếu Mặt Trăng không càng ngày càng lớn ở trên đầu họ và ở phía dưới họ, nếu Trái Đất không nhỏ dần đi

chắc họ sẽ cho rằng họ đang trôi trong tình trạng tù hãm, bất động hoàn toàn.

Sáng hôm đó, ngày 3 tháng 12, họ bỗng tỉnh dậy vì một tiếng động vui vẻ nhưng bất ngờ. Đó là tiếng gà gáy vang lên trong toa tàu.

Michel Ardan choàng phắt dậy trước tiên, anh leo lên đỉnh đầu đạn mở một cái thùng đập nắp.

- Mày có cảm không nào! – Anh thấp giọng – Con vật này sẽ làm hỏng mưu đồ của mình mất.

Nhưng Nicholl và Barbicane đã thức dậy.

- Một con gà trống à? – Nicholl nói.

- Ồ không! Các bạn ạ – Michel nhanh nhẩu đáp – chính tôi đã muốn đánh thức các ông bằng cái giọng đồng quê đó!

Nói rồi, anh tròn miệng giả tiếng gà gáy thật vang y hệt một chú gà tốt tiếng.

Hai ông bạn người Mỹ không thể nào nín cười được.

- Một tài năng hiếm có đấy – Nicholl vừa nói vừa thoảng nghĩ ngờ người bạn đồng hành của mình.

- Vâng – Michel đáp – một trò vui của xứ sở tôi. Nó rất Pháp. Người ta giả làm gà gáy cả trong những ngày hội long trọng nhất.

Rồi anh lái câu chuyện.

- Barbicane, ông biết tôi nghĩ gì cả đêm qua không?

- Không – ông chủ tịch đáp.

- Nghĩ đến những ông bạn của chúng ta ở Cambridge. Ông đã biết đó, tôi là người mù tịt về toán học. Tôi không thể nào biết được những nhà bác học của chúng ta ở đài quan sát làm thế nào có thể tính được vận tốc ban đầu của đầu đạn khi ra khỏi nòng khẩu Columbiad để phóng đến Mặt Trăng.

- Anh muốn nói – Barbicane đáp lại – để đi đến cái điểm trung tính, nơi lực hút của Trái Đất và của Mặt Trăng cân bằng nhau, vì từ điểm nằm ở

khoảng chín phần mười cuộc hành trình này, vật phóng sẽ rơi xuống Mặt Trăng chỉ nhờ chính trọng lực của nó?

- Đúng thế – Michel đáp – nhưng tôi xin lặp lại câu hỏi, làm thế nào họ có thể tính được vận tốc ban đầu.

- Không gì dễ bằng – Barbicane đáp.

- Và ông biết làm bài toán này chứ? – Michel Ardan hỏi.

- Chắc chắn rồi. Nicholl và tôi, cả hai chúng tôi sẽ làm việc này nếu đài quan sát không tha cho chúng tôi công việc mệt nhọc ấy.

- Ông Barbicane – Michel Ardan nói tiếp – chẳng thà người ta chặt đầu, chặt chân tôi còn hơn bắt tôi giải một bài toán như thế.

- Vì anh không biết đại số đó thôi – Barbicane bình thản đáp.

- Chà! Các ông khá thật, những người sống bằng con số x ạ! Các ông nghĩ là sẽ nói được tất cả khi nói lên hai chữ đại số.

- Michel – Barbicane nói – anh tin là người ta có thể rèn mà không cần búa hoặc cày ruộng mà không cần cái cày chẳng?

- Khó có chuyện đó.

- Cũng thế, đại số là một dụng cụ, cũng như cái cày hay cái búa, và đó là một dụng cụ tốt đối với ai biết dùng nó.

- Nói nghiêm chỉnh chứ?

- Rất nghiêm chỉnh.

- Và ông có thể sử dụng cái dụng cụ đó trước mặt tôi chứ?

- Nếu anh thích.

- Và tôi cho thấy bằng cách nào người ta có thể tính vận tốc ban đầu của con tàu chúng ta chứ?

- Vâng, anh bạn thân mến ạ. Nếu biết được tất cả những yếu tố của bài toán khoảng cách từ trung tâm Trái Đất đến trung tâm Mặt Trăng, bán kính Trái Đất, khối lượng Trái Đất, khối lượng Mặt Trăng, tôi có thể tìm ra vận

tốc ban đầu của vật phóng một cách chính xác và chỉ cần dùng một công thức đơn giản thôi.

- Chúng ta hãy thử xem công thức đó.

- Anh sẽ được xem. Chỉ có điều, tôi sẽ không cho anh biết đường bay cong thật sự của quả đạn giữa Mặt Trăng và Trái Đất, trong khi tính luôn cả chuyển động của hai thiên thể này quanh Mặt Trời. Không. Tôi sẽ xem hai thiên thể này như những điểm bất động, như vậy là đủ.

- Tại sao thế?

- Vì như vậy sẽ là tìm lời giải thích cho vấn đề mà người ta thường gọi là “bài toán tính tam thể” mà toán tích phân cũng chưa đủ trình độ để giải nó.

- Thế thì – Michel Ardan ranh mãnh nói – toán học không giải quyết được dứt khoát à?

- Chắc chắn là không – Barbicane đáp.

- Tốt! Có thể người Mặt Trăng tiến xa hơn các ông về tính tích phân đấy! Và luôn thế, tính tích phân là cái gì vậy?

- Đó là một bài tính ngược lại với tính vi phân – Barbicane trả lời nghiêm túc.

- Rất cảm ơn!

- Nói cách khác, đó là một bài toán mà nhờ đó người ta tìm được những đại lượng hữu hạn khi người ta biết được vi phân.

- Ít ra là rõ ràng như thế – Michel đáp với vẻ thoải mái.

- Và bây giờ – Barbicane nói tiếp – với một mảnh giấy, một mẫu bút trong nửa giờ tôi có thể tìm ra được công thức cần giải đáp.

Nói xong, Barbicane chăm chú vào công việc của ông, trong khi đó Nicholl quan sát không gian, mặc cho người bạn đồng hành chuẩn bị bữa ăn sáng.

Chưa đầy nửa giờ sau, Barbicane ngẩng đầu lên, đưa cho Michel Ardan xem một trang giấy chỉ chít những con số và dấu, ở giữa nổi bật lên cái công thức tổng quát này:

$$\frac{1}{2} (v^2 - v_0^2) = gr \left\{ \frac{r}{x} - 1 + \frac{m'}{m} \left(\frac{r}{d-x} - \frac{r}{d-r} \right) \right\}$$

- Cái đó có nghĩa gì? – Michel hỏi.

- Có nghĩa là – Nicholl đáp – một phần hai của v bình phương trừ v zêrô bình phương, bằng gr nhân với r trên x trừ một, cộng m phẩy trên m nhân với r trên d trừ x, trừ r trên d trừ r...

- x trên y leo lên z và đề lên p – Michel Ardan cười phá lên – Và ông hiểu cái đó chứ, ông đại úy?

- Không có gì rõ ràng hơn.

- Sao? – Michel nói – Quá rõ đi chứ, và tôi không còn đòi gì thêm nữa.

- Anh chàng suốt đời đùa cợt! – Barbicane đáp lại – Anh muốn có đại số, và anh sẽ có đến tận cổ!

- Chẳng thà người ta treo cổ tôi còn hơn!

- Thật vậy – Nicholl vừa nói vừa nhìn cái công thức với vẻ hiểu biết – như thế này là đúng rồi, ông Barbicane ạ. Đó chính là tích phân của phương trình những lực sinh động, và tôi tin chắc nó sẽ cho chúng ta kết quả mong muốn!

- Nhưng tôi muốn hiểu mà! – Michel nói – Tôi có thể hy sinh mười năm cuộc đời một ông Nicholl để hiểu được cái công thức đó.

- Vậy hãy nghe đây, – Barbicane lại nói tiếp – Một phần hai của v bình phương trừ cho v zêrô bình phương, chính là công thức cho chúng ta biết một nửa giá trị biến đổi của vận tốc.

- Được, và ông Nicholl có biết điều đó nghĩa là gì không?

- Dĩ nhiên là biết, Michel ạ – ông đại úy đáp – Tất cả những ký hiệu này đối với anh có vẻ bí hiểm, nhưng chúng lại là một thứ ngôn ngữ trong sáng nhất, rõ ràng nhất, và hợp lý nhất đối với người biết đọc nó.

- Và ông cho rằng – Michel hỏi, – bằng những thứ chữ tượng hình rắc rối hơn là loại chữ hình chim của Ai Cập này, ông có thể tìm ra được vận tốc ban đầu của vật phóng?

- Đúng thế – Nicholl đáp – nhờ công thức này tôi còn có thể nói cho anh biết vận tốc của nó ở bất kỳ một điểm nào trong lộ trình của nó nữa.

- Ông giữ lời hứa chứ?

- Giữ lời hứa.

- Vậy ông cũng tài giỏi như ông chủ tịch của chúng ta chứ gì?

- Không, Michel ạ. Điều khó thì ông Barbicane đã làm rồi – là lập một phương trình bao gồm được tất cả dữ kiện của bài toán. Việc còn lại chỉ là một vấn đề của số học và chỉ cần bốn phép tính.

- Thế cũng đã là khá rồi đấy! – Michel Ardan đáp. Vì anh ta cả đời có bao giờ làm đúng một bài toán cộng đâu, và anh ta định ra luật này: “Một thứ trò chơi vỡ óc cho phép tìm những tổng số vô cùng khác nhau”.

Nhưng Barbicane đáp lại rằng, nếu Nicholl chịu khó suy nghĩ thì cũng đã tìm ra công thức đó.

- Tôi không dám chắc – Nicholl nói – vì càng nghiên cứu công thức này, tôi càng thấy đó là một công thức tuyệt vời.

- Michel ạ, bây giờ anh hãy nghe đây – Barbicane nói với người bạn dốt nát của ông – anh sẽ thấy tất cả những con số này đều có một ý nghĩa.

- Tôi nghe đây – Michel nói với vẻ nhần nhục.

- d chính là khoảng cách từ trung tâm của Trái Đất đến trung tâm của Mặt Trăng, vì muốn tính đến những lực hút phải tính từ tâm.

- Tôi hiểu điều đó.

- r là bán kính của Trái Đất.

- r, bán kính. Được rồi.

- m là khối lượng của Trái Đất, m phẩy là khối lượng của Mặt Trăng. Phải tính đến khối lượng của hai vật thể hút nhau vì sức hút tỷ lệ với những

khối lượng.

- Rõ.

- g chỉ trọng lực, tức vận tốc của vật thể rơi trên mặt đất trong mỗi giây. Sáng tỏ chưa?

- Rõ như nước suối ấy chứ! – Michel đáp.

- Bây giờ, tôi đặt x để chỉ khoảng cách thay đổi giữa đầu đạn với tâm của Trái Đất, và v là vận tốc của đầu đạn ở vào khoảng cách này.

- Được.

- Sau cùng, v số không trong phương trình là vận tốc của quả đạn lúc ra khỏi tầng khí quyển.

- Đúng thế – Nicholl nói – phải tính vận tốc ở điểm này, bởi vì chúng ta đã biết vận tốc lúc khởi hành bằng ba phần hai vận tốc lúc ra khỏi tầng khí quyển.

- Tôi không hiểu nổi nữa! – Michel nói.

- Nhưng rất đơn giản mà – Barbicane nói.

- Không đơn giản bằng tôi – Michel đáp lại.

- Điều đó có nghĩa khi đầu đạn của chúng ta vừa ra khỏi tầng khí quyển nó đã mất đi một phần ba vận tốc ban đầu.

- Đến thế kia à?

- Phải, anh bạn ạ, vì sự cọ xát của nó với những lớp khí quyển. Anh biết rằng nó càng đi nhanh thì lực cản của không khí càng lớn.

- Tôi đồng ý điều đó – Michel đáp – và tôi hiểu điều đó, mặc dù những chữ v số không, và những v số không bình phương của ông lục cục trong đầu tôi như những cái đinh trong túi xách!

- Tác dụng đầu tiên của đại số là thế – Barbicane nói tiếp – Và bây giờ, để cho anh biết, chúng ta sẽ thay thế những con số vào những ký hiệu này, có nghĩa là cho những trị số.

- Hãy kết liễu đời tôi đi! – Michel đáp.

- Đối với những ký hiệu này – Barbicane nói – có cái thì biết được trị số, có cái còn phải tính đã.

- Tôi chịu trách nhiệm về những tính toán sau đó cho – Nicholl nói.

- Chúng ta hãy xem r – Barbicane nói tiếp – r là bán kính của Trái Đất, ở vĩ tuyến Florida, nơi khởi hành, bán kính là sáu triệu ba trăm bảy mươi ngàn mét, d tức khoảng cách từ tâm của Trái Đất đến tâm của Mặt Trăng, là năm mươi sáu lần bán kính của Trái Đất, như vậy là...

Nicholl nhanh nhẩu tính.

- Như vậy là, ba trăm năm mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi ngàn mét, lúc Mặt Trăng ở điểm cận địa, nghĩa là lúc nó ở gần Trái Đất nhất.

- Tốt, – Barbicane nói – Bây giờ m phải trên m tức tỷ lệ khối lượng Mặt Trăng với khối lượng Trái Đất, bằng một phần tám mươi mốt.

- Rất tốt – Michel nói.

- g trọng lực, ở Florida là chín phải tám mươi mốt mét. Như vậy gr bằng...

- Sáu mươi hai triệu bốn trăm hai mươi sáu ngàn mét vuông – Nicholl đáp.

- Và bây giờ đến gì nữa? – Michel Ardan hỏi.

- Bây giờ đổi ra số – Barbicane đáp – tôi sẽ tìm vận tốc v số không, tức vận tốc của vật phóng khi rời tầng khí quyển để đến điểm hấp lực tương ứng với vận tốc không. Vì lúc đó, vận tốc sẽ là không, nên tôi đặt nó bằng zero và x , khoảng cách của điểm trung hoà này, sẽ được tính bằng chín phần mười của d , tức khoảng cách giữa hai tâm.

- Tôi mơ hồ thấy nó phải là như vậy – Michel nói.

- Như vậy tôi sẽ có: x bằng chín phần mười d , và v bằng zero, công thức sẽ trở thành...

Barbicane viết nhanh lên giấy:

$$v_0^2 = 2gr \left\{ 1 - \frac{10r}{9d} - \frac{1}{81} \left(\frac{10r}{d} - \frac{r}{d-r} \right) \right\}$$

Nicholl hăm hờ đọc và kêu lên.

- Đúng rồi! Đúng rồi!

- Rõ ràng chứ? – Barbicane hỏi.

- Rõ như ban ngày vậy^[6]! – Nicholl đáp.

- Những con người gan dạ! – Michel thầm thì.

- Sau cùng anh có hiểu không nào? – Barbicane hỏi anh ta.

- Tôi hiểu ư? – Michel Ardan nói – Đầu tôi có thể vỡ mất!

- Như vậy – Barbicane lại tiếp tục – v zêrô bình phương bằng hai gr nhân với một, trừ mười r trên chín d, trừ một phần tám mươi một nhân với mười r trên d trừ r trên d trừ r.

- Và bây giờ – Nicholl nói – để có được vận tốc của quả đạn lúc ra khỏi khí quyển, chỉ còn có việc tính toán thôi.

Ông đại úy, vốn là người thực tiễn quen với mọi khó khăn, tính nhanh kinh khủng. Tính chia và tính nhân dài thòng dưới những ngón tay của ông. Những con số chiếm đầy trang giấy trắng. Barbicane đưa mắt theo dõi, trong khi Michel Ardan hai tay ôm đầu chịu đựng cơn đau đầu mới xuất hiện.

- Thế nào? – Barbicane hỏi sau nhiều phút im lặng.

- Tốt! Tính xong rồi – Nicholl đáp – v zêrô, tức vận tốc của đầu đạn khi ra khỏi tầng khí quyển để đến điểm hai lực hấp dẫn bằng nhau, phải là...

- Là bao nhiêu?... – Barbicane hỏi.

- Mười một ngàn năm mươi một mét, trong giây đầu tiên.

- Hả – Barbicane giật thót, hỏi – Ông nói sao.

- Mười một ngàn năm mươi một mét.

- Trời đất! – Ông chủ tịch kêu lên với một cử chỉ thất vọng.

- Ông làm sao vậy? – Michel Ardan kinh ngạc hỏi.

- Tôi sao à! Nhưng nếu lúc đó vận tốc đã giảm một phần ba vì sự cọ xát thì vận tốc ban đầu phải là...

- Mười sáu ngàn năm trăm bảy mươi sáu mét! – Nicholl đáp.

- Thế mà Đài quan sát Cambridge bảo rằng vận tốc mười một ngàn mét trong một giây là đủ để khởi hành và quả đạn của chúng ta chỉ bay với vận tốc đó.

- Thế thì sao? – Nicholl hỏi.

- Như vậy thì chưa đủ!

- Được.

- Chúng ta sẽ không đến được điểm trung hoà!

- Trời đất!

- Chúng ta sẽ không đi được nửa đường là đằng khác!

- Quả đạn quý tha ma bắt! – Michel Ardan vừa kêu vừa nhảy giật như để đầu đạn sắp chạm quả đất.

- Và như thế chúng ta sẽ rơi xuống lại Trái Đất!

V

Những cái lạnh của không gian

Sự tiết lộ này quả là một tin sét đánh. Ai ngờ lại có chuyện tính toán sai như vậy?

Barbicanne không muốn tin chuyện đó.

Nicholl xem lại những con số của ông. Rất chính xác. Còn về công thức đã đưa đến những con số đó, người ta không thể nghi ngờ sự chính xác của nó được, và kiểm tra lại, rõ ràng cần phải có vận tốc ban đầu là mười sáu ngàn năm trăm bảy mươi sáu mét trong giây đầu tiên mới đến được điểm trung hoà.

Ba người bạn im lặng nhìn nhau. Không ai màng đến bữa ăn sáng nữa. Barbicanne cắn chặt răng, mày nhú, tay nắm lại, nhìn qua cửa sổ quan sát. Nicholl khoanh tay, xem xét những con tính. Michel trầm thì:

- Những nhà thông thái như vậy đó! Họ không làm khác được! Tôi sẽ trả hai mươi đồng để rơi xuống Đài quan sát Cambridge và để phá tan nó cùng với những tay chuyện đùa với những con số!

Thình lình, một ý nghĩ của ông đại úy làm ông Barbicanne chú ý.

- Ờ kìa! Bảy giờ sáng rồi. Như vậy chúng ta đã đi được ba mươi hai giờ. Được hơn nửa đường rồi, và chúng ta vẫn chưa rơi xuống?

Barbicanne không đáp. Nhưng sau khi liếc mắt nhìn ông đại úy, Barbicanne cầm lấy chiếc com pa dùng để đo khoảng cách góc của quả đất. Rồi nhìn qua cửa kính ở phía dưới, ông quan sát thật chính xác nhờ sự bất động bề ngoài của đầu đạn. Rồi ông đứng dậy, lau cái trán lấm tấm mồ hôi,

ông viết vài con số lên tờ giấy. Nicholl hiểu rằng ông chủ tịch muốn suy ra khoảng cách của quả đạn với Trái Đất từ đường kính của Trái Đất. Nicholl lo lắng nhìn ông chủ tịch.

- Không! – Một lúc sau Barbicane kêu lên – Không, chúng ta sẽ không rơi xuống! Chúng ta đang ở cách Trái Đất hơn năm mươi ngàn dặm! Chúng ta đã vượt qua điểm đầu đạn phải ngừng lại, nếu vận tốc của nó lúc khởi hành chỉ mười một ngàn mét trên giây! Chúng ta vẫn bay lên mãi.

- Dĩ nhiên – Nicholl đáp – vì thế phải kết luận rằng vận tốc ban đầu của chúng ta, dưới sức đẩy của bốn trăm ngàn pao thuốc súng bông, đã vượt quá mười một ngàn mét nói trên. Nay tôi mới hiểu tại sao chỉ sau mười ba phút, chúng ta đã gặp vệ tinh thứ hai bay quanh Trái Đất ở khoảng cách đến hơn hai ngàn dặm.

- Điều giải thích này lại càng có khả năng đúng hơn nữa – Barbicane nói thêm, – vì khi nước trong những vách ngăn chảy ra, đầu đạn bỗng nhiên giảm trọng lượng đi khá nhiều.

- Đúng! – Nicholl nói.

- Chà! Ông Nicholl dũng cảm – Barbicane kêu lên – chúng ta thoát nạn rồi!

- Thế thì – Michel Ardan bình tĩnh đáp – vì chúng ta thoát nạn, chúng ta hãy ăn sáng đi.

Thật vậy, Nicholl đã không lầm. Vận tốc ban đầu rất may, đã vượt quá vận tốc mà Đài quan sát Cambridge đã dự tính. Nhưng Đài quan sát Cambridge cũng không phải không sai lầm lớn.

Những nhà du hành sau những giây phút hú hồn hú vía, đã ngồi vào bàn và ăn sáng thật vui vẻ. Họ ăn đã nhiều mà nói còn nhiều hơn. Niềm tin được củng cố thêm sau “sự cố của đại số” đó.

- Vì cớ gì chúng ta lại không thành công nhỉ? – Michel Ardan lặp lại – Vì cớ gì chúng ta lại không đến nơi nhỉ? Chúng ta đã được phóng đi. Không có một trở ngại nào trước mặt chúng ta. Không có viên đá nào trên đường đi

của chúng ta. Đường đi thênh thang, thênh thang hơn cả đường của con tàu lướt sóng ra khơi, thênh thang hơn cả đường bay của một khinh khí cầu ngược gió! Vậy nếu một con tàu có thể đi đến nơi nó muốn, nếu một khinh khí cầu bay lên được chỗ nó thích thì tại sao đầu đạn của chúng ta lại không đến được mục tiêu nó đã nhắm trước rồi nhỉ?

- Nó sẽ đến thôi – Barbicane nói.

- Nó sẽ đến, dù chỉ để tôn vinh dự cho nước Mỹ – Michel Ardan thêm – là dân tộc duy nhất thực hiện được một công trình như thế, dân tộc duy nhất có thể sinh ra được một ông chủ tịch Barbicane! Chà! Bây giờ chúng ta không phải lo lắng gì nữa, chúng ta sẽ trở nên thế nào nhỉ? Chúng ta sẽ buồn chán mất!

Barbicane và Nicholl tỏ vẻ không đồng ý.

- Nhưng tôi đã thấy trước trường hợp đó, các bạn ạ! – Michel Ardan nói tiếp – Các ông chỉ cần nói một tiếng, tôi có sẵn để các ông chơi cờ quốc tế, cờ đam, bài tây, domino! Tôi chỉ thiếu mỗi cái bàn bi da nữa thôi!

- Sao? – Barbicane hỏi – Anh đã mang cả những đồ lật vật ấy nữa à?

- Dĩ nhiên – Michel đáp – và không chỉ để chúng ta giải trí, mà còn có sự chính đáng được tán thưởng là cung cấp cho các quán rượu bình dân ở trên Mặt Trăng nữa kia.

- Thôi đi ông bạn – Barbicane nói – nếu Mặt Trăng có người ở thì những người dân trên ấy đã xuất hiện trước người Trái Đất chúng ta có đến hàng ngàn năm rồi, nếu óc của họ cũng được cấu tạo giống như óc của con người chúng ta thì họ đã chế tạo ra tất cả những gì chúng ta đã chế tạo, và ngay cả những gì chúng ta sẽ chế tạo trong những thế kỷ tiếp theo. Họ không còn gì để học ở chúng ta và chúng ta phải học mọi thứ ở họ.

- Sao? – Michel hỏi – ông nghĩ rằng họ cũng có những nghệ sĩ như Phidias^[7], Michel Ange^[8] hay Raphael^[9] à?

- Phải!

- Những thi sĩ như Homère^[10], Virgile^[11], Milton^[12], Lamartine^[13], Hugo^[14].

- Tôi chắc như vậy.

- Những triết gia như Platon, Aristote, Descartes, Kant?

- Tôi không nghi ngờ gì.

- Những nhà bác học như Archimede, Euclide, Pascal, Newton?

- Tôi dám thề như vậy.

- Những ông hề như Arnal và những nhà nhiếp ảnh như... như Nardar?

- Tôi chắc như vậy.

- Thế thì, ông bạn Barbicane ạ, nếu họ cũng hùng mạnh như chúng ta, và có thể mạnh hơn nữa thì tại sao những người Mặt Trăng này đã không thử bắt liên lạc với Trái Đất? Tại sao họ không phóng một đầu đạn từ nguyệt cầu đến những vùng đất địa cầu?

- Ai bảo anh là họ đã không làm như vậy? – Barbicane nghiêm trang đáp.

- Thật vậy – Nicholl thêm vào – chuyện đó đối với họ còn dễ hơn chúng ta nhiều vì hai lý do: thứ nhất, bởi vì sức hút của Mặt Trăng nhỏ hơn sáu lần ở bề mặt Trái Đất, điều này cho phép một đầu đạn bay lên dễ hơn, thứ hai, thay vì phóng đầu đạn lên tám mươi ngàn mét như chúng ta, họ chỉ cần phóng lên độ cao tám ngàn mét thôi, việc này chỉ cần một lực phóng đi nhỏ hơn mười lần.

- Vậy – Michel nói tiếp – tôi lặp lại: tại sao họ không làm?

- Và tôi, – Barbicane vặn lại – tôi lặp lại: ai bảo với anh rằng họ đã không làm chuyện đó?

- Lúc nào?

- Từ hàng ngàn năm nay rồi, trước khi con người xuất hiện trên Trái Đất.

- Thế, quả đạn? Quả đạn ở đâu nào? Tôi yêu cầu được xem quả đạn đó!

- Anh bạn ạ – Barbicane đáp – biển bao bọc năm phần sáu địa cầu chúng ta. Vì thế, có tới năm lần lý lẽ chắc chắn để cho rằng đầu đạn của Mặt Trăng hiện đang chìm sâu dưới đáy Đại Tây Dương hoặc Thái Bình Dương, nếu nó đã được phóng đi, nếu nó không bị vùi sâu trong một kẽ nứt nào đó, vào cái thời mà vỏ Trái Đất chưa được hình thành.

- Ông bạn Barbicane ạ – Michel đáp – ông đã lý giải được tất cả, tôi xin cúi mình trước sự thông thái của ông. Tuy nhiên còn một giả thuyết thích hợp cho tôi hơn mấy giả thuyết kia là: những người Mặt Trăng tuy có trước chúng ta lâu đời, khôn ngoan hơn nhưng lại không chế ra được thuốc súng!

Lúc ấy, con Diane chen vào câu chuyện bằng tiếng sữa. Nó đòi ăn sáng.

- Chà, – Michel Ardan nói – mãi bàn cãi, chúng ta quên mất con Diane và con Satellite!

Ngay sau đó con chó cái được mời chén một món ăn khá hậu hĩ, nó vồ lấy ăn ngon lành.

- Ông Barbicane này – Michel nói – đáng lý chúng ta nên biến cái đầu đạn này thành một chiếc tàu thứ hai của ông Noé và mang lên Mặt Trăng mỗi loại gia súc một cặp.

- Có thể – Barbicane đáp – nhưng lại thiếu chỗ.

- Được – Michel nói – Chỉ cần chịu chật chội một chút là được.

- Sự thực là, – Nicholl đáp – bò đực, bò cái, bò mộng, tất cả các loài nhai lại này rất cần cho chúng ta trên Mặt Trăng. Rủi là toa tàu này không thể nào trở thành chuồng ngựa, chuồng bò được.

- Nhưng ít ra – Michel Ardan cãi – chúng ta có thể mang theo một con lừa nhỏ, không gì hơn một con lừa nhỏ, con vật can đảm và kiên nhẫn mà ông già Silène xưa kia thích cười. Tôi thích những con thú ít được tạo hóa ưu đãi nhất. Không những người ta đánh đập chúng khi còn sống mà còn đánh đập chúng ngay cả sau khi chúng đã chết!

- Anh nói gì thế? – Barbicane hỏi.

- Còn gì nữa! – Michel đáp – Người ta còn lấy da chúng để bịt trống.

Barbican và Nicholl không thể nhìn cười được trước sự suy nghĩ kỳ cục này. Nhưng một tiếng kêu của người đồng hành vui tính đã làm họ ngừng cười. Anh ta cúi xuống cái ổ chó của Satellite và vừa đứng lên vừa nói.

- Tốt! Satellite không còn ốm nữa.

- O!... – Nicholl thốt lên.

- Không, nó chết rồi. Thế đấy! – Michel nói thêm với giọng thương tâm – Rắc rối rồi đấy! Tao e rằng mày không gây được dòng giống trên Mặt Trăng nữa rồi, Diane tội nghiệp ạ! Con Satellite xấu số không thể sống được vì vết thương của nó. Nó đã chết và chết thật rồi! – Michel Ardan bối rối nhìn những người bạn của anh.

- Một vấn đề được đặt ra – Barbican nói – Chúng ta không thể giữ lại cái xác con chó quá bốn mươi tám tiếng.

- Không, dĩ nhiên rồi – Nicholl đáp – những cửa sổ của chúng ta có bản lề, chúng ta có thể hạ xuống được. Chúng ta sẽ mở một trong hai cửa đó và vứt cái xác này vào không gian.

Ông chủ tịch suy nghĩ trong giây lát rồi nói.

- Đúng, phải làm như vậy, nhưng phải cẩn thận.

- Sao thế? – Michel hỏi.

- Vì hai lý do, anh sẽ hiểu – Barbican đáp – Lý do thứ nhất có liên quan đến không khí bên trong đầu đạn, và đừng để nó thoát ra. Để thoát càng ít càng tốt.

- Nhưng chúng ta có thể sản xuất lại khí đó được mà.

- Chỉ một phần thôi. Chúng ta chỉ tái sản xuất ôxi thôi, và về việc này nên nhớ rõ là máy không thể cung cấp một lượng ôxi quá mức được, vì số dư ra này có thể làm chúng ta bị những rối loạn sinh lý rất nghiêm trọng. Nhưng nếu chúng ta tái sản xuất được ôxi, chúng ta lại không tái sản xuất được nitơ, cái chất này phổi chúng ta không được tiêu thụ nhưng phải còn nguyên vẹn. Khí nitơ sẽ thoát rất nhanh ra cửa sổ bị mở.

- Ồ! Chỉ một chốc là đủ vứt con Satellite đáng thương này đi thôi – Michel nói.

- Đồng ý, nhưng chúng ta hãy hành động thật nhanh.

- Còn lý do thứ hai? – Michel hỏi.

- Lý do thứ hai, đó là không nên để hơi lạnh bên ngoài, cái lạnh khủng khiếp, lọt vào bên trong đầu đạn, nếu không chúng ta sẽ chết cứng đấy.

- Nhưng, Mặt Trời...

- Mặt Trời sưởi ấm đầu đạn của chúng ta khi đầu đạn hút tia sáng của nó, nhưng nó không sưởi ấm được chân không, nơi chúng ta đang ở lúc này. Ở đâu không có không khí, sẽ không có sức nóng do ánh sáng toả ra. Chỗ nào tối tăm, lạnh lẽo là chỗ ấy ánh sáng Mặt Trời không trực tiếp tới được. Như vậy, nhiệt độ này chỉ là thứ nhiệt độ do tia sáng của các vì sao, nghĩa là nhiệt độ địa cầu sẽ có nếu một ngày nào đó Mặt Trời tắt đi.

- Chuyện này không đáng sợ – Nicholl đáp.

- Ai biết được? – Michel Ardan nói – Vả lại, dù cho Mặt Trời không tắt đi nữa thì Trái Đất vẫn có thể xa nó.

- Tốt – Barbicane nói – đó là Michel với những suy nghĩ của anh ấy.

- Đây! – Michel lại tiếp – Người ta không biết rằng Trái Đất đã đi ngang qua cái đuôi của một sao chổi năm 1861 đó sao? Giả sử sức hút của sao chổi lớn hơn sức hút của Mặt Trời thì quỹ đạo của Trái Đất sẽ đi theo cái thiên thể lang thang đó, và một khi Trái Đất trở thành vệ tinh của nó, Trái Đất sẽ bị lôi đi xa đến nỗi những tia sáng của Mặt Trời sẽ không có tác dụng gì nữa trên bề mặt của nó.

- Chuyện đó quả thật có thể xảy ra – Barbicane đáp – nhưng những hậu quả của một chuyện xê dịch như vậy không đến nỗi khủng khiếp như anh tưởng đâu.

- Sao thế?

- Bởi vì cái lạnh và cái nóng sẽ còn cân bằng nhau trên Trái Đất chúng ta. Người ta tính rằng nếu Trái Đất bị sao chổi năm 1861 kéo đi thì nó sẽ không phải chịu, dù ở rất xa Mặt Trời, một sức nóng mười sáu lần nhiều hơn sức nóng mà Mặt Trăng đem lại cho chúng ta, sự nóng này nếu được hội tụ ở tiêu điểm của những thấu kính mạnh nhất cũng không tạo được một hậu quả đáng kể nào.

- Rồi sao nữa? – Michel nói.

- Chờ một chút – Barbicane đáp – Người ta cũng đã tính ở điểm cận nhật, lúc nó gần Mặt Trời nhất, Trái Đất chịu một sức nóng bằng hai mươi tám ngàn lần sức nóng của mùa hè. Sức nóng này làm tinh hóa những chất của Trái Đất và làm bốc hơi nước, nhưng nó lại tạo một lớp mây dày có thể làm giảm được nhiệt độ khắc nghiệt đó. Do đó, có một sự bù trừ giữa khí lạnh của điểm viễn nhật và sức nóng của điểm cận nhật. Và như thế sẽ có một nhiệt độ trung bình mà con người có thể chịu được.

- Nhưng người ta ước lượng nhiệt độ của không gian liên hành tinh là bao nhiêu độ? – Nicholl hỏi.

- Ngày xưa – Barbicane đáp – người ta tin rằng nhiệt độ này rất thấp. Bằng cách tính sự sụt giảm trong nhiệt kế, người ta tính được khoảng cách hàng triệu độ không. Chính Fourier, một người đồng hương của Michel, nhà bác học nổi tiếng của Viện hàn lâm khoa học, đã tính được những con số rất chính xác này. Theo ông ta, nhiệt độ của không gian không xuống thấp dưới sáu mươi độ.

- Hừ! – Michel thốt lên.

- Nó cũng gần bằng – Barbicane đáp – nhiệt độ trong những vùng địa cực ở đảo Melville hoặc ở đồn Reliance, tức vào khoảng năm mươi sáu độ bách phân dưới độ không.

- Chỉ còn việc chứng minh – Nicholl nói – rằng Fourier không tính sai. Nếu tôi không lầm, một nhà bác học người Pháp khác – ông Pouillet – ước tính, nhiệt độ của không gian là một trăm sáu mươi độ dưới không. Đó chính là điều chúng ta sẽ thẩm tra lại.

- Chuyện đó không phải lúc này – Barbicane đáp – bởi vì những tia sáng Mặt Trời đang chiếu thẳng vào nhiệt kế của chúng ta nên nhiệt kế sẽ chỉ một nhiệt độ, trái lại, rất cao. Khi chúng ta lên tới Mặt Trăng, trong những đêm kéo dài mười lăm ngày lần lượt sẽ diễn ra ở mỗi mặt của nó, chúng ta sẽ có thời gian để tiến hành cuộc thử nghiệm này vì vệ tinh của chúng ta sẽ di chuyển trong chân không.

- Nhưng chân không nghĩa là gì? – Michel hỏi – Có phải là khoảng không tuyệt đối chẳng?

- Đó là khoảng không tuyệt đối không có không khí.

- Và ở đó không khí không được thay thế bởi một thứ gì à?

- Có chứ, ête! – Barbicane đáp.

- Chà! Ête là cái gì?

- Ông bạn ạ, ête là một sự tập trung những nguyên tử không có trọng lượng mà theo như những công trình vật lý phân tử cho biết, tùy theo kích thước sẽ quy định khoảng cách giữa chúng, cũng giống như những thiên thể nằm cách nhau trong không gian. Tuy nhiên, khoảng cách giữa chúng là dưới một phần ba triệu milimét. Chính những nguyên tử này khi dao động sẽ tạo ra ánh sáng và nhiệt độ bằng cách tạo ra bốn trăm ba mươi tỷ tỷ lần sóng mà biên độ chỉ từ bốn đến sáu phần mười triệu milimét.

- Hàng tỷ tỷ! – Michel Ardan kêu lên – Người ta đã đo và đếm những dao động này kia à! Ông bạn Barbicane ạ, tất cả các thứ đó là những con số của các nhà bác học làm tai mọi người phát khiếp lên nhưng không nghĩa lý gì với tinh thần cả.

- Dù thế nào cũng phải đếm đúng...

- Không. Tốt hơn là so sánh. Một tỷ tỷ không có nghĩa gì cả. Một vật so sánh nói lên tất cả. Ví dụ: Khi ông lặp đi lặp lại với tôi rằng thể tích của Thiên Vương Tinh lớn hơn bảy mươi sáu lần thể tích của Trái Đất, thể tích của Thổ Tinh lớn hơn chín trăm lần thể tích của Trái Đất, thể tích của Mộc Tinh lớn hơn một nghìn ba trăm lần thể tích của Trái Đất, thể tích của Mặt

Trời lớn hơn một triệu ba trăm ngàn lần thể tích của Trái Đất, tôi sẽ không có cảm giác mơ hồ nữa. Cũng vậy, tôi rất thích những kiểu so sánh xưa cũ của tờ báo *Double Liégeois* khi ngốc nghếch cho rằng: Mặt Trời là một quả bí ngô có đường kính hai pié[15], Mộc Tinh là một quả cam, Thổ Tinh là một quả táo api, Hải Vương Tinh là một quả anh đào cuống dai, Thiên Vương Tinh là một quả anh đào lớn, Trái Đất là một quả đậu, Kim Tinh là một hạt đậu Hà Lan, Hoả Tinh là đầu một cái kim lớn, Thuỷ Tinh là một hạt đinh hương, và Junon, Cérès, Vesta và Pallas chỉ là những hạt cát! Như vậy, ít ra người ta sẽ biết đó là cái gì!

Sau khi Michel Ardan công kích một thôi dài những nhà bác học và những con số tỷ tỷ mà họ đã diễm nhiên liệt kê ra, mấy nhà du hành lo việc chôn cất con Satellite. Rất đơn giản là chỉ cần ném nó vào không gian, cũng như những thủy thủ ném một xác chết xuống biển.

Nhưng như ông chủ tịch Barbicane đã dặn dò, phải làm thật nhanh để không khí thoát ra ngoài càng ít càng tốt vì nó rất nhạy thoát ra khỏi chân không. Những đai ốc của cái cửa sổ bên phải, lớn khoảng ba mươi xăngtimét được tháo ra thật cẩn thận, trong khi Michel tần ngần ném con chó của anh vào không gian. Tấm cửa kính bật nhanh trên những bản lề bởi một đòn bẩy lớn mạnh hơn sức ép không khí bên trong những bức vách của đầu đạn, con Satellite được ném ra ngoài. Nếu một vài phân tử khí có thoát ra ngoài thì công việc cũng đã thành công tốt đẹp đến nỗi về sau, Barbicane không còn ngại dùng cách ấy vứt đi những đồ thừa thải vô ích làm quá tải toa tàu của họ.

VI

Những câu hỏi và những câu trả lời

Ngày 4 tháng 12, đồng hồ chỉ năm giờ sáng giờ Trái Đất, khi những nhà du hành thức dậy sau năm mươi bốn giờ du hành. Nếu tính theo thời gian thì họ chỉ mới đi hơn nửa khoảng thời gian đã ấn định là năm giờ bốn mươi phút, nhưng nếu tính theo hành trình thì họ đã hoàn thành được gần bảy phần mười đoạn đường.

Sở dĩ có sự lạ lùng như vậy là do vận tốc của đầu đạn đang giảm đều.

Khi họ quan sát Trái Đất qua cái cửa kính ở bên dưới, địa cầu chỉ còn là một chấm nhỏ mờ chìm ngập giữa những tia nắng Mặt Trời. Không còn hình lưỡi liềm, không còn ánh sáng màu xám tro nữa. Ngày mai vào lúc nửa đêm, Trái Đất lại bắt đầu một chu kỳ mới đúng ngay lúc trăng rằm. Ở bên trên, vầng trăng ngày càng tiến đến gần con đường của đầu đạn để gặp nó vào giờ đã định. Tất cả chung quanh là một vòm trời tối đen điểm những chấm sáng, những chấm này trông như đang di chuyển rất chậm. Nhưng vì chúng ta ở quá xa, độ lớn của chúng dường như không thay đổi gì. Mặt Trời và các sao xuất hiện cũng giống như khi người ta thấy chúng từ Trái Đất. Còn Mặt Trăng thì to ra rất nhiều, nhưng ống kính của những nhà du hành không đủ để có thể quan sát được bề mặt của nó và phát hiện những dữ kiện địa hình và địa chất ở đó.

Trong khoảng thời gian trôi qua đó, các nhà du hành bàn bạc không ngừng. Họ chỉ toàn nói về Mặt Trăng. Mọi người đều đóng góp phần hiểu biết của mình vào những cuộc tranh luận. Barbicane và Nicholl thì luôn luôn nghiêm trang, còn Michel Ardan thì bao giờ cũng cười cợt. Vật phóng, vị trí

và hướng bay của nó, những dữ kiện bất ngờ có thể xảy ra, những đề phòng cần thiết khi nó rơi xuống Mặt Trăng, đó là những đề tài không bao giờ cạn trong phán đoán của họ. Chính ngay lúc đang ăn sáng Michel đã hỏi một câu có liên quan đến đầu đạn khiến Barbicane phải giải đáp một cách rất ngộ nghĩnh, đáng được tường thuật lại. Michel đưa ra giả thuyết rằng đầu đạn bỗng ngừng lại trong khi đang bay với vận tốc ban đầu khủng khiếp của nó, anh muốn biết những hậu quả sẽ xảy ra như thế nào.

Barbicane trả lời.

- Nhưng tôi không thấy một lý do nào khiến đầu đạn có thể ngừng lại.
- Ta cứ giả sử như thế đi – Michel bướng bỉnh.
- Một giả thuyết không thể thực hiện được – ông Barbicane thực tiễn vặn lại – Ngoại trừ có một lực đẩy nào đó. Nhưng lúc bấy giờ, vận tốc của đầu đạn sẽ giảm từ từ và nó không thể nào ngừng lại đột ngột được.
- Giả sử nó đụng phải một vật thể trong không gian chẳng hạn.
- Vật nào?
- Thiên thạch to tướng mà chúng ta vừa gặp đấy.
- Lúc bấy giờ – Nicholl nói – đầu đạn sẽ vỡ tung ra thành muôn ngàn mảnh cùng với chúng ta.
- Còn hơn thế nữa kia – Barbicane tiếp lời – chúng ta sẽ bị thiêu sống.
- Thiêu sống! – Michel kêu lên – Trời đất! Tiếc là chuyện ấy không xảy ra để xem như thế nào.
- Anh có thể xem được đấy – Barbicane nói tiếp – Ngày nay, người ta biết rằng sức nóng chỉ là một sự biến đổi của chuyển động. Khi người ta đã đun sôi nước, tức người ta tăng thêm sức nóng cho nó, đó là lúc người ta làm cho những phân tử chuyển động.
- Ấy! – Michel nói – Đó là một lý thuyết tài tình đấy.
- Đúng vậy, anh bạn ạ, bởi vì lý thuyết này giải thích được những hiện tượng năng lượng. Nhiệt lượng chỉ là một sự chuyển động phân tử, là một sự

dao động của những phân tử trong vật thể. Khi người ta phanh một chiếc xe lửa, xe lửa đứng lại. Nhưng sự cọ xát ấy sẽ gây nên điều gì? Nó biến thành nhiệt lượng và cái phanh nóng lên. Tại sao người ta bôi mỡ vào trục xe? Để nó không nóng lên, vì khi trục xe nóng lên sẽ làm giảm sự chuyển động. Anh hiểu không?

- Hiểu chứ! – Michel đáp ra vẻ hiểu rõ – Như vậy chẳng hạn khi tôi chạy nhiều, khi mồ hôi ra như tắm, tại sao tôi phải dừng lại? Đơn giản chỉ vì sự chuyển động của tôi đã biến thành nhiệt lượng.

Barbicane không thể nhịn cười vì lời đối đáp này của Michel. Rồi ông lại nói tiếp lý thuyết của ông.

- Cũng thế, trong trường hợp có sự va chạm thì đầu đạn của chúng ta cũng giống như một viên đạn phát cháy khi va vào tấm kim loại. Chính sự chuyển động của nó đã biến thành nhiệt lượng. Vì thế, tôi khẳng định rằng nếu quả đạn của chúng ta đụng phải thiên thạch kia, tốc độ của nó bỗng chốc bị triệt tiêu sẽ biến thành một nhiệt lượng có thể làm cho nó cháy bùng lên ngay lập tức.

- Thế việc gì sẽ xảy ra nếu Trái Đất thỉnh thoảng dừng lại trong khi đang di chuyển.

- Nhiệt độ của nó sẽ đạt đến độ khiến nó bốc hơi ngay lập tức – Barbicane đáp.

- Tốt, đó là một phương cách đơn giản nhất để chấm dứt cái thế giới này.

- Và nếu Trái Đất rơi xuống Mặt Trời thì sao? – Nicholl hỏi.

- Theo tính toán, Trái Đất rơi xuống Mặt Trời sẽ phát sinh một nhiệt lượng bằng nhiệt lượng của một ngàn sáu trăm quả cầu bằng than, mỗi quả có thể tích bằng quả đất chúng ta.

- Nếu Mặt Trời tăng nhiệt độ như thế, thì cư dân trên Thiên Vương Tinh hoặc Hải Vương Tinh chắc sẽ không phải phàn nàn về việc họ phải chết rét trên hành tinh của họ nữa – Michel lại nói.

- Thế đấy, các bạn ạ – Barbicane tiếp – Tất cả những chuyển động đột ngột ngừng lại đều sinh ra nhiệt lượng. Và lý thuyết này cho phép khẳng định rằng sức nóng của Mặt Trời được cung cấp bởi những trận mưa thiên thạch không ngừng rơi xuống bề mặt của nó. Người ta còn tính...

- Đáng nghi ngờ lắm – Michel thì thầm – Những con số cứ thế sẽ tăng lên mãi.

- Người ta còn tính rằng sự va chạm của mỗi thiên thạch vào Mặt Trời sẽ phát sinh một nhiệt lượng bằng nhiệt lượng của bốn ngàn khối lượng than đá có thể tích bằng thiên thạch đó – Barbicane không nao núng trả lời.

- Thế nhiệt lượng của Mặt Trời là bao nhiêu? – Michel hỏi.

- Nhiệt lượng của nó bằng nhiệt lượng được tạo bởi một lớp than dày hai mươi bảy kilômét bao quanh Mặt Trời.

- Thế nhiệt lượng này...?

- Có thể làm cho hai tỷ chín trăm triệu mét khối nước sôi lên trong mỗi giờ.

- Thế tại sao nó lại không nướng chín chúng ta? – Michel kêu lên.

- Không – Barbicane đáp – bởi vì khí quyển của Trái Đất hấp thụ bốn phần mười nhiệt lượng của Mặt Trời. Mặt khác, nhiệt lượng mà Trái Đất hấp thụ được chỉ là một phần hai tỷ bức xạ Mặt Trời mà thôi.

- Tôi rõ rồi, được như vậy thì tốt – Michel lại đáp – Lớp khí quyển này thật là một sáng tạo hữu ích, bởi vì không những nó cung cấp không khí cho chúng ta thở mà còn ngăn cho chúng ta bị nướng cháy.

- Phải – Nicholl nói – nhưng vô phúc là nó lại không như thế trên Mặt Trăng.

- Chà! Chắc chắn nếu có cư dân ở trên đó thì ắt họ phải thở chứ. Nếu họ không còn ở đó nữa, thì họ cũng để lại khá đủ ôxi, đủ ba người thở, chắc là trọng lực đã dồn nó vào dưới đáy những thung lũng! Thế thì chúng ta đừng leo lên núi làm gì! Vấn đề là ở đó.

Và Michel đứng dậy, lại bên cửa kính ngắm Mặt Trăng lúc ấy đang sáng chói lọi.

- Nơi chết giẫm! – Anh nói – Trên đó chắc là nóng.

- Đó là chưa nói đến chuyện ngày ở đó kéo dài tới ba trăm sáu mươi giờ đấy! – Nicholl đáp.

- Bù lại – Barbicane tiếp lời – đêm cũng kéo dài một khoảng thời gian như vậy. Và vì sức nóng được tạo ra bởi quá trình bức xạ nên nhiệt độ chỉ là nhiệt độ của không gian liên hành tinh.

- Một xứ sở thật tuyệt! – Michel nói – Mặc kệ tất cả! Tôi ao ước được ở trên đó! Chà! Các bạn ạ, giả như Trái Đất trở thành Mặt Trăng, từ Mặt Trăng chúng ta nhìn thấy Trái Đất mọc ở chân trời, nhận ra hình dáng của những lục địa, chúng ta tự nhủ. Kia là Châu Mỹ, kia là Châu Âu, rồi nhìn theo nó khi nó mất hút trong những tia sáng của Mặt Trời, kể cũng thú vị đấy chứ! À này, ông Barbicane, đối với người nguyệt cầu có thiên thực không nhỉ?

- Có, có nhật thực, – Barbicane đáp – khi tâm của ba thiên thể nằm trên một đường thẳng, Trái Đất ở giữa. Nhưng đó chỉ là những thiên thực bán phần. Trong những lúc ấy Trái Đất chiếu bóng mình lên Mặt Trời như một tấm màn, vẫn có thể thấy một phần lớn của Mặt Trời.

- Thế tại sao không có thiên thực toàn phần? Chóp bóng tối của Trái Đất không chiếu trùm lên Mặt Trăng à? – Nicholl hỏi.

- Sẽ có nếu không có sự khúc xạ do bầu khí quyển địa cầu, và sẽ không có nếu tính đến sự khúc xạ đó. Như vậy, nếu cho delta phẩy là thị sai ngang^[16] và p phẩy là nửa đường bán kính...

- Trời ơi! – Michel kêu lên – Lại một phần hai v zêrô bình phương!... Ông hãy nói sao cho tất cả mọi người đều hiểu, nhà toán học ạ!

- Thôi được, tôi sẽ diễn giải bằng ngôn ngữ phổ thông vậy – Barbicane đáp – Khoảng cách trung bình giữa Mặt Trăng và Trái Đất bằng sáu mươi lần bán kính Trái Đất, chiều dài của chóp bóng tối sau khi khúc xạ, thu ngắn lại bằng khoảng bốn mươi hai lần bán kính ấy. Do đó, suy ra khi có những

thiên thực, Mặt Trăng sẽ nằm bên ngoài chùm bóng tối, và như vậy không những Mặt Trời sẽ rọi những tia sáng ở rìa mà còn rọi những tia sáng vào trung tâm Mặt Trăng.

- Thế thì, tại sao lại có thiên thực, trong khi không có gì cả mới đúng? – Michel hỏi với giọng giễu cợt.

- Bởi vì những tia sáng của Mặt Trời bị khúc xạ nên yếu đi, và vì lớp khí quyển mà chúng xuyên qua đã làm tắt đi một số lớn.

- Lý lẽ này khá thuyết phục đấy – Michel đáp – Mặt khác, chúng ta sẽ thấy rõ điều này khi chúng ta ở trên đó.

- Bây giờ, ông Barbicane ạ, ông hãy nói cho tôi biết, ông có tin rằng Mặt Trăng vốn là một sao chổi không?

- Một ý hay đấy!

- Phải – Michel đáp với cái vẻ tự phụ dễ thương – tôi cũng có một vài ý nghĩ giống như vậy.

- Nhưng đó không phải là một ý nghĩ của Michel – Nicholl đáp.

- Cũng được! Tôi chỉ là một kẻ mạo nhận!

- Đúng thế – Nicholl đáp – Theo những tài liệu của ngày xưa để lại, thì người Arcadien cho rằng tổ tiên của họ đã ở trên Trái Đất trước khi Mặt Trăng trở thành vệ tinh của nó. Từ giả thuyết này, một số nhà bác học cho rằng Mặt Trăng nguyên trước đây là một sao chổi, vào một thời điểm nào đó, quỹ đạo của nó đi sát Trái Đất đến nỗi nó bị lực hút của Trái Đất giữ lại.

- Và trong giả thuyết này có gì là sự thật?

- Không có gì cả – Barbicane đáp – Bằng chứng là Mặt Trăng không còn giữ lại một dấu vết nào về cái lớp khí vẫn luôn luôn đi cùng những sao chổi.

- Nhưng trước khi trở thành vệ tinh của Trái Đất có thể Mặt Trăng khi qua điểm cận nhật đã đến sát Mặt Trời đến nỗi cả lớp khí này đã bị tiêu tan ở đó, điều đó có thể lắm chứ? – Nicholl tiếp tục tranh luận.

- Có thể như vậy, ông bạn Nicholl ạ, nhưng điều đó không chắc lắm đâu.

- Tại sao?

- Bởi vì... quả thật, tôi cũng không biết gì cả.

- Chà! – Michel kêu lên – Người ta có thể viết hàng trăm quyển sách về tất cả những điều người ta không biết.

- Chà, chà! Mà giờ rồi?

- Thời gian không ngừng lại trong khi những nhà bác học như chúng ta nói chuyện! – Michel nói – Chắc chắn là tôi thấy mình biết thêm được nhiều chuyện. Tôi cảm thấy mình sẽ trở thành một cái giếng mất – Nói xong, Michel leo lên vòm đầu đạn “để quan sát Mặt Trăng cho rõ hơn” anh nói thế. Trong lúc đó những người bạn đồng hành của anh ngắm không gian qua cửa kính bên dưới. Không có gì mới đáng lưu ý.

Khi Michel Ardan đã leo xuống và đến gần cửa sổ bên hông, bỗng anh thốt lên một tiếng kêu kinh ngạc.

- Cái gì thế? – Barbicane hỏi.

Ông chủ tịch tiến lại gần cửa sổ và nhận thấy có một vật gì giống như một cái túi bị đập bẹp đang trôi nổi bên ngoài cách đầu đạn vài mét. Vật này trông có vẻ như đứng yên cũng như quả đạn và vì thế chắc nó cũng di chuyển cùng chiều với quả đạn.

- Cái máy gì thế kia? – Michel Ardan lặp lại – Có phải đó là một tiểu thiên thể mà đầu đạn của chúng ta đã giữ lại trong tầm hấp lực của nó, và vì thế mà nó sẽ đi kèm đầu đạn của chúng ta đến tận Mặt Trăng chăng?

- Điều làm tôi ngạc nhiên là trọng lực của vật thể này chắc phải nhỏ hơn trọng lực của quả đạn nhưng lại có thể giữ nó ở ngang tầm đầu đạn – Nicholl đưa ra thắc mắc.

- Ông Nicholl này – Barbicane lên tiếng sau một lát suy nghĩ – tôi không biết vật này là cái gì, nhưng tôi biết rõ tại sao nó lại nằm ngang tầm của đầu đạn.

- Tại sao?

- Bởi vì chúng ta đang trôi trong chân không ông đại uý ạ, và vì trong chân không, vật thể rơi hoặc chuyển động đều như nhau, với một tốc độ bằng nhau, cho dù trọng lực hoặc hình thể chúng có thể nào đi nữa. Chính không khí, bởi sức cản của nó đã tạo nên độ sai biệt về trọng lượng. Khi ông rút hết không khí ra khỏi cái ống để tạo ở đó khoảng chân không những vật thể được bỏ vào đó, hạt bụi hoặc cục chì, đều rơi với vận tốc như nhau, ở đây, trong không gian cũng cùng một nguyên nhân và cùng một kết quả như vậy.

- Rất đúng! – Nicholl nói – Tất cả những gì chúng ta quăng ra ngoài đầu đạn đều tiếp tục đi kèm nó trong một cuộc hành trình đến tận Mặt Trăng.

- À! Chúng ta dại lắm! – Michel kêu lên.

- Lấy đâu ra nhận xét này thế? – Barbicane hỏi.

- Vì chúng ta đã phải chất đầy trong đầu đạn những vật cần thiết, sách vở, dụng cụ, đồ đạc... Vậy thì chúng ta hãy quăng tất cả những thứ đó ra ngoài và “tất cả” sẽ chạy theo chúng ta thôi! Tôi còn nghĩ. Tại sao chúng ta không đi ra bên ngoài như các vật kia nhỉ? Tại sao chúng ta không ném mình qua cửa sổ để ra ngoài không gian? Thú vị biết bao khi được lơ lửng trong không khí ête, tuyệt vời hơn cả chim vì chim luôn luôn phải đập cánh để giữ mình trong không khí.

- Đồng ý – Barbicane nói – nhưng làm thế nào mà thở được?

- Không khí thật đáng nguyên rủa, nhằm lúc này lại thiếu đi!

- Nhưng nó không thiếu đi thì Michel ạ, tỷ trọng của anh sẽ nhỏ hơn tỷ trọng của đầu đạn, anh sẽ rơi lại đằng sau ngay thôi.

- Rõ là một vòng lẩn quẩn.

- Tất cả đều lẩn quẩn như vậy cả.

- Và chúng ta phải chịu nhốt trong toa tàu này à?

- Phải thế.

- A! – Michel la to lên.

- Cái gì thế? – Nicholl hỏi.

- Tôi biết rồi, tôi đoán ra được cái vật bên ngoài kia là cái gì rồi! Đó không phải là một tiểu hành tinh! Cũng không phải là một mảnh hành tinh vỡ ra!

- Vậy nó là cái gì? – Barbicane hỏi.

- Đó chính là con chó bất hạnh của chúng ta, chồng của con Diane đó!

Quả thật, vật thể méo mó, không biết là cái gì, hình thù gì kia, chính là cái xác của con Satellite, bẹp lép như một cái kèn túi xẹp hơi, và nó cứ bay lên, bay lên mãi.

VII

Những giây phút say sưa

Một hiện tượng ly kỳ nhưng hợp lý, lạ lùng nhưng có thể giải thích được đã xảy ra trong những điều kiện đặc biệt như thế đó. Mọi vật quăng ra ngoài vật phóng đều theo cùng một lộ trình và chỉ ngừng lại với chính nó mà thôi. Đó là một đề tài được bàn luận suốt buổi tối cũng không cạn. Và lại cảm xúc của ba nhà du hành ngày càng tăng và cuộc du hành của họ cũng sắp kết thúc. Họ chờ đợi sự bất ngờ, những hiện tượng mới lạ và chẳng có gì có thể làm cho họ ngạc nhiên trong khi họ đang ở trong trạng thái tinh thần như vậy. Trí tưởng tượng sôi động của họ đi trước cả vật phóng mà vận tốc lúc này đã giảm đi đáng kể song họ không hề hay biết. Mặt Trăng lớn dần trước mắt họ, và họ tin rằng chỉ cần giơ tay ra là có thể nắm được nó.

Hôm sau ngày 5 tháng 12, từ lúc năm giờ sáng, cả ba người đã thức dậy. Ngày hôm đó sẽ là ngày cuối cùng của cuộc du hành nếu những tính toán là chính xác. Vào ngay lúc nửa đêm, khoảng mười tám giờ nữa, vào chính lúc trăng rằm họ sẽ đến cái bề mặt huy hoàng của nó. Và nửa phần đêm sau sẽ kết thúc chuyến du hành này, một chuyến du hành có một không hai. Vì vậy ngay từ sáng, nhìn xuyên qua những cửa sổ ngập tràn ánh sáng, họ đón chào vầng trăng bằng tiếng reo tự tin và vui vẻ.

Mặt Trăng tiến lại uy nghi trên bầu trời đầy sao. Chỉ còn vài độ nữa thôi nó sẽ đến đúng ngay điểm chính xác trong không gian, nơi hội ngộ với vật phóng. Theo những tính toán của riêng mình, ông Barbicane xác định rằng đầu đạn sẽ đáp xuống phần Bắc bán cầu của Mặt Trăng, ở đó có những đồng bằng mênh mông và rất hiếm đồi núi. Hoàn cảnh sẽ thuận lợi, nếu lớp

khí quyển Mặt Trăng chỉ dồn ở những nơi thấp, như người ta vẫn tin như thế.

- Vả lại – Michel Ardan nhận xét – đáp xuống đồng bằng thì tốt hơn là đáp trên núi. Một người nguyệt cầu mà đáp xuống đỉnh núi Mont Blanc ở Châu Âu hoặc đỉnh Himalaya ở Châu Á thì coi như anh ta chưa thật sự đến nơi!

- Hơn nữa, dừng lại trên một mảnh đất bằng phẳng, đầu đạn sẽ dừng lại khi chạm mặt đất. Còn ngược lại, trên một sườn dốc thì nó sẽ lăn nhào xuống như tuyết lở, và chúng ta không phải là những con sóc nên khó mà thoát ra an toàn được. Vì thế, nếu đầu đạn đáp trên mảnh đất bằng phẳng thì mọi sự đều tốt cả – Đại úy Nicholl nói thêm.

Quả thật, công trình táo bạo này chắc chắn sẽ thành công, không nghi ngờ gì nữa.

Tuy Barbicane đang theo đuổi một ý nghĩ, nhưng ông không muốn làm cho hai người bạn đồng hành lo ngại, nên ông vẫn im lặng, không dả động gì đến chuyện này.

Quả thật, hướng đi của đầu đạn nhằm về phía Bắc bán cầu của Mặt Trăng, chứng tỏ rằng lộ trình có hơi lệch một chút. Theo tính toán thì phát súng phải đưa quả đạn đến đúng trung tâm Mặt Trăng. Nếu nó không đến được đó tức đường đi đã bị lệch. Cái gì đã dẫn đến điều đó? Ông Barbicane không thể phán đoán được và cũng không xác định được tầm quan trọng của sự cố ý này, vì không có những điểm chuẩn. Tuy nhiên ông hy vọng rằng nó sẽ không dẫn đến hậu quả nào khác ngoài việc sẽ đưa đầu đạn đến phần trên của Mặt Trăng, một nơi thuận lợi cho việc đáp xuống.

Ông Barbicane không cho các bạn biết những lo lắng của mình, ông chỉ quan sát thường xuyên Mặt Trăng, xem hướng của đầu đạn có lệch nữa không. Bởi vì tình huống sẽ thật khủng khiếp nếu quả đạn một khi không đến được mục tiêu và lệch qua bên kia Mặt Trăng, nó sẽ lao vào không gian liên hành tinh.

Trong lúc này, thay vì bằng phẳng như một cái đĩa, Mặt Trăng xuất hiện với cái mặt lồi của nó. Nếu Mặt Trời rọi nghiêng những tia sáng, bóng rọi sẽ làm lộ rõ những dãy núi cao. Các nhà du hành nhìn thấy những hố sâu thẳm của những miệng núi lửa và các đường rãnh chằng chịt trên những đồng bằng mênh mông. Nhưng tất cả địa hình của Mặt Trăng vẫn còn nằm trong ánh sáng chói lọi. Họ chỉ thoáng phân biệt những vết lõm tạo cho Mặt Trăng cái vẻ giống như một khuôn mặt người.

- Khuôn mặt được đấy – Michel Ardan nói – nhưng tôi lấy làm giận thay cho cô em của thần Apollon, một gương mặt rõ!

Tuy nhiên, vì đến quá gần mục tiêu nên những nhà du hành không ngừng quan sát cái thế giới mới lạ này. Trí tưởng tượng đưa họ rảo khắp những miền đất chưa hề biết này. Họ trèo lên những đỉnh cao. Họ leo xuống đáy những dải vòng rộng lớn. Họ nghĩ rằng đây đó có những đại dương nằm dưới lớp khí quyển mỏng, và những dòng sông đổ ra biển phần đóng góp những dãy núi. Cúi mình trên vực thẳm, họ hy vọng sẽ gây ra được những tiếng động trên cái thiên thể vốn dĩ câm lặng trong cảnh điều hiu của khoảng không này.

Ngày cuối cùng này in trong trí họ những tâm trạng phập phồng, hồi hộp. Họ chú ý đến từng chi tiết nhỏ. Một sự lo lắng mơ hồ xâm chiếm tâm trí họ lúc họ đến gần thời điểm kết thúc. Sự lo lắng này càng tăng gấp bội nếu họ biết được vận tốc của đầu đạn đã giảm đến mức như thế nào. Họ có thể nghĩ rằng vận tốc không đủ nhanh để đưa họ đến đích. Đầu đạn có vẻ không còn nặng chút nào nữa. Trọng lượng của nó giảm không ngừng và sẽ tiêu mất ở nơi mà sức hút của Mặt Trăng và Trái Đất trung hoà, sự cân bằng này sẽ tạo ra những hậu quả đáng ngạc nhiên.

Mặc dù bận bịu với những lo âu, Michel Ardan cũng không quên sửa soạn bữa ăn sáng đúng như thường lệ. Họ ăn thật ngon lành. Không gì ngon bằng món xúp hóa lỏng bằng sức nóng của khí ga. Không gì ngon hơn món thịt hộp này. Một vài ly rượu nho của Pháp tăng thêm khẩu vị cho bữa ăn. Và nhân dịp này, Michel Ardan lưu ý rằng cây nho ở Mặt Trăng vì được sưởi nóng bằng ánh sáng Mặt Trời rừng rực này nên sẽ cho những thứ rượu

nho hảo hạng, tuy nhiên chưa biết ở đó có vườn nho hay không. Dù sao, thì anh chàng người Pháp trông xa thấy rộng này cũng đã không quên cất trong bọc của anh một vài gốc nho của vùng Médoc và Côte d'Or, anh đặc biệt tin tưởng ở những hòm nho đó.

Máy Reiset – Regnault luôn luôn hoạt động rất chính xác. Không khí được giữ gìn trong sạch hoàn toàn. Mọi phân tử axit cacbonic đều chịu đựng được pô-tát, còn ôxi, như đại úy Nicholl nói “chắc chắn nó là thứ hảo hạng”. Một ít hơi nước được giữ bên trong đầu đạn nên không khí ở đây bớt khô, hẳn là nhiều nhà ở Paris, London hoặc New York, nhiều rạp hát chắc chắn không có được những điều kiện vệ sinh như thế.

Nhưng để hoạt động đều đặn, máy cần được giữ trong tình trạng hoàn hảo. Vì thế mỗi sáng, Michel lại kiểm tra những bộ phận điều hoà lượng chảy, thử những cái vòi và điều chỉnh bằng hoả kế nhiệt độ của khí hơi. Cho đến lúc đó thì tất cả đều hoạt động tốt, và những nhà du hành sẽ béo ra giống như ông J.T. Maston đáng kính và không ai sẽ nhận ra họ nữa, nếu họ bị nhốt trong đầu đạn kéo dài trong vài tháng. Nói vắn tắt họ khoẻ như những con gà được nuôi trong chuồng. Họ mập phì ra.

Nhìn qua cửa sổ, ông Barbicane thấy cái thân ma của con chó và những đồ vật được quăng ra ngoài vẫn bay kèm bên cạnh đầu đạn. Con Diane tru lên buồn thảm khi nhận ra xác con Satellite. Những vật trôi giạt này trông như đứng yên trên một mảnh đất cứng.

- Các bạn biết không – Michel Ardan nói – nếu một người trong chúng ta bị gục vì sự chấn động lúc khởi hành, thì chúng ta sẽ khó xử trong việc chôn cất đấy. Tôi nói gì nhỉ? À khó xử trong việc “ngâm ê-te” bởi vì ở đây ê-te thay thế cho đất! Các bạn có thấy cái xác kia cứ theo mãi chúng ta trong không gian như một oan hồn không?

- Thật đáng buồn – Nicholl nói.

- Chà! – Michel lại nói – Tôi tiếc là không thể đi dạo ở bên ngoài. Được trôi nổi giữa cái khí ê-te tuyệt vời này, được tắm, được lăn tròn trong những tia sáng Mặt Trời này thì thật là thú vị! Phải chi ông Barbicane nghĩ

đến chuyện trang bị một bộ đồ thợ lặn và một cái bơm hơi thì tôi sẽ dám mạo hiểm ra bên ngoài, và tôi sẽ làm điều bộ con quái vật đầu sư tử hoặc con quái vật đầu chim mình ngựa đứng ở đằng đầu quả đạn.

- Ồ, anh bạn Michel của tôi – Barbicane đáp – anh không làm được quái vật đầu chim mình ngựa lâu đâu. Dù có mặc đồ thợ lặn thì anh vẫn sẽ phồng người lên vì không khí trong người giãn nở, anh sẽ nổ như một quả đạn pháo hoặc như một quả bóng bay bay quá cao trong không trung. Vì vậy đừng nuối tiếc điều gì và chớ quên điều này: dù chúng ta đang trôi nổi trong chân không nhưng việc đi dạo ra ngoài quả đạn là bị cấm.

Michel Ardan bị thuyết phục một phần nào. Anh công nhận việc đó khó nhưng không phải là “không thể làm”, một từ mà anh chẳng bao giờ dùng.

Câu chuyện từ đề tài này chuyển sang đề tài khác và không lúc nào thiếu vẻ sinh động. Hình như đối với ba người bạn lúc này, những tư tưởng nảy ra trong đầu họ như sự đâm chồi nảy lộc của cây lá trong mùa xuân ấm áp. Họ cảm thấy rối bù lên.

Giữa những câu hỏi và những lời giải đáp chông chéo nhau trong buổi sáng hôm đó, Nicholl đã đưa ra một câu hỏi không có ngay được lời giải đáp.

- Ái chà! – Ông nói – Đi lên Mặt Trăng thì tốt đấy, nhưng làm thế nào chúng ta trở về Trái Đất được?

Hai người đối thoại của ông nhìn nhau vẻ sửng sốt. Có vẻ như lần đầu tiên vấn đề ấy được đặt ra cho họ.

- Ông muốn nói gì thế, ông Nicholl? – Ông Barbicane hỏi với vẻ nghiêm trọng.

Michel thêm vào.

- Muốn trở về từ một nơi mà người ta chưa đến, quả thật không thực thời.

- Tôi không nói điều đó để thối lui đâu – Nicholl vặn lại – tôi nhắc lại câu hỏi, làm thế nào chúng ta trở về đây?

- Tôi chẳng biết – Barbicane đáp.

- Còn tôi – Michel nói – nếu tôi biết trước tôi sẽ về bằng cách nào thì tôi đã không đi đến đó.

- Giải đáp buồn cười chưa! – Nicholl kêu lên.

- Tôi đồng ý với Michel, và tôi nói thêm rằng, câu hỏi đó không có lợi gì trong lúc này. Về sau khi chúng ta thấy đến lúc phải trở về, chúng ta sẽ suy tính. Khẩu Columbiad không còn nữa, nhưng vật phóng vẫn còn đó mãi.

- Nói hay không kìa! Một quả đạn không có súng!

- Súng, người ta có thể chế ra nó. Thuốc súng có thể làm. Kim khí, diêm sinh, than, không thiếu gì trong lòng nguyệt cầu. Vả lại, để trở về chỉ cần thắng được sức hút của Mặt Trăng và chỉ cần đi tám ngàn dặm để rời lại trên Trái Đất nhờ những luật của trọng lực – Barbicane đáp.

- Đủ rồi – Michel nói với vẻ linh hoạt – Không nói đến chuyện trở về nữa! Chúng ta đã nói đến chuyện đó quá nhiều rồi. Còn việc liên lạc với các cự đồng nghiệp của chúng ta ở Trái Đất, điều đó không khó.

- Bằng cách nào?

- Bằng những vắn thạch do những núi lửa của Mặt Trăng phóng đi.

- Đúng đó, Michel ạ – Barbicane đồng tình với giọng tin tưởng – Laplace đã tính rằng chỉ cần một lực mạnh gấp năm lần lực của những khẩu đại pháo của chúng ta cũng đủ đưa một vắn thạch từ Mặt Trăng đến Trái Đất. Thế mà không núi lửa nào là không có một sức đẩy mạnh hơn lực đó.

- Hoan hô – Michel kêu lên – Đây, những vắn thạch là những yếu tố tiện lợi và không tốn kém gì cả! Và chúng ta sẽ chế nhạo hệ thống điều hành của bưu điện. Nhưng tôi nghĩ...

- Anh nghĩ gì?

- Một ý nghĩ tuyệt vời! Tại sao chúng ta không móc vào quả đạn của chúng ta một sợi dây? Chúng ta sẽ trao đổi những bưu điện tín với Trái Đất?

- Quý thần ơi – Nicholl vặn lại – Còn trọng lượng của một sợi dây dài tám mươi sáu ngàn dặm, anh cho là không đáng kể kia à?

- Không ăn thua gì! Người ta đã có thể tăng gấp ba lần số lượng thuốc nổ của khẩu Columbiad hay tăng gấp bốn gấp năm! – Michel la lên, giọng nói của anh thật mạnh mẽ.

- Chỉ có một chút trở ngại cho dự định của anh – Barbicane đáp – Đó là khi Trái Đất quay, sợi dây của chúng ta sẽ cuộn tròn lại như một sợi xích quanh một cái trục đứng và chúng ta chắc chắn sẽ bị lôi trở lại mặt đất.

- Nhân danh ba mươi chín ngôi sao của Liên bang – Michel nói – như vậy hôm nay tôi chỉ có những ý tưởng không thể thực hiện được thôi, những ý nghĩ xứng đáng với J.T. Maston! À, tôi có thể nghĩ nếu chúng ta không trở về được Trái Đất, thì ông J.T. Maston dám đến tìm chúng ta lắm!

- Đúng! Ông ta sẽ đến – Barbicane đáp lại – Đó là một ông bạn đáng kính và can đảm. Và lại có gì khó đâu? Khẩu Columbiad không luôn luôn nằm sẵn ở Florida đó sao? Bông và axit nitric có thiếu để chế thuốc súng bông đâu. Mặt Trăng sẽ không còn đi ngang trên Florida à? Trong mười tám năm nữa, nó không nằm đúng vị trí của nó bây giờ hay sao?

- Vâng, Michel lặp lại – vâng, ông Maston sẽ đến cùng với các bạn của chúng ta, Elphiston, Blomsberry, tất cả những hội viên của Câu lạc bộ Đại Pháo, họ sẽ được tiếp đón đàng hoàng! Và sau đó, người ta sẽ thiết lập những đoàn tàu đầu đạn liên lạc giữa Trái Đất và Mặt Trăng! Hoan hô ông J.T. Maston.

Chắc hẳn nếu ông J.T. Maston đáng kính không nghe được những lời hoan hô đó thì ít ra tai ông cũng vang tiếng ù ù. Lúc ấy ông ta đang làm gì? Có lẽ ông ta đang ở trong dãy Núi Đá ở trạm Longs Peak, cố tìm quả đạn không nhìn thấy đang bay trong không gian. Nếu ông có nghĩ đến các bạn thân của ông thì những người này cũng không quên ông và đang phấn khích đặc biệt, họ có những suy nghĩ tốt đẹp nhất về ông.

Nhưng do đâu mà có sự phấn chấn ngày càng tăng ở những người khách của đầu đạn này? Không nghi ngờ gì về sự điều độ của họ. Sự phấn

chấn lạ lòng này phải chăng vì những hoàn cảnh đặc biệt mà họ đang sống chẳng, vì chỉ còn vài giờ nữa là họ đến Mặt Trăng hay vì ảnh hưởng bí mật nào của nguyệt cầu đã tác động đến hệ thần kinh của họ? Gương mặt của họ đỏ gay như thể đứng gần một lò lửa: họ thở mạnh, phì phò như một ống thụt lò rèn, mắt của họ sáng rực lạ thường, giọng nói của họ vang vang, những lời nói của họ thoát ra như một nút chai rượu sâm banh bật ra vì axit cacbonic, nhưng cử động của họ đang lo ngại, cần có nơi để họ khoa tay múa chân. Và có điều lạ là họ không hề ý thức chút nào về sự căng thẳng thần kinh này của họ.

- Bây giờ – Nicholl nói ngắn gọn – bây giờ thì tôi không biết liệu chúng ta có thể từ Mặt Trăng trở về được không, tôi muốn biết chúng ta sẽ làm gì ở đó?

- Điều chúng ta sẽ làm ở đó à? – Barbicane vừa đáp, vừa giậm chân như thể đang ở trong một trại lính – Tôi không biết!

- Ông không biết! – Michel gầm lên làm chấn động đầu đạn.

- Không chắc chắn thế! – Barbicane đáp theo giọng của Michel.

- Được! Thế thì tôi, tôi biết – Michel đáp.

- Nói đi nào – Nicholl gào lên, ông không thể kìm được tiếng rên của giọng nói.

- Tôi sẽ nói nếu chuyện đó thích hợp với tôi – Michel vừa la vừa nắm chặt cánh tay người bạn đồng hành của anh.

- Chuyện đó phải hợp với anh à! – Barbicane nói, mắt tóe lửa, tay đe dọa – Chính anh đã lôi kéo chúng tôi vào cuộc du hành ghê gớm này, nên chúng tôi muốn biết tại sao?

- Đúng! – Ông đại úy nói – Bây giờ tôi cũng không biết tôi đang đi đâu, tôi muốn biết tại sao tôi đến đó.

- Tại sao à? – Michel vừa kêu vừa nhảy lên cao đến một mét – Tại sao à? Để chiếm cứ Mặt Trăng nhân danh Liên bang Hoa Kỳ! Để giành thêm cho Liên bang một bang thứ bốn mươi! Để biến những vùng đất của Mặt

Trăng thành thuộc địa, để canh tác, để định dân ở đó, để mang đến đó tất cả những kỳ diệu của nghệ thuật, khoa học và kỹ nghệ! Để khai hóa người nguyệt cầu trừ khi họ đã văn minh hơn chúng ta và thành lập ở đó một nước cộng hoà nếu ở đó chưa có!

- Có những người nguyệt cầu à? – Nicholl vặn lại, vì đang say nên ông tỏ vẻ rất đối nghịch với Michel.

- Ai bảo là không có người nguyệt cầu? – Michel hét lên với giọng đe dọa.

- Tôi – Nicholl gầm lên.

- Ông đại úy – Michel nói – đừng lặp lại sự xác láo ấy, bằng không tôi vạch rằng ông ra mà nhét nó vào trong họng ông.

Hai đối thủ sắp xông vào nhau và cuộc tranh cãi không chút mạch lạc này sắp biến thành trận ẩu đả thì Barbicane nhảy vọt tới can thiệp.

- Ngừng lại, những người khốn nạn! – Ông vừa nói, vừa bắt hai người bạn xoay lưng lại với nhau – Nếu không có người nguyệt cầu cũng chả sao!

- Vâng! – Michel vì chẳng tha thiết gì hét lên – Không có cũng chả sao! Chúng ta không cần người nguyệt cầu. Đả đảo những người nguyệt cầu!

- Đế quốc Mặt Trăng thuộc về chúng ta! – Nicholl nói.

- Thuộc về ba chúng ta, chúng ta sẽ thành lập một nước cộng hoà.

- Tôi sẽ là hạ nghị viện – Michel gào lên.

- Và tôi sẽ là thượng nghị viện – Nicholl không kém.

- Và Barbicane sẽ là tổng thống – Michel gầm lên.

- Một tổng thống không do dân bầu ra! – Barbicane đáp lời.

- Vậy thì một tổng thống do quốc hội đề cử – Michel kêu lên – và vì tôi là quốc hội, tôi nhất trí đề cử ông!

- Hoan hô! Hoan hô! Hoan hô! Tổng thống Barbicane – Nicholl la lên.

- Hoan hô! Hoan hô! Hoan hô! – Michel Ardan gào lên.

Rồi ông tổng thống và thượng nghị viện cất tiếng hát vang bài quốc ca *Yankee Doodle*, còn hạ nghị viện thì trỗi lên bản *Marseillaise*. Thế là bắt đầu cuộc nhảy điên rồ với những động tác cuồng loạn, những cái giậm chân của những thằng khùng, những nhào lộn của những tay hề không xương. Diane cũng tham dự vào cái vũ khúc này, nó gầm gừ, nó nhảy lên đến tận vòm của đầu đạn. Người ta nghe những tiếng đập cánh khó hiểu, những tiếng gáy của gà trống thánh thót lạ lùng. Năm sáu con gà mái bay ra, va vào vách như những con dơi điên.

Thế rồi ba người bạn du hành, phổi bị một áp lực nào đó không hiểu được, lại hơi say nữa, bị không khí hun nóng họ, họ ngã vật ra bất tỉnh ở dưới đáy đầu đạn.

VIII

Ở cao độ bảy mươi tám ngàn một trăm mười bốn dặm

Chuyện gì đã xảy ra? Vì đâu có cái hiện tượng say sưa lạ lùng đến những hậu quả tai hại như thế? Chỉ một lơ đễnh của Michel, may mà Nicholl kịp thời sửa chữa.

Sau một lúc ngất đi khoảng vài phút ông đại ury tỉnh lại trước tiên và đã trở lại minh mẫn hoàn toàn.

Tuy vừa mới ăn sáng hai giờ trước đó, lúc này ông đã thấy đói cồn cào như thế không được ăn uống gì từ mấy ngày nay. Dạ dày, đầu óc và tất cả trong người ông đều bị kích động đến tột độ.

Ông đứng dậy và yêu cầu Michel cho ông ăn bữa phụ. Michel còn bất tỉnh, không đáp lại. Nicholl muốn uống một vài tách nước trà để có thể nuốt trôi chục cái xăng uyết. Trước tiên ông đi châm lửa, ông chà mạnh que diêm. Nicholl vô cùng kinh ngạc khi thấy lưu huỳnh bùng cháy lên, mắt không chịu đựng nổi. Từ cái vòi khí hơi vọt ra một tia lửa giống như những tia điện.

Một phát hiện chợt đến với Nicholl: cái ánh sáng chói chang này, những rối loạn trong cơ thể của ông, tất cả những khả năng đạo đức và tình cảm bị kích động, ông hiểu hết.

- Ôxi – ông kêu lên.

Vừa cúi xuống chiếc máy sản xuất khí thở, ông nhận thấy ngay rằng cái vòi đang cuộn cuộn tuôn ra cái thứ khí không màu sắc, không mùi vị và cần thiết cho cuộc sống nhưng ở trạng thái nguyên chất lại gây ra những rối loạn nghiêm trọng cho cơ thể. Vì lơ đãng, Michel đã mở toang cái vòi của chiếc máy.

Nicholl vội vàng ngăn bớt lượng ôxi đang tuôn ra, bầu khí chứa đầy ôxi có thể làm các nhà du hành chết, không phải vì ngạt thở mà vì bị cháy. Một giờ sau, khí loãng bớt đi và phổi mới có thể làm việc bình thường trở lại. Rồi từ từ, ba người bạn tỉnh lại sau cơn say, nhưng còn phải làm thoát bớt khí ôxi trong cơ thể họ cũng như người say rượu cần nằm nghỉ cho đã rượu vậy.

Khi Michel biết được rằng mình phải chịu trách nhiệm về tai nạn này, anh cũng chẳng tỏ vẻ hối hận gì. Cơn say bất ngờ này làm anh mất đi cái buồn tẻ của cuộc du hành. Nhờ đó mà bao nhiêu điều xằng bậy thốt ra đã được quên đi nhanh chóng. Anh chàng người Pháp vui tính này lại nói tiếp.

- Tôi không bực mình vì đã thường thức cái thứ khí nồng này đâu. Các bạn biết không, phải chi ta lập ra một cái nhà có đặt phòng ôxi bên cạnh, nơi đó những người suy nhược trong vài giờ có thể sống năng động hơn! Giả sử trong các buổi hội họp tràn ngập cái không khí anh hùng ấy, trong những rạp hát mà ban quản lý duy trì nó trong bầu không khí ôxi với liều lượng cao, chắc là biết bao hăng say sẽ trôi dạt trong tâm hồn diễn viên lẫn khán giả, ôi, chắc là hăng hái, chắc là phấn khởi và hồ hởi biết chừng nào! Và thay vì chỉ một nhóm người, ta sẽ để cho cả một dân tộc chìm ngập trong thứ khí đó, những hoạt động của họ sẽ hào hứng đến thế nào và cuộc sống của họ sẽ thêm phần kỳ diệu. Từ một quốc gia suy nhược, ta có thể biến thành một quốc gia hùng cường, và tôi nghĩ rằng bất cứ một quốc gia nào của Châu Âu già cỗi của chúng ta cũng phải theo chế độ ôxi ấy để lấy lại sức khỏe.

Michel nói và linh hoạt hẳn lên như thể cái vòi ôxi vẫn còn để mở. Nhưng rồi chỉ với một câu thôi, Barbicane đã làm anh ta cụt hứng.

- Tất cả chuyện đó tốt cả đấy, anh bạn Michel ạ, nhưng anh không cho chúng tôi biết từ đâu mà những con gà mái này lại trà trộn vào buổi hòa nhạc của chúng ta?

- Những con gà mái?

- Phải.

Quả thật, nửa tá gà mái và một con trống oai vệ đang lững thững tiến lại, vừa đập cánh, vừa cục tác.

- Chà! Cái bọn này vụng về thật! – Michel kêu lên – Khí ôxi làm chúng nổi loạn chắc?

- Anh muốn làm trò gì với những con gà mái này thế? – Barbicane hỏi.

- Đưa chúng lên Mặt Trăng sống đấy!

- Thế sao anh lại giấu chúng?

- Đùa một chút chơi mà, ông chủ tịch đáng kính ạ, một màn khói bị thất bại thảm hại! Tôi muốn thả chúng lên Mặt Trăng mà không cho các ông hay biết gì! Ồ! Chắc các ông sẽ sửng sốt khi thấy những con gà của Trái Đất lại đang ăn thóc trên những cánh đồng Mặt Trăng!

- Chà! Thật là con nít, con nít quá! – Barbicane đáp lại – Anh chả cần ôxi mới say. Anh luôn luôn sống trong tình trạng bất bình thường mà chúng tôi chỉ bị khi chịu ảnh hưởng của thứ khí đó. Anh luôn luôn là một thằng điên.

- Ê! Ai nói chúng ta không khôn ngoan nào! – Michel Ardan vắn lại.

Sau một lúc suy nghĩ và triết lý, ba người bạn lại dọn dẹp những bữa bọn trong vật phóng. Lũ gà mái và con gà trống lại được nhốt vào trong lồng. Nhưng trong khi dọn dẹp, Barbicane và hai người bạn của ông đã cảm thấy rất rõ một hiện tượng mới.

Từ lúc họ rời Trái Đất đến giờ, trọng lượng của chính họ, trọng lượng của quả đạn và những đồ đạc bên trong đã giảm đi từ từ. Nếu họ không thấy

được điều đó thì một lúc nào đó, họ sẽ nhận thấy ngay hậu quả đối với chính họ và những đồ đạc dụng cụ đang dùng.

Tất nhiên, cái cân sẽ không giúp họ thấy được sự hao hụt này, vì quả cân dùng để cân cũng đã nhẹ đi như đồ vật được cân vậy, nhưng một cái cân thiên bình có lò xo mà trọng lực không chịu ảnh hưởng của hấp lực sẽ đánh giá chính xác sự hao hụt đó.

Người ta biết rằng sức hút, hay nói cách khác là trọng lực tỷ lệ thuận với khối lượng và tỷ lệ nghịch với bình phương của khoảng cách. Vì thế nếu trong không gian chỉ có một mình Trái Đất, nếu những thiên thể khác bỗng chốc bị triệt tiêu, theo định luật Newton thì đầu đạn càng ở xa Trái Đất, nó càng nhẹ, nhưng sẽ không bao giờ mất hẳn trọng lượng vì sức hút của Trái Đất vẫn luôn luôn tác động lên nó dù nó ở một khoảng cách nào đi nữa.

Nhưng ở đây sẽ có lúc đầu đạn không bị chi phối bởi những định luật trọng lực nếu chúng ta loại trừ những thiên thể khác vì ảnh hưởng của chúng không đáng kể.

Thật vậy, lộ trình của đầu đạn là từ Trái Đất đến Mặt Trăng. Nó càng xa Trái Đất thì sức hút của Trái Đất càng giảm vì tỷ lệ nghịch với bình phương của khoảng cách, nhưng sức hút của Mặt Trăng cũng lại tăng theo tỷ lệ đó. Vì thế, sẽ có lúc hai lực hút này trung hoà và quả đạn sẽ không còn trọng lượng nữa. Nếu khối lượng của Mặt Trăng và Trái Đất bằng nhau thì điểm này sẽ cách đều hai thiên thể. Nhưng vì sự chênh lệch giữa hai khối lượng nên ta dễ dàng tính được là điểm này sẽ nằm ở bốn mươi bảy phần năm mươi hai của cuộc hành trình, nếu tính bằng số thì nó sẽ nằm cách Trái Đất bảy mươi tám ngàn một trăm mười bốn dặm. Ở tại điểm này, một vật thể không có *tốc độ hoặc sự dịch chuyển nội tại* sẽ^[17] chịu đứng yên mãi mãi ở đó, vì bị hai lực hút bằng nhau của hai thiên thể, và sẽ không có một lực nào kéo nó lệch được về bên này hay bên kia. Nếu lực phóng đầu đạn lên được tính đúng thì phải đến điểm đó lúc vận tốc của nó là không, sau khi trọng lực của nó bị triệt tiêu cũng như tất cả những vật nó mang theo.

Lúc ấy việc gì sẽ xảy ra? Ba giả thuyết được đặt ra.

Hoặc đầu đạn vẫn còn một vận tốc nào đó và khi vượt điểm có lực hút bằng nhau, nó sẽ rơi xuống Mặt Trăng, vì sức hút của Mặt Trăng lớn hơn sức hút của Trái Đất.

Hoặc nó thiếu tốc độ và không đến được điểm có lực hút bằng nhau nên nó phải rơi lại xuống Trái Đất vì sức hút của Trái Đất mạnh hơn sức hút của Mặt Trăng.

Hoặc vì có được một tốc độ đủ đến được điểm trung hoà này nhưng lại không đủ sức để vượt qua nên nó sẽ mãi mãi treo lơ lửng ở chỗ đó như cái gọi là mộ của Mahomet lênh đênh đầu đó giữa thiên đình và thiên đê.

Tình huống là vậy, ông Barbicane đã giải thích cặn kẽ những hậu quả cho các đồng hành nghe. Điều đó làm họ thích thú vô cùng. Vậy làm thế nào họ có thể biết là đầu đạn đã đến được điểm trung hoà cách Trái Đất bảy mươi tám ngàn một trăm mười bốn dặm này hay chưa? Thật ra đó chính là lúc họ và những đồ vật bên trong vật phóng không còn bị chi phối bởi những định luật trọng lực nữa.

Cho đến lúc này các nhà du hành nhận thấy tác dụng của trọng lực giảm dần nhưng vẫn chưa biến mất hoàn toàn. Nhưng vào lúc mười một giờ sáng ngày hôm đó, khi Nicholl làm rớt một cái cốc, thay vì rơi xuống nó vẫn tiếp tục treo lơ lửng trong không khí.

- Ái chà! – Michel Ardan reo lên – Kìa, một chút vật lý vui kia.

Và ngay sau đó, những vật khác: vũ khí, chai lọ thả xuống vẫn treo lơ lửng như một phép lạ. Michel đặt con Diane trong khoảng không, nó làm được cái trò treo lơ lửng tuyệt vời của mấy ông Caston và Robert Houdin mà không cần dùng một xảo thuật nào. Ngoài ra, con chó hình như không nhận ra nó đang lơ lửng trong không khí.

Cả bọn họ cũng ngạc nhiên, kinh ngạc mặc dù họ có những hiểu biết khoa học, ba người bạn đồng hành gan dạ này cảm thấy mình rơi vào thế giới kỳ ảo, họ cảm thấy thân thể họ không còn trọng lực nữa. Cánh tay giơ ra không hạ xuống được. Đầu họ lắc lư bên trên vai. Chân họ không còn chạm đáy đầu đạn nữa. Họ giống những người say không thể đứng vững

được. Cái huyền hoặc đã tạo ra những nhân vật không hiện thực thiếu bóng đen! Nhưng thực tế ở đây, do sự trung hoà những sức hút đã tạo nên những con người không cảm giác được sức nặng và những con người không có trọng lượng!

Thình lình, Michel nhảy vọt lên một cái; chân bồng lên khỏi sàn và cứ thế treo lơ lửng như ông thầy tu tốt bụng trong truyện *Cuisine des Anges*^[18] của Murillo. Hai người bạn của anh cũng như thế ngay sau đó, và cả ba lơ lửng ở giữa đầu đạn như một phép thăng thiên kỳ lạ.

- Có thể tin được không? Có thật không? Có thể thế sao – Michel kêu lên – Không. Nhưng nó là như vậy! Chà! Nếu nhà danh họa Raphael thấy chúng ta như thế này, chắc là ông sẽ vẽ một bức tranh “Thăng Thiên” mất!

- Sự thăng thiên này không thể kéo dài – Barbicane trả lời – Nếu đầu đạn đi qua điểm trung hoà, lực hút của Mặt Trời sẽ kéo chúng ta về hướng Mặt Trăng.

- Chân chúng ta lúc ấy sẽ chạm vào vòm của đầu đạn – Michel đáp.

- Không – Barbicane nói – bởi vì trọng tâm của đầu đạn rất thấp nên đầu đạn sẽ từ từ quay đầu lại.

- Thế thì tất cả mọi sự bố trí của chúng ta sẽ bị đảo lộn mà toàn bộ, không thể tránh khỏi điều đó.

- Yên trí, Michel ạ – Nicholl đáp – không có đảo lộn nào đâu mà sợ. Không một vật nào động đậy cả. Không một vật nào động đậy cả, vì đầu đạn sẽ quay từ từ, ta không cảm thấy được.

- Đúng thế, – Barbicane nói tiếp – khi đầu đạn vượt qua điểm lực hút bằng nhau, thì đế của nó lúc ấy tương đối nặng hơn sẽ kéo nó theo một đường thẳng đứng với Mặt Trăng. Nhưng nếu hiện tượng này xảy ra thì chúng ta cần phải vượt qua đường trung hoà kia trước đã.

- Vượt qua đường trung hoà ư? – Michel reo lên – Thế thì chúng ta hãy làm như những thủy thủ khi vượt qua đường xích đạo. Chúng ta hãy uống rượu mừng cuộc hành trình của chúng ta!

Bằng một cái hất hông nhẹ, Michel đến bên vách. Ở đó, anh lấy một chai rượu và những cái cốc, anh để chúng trong “không gian”, trước mặt các bạn đồng hành, vừa vui vẻ chạm cốc, họ vừa chào đường trung hoà bằng ba tiếng hoan hô.

Ảnh hưởng của những lực hút này kéo dài gần được một giờ. Lúc bấy giờ, những nhà du hành từ từ nhận thấy mình đảo ngược đầu và ông Barbicane chú ý thấy cái mũi hình nón của đầu đạn rơi xa khỏi đường hướng bình thường về Mặt Trăng một chút. Và với cử động ngược lại, cái đế của đầu đạn tiến lại gần. Lực hút của Mặt Trăng đang mạnh hơn lực hút của Trái Đất. Quá trình rơi xuống Mặt Trăng đã bắt đầu, nhưng vẫn chưa nhận rõ được, trong giây đầu tiên vận tốc chỉ là một milimét một phần ba, tức năm trăm chín mươi phần ngàn linho^[19] trên giây. Nhưng dần dần, lực hút sẽ tăng lên và quá trình rơi sẽ thấy rõ hơn, đế của đầu đạn đi trước, mũi hướng về Trái Đất, nó sẽ rơi với một vận tốc tăng dần cho đến lúc chạm bề mặt của nguyệt cầu. Mục tiêu sẽ đạt được. Bây giờ thì không gì có thể cản trở sự thành công của công trình, Nicholl và Michel Ardan cùng chia sẻ niềm vui của Barbicane.

Rồi họ bàn bạc về tất cả những hiện tượng đã liên tục gây cho họ những ngạc nhiên. Họ bàn luận không biết chán đề tài này về sự vô hiệu hóa của những định luật trọng lực. Michel Ardan luôn luôn vui vẻ suy ra những hệ quả mà thật ra chỉ là sự tưởng tượng thuần túy.

- Chà! Các bạn ạ – anh reo lên – sẽ tiến bộ biết bao nếu trên Trái Đất người ta thoát được cái trọng lực này, thoát được sợi dây xích trói buộc các bạn với Trái Đất! Khi ấy người ta như thể một người tù sẽ được tự do, không còn mệt mỏi, khổ cực nữa, không cần đến tay chân nữa và muốn bay là bay trên mặt đất hoặc lơ lửng trên không bằng chính đôi chân của mình thay vì cần một lực một trăm năm mươi lần, lực mà chúng ta có, thì chỉ cần một tác động của ý chí, một ước muốn ngông nghênh, là đủ đưa ta vào không gian ngay, nếu quả thật sức hút không còn có hiệu lực trên địa cầu nữa.

- Đúng thế – Nicholl vừa cười vừa nói – nếu người ta loại bỏ được trọng lực như người ta làm mất sự đau đớn bằng gậy mê thì bộ mặt của xã

hội hiện đại sẽ thay đổi rất nhiều!

- Phải! – Michel gặp ngay đề tài ưa thích vội reo lên – Chúng ta hãy huỷ bỏ trọng lực, sẽ không còn gánh nặng nữa! Không cần dùng đến cần trục kích, tời đứng, tay quay và những thứ máy móc khác sẽ không còn lý do tồn tại nữa!

- Đúng đấy! – Barbicane đáp lại – nhưng nếu không có gì nặng nữa, không có gì giữ lại nữa thì cái mũ của bạn sẽ không còn trên đầu bạn nữa, bạn Michel ạ: nhà của bạn sẽ không có nữa vì những viên đá chỉ dính lại được khi trọng lượng của nó vẫn còn tồn tại! Sẽ không có tàu thủy nữa vì nước chẳng qua là biểu hiện của sự tồn tại của trọng lực. Không còn đại dương vì chỉ có những con sông nếu có lực hút của Trái Đất mà thôi. Sau cùng, không còn khí quyển nữa vì những phần tử không được giữ lại sẽ bay tứ tung trong không gian.

- Thật là bực mình – Michel buồn rầu – Những người có đầu óc thực tiễn bao giờ cũng đưa các bạn trở về với thực tế.

- Nhưng dù sao thì anh cũng hãy tự an ủi mình Michel ạ – Barbicane nói tiếp – vì nếu không một thiên thể nào không bị chi phối bởi những định luật trọng lực thì ít ra anh sẽ đi đến được một nơi mà trọng lực kém hơn trọng lực trên Trái Đất.

- Ông muốn nói đến Mặt Trăng à?

- Đúng, Mặt Trăng, ở bề mặt của Mặt Trăng, vật thể nhẹ hơn sáu lần ở bề mặt Trái Đất, một hiện tượng dễ nhận ra mà thôi.

- Và chúng ta sẽ cảm thấy được điều đó chứ? – Michel hỏi.

- Dĩ nhiên, bởi vì hai trăm kilôgam sẽ chỉ còn nặng ba mươi kilôgam ở bề mặt nguyệt cầu.

- Và lực của cơ bắp không giảm chứ?

- Không giảm gì cả. Thay vì anh nhảy cao được một mét, anh sẽ nhảy cao được mười tám bộ.

- Thế thì chúng ta sẽ là những Hercules trên Mặt Trăng! – Michel reo lên.

- Còn hơn thế nữa – Nicholl đáp – Nếu vóc dáng của người nguyệt cầu tỷ lệ với khối lượng của Mặt Trăng thì họ chỉ cao một bộ thôi.

- Những người bé tí hon Lilliput! – Michel đáp – Tôi sẽ đóng vai trò của Gulliver! Chúng ta sẽ thực hiện huyền thoại về những người khổng lồ! Đó chính là ưu điểm của chúng ta khi rời xa hành tinh của mình để đi vào Thái Dương hệ!

- Khoan đã Michel ạ – Barbicane đáp – Nếu anh muốn đóng vai Gulliver, chỉ nên đi thăm những hành tinh nhỏ như Thủy Tinh, Kim Tinh, hoặc Hoả Tinh vì khối lượng của những hành tinh này nhỏ hơn khối lượng của Trái Đất một tý. Nhưng đừng dại dột mà đến những hành tinh lớn như Mộc Tinh, Hải Vương Tinh, vì ở đó các vai sẽ bị đảo ngược cả, anh sẽ trở thành một tên Lilliput.

- Còn ở Mặt Trời thì sao?

- Ở Mặt Trời, nếu tỷ trọng của nó nhỏ hơn bốn lần tỷ trọng của Trái Đất thì trái lại thể tích của nó lớn hơn một triệu ba trăm tám mươi bốn ngàn lần và lực hút ở đó lớn hơn lực hút của Trái Đất đến hai mươi bảy lần. Cứ theo tỷ lệ đó thì người dân trung bình ở đó cao hai trăm bộ.

- Trời đất quỷ thần! – Michel kêu lên – Nếu thế thì tôi sẽ chỉ còn là một kẻ lùn tịt, một người tí hon!

- Gulliver trong xứ những người khổng lồ – Nicholl nói.

- Đúng – Barbicane đáp.

- Thế nên cần phải mang theo một vài trái đạn trọng pháo để tự vệ chứ.

- Được! – Barbicane đáp – Nhưng những quả đạn của anh sẽ không dùng được vào việc gì cả trên Mặt Trời, chúng bay lên được vài mét đã rơi xuống đất rồi.

- Lạ đấy!

- Chắc chắn là như thế – Barbicane đáp – Lực hút ở thiên thể khổng lồ này lớn đến nỗi một vật trên Trái Đất nặng sáu mươi bảy kilôgam thì ở trên Mặt Trời nó sẽ nặng một ngàn chín trăm ba mươi kilôgam! Điều xì gà sẽ nặng nửa pao. Sau cùng, nếu anh ngã trên Mặt Trời, với trọng lượng như thế – khoảng hai ngàn năm trăm kilôgam – anh sẽ không tài nào đứng dậy được!

- Quỷ thần! – Michel nói – cần phải mang theo một cần trục! Thôi, các bạn ạ, hôm nay chúng ta hãy bằng lòng với Mặt Trăng cái đã. Ở đó, ít ra chúng ta cũng sẽ là những nhân vật quan trọng! Về sau rồi chúng ta sẽ xem liệu có nên đi đến Mặt Trời không, nơi mà muốn uống người ta phải cần đến một cần trục để đưa cái cốc đến miệng của mình!

IX

Hậu quả của độ lệch

Ngoài vấn đề kết thúc cuộc du hành ra, Barbicane không còn lo lắng gì nữa về cái lực đẩy của vật phóng. Vận tốc của nó có thể đưa nó vượt qua đường trung hoà. Như vậy, nó sẽ không trở lại quả đất và nó cũng sẽ không bắt động nơi điểm hút. Chỉ còn một giả thuyết là quả đạn sẽ đến được mục tiêu dưới tác động lực hút của Mặt Trăng.

Thật ra, đó là một sự rơi từ trên tám ngàn hai trăm chín mươi sáu dặm xuống một thiên thể, đúng là như vậy, nơi mà trọng lực chỉ bằng một phần sáu trọng lực của Trái Đất. Dù sao đó cũng là cái rơi khủng khiếp, và phải đề phòng tất cả mọi chuyện không thể chậm trễ được.

Có hai việc cần đề phòng: thứ nhất là việc làm giảm đi sự va chạm lúc vật phóng chạm đất của Mặt Trăng, thứ hai là việc làm cho vật phóng rơi chậm lại, tức là làm cho sự va chạm bớt dữ dội.

Về việc giảm nhẹ sự va chạm, đáng tiếc là Barbicane không thể sử dụng lại những phương tiện đã thực sự giúp ích việc giảm nhẹ sự chấn động lúc khởi hành, tức là việc dùng nước làm lò xo và dùng những vách ngăn chấn động. Những vách ngăn vẫn còn nhưng lại thiếu nước vì người ta không thể dùng nước dự trữ vào việc này được, nước dự trữ phải dành để đề phòng trường hợp có thể thiếu nước trên Mặt Trăng trong những ngày đầu... Và lại, số nước dự trữ này cũng không đủ để làm lớp đệm. Lớp nước chứa trong đầu đạn lúc khởi hành mà trên đó người ta đã đặt chiếc đĩa ít ra cũng có chiều cao khoảng ba bộ và diện tích đáy là năm mươi bộ vuông. Như vậy, lớp nước ấy có thể tích là sáu mét khối và trọng lượng là năm ngàn bảy trăm

năm mươi kilôgam. Vậy mà những bình chứa lúc này chỉ có được một phần năm lượng nước đó. Vì vậy phải bỏ cái phương tiện rất hiệu quả ấy trong việc giảm nhẹ sự va chạm này.

Rất may là ông Barbicane vì không bằng lòng việc chỉ dùng nước nên đã trang bị cho chiếc đĩa di động những lớp đệm nhún dùng vào việc làm giảm nhẹ sự va chạm với đế quả đạn sau khi những vách ngăn bên hông đã bị phá huỷ. Những lớp đệm này vẫn còn, chỉ cần sửa chúng lại và đặt cái đĩa di động đúng vị trí của nó. Tất cả những thứ này dễ di chuyển vì trọng lượng của chúng không đáng kể, có thể nâng lên dễ dàng và nhanh chóng.

Công việc được tiến hành. Những bộ phận này được sửa lại không khó khăn gì. Đó chỉ là những bu lông và ốc vít. Dụng cụ để làm chuyện đó không thiếu. Ngay sau đó, chiếc đĩa được đặt lên trên những tấm đệm bằng thép như một cái bàn có bốn cái chân. Nhưng có một điều bất tiện là do việc đặt chiếc đĩa này, cửa sổ bên dưới bị bịt kín và những nhà du hành sẽ không thể quan sát Mặt Trăng qua cái cửa này khi họ rơi thẳng xuống thiên thể đó. Đành vậy thôi, vả lại người ta còn có thể nhìn thấy những vùng đất rộng của Mặt Trăng qua những cửa sổ bên hông vật phóng như người ta nhìn Trái Đất từ cái nôi của quả khí cầu.

Việc đặt chiếc đĩa mất tới một giờ đồng hồ. Đến quá trưa thì những việc chuẩn bị đã xong. Ông Barbicane theo dõi độ nghiêng của đầu đạn nhưng ông rất buồn vì nó xoay không đủ để có thể rơi xuống, hình như nó đang bay song song với bề mặt của Mặt Trăng. Thiên thể của ban đêm này chiếu sáng rực trong không gian, trong khi phía bên kia thiên thể của ban ngày đang đổ lửa thiêu đốt không gian.

Tình huống này không phải điều đáng lo ngại.

- Chúng ta sẽ đến nơi chứ? – Nicholl hỏi.

- Chúng ta hãy làm như thể chúng ta phải đến – Barbicane đáp.

- Các ông là những người yếu bóng vía – Michel Ardan nói – Chúng ta sẽ đến nơi và còn nhanh hơn là chúng ta muốn nữa kia.

Chính điều Michel nói khiến Barbicane bắt tay vào việc chuẩn bị, ông lo chuẩn bị hệ thống làm giảm tốc độ rơi của vật phóng.

Họ nhớ lại lần mít tinh ở Tampa Town xứ Florida, lúc ấy ông đại úy Nicholl ở trong tư thế “kẻ thù” của Barbicane và đối nghịch với Michel Ardan. Để đáp lại ông đại úy Nicholl, người cho rằng đầu đạn sẽ vỡ ra từng mảnh, Barbicane đã nói rằng ông sẽ làm giảm tốc độ rơi của vật phóng bằng những hoả tiễn thích hợp.

Thật vậy, những khối đất nổ lớn được đặt vào đế của vật phóng và hướng ra ngoài, khi phát ra sức phụt ngược chiều thì có thể giảm được tốc độ của vật phóng trong một chừng mực nào đó. Những khối thuốc nổ này phải cháy trong chân không, đúng thế, nhưng ôxi sẽ không thiếu vì chính chúng sẽ tự cung cấp lấy như những núi lửa trên Mặt Trăng khi bùng nổ không hề bị trở ngại vì thiếu lớp khí quyển quanh Mặt Trăng.

Barbicane đã nhét đầy thuốc nổ vào những khẩu pháo nhỏ, có thể siết vào đế của vật phóng. Những khẩu pháo được đặt dưới đáy vật phóng và ló ra ngoài nửa bộ này, có hai mươi khẩu. Một cái cửa mở ra ở chiếc đĩa để có thể đốt ngòi nổ của mỗi khẩu. Tất cả các quá trình tiếp theo sẽ diễn ra ở bên ngoài. Chất nổ đã được nhồi trước vào mỗi khẩu pháo. Chỉ cần tháo gỡ những nắp đậy và lắp những khẩu pháo vào, hệ thống làm giảm tốc độ rơi của vật phóng sẽ hoàn chỉnh.

Công việc mới lạ này hoàn tất vào lúc ba giờ, tất cả những chuẩn bị đã sẵn sàng, chỉ còn việc chờ đợi mà thôi.

Đầu đạn ngày càng tiến gần đến Mặt Trăng. Quả thật nó chịu ảnh hưởng của sức hút Mặt Trăng trong một chừng mực nào đó, nhưng vận tốc riêng của nó vẫn đưa nó bay theo một đường nghiêng. Do ảnh hưởng của hai lực đó nên hợp lực sẽ là một đường thẳng tiếp tuyến. Nhưng chắc chắn đầu đạn sẽ không rơi thẳng đứng xuống bề mặt của nguyệt cầu, do ảnh hưởng của trọng lượng phần dưới đầu đạn nên đầu đạn sẽ quay để về hướng Mặt Trăng.

Barbicanne càng lo lắng khi thấy quả đạn cường lại sức hấp dẫn của Mặt Trăng. Một hiện tượng mới lạ xuất hiện trong không gian liên hành tinh. Với tư cách là một nhà bác học, ông đã dự đoán trước ba giả thuyết có thể xảy ra: rơi trở lại Trái Đất, rơi xuống Mặt Trăng, nằm lại lưng chừng giữa không gian! Thế mà bây giờ lại có một giả thuyết thứ tư xuất hiện với những khủng khiếp của cái vô tận. Phải là một nhà bác học kiên định như Barbicanne, một người điềm tĩnh như Nicholl, hoặc một người mạo hiểm, gan dạ như Michel Ardan mới có thể đương đầu với vấn đề ấy mà không hề nao núng.

Họ bắt đầu bàn cãi vấn đề này. Nếu là những người khác thì họ sẽ xem xét dưới khía cạnh thực tiễn và sẽ tự hỏi cái toa tàu – đầu đạn của họ sẽ mang họ đi đâu. Còn ba nhà du hành của chúng ta thì không làm như thế. Họ lại tìm nguyên nhân dẫn đến hậu quả này.

- Thế có nghĩa là chúng ta đã bay lệch? – Michel hỏi – Nhưng tại sao lại như vậy?

- Tôi sợ rằng, mặc dù đã đề phòng kỹ lưỡng, có thể khẩu Columbiad đã bị sai lệch chút ít nào chăng? Một sự sai lệch dù nhỏ cũng đủ quăng chúng ta ra khỏi lực hấp dẫn của Mặt Trăng – Nicholl đáp.

- Như vậy người ta đã nhắm hướng sai à? – Michel hỏi.

- Tôi không tin điều đó – Barbicanne đáp – Khẩu đại pháo đã được đặt theo phương thẳng đứng, nó hướng về thiên đỉnh rất rõ ràng. Đáng lẽ ra chúng ta sẽ đến đúng giữa trung tâm của Mặt Trăng khi nó đi ngang qua thiên đỉnh. Vấn đề trục trặc có lẽ do một lý do nào khác mà tôi không lý giải được.

- Chúng ta sẽ không đến quá muộn chứ? – Nicholl hỏi.

- Quá muộn à? – Barbicanne hỏi lại.

- Đúng – Nicholl nói tiếp – Đài quan sát Cambridge cho biết hành trình sẽ diễn ra trong chín mươi bảy giờ mười ba phút hai mươi giây. Có nghĩa là nếu sớm hơn thì Mặt Trăng chưa ở điểm đã định, nhưng muộn hơn thì nó sẽ không còn ở đó nữa.

- Đồng ý – Barbicane đáp – Nhưng chúng ta đã khởi hành vào lúc mười một giờ kém mười ba phút hai mươi lăm giây chiều mùng 1 tháng 12, và chúng ta phải đến vào lúc nửa đêm ngày 5, đúng lúc trăng tròn. Bây giờ là ba giờ rưỡi chiều ngày 5 tháng 12, còn tám giờ mười phút nữa chúng ta sẽ đến đích. Nhưng tại sao chúng ta không đến được đó?

- Có phải do tốc độ đã lớn hơn không? – Nicholl đưa ra lời giải đáp – Vì chúng ta biết rằng tốc độ ban đầu đã vượt quá dự định.

- Không! Trăm lần không! – Barbicane vội phủ định – Nếu hướng của đầu đạn chính xác thì một tốc độ nhanh hơn hoàn toàn không cản trở gì tới hành trình đến Mặt Trăng của chúng ta. Mà không! Đã có một sự sai lệch nào đó. Chúng ta đã bay lệch đi.

- Do ai? Vì sao? – Nicholl hỏi.

- Tôi cũng chưa rõ nguyên nhân – Barbicane đáp.

- Ông Barbicane ạ, thế ông có muốn biết ý kiến của tôi về vấn đề do đâu có sự sai lệch này không? – Bây giờ Michel mới lên tiếng.

- Nói đi.

- Tôi không cần biết chuyện đó! Chúng ta đã bay lệch, sự thật là như vậy rồi. Chúng ta sẽ đi đến đâu không quan trọng gì. Chúng ta sẽ thấy rõ sau. Cần quái gì mà phải cuống quýt đi tìm câu trả lời, bởi vì chúng ta đang lao vào không gian, cuối cùng chúng ta sẽ rơi xuống trung tâm của một lực hấp dẫn nào đó!

Thái độ bất thiết đó của Michel Ardan không làm Barbicane an tâm. Không phải ông không lo lắng cho số phận của đầu đạn, nhưng tại sao bay lệch đi, đó là điều ông muốn biết bằng mọi giá.

Tuy nhiên, quả đạn vẫn tiếp tục di chuyển ngang qua Mặt Trăng cùng với cả một loạt đồ linh kinh đã được vút ra ngoài. Dựa vào những điểm chuẩn trên Mặt Trăng, những điểm này cách xa không đầy hai ngàn dặm, Barbicane có thể nhận thấy rằng vận tốc của đầu đạn là một chuyển động đều. Đây là một bằng chứng mới cho thấy không có một chuyển động rơi

nào cả. Sức đẩy của nó còn mạnh hơn sức hút của Mặt Trăng nhưng đầu đạn đang chắc chắn ở một khoảng cách nào đó gần hơn tác dụng của trọng lực sẽ mạnh hơn và tạo ra một chuyển động rơi.

Ba người bạn không có việc gì làm tốt hơn là tiếp tục quan sát. Nhưng họ vẫn chưa thể xác định được địa hình của Mặt Trăng. Tất cả những địa hình đó vẫn phẳng lì dưới những tia sáng Mặt Trời.

Họ quan sát như vậy qua những cửa sổ bên hông đầu đạn mãi đến tám giờ tối. Mặt Trăng trước mặt họ lúc ấy trở nên to hơn đến nỗi nó che khuất mất nửa bầu trời. Mặt Trời một bên, Mặt Trăng một bên khiến bên trong đầu đạn tràn ngập những tia sáng chói lọi.

Lúc ấy, Barbicane tưởng đã ước lượng được khoảng cách giữa họ và mục tiêu chỉ còn bảy trăm dặm mà thôi. Theo ông, hình như vận tốc của đầu đạn là hai trăm mét trên giây, tức khoảng bảy mươi dặm trên giờ. Để của quả đạn dưới tác dụng của lực hướng tâm có khuynh hướng quay về phía Mặt Trăng nhưng lực ly tâm vẫn luôn luôn mạnh hơn nên lộ trình vốn là một đường thẳng sẽ biến thành một đường cong nào đó mà người ta không thể nào xác định được bản chất của nó.

Barbicane vẫn luôn luôn suy nghĩ về vấn đề nan giải. Thời giờ trôi qua mà chẳng có kết quả nào. Đầu đạn đến gần Mặt Trăng một cách rõ rệt nhưng họ cũng thấy rõ là nó sẽ không đến được mục tiêu. Cái khoảng cách ngắn nhất mà đầu đạn sẽ đi qua là hợp lực của hai lực hút và đẩy đang tác dụng lên đầu đạn.

- Tôi chỉ đòi hỏi một điều là phải đến thật gần Mặt Trăng, để khám phá những bí mật của nó – Michel lặp lại.

- Thật đáng nguyên rủa cái nguyên nhân làm lệch đầu đạn của chúng ta – Nicholl nói.

- Thật đáng nguyên rủa! – Barbicane lẩm nhẩm như thể bất ngờ trong trí nhớ ông bừng tỉnh đột ngột – Thật đáng nguyên rủa cái vẩn thạch mà chúng ta đã gặp trên đường.

- Sao? – Michel Ardan hỏi.

- Ông muốn nói gì thế? – Nicholl cũng vội vàng lên tiếng.
- Tôi muốn nói rằng độ lệch của chúng ta là do gặp cái thiên thể phiêu bạt này – Barbicane trả lời bằng một giọng tin tưởng.
- Nhưng nó có hề chạm đến chúng ta đâu! – Michel thắc mắc.
- Không cần phải thế. Khối lượng của nó lớn hơn nhiều so với khối lượng của đầu đạn nên sức hút của nó ảnh hưởng lớn đến đường bay của chúng ta.
- Nhưng quá ít mà! – Nicholl kêu lên.
- Vâng, ông Nicholl ạ, quá ít đó – Barbicane đáp – nhưng với một khoảng cách tám mươi bốn ngàn dặm thì cũng đủ để chúng ta không đến được Mặt Trăng đâu!

X

Những người quan sát Mặt Trăng

Barbican đã tìm được lý do duy nhất có thể chấp nhận được để giải thích việc đi lệch đường của đầu đạn. Dù độ lệch rất nhỏ nhưng cũng đủ biến đổi lộ trình đầu đạn. Thật là tai hại. Công trình táo bạo thất bại chỉ vì một chuyện xảy ra ngẫu nhiên, và ngoại trừ những điều kiện đặc biệt để xoay chuyển tình thế còn không họ sẽ không thể nào đến được Mặt Trăng nữa. Các nhà du hành có khả năng đến gần Mặt Trăng để giải đáp một số câu hỏi về vật lý và địa chất mà đến giờ phút đó đều chưa giải đáp được không? Đó là một vấn đề duy nhất mà các nhà du hành gan dạ đang bận tâm. Còn số phận dành cho họ trong tương lai, họ không hề muốn nghĩ đến.

Nhưng họ sẽ ra sao giữa khoảng không yên lặng vô tận này một khi họ thiếu không khí? Chỉ còn một vài ngày nữa, họ sẽ phải ngã lăn ra chết ngạt trong cái quả đạn phiêu du này. Nhưng một vài ngày nữa cũng đã dài bằng những thế kỷ đối với những con người gan dạ này, họ tận dụng mọi thời gian để quan sát Mặt Trăng mà họ không còn hy vọng đến được nữa.

Khoảng cách lúc ấy giữa đầu đạn và Mặt Trăng ước chừng hai trăm dặm. Trong điều kiện đó, xét về tầm nhìn để thấy rõ những chi tiết của Mặt Trăng thì các nhà du hành đang ở xa Mặt Trăng hơn những người ở trên Trái Đất có những kính viễn vọng cực mạnh.

Thật vậy, người ta biết rằng lăng kính do John Ross đặt ở Parson Town có độ phóng đại sáu ngàn năm trăm lần khiến cho Mặt Trăng như đến gần được mười sáu dặm, hơn nữa với chiếc kính cực mạnh ở Longs Peak, Mặt

Trăng to ra bốn mươi tám ngàn lần, sẽ gần lại được ít ra là hai dặm, và ở khoảng cách đó sẽ trông thấy rất rõ những vật có đường kính mười mét.

Như vậy, với khoảng cách này, nếu quan sát những địa hình của Mặt Trăng mà không có kính viễn vọng thì sẽ không xác định rõ được. Mắt thường nhìn bao quát được tất cả những chỗ lồi lõm menh mông mà người ta quen gọi không chính xác là biển kia, nhưng người ta không thể nào biết được bản chất của chúng. Phần nhô lên của những dãy núi sẽ biến mất do sự phát xạ của những tia sáng Mặt Trăng dội ngược lại. Người ta phải quay mặt đi, cảnh vật rất chói chang chẳng khác nào người ta đang cúi nhìn một thau nước trắng bạc.

Những hình dạng thuôn dài của thiên thể đã lộ ra. Trông nó giống một quả trứng khổng lồ mà cái đầu nhỏ quay về phía Trái Đất.

Đúng là vào những ngày đầu mới hình thành, Mặt Trăng là một quả cầu tròn ở trạng thái lỏng có thể bóp méo. Nhưng về sau, khi rơi vào trường hấp lực của Trái Đất, nó đã dài ra do tác động của trọng lực. Khi trở thành vệ tinh của Trái Đất, nó đã mất đi cái hình dáng ban đầu, trọng tâm của nó chuyển về đằng trước tâm lúc đầu của hình cầu, và do cái tư thế này nên các nhà bác học phán đoán rằng không khí và nước có thể dồn về phía đối ngược của Mặt Trăng mà người ta không bao giờ thấy được từ Trái Đất.

Sự biến dạng này của Mặt Trăng chỉ nhận ra được trong một khoảnh khắc mà thôi. Khoảng cách giữa đầu đạn và Mặt Trăng giảm rất nhanh, vì vận tốc của đầu đạn nhỏ so với vận tốc ban đầu nhưng vẫn còn lớn hơn vận tốc của những chuyển xe lửa tốc hành đến tám chín lần. Do hướng bay chệch của quả đạn nên Michel Ardan hy vọng rằng nó sẽ va vào một đỉnh cao nào đó của Mặt Trăng. Anh không thể tin rằng mình sẽ không đến đó được. Không! Anh không thể tin điều đó và anh thường nhắc lại như vậy. Nhưng Barbicane, một quan toà sáng suốt, luôn luôn vặn lại anh bằng những lý lẽ vững chắc không chút nương tay.

- Không, Michel ạ, không. Chúng ta chỉ có thể đến được Mặt Trăng bằng cách rơi xuống đó, nhưng chúng ta không rơi xuống được. Lực hướng

tâm kéo chúng ta xuống dưới tác dụng của Mặt Trăng, nhưng lực ly tâm mạnh hơn lại đẩy chúng ta đi xa không sao cưỡng lại được.

Điều này khiến Michel Ardan tiêu tan tất cả hy vọng. Phần Mặt Trăng mà đầu đạn đang đến gần là phần bản đồ Mặt Trăng, vì những bản đồ đó được thiết lập theo những hình ảnh do những kính viễn vọng cung cấp, và người ta biết rằng những kính viễn vọng ấy đảo ngược sự vật. Barbicane tra cứu cảnh vật dựa trên tấm bản đồ *Mappa selenographica* của Beer và Moedler.

Phần Bắc bán cầu này có những đồng bằng rộng, rải rác đây đó là những ngọn núi lẻ loi.

Vào lúc nửa đêm, Mặt Trăng tròn đầy đặn. Đáng lẽ ra vào chính lúc này các nhà du hành sẽ đặt chân lên đó nếu khối vãn thạch không ngờ làm lệch hướng bay của họ. Như vậy, Mặt Trăng đã đến đúng như Đài quan sát Cambridge đã tiên liệu. Nói một cách chính xác, nó nằm ở điểm cận địa và ngay trên thiên đỉnh của vĩ tuyến hai mươi tám. Nếu một nhà quan sát đứng ở đáy của khẩu đại pháo Columbiad lúc ấy đang chĩa thẳng đứng thì sẽ thấy Mặt Trăng che kín miệng súng. Một đường thẳng giả định chạy dọc trục súng sẽ đi qua tâm của Mặt Trăng.

Không cần phải nói cũng biết rằng đêm ngày 5 rạng ngày 6 tháng 12 hôm đó, những nhà du hành không nghỉ ngơi một tý nào. Họ có thể nào chợp mắt được không lúc đến rất gần cái thế giới mới lạ này? Không. Tất cả tâm trí của họ đều tập trung vào một ý nghĩ độc nhất. Nhìn! Họ là những người đại diện của Trái Đất, của nhân loại đã và đang tồn tại, đôi mắt họ tập trung cả những cái nhìn của nhân loại hướng về những miền đất của Mặt Trăng đã khám phá ra những điều bí mật của vệ tinh này! Một cảm xúc kỳ lạ tràn ngập tâm hồn họ và họ yên lặng đi từ cửa sổ này đến cửa sổ khác.

Được Barbicane hướng dẫn, những quan sát của họ được xác định thật chính xác. Để làm những việc quan sát này họ đã dùng những ống kính để quan sát và dùng bản đồ để xác định vị trí.

Trước kia, người đầu tiên quan sát Mặt Trăng là Galilée. Ống kính viễn vọng khiêm tốn của ông chỉ phóng lớn được ba mươi lần mà thôi. Dù vậy, ông là người đầu tiên đã phát hiện ra những vết đen rải rác trên Mặt Trăng “như những con mắt điểm dọc cái đuôi của con công” là những ngọn núi, và ông đo được một vài đỉnh núi ấy, ông ước tính có phần hơi phóng đại rằng chúng cao bằng một phần hai mươi đường kính của Mặt Trăng, tức khoảng tám ngàn tám trăm mét. Galilée không thiết lập được một tấm bản đồ nào về những điều ông đã quan sát thấy.

Vài năm sau, một nhà thiên văn ở Dantzic tên là Hévelius, bằng phương cách chỉ chính xác mỗi tháng hai lần vào những tuần trăng thứ nhất và thứ hai, đã thu nhỏ những chiều cao của Galilée lại còn một phần hai mươi sáu đường kính của Mặt Trăng. Một sự phóng đại ngược lại. Nhưng chính nhờ nhà bác học này mà người ta có được tấm bản đồ đầu tiên của Mặt Trăng. Những vết sáng và tròn là những ngọn núi miêng tròn, và những vết tối là những đại dương nhưng thật ra đây chỉ là những đồng bằng. Ông dùng những tên gọi ở Trái Đất đặt cho những ngọn núi và những đại dương này. Người ta hình dung ra ngọn Sinai ở giữa một nước Ả Rập, Etna ở trung tâm vùng Sicile, dãy Alpes, dãy Apennins, Karpathes, vùng biển Địa Trung Hải, Palus Méotide, Pont Euxin, biển Caspienne. Toàn là những tên đặt không đúng chỗ. Ngoài ra, không có dãy núi nào vùng biển nào giống với hình dáng của những tên gọi đồng âm như vậy ở địa cầu. Chỉ có cái vết trắng lớn tiếp sau ở phía Nam những lục địa lớn và phần cuối hình một mũi nhọn là người ta thấy hao hao giống với bán đảo Ấn Độ, vịnh Bengale và bán đảo Đông Dương. Vì thế, những tên gọi này không thể tồn tại được. Một người làm bản đồ khác, hiểu rõ tâm lý con người hơn, đã đề nghị một danh mục mới mà loài người vốn hãnh diện đã vội vàng chớp lấy. Nhà quan sát này là linh mục Riccioli, người cùng thời với Hévelius. Ông lập tấm bản đồ thô kệch và đầy sai sót. Nhưng ông đã lấy tên của những danh nhân thời xưa và những nhà bác học đương thời để đặt tên cho những ngọn núi trên Mặt Trăng. Cách đặt tên này được dùng kể từ đó.

Một tấm bản đồ Mặt Trăng thứ ba do Dominique Cassini thiết lập vào thế kỷ XVII, thông dụng hơn tấm bản đồ của Riccioli nhưng các số liệu cũng không được chính xác. Nhiều ấn bản thu nhỏ đã được xuất bản nhưng bản khắc đồng của nó được giữ rất lâu ở nhà in Hoàng Gia, về sau bị đem bán đấu giá vì nó choán chật nhà.

La Hire nhà toán học nổi tiếng kiêm nhà vẽ hoạ đồ, lập một tấm bản đồ Mặt Trăng cao bốn mét, tấm này không bao giờ được khắc in.

Sau La Hire một nhà thiên văn người Đức là Tobie Mayer cho xuất bản một tấm bản đồ Mặt Trăng tuyệt vời vào giữa thế kỷ XVIII dựa theo những số liệu đo đạc chính xác do ông kiểm nghiệm; nhưng cái chết của ông năm 1762 đã làm dang dở công việc tốt đẹp này.

Kế đến là Schroeter ở Lilienthal, người đã phác thảo nhiều bản đồ Mặt Trăng, rồi một người khác, Lohrmann ở Dresde, nhờ ông này mà người ta có được một tấm bản đồ chia làm hai mươi lăm phần, bốn phần của tấm bản đồ này đã được khắc in.

Năm 1830, các ông Beer và Moedler đã lập được tấm bản đồ Mặt Trăng nổi tiếng *Mappa selenographica*, dựa theo phép chiếu trực giao. Tấm bản đồ này vẽ Mặt Trăng tương đối chính xác như người ta thấy, chỉ có điều là hình thể của những dãy núi và đồng bằng chỉ đúng ở phần trung tâm, còn những nơi khác ở phần Bắc hoặc Nam, Đông hoặc Tây thì những hình thể bị rút ngắn lại không chính xác bằng những hình thể ở trung tâm. Bản đồ địa hình này cao chín mươi lăm xăngtimét và chia thành bốn phần, là một kiệt tác của môn bản đồ học Mặt Trăng.

Sau những nhà bác học này, người ta phải kể đến bản đồ địa hình Mặt Trăng của nhà thiên văn học người Đức Julius Schmidt, những công trình địa hình của linh mục Secchi, những công trình tuyệt vời của nhà thiên văn hoạ tài tử theo phép chiếu trực giao của các ông Lecouturier và Chapuis, một tấm bản đồ tuyệt đẹp được lập năm 1860, một bức vẽ rất rõ nét với cách bố trí rõ ràng.

Đó là bản danh mục những tấm bản đồ Mặt Trăng. Barbicane có hai tấm, tấm bản đồ của Beer và Moedler, và tấm bản đồ của Chapuis và Lecouturier. Những tấm bản đồ này giúp ông quan sát Mặt Trăng có phần dễ dàng hơn.

Còn những ống kính dùng để quan sát là những ống kính hàng hải, được chế tạo đặc biệt cho cuộc du hành này. Cường độ phóng đại vật thể được một trăm lần, chúng đưa Mặt Trăng đến gần Trái Đất chỉ còn không đầy một ngàn dặm. Vào lúc ba giờ sáng, khoảng cách giữa họ với Mặt Trăng không quá một trăm hai mươi cây số, và trong một nơi không có khí quyển thì chắc những dụng cụ này phải đưa bề mặt nguyệt cầu lại gần ít ra chỉ còn một ngàn năm trăm mét.

XI

Tưởng tượng và thực tế

Có khi nào anh thấy Mặt Trăng chưa? Một ông thầy giáo mĩa mai hỏi cậu học trò.

- Thưa thầy, chưa ạ, – cậu học trò đáp, giọng còn mĩa mai hơn – nhưng con phải nói rằng con đã nghe nói đến nó.

Với một ý nghĩa nào đó, có thể nói câu trả lời giấu cọt của cậu học trò đó chính là câu nói của vô số con người trần thế nói chung này. Biết bao người đã nghe nói đến Mặt Trời nhưng chưa bao giờ nhìn thấy nó... ít ra là qua một ống nhòm hay một loại kính thiên văn! Có biết bao người chưa bao giờ xem bản đồ vệ tinh của họ!

Khi nhìn một bản đồ Mặt Trăng điểm làm chúng ta chú ý là tính chất đặc biệt của nó. Khác với cách xếp đặt trên Mặt Trăng và Hoả Tinh, đặc biệt những lục địa chiếm cả Nam bán cầu của Mặt Trăng. Những lục địa này không có những đường biên giới rõ ràng và đều đặn như vùng Trung Mỹ, Châu Phi, và bán đảo Ấn Độ. Bờ biển ở trên Mặt Trăng có góc cạnh bất thường, nham nhở và có nhiều vịnh và bán đảo. Chúng rất giống cái mớ bong bóng những hòn đảo ở La Sonde, ở đó đất đai bị chia cắt ra thành nhiều mảnh. Nếu trên nguyệt cầu có ngành hàng hải, thì chắc việc đi lại thật đặc biệt khó khăn và nguy hiểm, đáng ái ngại cho thuỷ thủ và nhà địa lý thuỷ văn nguyệt cầu – các thuỷ thủ thì phải vượt qua những bờ biển gồ ghề còn những nhà thuỷ văn thì phải đi qua những vùng biển sát bờ và nguy hiểm.

Người ta còn thấy rằng ở cực Nam Mặt Trăng, có nhiều đất liền hơn cực Bắc. Ở cực Bắc chỉ có một chỏm đất liền nằm lẻ loi giữa những đại dương. Ở phía Nam, những lục địa gần như bao phủ cả bán cầu. Có thể người nguyệt cầu đã đi đến những cực đó rồi trong khi những nhà thám hiểm Franklin, Ross, Kane, Dumont d'Urville, Lambert lại chưa đến được những nơi như vậy trên địa cầu.

Bề mặt nguyệt cầu cũng có rất nhiều đảo. Tất cả những vệt dài hoặc tròn như được vẽ bằng compa này tạo thành một quần đảo rộng lớn có thể so sánh với nhóm quần đảo hấp dẫn nằm giữa Hy Lạp và các vương quốc Tiểu Á, nơi mà người xưa đã đặt ra biết bao câu chuyện thần thoại kỳ diệu. Vô tình, những cái tên như Naxos, Ténédos, Milo, Carpathos, chợt hiện ra trong trí tưởng tượng và họ đi tìm xem con thuyền của Ulysse hoặc “chiếc thuyền buồm” của dân Argonautes nằm ở đâu. Ít ra đó là điều Michel Ardan quan tâm, anh đã nhận ra trên tấm bản đồ Mặt Trăng một quần đảo Hy Lạp như vậy. Đối với con mắt ít tưởng tượng hơn của những bạn đồng hành của anh thì hình dạng những bờ biển này giống với những vùng đất đứt đoạn của Tân Brunswick và Tân Écosse, anh chàng người Pháp tìm thấy ở đó dấu vết của những nhân vật huyền thoại còn những ông người Mỹ này lại nhìn thấy ở đó những quầy hàng phục vụ nền thương mại và kỹ nghệ Mặt Trăng.

Để kết thúc việc tả phần đất liền trên Mặt Trăng, cũng nên nói một chút về núi non ở đó. Người ta không phân biệt rõ ở đó những dãy núi, những ngọn núi lẻ loi, những đài vòng và những đường rãnh. Tất cả địa hình của Mặt Trăng đều chia ra như vậy. Hình thể thật là rắc rối. Đó là một Thụy Sĩ khổng lồ, một Na Uy liên một dải, lớp vỏ mặt đất ở đó coi như đã hoàn thành. Bề mặt lờm chờm này là kết quả của những đợt co thắt của vỏ đất ở thời kỳ thiên thể đang hình thành. Mặt Trăng rất thích hợp cho việc nghiên cứu những hiện tượng địa chất. Theo sự nhận xét của một số nhà thiên văn thì bề mặt của những nguyệt cầu mặc dù xưa hơn bề mặt của Trái Đất nhưng có vẻ còn mới hơn. Ở đó không có những dòng sông có sức phá huỷ địa hình nguyên thủy để tạo nên một mặt phẳng, không có không khí nên hình dạng những ngọn núi không bị biến đổi. Vì không có những tác dụng của

nước nên bề mặt vẫn giữ nguyên tình trạng ban đầu. Do cũng chính là trường hợp của Trái Đất trước khi thủy triều và những dòng nước mang đến những lớp trầm tích.

Sau khi đã đảo qua những lục địa bao la cần thiết phải để ý đến những đại dương còn rộng lớn gấp bội. Không những cách cấu tạo, vị trí, hình dáng của những đại dương này giống với đại dương của Trái Đất mà những đại dương này cũng chiếm phần lớn diện tích Mặt Trăng như trên Trái Đất. Tuy nhiên, điều mà các nhà du hành hy vọng có thể xác định được tính chất, không phải là những vùng biển mà là những đồng bằng.

Để thích hợp hơn, các nhà thiên văn đã đặt cho những vùng biển nói trên những cái tên nghe rất lạ mà khoa học còn giữ mãi đến ngày nay. Michel Ardan có lý khi so sánh cái bản đồ này với một thứ “bản đồ tình yêu” do một bà Scudéry hoặc một ông Cyrano de Bergerac nào đó lập nên.

- Chỉ có điều – anh ta nói tiếp – đây không còn là thứ bản đồ tình cảm như hồi thế kỷ XVII mà là bản đồ của cuộc sống được phân thành hai phần, một phần dành cho đàn bà, một phần dành cho đàn ông. Bán cầu bên phải dành cho các bà. Bán cầu bên trái dành cho các ông!

Câu nói đó của Michel làm cho những người bạn đồng hành của anh phải nhún vai. Barbicane và Nicholl nhìn tấm bản đồ Mặt Trăng dưới một góc độ khác nhau với người bạn giàu trí tưởng tượng của họ. Tuy nhiên, người bạn giàu trí tưởng tượng này vẫn có nhiều lý lẽ riêng của anh, dù những lý lẽ này không nhiều cho lắm. Hãy để người ta phán xét.

Ở bán cầu bên trái có “Biển Mây” là nơi trí óc con người thường chết chìm trong đó. Cách không xa đó là “Biển Mưa” được nuôi dưỡng bằng những mối lo lắng của con người. Bên cạnh đó là “Biển Bão” nơi con người phải chiến đấu không ngừng chống lại những sức mạnh ghê gớm của thiên tai. Bị kiệt sức vì những thất vọng, sự phản bội, không chung thủy và một lô những sự bất hạnh trần thế khác, vậy còn gì trong cuộc đời của con người nữa? Vùng “Biển Bực Bội” được xoa dịu bằng một vài giọt nước của “Vịnh

Sương Sa”. Mây, mưa, bão, bức bối, cuộc đời của người đàn ông còn có điều gì khác ngoài bốn từ đó?

Bán cầu bên phải “được tặng cho phụ nữ” gồm những vùng biển nhỏ hơn mà những cái tên có ý nghĩa bao gồm tất cả những sự kiện trong cuộc đời của phụ nữ. Đó là “Biển Thanh Thản”, nơi hình người thiếu nữ đang cúi mình nhìn xuống, và “Hồ Mơ” phản chiếu một tương lai vui tươi. Đó là “Biển Phong Phú”, “Biển Khủng Hoảng”, rồi “Biển Phẫn Nộ”, biển này có bề rộng quá nhỏ, và sau cùng “Biển Yên Tĩnh” nơi thu hút tất cả những tình cảm, tất cả những ước mơ không tưởng, tất cả những dự vọng chưa được thoả mãn, và tất cả những đợt sóng đó bình thản đổ vào “Hồ Chết”!

Thật là một loạt những cái tên lạ lùng! Hai bán cầu của Mặt Trăng được phân chia rõ ràng và nối kết với nhau như đàn ông với đàn bà, tạo thành quả cầu của cuộc sống bay trong không gian. Và anh chàng thích bằng sự tưởng tượng của những nhà thiên văn học đời xưa?

Nhưng trong khi trí tưởng tượng của anh đang vẫy vùng khắp những “vùng biển” như thế, thì những người bạn đồng hành nghiêm trang của anh đang quan sát sự vật dưới góc độ địa lý. Họ học thuộc lòng cái thế giới mới lạ này. Họ đo những góc và những đường kính.

Đối với Barbicane và Nicholl, Biển Mây là một vùng đất trũng rộng lớn có điểm tuyết những ngọn núi miêng tròn, chiếm một phần lớn ở phía Tây Nam bán cầu, với một diện tích khoảng một trăm tám mươi bốn ngàn tám trăm dặm vuông, và tâm của nó nằm ở 15° vĩ Bắc và 45° kinh Tây. Biển Bão, *Oceanus Procellarum*, đồng bằng lớn nhất của Mặt Trăng chiếm một diện tích ba trăm hai mươi tám ngàn ba trăm dặm vuông, tâm của nó nằm ở 10° vĩ Bắc và 45° kinh Đông, ở giữa biển đó nổi lên những ngọn núi hùng vĩ Képler và Aristarque.

Xa hơn về phía Bắc và cách Biển Mây bởi những dãy núi cao, là Biển Mưa, *Mare Imbrium*, tâm của nó nằm ở 35° vĩ Bắc và 20° kinh Đông, nó hơi tròn và chiếm một diện tích một trăm chín mươi ba ngàn dặm vuông. Không xa đó là Biển Bức Bối, *Mare Humorum*, một đồng bằng nhỏ chỉ rộng bốn

mười bốn ngàn hai trăm dặm vuông, nằm ở 25° vĩ Nam và 40° kinh Đông. Sau cùng là ba cái vịnh của bán cầu này. Vịnh Torride, Vịnh Sương Sa và Vịnh Iris, đó là những đồng bằng nhỏ nằm giữa những dãy núi cao.

Bán cầu “Nữ giới” đương nhiên là thất thường hơn, nổi bật vì nhiều vùng biển nhỏ hơn. Về phía Bắc, Biển Lạnh, *Mare Frigoris*, ở 55° vĩ Bắc và kinh tuyến 0° với diện tích bảy mươi sáu ngàn dặm vuông tiếp giáp Hồ Chết và Hồ Mơ; Biển Thanh Thản, *Mare Serenitatis*, ở 25° vĩ Bắc và 20° kinh Tây, rộng tám mươi sáu ngàn dặm vuông; Biển Khủng Hoảng, *Mare Crisium*, rất tròn và được bao bọc chung quanh, nằm ở 17° vĩ Bắc và 55° kinh Tây, rộng bốn mươi ngàn dặm vuông, thật là một Caspienne^[20] nằm sâu giữa vòng những ngọn núi. Rồi ngang đường xích đạo ở 5° vĩ Bắc và 25° kinh Tây là Biển Yên Tĩnh, *Mare Tranquillitalis*, với diện tích một trăm hai mươi một ngàn năm trăm lẻ chín dặm vuông, biển này thông về phía Nam với Biển Mật Hoa, *Mare Nectaris*, trải rộng trên một diện tích hai mươi tám ngàn tám trăm dặm vuông nằm ở 15° vĩ Nam và 35° kinh Tây và ở phía Đông của Biển Phong Phú, *Mare Fecunditatis*, biển rộng nhất của bán cầu này, chiếm một diện tích hai trăm mười chín ngàn ba trăm dặm vuông nằm ở 3° vĩ Nam và 50° kinh Tây. Sau cùng, hai biển cách xa nhau, một ở phía Bắc và một ở phía Nam, đó là Biển Humboldt, *Mare Humboldtianum*, với diện tích sáu ngàn năm trăm dặm vuông, và Biển Nam, *Mare Australe*, với diện tích hai mươi sáu ngàn dặm vuông.

Ở trung tâm của Mặt Trăng, nằm ngang với đường xích đạo và trên đường kinh tuyến số không là Vịnh Trung Tâm, *Sinus Medii*, một hình gạch nổi giữa hai bán cầu.

Đó là tất cả những gì thấy được ở trên vệ tinh của Trái Đất dưới mắt của Nicholl và Barbicane, khi cộng tất cả những kích thước trên, họ tính được diện tích của bán cầu này là bốn triệu bảy trăm ba mươi tám ngàn một trăm sáu mươi dặm vuông, trong đó những núi lửa, những dãy núi, những đài vòng, những hòn đảo, nói tóm lại là tất cả phần đất cứng của Mặt Trăng chiếm ba triệu ba trăm mười bảy ngàn sáu trăm dặm vuông, và biển, hồ,

đầm, tất cả phần nước chiếm một triệu bốn trăm mười ngàn bốn trăm dặm vuông. Tất cả những điều này đối với Michel không quan trọng gì.

Như vậy, bán cầu này nhỏ hơn bán cầu của Trái Đất mười ba lần rưỡi. Nhưng những nhà nghiên cứu Mặt Trăng đã tính ở đó có hơn năm mươi ngàn núi lửa. Như vậy, đó là một bề mặt lồi lõm, nứt nẻ, một cái muôi hót bột không thô mọng như những người Anh gọi là green cheese, có nghĩa là pho mát xanh.

Michel Ardan bật dậy khi Barbicane nói đến cái tên khó nghe này.

Thế mà vào thế kỷ XIX, những người Anh đã gọi Mặt Trăng là nàng Diane xinh đẹp, nàng Phoebé tóc vàng, Isis đáng yêu, Astarté kiều diễm, Nữ hoàng của Màn đêm, con gái của Latone và Jupiter, người em gái của thần Apollon rực rỡ.

XII

Những chi tiết về núi non

Như các nhà du hành đã ghi nhận, hướng bay của đầu đạn sẽ đưa họ về phía Bắc bán cầu này của Mặt Trăng. Những nhà du hành sẽ đi xa cái điểm trung tâm mà đáng lý ra họ sẽ đến nếu lộ trình của họ không bị lệch đi không phương cứu chữa như vậy.

Lúc ấy là không giờ ba mươi phút. Barbicane ước lượng khoảng cách giữa họ và Mặt Trăng là một ngàn bốn trăm kilômét, khoảng cách lớn hơn bán kính của Mặt Trăng một chút và nó sẽ giảm dần khi đầu đạn tiến về cực Bắc. Lúc ấy đầu đạn không nằm bên trên đường xích đạo nhưng đang bay ngang đường vĩ tuyến số mười và từ đường vĩ tuyến này trở lên đến cực Bắc, Barbicane và hai người bạn đồng hành có thể căn cứ trên bản đồ một cách cẩn thận để quan sát Mặt Trăng trong những điều kiện tốt nhất.

Thật ra, với ống kính viễn vọng thì khoảng cách một ngàn bốn trăm kilômét này rút lại chỉ còn mười bốn kilômét, tức bốn dặm rưỡi. Kính thiên văn ở Núi Đá còn đưa Mặt Trăng đến gần hơn nhiều, nhưng bầu khí quyển làm giảm đi rất nhiều độ phóng đại của nó. Tuy nhiên đứng trong đầu đạn nhìn qua ống nhòm Barbicane có thể nhận ra những chi tiết mà những nhà quan sát trên Trái Đất không thể nào thấy được.

- Các bạn ạ – ông chủ tịch nói với một giọng nghiêm trang – tôi không biết chúng ta sẽ đi tới đâu, tôi không biết chúng ta có trở về được địa cầu không. Dù vậy, chúng ta hãy tiến hành công việc như thể những công trình này sẽ phục vụ nhân loại của chúng ta trong một ngày nào đó. Đừng bận tâm làm gì. Chúng ta là những nhà thiên văn học. Quả đạn này là một bộ phận

của Đài quan sát Cambridge được phóng vào không gian. Chúng ta hãy quan sát đi nào.

Nói xong, công việc được tiến hành thật chính xác và ông ghi nhận tỉ mỉ địa hình Mặt Trăng ở những khoảng cách thay đổi của đầu đạn đối với thiên thể này!

Lúc ấy, quả đạn đang bay trên đường 10° vĩ Bắc và hình như nó bay theo đường 20° kinh Đông.

Ở đây cần lưu ý về tấm bản đồ đang dùng để quan sát. Trong những tấm bản đồ Mặt Trăng, vì theo ống kính toàn bộ vật thể bị đảo ngược nên hướng Nam ở trên và hướng Bắc ở dưới và dĩ nhiên hướng Đông sẽ ở bên trái và hướng Tây ở bên phải. Tuy nhiên điều đó không có gì quan trọng. Nếu tấm bản đồ được quay lại đúng như Mặt Trăng và ta vẫn nhìn thấy thì hướng Đông ở bên trái và hướng Tây ở bên phải, ngược lại với những bản đồ Trái Đất. Đây chính là điều bất thường. Những nhà quan sát đứng ở Bắc bán cầu, ở Châu Âu, chẳng hạn, sẽ nhìn thấy Mặt Trăng ở hướng Nam so với họ. Và khi họ quay lưng về hướng Bắc thì vị trí ngược lại so với vị trí khi họ xem một tấm bản đồ Trái Đất. Vì họ quay lưng về hướng Bắc nên hướng Đông sẽ ở bên trái và hướng Tây sẽ ở bên phải. Đối với những nhà quan sát đứng ở Nam bán cầu. Ở Patagonie chẳng hạn, hướng Tây của Mặt Trăng ở bên phải, vì hướng Nam ở sau lưng họ.

Vì sự đảo ngược những phương hướng này nên cần phải chú ý khi theo dõi những quan sát của ông chủ tịch Barbicane. Với tấm bản đồ Mặt Trăng *Mappa selenographica* của Beer và Moedler, những nhà du hành có thể nhận ra phần Mặt Trăng nằm trong tầm của ống kính.

- Ông đang nhìn thấy gì thế? – Michel hỏi.

- Phần phía Bắc của Biển Mây – Barbicane đáp. – Chúng ta ở quá xa nên không thể xác định được bản chất của nó. Những đồng bằng này có cấu tạo bằng đất cát khô cằn như các nhà thiên văn trước đây nghĩ không? Hoặc chúng chỉ là những cánh rừng ngút ngàn như ý kiến của ông Waren de la Rue, người cho rằng Mặt Trăng có một bầu khí quyển rất thấp, nhưng rất

dày, những điều đó chúng ta sẽ biết sau. Chúng ta đừng khẳng định việc gì cả trước khi có thể khẳng định được.

Biển Mây này hơi khó định ranh giới trên bản đồ. Người ta cho rằng vùng đồng bằng mênh mông này có những khối dung nham do những ngọn núi lửa bên cạnh như Ptolémée, Purbach, Arzachel của phần bên trái phun ra. Nhưng khi đầu đạn tiến đến gần thì những đỉnh núi bao quanh ranh giới phía Bắc của cái biển này hiện ra ngay. Một ngọn núi rực rỡ sừng sững trước mắt, đỉnh núi dường như chìm ngập trong ánh sáng Mặt Trời.

- Đó là...? – Michel ngập ngừng hỏi.

- Ngọn Copernic – Barbicane trả lời.

- Hãy nhìn ngọn Copernic kìa!

Ngọn núi này nằm ở 9° vĩ Bắc và 20° kinh Đông, cao hơn mặt đất ba ngàn bốn trăm ba mươi tám mét. Ở Trái Đất, người ta thấy nó rất rõ và những nhà thiên văn học có thể nghiên cứu kỹ về nó, nhất là trong khoảng thời gian giữa tuần trăng cuối và tuần trăng mới, bởi vì lúc đó bóng của nó trải dài từ Đông sang Tây nên có thể đo được chiều cao của nó.

Ngọn Copernic này là ngọn sáng nhất trên Mặt Trăng sau ngọn Tycho nằm ở Nam bán cầu. Nó đứng sừng sững lẻ loi như một ngọn hải đăng khổng lồ trên Biển Bão và toả sáng cả hai đại dương cùng một lượt. Đó là một quang cảnh không thể so sánh được với những tia sáng rực chói lúc trăng tròn và những tia sáng này vượt qua những dãy núi lân cận ở phía Bắc để rồi mất hút trong Biển Mưa. Vào lúc một giờ sáng của Trái Đất, đầu đạn bay ngang ngọn núi hùng vĩ ấy như một quả khí cầu bay trong không gian.

Barbicane có thể xác định được những vị trí chính. Copernic là một trong những ngọn núi miệng tròn cao nhất nằm trong những đai vòng lớn. Cũng như Képler và Aristarque, những ngọn núi cao nằm ở Biển Bão, đôi khi ngọn Copernic hiện ra như một điểm sáng sau lớp ánh sáng màu xám và được xem như một ngọn núi lửa đang hoạt động. Nhưng đây chỉ là một ngọn núi lửa đã tắt, cũng như tất cả những ngọn núi khác trên bề mặt nguyệt cầu. Vùng hoạt động của nó có đường kính khoảng hai mươi hai dặm. Ống kính

cho thấy những lớp dung nham chồng chất lên nhau sau những vụ bùng nổ liên tiếp, rải rác chung quanh có nhiều mảnh đá núi lửa, một vài mảnh còn nằm trong miệng núi lửa.

- Có nhiều loại đai vòng trên mặt nguyệt cầu – Barbicane nói – và ta dễ dàng nhận thấy rằng ngọn Copernic có hình nan quạt. Nếu chúng ta đến gần hơn, chúng ta sẽ thấy bên trong sẽ có những hình chóp nón khác, trước đó mỗi hình chóp nón là một miệng núi lửa. Điều rất lạ và đặc biệt trên Mặt Trăng là mặt đất bên trong những đai vòng này thấp hơn mặt đất phía bên ngoài, trái ngược với hình thể của những miệng núi lửa ở Trái Đất. Kết quả là độ cong của đáy những đai vòng này là độ cong của một hình cầu đường kính nhỏ hơn đường kính của Mặt Trăng.

- Tại sao lại có hình thể đặc biệt này? – Nicholl hỏi.

- Không sao biết được – Barbicane đáp.

- Thật là huy hoàng – Michel lặp lại – người ta khó có thể thấy một quang cảnh nào đẹp hơn!

- Anh sẽ nói sao, nếu tình cờ chúng ta lại được đưa đến phía Nam bán cầu này? – Barbicane hỏi.

- Lúc ấy tôi sẽ nói nó còn đẹp hơn thế này – Michel Ardan đáp.

Lúc bấy giờ đầu đạn bay ngang bên trên đai vòng. Vòng đai của ngọn Copernic là một hình tròn gần như đều đặn và những bờ thành dốc đứng của nó nổi bật lên. Người ta phân biệt rõ hai lần tường vây quanh. Chung quanh là một đồng bằng màu xám, hoang dã, trên đó nổi lên những địa hình màu vàng, ở đáy những đai vòng là hai, ba ngọn núi lửa lấp lánh như những viên ngọc nằm trong một hộp nữ trang, về hướng Bắc, những tường thành thấp dần xuống mở một lối vào bên trong miệng núi lửa.

Khi bay ngang bên trên đồng bằng lân cận, Barbicane có thể thấy rất nhiều ngọn núi thấp khác và giữa những ngọn núi đó có một ngọn núi nhỏ miệng tròn, tên là Gay Lussac, rộng hai mươi ba kilômét. Về phía Nam, đồng bằng có vẻ rất phẳng không nhấp nhô, gập ghềnh chút nào. Về phía Bắc, trái lại, chỗ tiếp giáp với Biển Bão, mặt đất giống như mặt nước dấy

sóng vì một cơn bão, những đỉnh nhọn và những chỗ nổi phồng lên trông giống những đợt sóng bất thành hình bị đông cứng lại. Nhìn toàn thể và từ mọi hướng những vệt sáng quy tụ lại ở đỉnh của ngọn Copernic. Có những vệt sáng bề ngang rộng ba mươi kilômét và bề dài không thể tính được.

Những nhà du hành thảo luận về nguồn gốc của những vệt sáng kỳ lạ này và không hơn gì những nhà quan sát ở dưới Trái Đất, họ không thể xác định được gì về bản chất của chúng.

- Nhưng tại sao những vệt sáng này không phải chỉ là những dãy núi nằm ngang phản chiếu ánh sáng Mặt Trời nhỉ? – Nicholl đưa ra giả thuyết.

- Không – Barbicane đáp – nếu như thế trong những điều kiện của Mặt Trăng hiện nay, ắt sẽ có những cái bóng của sườn núi chứ. Thế mà ở đó lại không có.

- Đúng là những vệt sáng này chỉ xuất hiện lúc Mặt Trời ở vị trí đối vị với Mặt Trăng và chúng biến mất khi những tia sáng chiếu nghiêng.

- Nhưng người ta có nghĩ đến việc giải thích những vệt sáng này không – Michel hỏi – vì tôi không thể nào tin được rằng những nhà bác học lại chịu thua không giải thích được?

- Có – Barbicane trả lời – Herschel có một ý kiến nhưng ông không dám quả quyết.

- Không sao. Ý kiến ấy như thế nào?

- Ông ta nghĩ rằng những vệt sáng này là những dòng dung nham đông cứng lại, chúng rực sáng lên khi Mặt Trời chiếu thẳng vào chúng. Có thể là như thế nhưng không có gì chắc chắn cả. May chăng khi bay ngang gần Tycho hơn, chúng ta sẽ có thể tìm ra được nguyên nhân của sự chói sáng này.

- Các bạn có biết đồng bằng này từ trên cao nhìn xuống giống cái gì không? – Michel lại nói tiếp.

- Không – Nicholl đáp.

- Những khối dung nham dài như những con suối thế này giống một trò chơi khổng lồ nhấc que vút lộn xộn. Chỉ còn thiếu một cái móc để nhặt chúng lại từng cái một.

- Đứng đắn một chút nào! – Barbicane không hài lòng.

- Vâng thì đứng đắn – Michel yên lặng rồi lại tiếp tục nói – Thay cho những que nhấc chúng ta hãy đặt những cái xương, cả cánh đồng này lúc bấy giờ là một đồng hải cốt khổng lồ của hàng ngàn thế hệ đã nằm chết ở đó. Ông thích lối so sánh này hơn chứ?

- Không cái nào hơn cái nào.

- Quý thần! Ông khó tính thế!

- Ông bạn ạ – ông Barbicane thực tiễn lại nói – không cần biết nó giống cái gì, hiện nay người ta không biết đó là cái gì.

- Hay đó – Michel reo lên – Tôi cũng đang lý luận với các nhà bác học chứ chơi đâu.

Trong khi đó, đầu đạn bay với một vận tốc gần như vận tốc đều ngang qua Mặt Trăng. Người ta dễ dàng tưởng tượng rằng những nhà du hành không nghĩ đến chuyện nghỉ ngơi lấy một lúc. Mỗi phút trôi qua quang cảnh trước mắt họ sẽ trôi đi mất. Vào lúc một giờ rưỡi sáng, họ thoáng thấy đỉnh của một ngọn núi khác. Barbicane đối chiếu với bản đồ và nhận ra đó là ngọn Eratosthène.

Đó là một ngọn núi hình vòng tròn cao bốn ngàn năm trăm mét, một trong vô số đai vòng trên vệ tinh này. Nhân dịp Barbicane nhắc lại các bạn đồng hành nhớ đến ý kiến lạ lùng của Képler về việc hình thành những đai vòng. Theo nhà toán học nổi tiếng đó thì những lỗ có hình miệng núi lửa này do bàn tay con người tạo nên.

- Với ý định gì? – Nicholl hỏi.

- Với ý định rất tự nhiên! – Barbicane đáp – Người nguyệt cầu đã làm nên những công trình to lớn này, họ đã đào những cái lỗ to tướng ấy để trú, tránh những tia sáng Mặt Trời chiếu trên họ trong suốt mười lăm ngày liền.

- Những người nguyệt cầu này kể cũng không đến nỗi ngốc đấy chứ! – Michel nhận xét.

- Ý kiến lạ đấy! – Nicholl đáp – Nhưng chắc là Képler không biết được kích thước thật sự của những đai vòng này, bởi vì để đào những cái lỗ ấy phải là người khổng lồ mới làm được, còn người nguyệt cầu thì không tài nào làm được!

- Tại sao lại không làm được nếu trọng lực ở bề mặt nguyệt cầu nhỏ hơn ở Trái Đất tới sáu lần? – Michel hỏi.

- Nhưng nếu người nguyệt cầu nhỏ hơn sáu lần thì sao? – Nicholl vặn lại.

- Và nếu không có người nguyệt cầu thì sao? – Barbicane thêm vào.

Và thế là chấm dứt cuộc tranh luận.

Ngon Eratosthène biến mất ngay sau đó ở chân trời, đầu đạn không đến đủ gần để có thể quan sát cận kề được. Ngon núi này nằm giữa dãy Apennins và dãy Karpathes.

Trong khoa nghiên cứu địa hình Mặt Trăng, người ta biết rằng phần lớn những dãy núi nằm ở Bắc bán cầu, chỉ có một số ít nằm ở Nam bán cầu.

Đây là danh sách những dãy núi từ Nam đến Bắc với vĩ độ và chiều cao của những đỉnh cao nhất của chúng:

Dãy Doerfel 84° vĩ Nam 7603 mét

Dãy Leibnitz 65° vĩ Nam 7600 mét

Dãy Rook 20° đến 30° vĩ Nam 1600 mét

Dãy Altaï 17° đến 28° vĩ Nam 4047 mét

Dãy Cordillères 10° đến 20° vĩ Nam 3898 mét

Dãy Pyrénées 8° đến 18° vĩ Nam 3631 mét

Dãy Oural 5° đến 13° vĩ Nam 838 mét

Dãy Alembert 4° đến 10° vĩ Nam 5847 mét

Dãy Hoemus 8° đến 21° vĩ Bắc 2021 mét

Dãy Karpathes 15° đến 19° vĩ Bắc 1939 mét

Dãy Apennins 14° đến 27° vĩ Bắc 5501 mét

Dãy Taurus 21° đến 28° vĩ Bắc 2746 mét

Dãy Riphées 25° đến 33° vĩ Bắc 4171 mét

Dãy Hercyniens 17° đến 33° vĩ Bắc 1170 mét

Dãy Caucase 32° đến 41° vĩ Bắc 5567 mét

Dãy Alpes 42° đến 49° vĩ Bắc 3617 mét

Trong số những dãy núi ấy, dãy Apennins quan trọng nhất, nó trải dài một trăm năm mươi dặm, độ lớn kém xa núi non của quả đất. Dãy Apennins chạy dài từ phía Đông của Biển Mưa và được nối tiếp ở phía Bắc bởi dãy Karpathes, dãy này dài khoảng một trăm dặm.

Những nhà du hành chỉ thoáng thấy được đỉnh của dãy Apennins nằm dài từ 10° kinh Tây đến 16° kinh Đông, nhưng dãy Karpathes nhìn thấy khá rõ từ 18° đến 30° kinh Đông nên họ có thể xác định được rõ ràng vị trí của dãy núi này.

Một giả thuyết được chứng minh vì trên dãy Karpathes rải rác có những hình tròn và những đỉnh núi nên họ kết luận rằng trước kia dãy núi này gồm những đai vòng lớn. Những vòng núi này một phần bị phá vỡ do Biển Mưa tràn vào. Về hình dạng dãy Karpathes lúc ấy giống những đai vòng Purbach, Arzachel và Ptolémée, nếu một tai biến xảy ra làm đổ bức tường bên trái của nó và biến chúng thành một dãy núi liên tục. Dãy Karpathes này cao trung bình ba ngàn hai trăm mét, chiều cao đó có thể so sánh với một vài ngọn núi của dãy Pyrénées, đèo Pinède chẳng hạn. Triền núi phía Đông dốc đứng dựng xuống Biển Mưa.

Vào lúc hai giờ sáng, Barbicane cho biết họ đang ở bên trên vĩ tuyến hai mươi của Mặt Trăng. Khi đến gần ngọn Pythias, cao một ngàn năm trăm năm mươi chín mét, đầu đạn chỉ cách Mặt Trăng không quá một ngàn hai trăm kilômét, nhìn qua ống kính nó chỉ còn cách hai dặm rưỡi.

Biển Mưa, *Mare Imbrium*, hiện ra trước mắt những nhà du hành như một vùng đất thấp, rộng mênh mông mà người ta mới chỉ biết rất ít về chi tiết địa hình ở đó. Ở bên trái là ngọn Lambert cao chừng một ngàn tám trăm mười ba mét, và xa hơn, giáp với Biển Bão, nằm ở 23° vĩ Bắc và 29° kinh Đông là ngọn núi hình nan quạt Euler chói sáng. Ngọn núi này chỉ cao hơn bề mặt của Mặt Trăng một ngàn tám trăm mười lăm mét, là đề tài của một công trình lý thú của nhà thiên văn Schroeter. Nhà bác học này trong khi tìm hiểu nguồn gốc của những ngọn núi ở trên Mặt Trăng đã tự hỏi phải chăng thể tích của miệng núi lửa luôn luôn gần bằng thể tích của những bờ thành chung quanh. Vì luôn luôn có tỷ lệ này nên Schroeter kết luận rằng chỉ cần một vụ nổ kế tiếp sẽ phá bỏ tỷ lệ này. Chỉ có ngọn Euler là phủ nhận định luật phổ quát này, để tạo nên ngọn núi này, phải có nhiều vụ nổ kế tiếp, bởi vì thể tích miệng của nó lớn gấp hai lần thể tích bờ thành chung quanh.

Đối với những nhà quan sát ở trên mặt đất, vì không có đủ phương tiện nghiên cứu, nên những giả thuyết này có thể chấp nhận được. Nhưng Barbicane không thoả mãn về những giả thuyết đó, khi thấy đầu đạn tiến đều đặn đến gần Mặt Trăng, ông không thất vọng khi không đến được đó, vì ít ra ông cũng biết được nhiều điều bí ẩn về sự hình thành của nó.

XIII

Phong cảnh Mặt Trăng

Vào lúc hai giờ rưỡi sáng, quả đạn bay ngang vĩ tuyến ba mươi của Mặt Trăng, và cách Mặt Trăng một ngàn kilômét, nhìn qua ống kính thì chỉ còn cách mười kilômét. Nhưng chắc chắn không thể nào đến được dù chỉ một nơi trên Mặt Trăng. Vận tốc của đầu đạn rất nhỏ, ông chủ tịch Barbicane không thể giải thích được. Với một khoảng cách gần Mặt Trăng như thế này chắc chắn đầu đạn phải có một lực rất lớn mới có thể cưỡng lại được lực hút của Mặt Trăng. Đó là một hiện tượng vẫn chưa lý giải được, và lại không có thời giờ để tìm ra nguyên nhân. Địa hình của Mặt Trăng đang hiện ra trước mắt những nhà du hành và họ không muốn bỏ mất một chi tiết nào.

Nhìn Mặt Trăng qua ống kính chỉ còn cách hai dặm rưỡi. Một nhà du hành khi cách Trái Đất một khoảng như vậy có thể phân biệt những gì trên bề mặt? Người ta không thể trả lời được vì khí cầu bay cao nhất cũng không quá tám ngàn mét.

Nhưng đây là khung cảnh mà Barbicane và các bạn đồng hành của ông thấy được ở độ cao đó.

Màu sắc rất khác nhau hiện ra từng mảng một trên Mặt Trăng. Những nhà nghiên cứu về Mặt Trăng không đồng ý với nhau về bản chất của những màu sắc này. Chúng khác biệt nhau và nổi bật hẳn lên. Julius Schmidt cho rằng nếu những đại dương của Trái Đất khô đi thì một nhà quan sát người nguyệt cầu trên Mặt Trăng sẽ không phân biệt được những sắc thái khác nhau giữa những đại dương và đồng bằng ở địa cầu trong khi một nhà quan sát ở Trái Đất thấy điều đó rất rõ trên Mặt Trăng. Theo ông, cái màu chung

cho những đồng bằng rộng lớn có cái tên “Biển” đó là màu xám sẫm có pha màu xanh và màu nâu. Một vài miệng núi lớn cũng có cái màu này.

Barbicanne biết ý kiến đó của nhà nghiên cứu Mặt Trăng người Đức này, các ông Beer và Moedler cũng đồng nhất quan điểm đó. Ông nhận thấy rằng sự quan sát tận mắt đã củng cố lý lẽ chống lại một số nhà thiên văn học cho là bề mặt của Mặt Trăng chỉ có màu xám. Ở một vài nơi, màu xanh lục trông rất rõ như theo Julius Schmidt mà người ta thấy ở các Biển Yên Tĩnh và Phần Nộ chẳng hạn. Barbicanne cũng lựa ý kiến những miệng núi lửa lớn không có chớp ở bên trong phát ra một màu xanh nhạt tương tự như màu xám phản chiếu từ một tấm tôn được chà láng. Đây là những màu sắc thật của Mặt Trăng, *không phải là kết quả của sự khiếm khuyết của ống kính quan sát hay sự ảnh hưởng của*^[21] lớp khí quyển Trái Đất như một số nhà thiên văn học đã nghĩ. Đối với Barbicanne không có gì nghi ngờ về việc này. Ông nhìn qua khoảng không và lần này không thể bị sai lệch vì quang học được. Ông cho là sự kiện những màu sắc khác nhau này có thể giải thích được bằng khoa học. Có phải những sắc thái của màu xanh lục là do cây cối vùng nhiệt đới được một bầu không khí dày và thấp nuôi dưỡng chăng? Ông chưa thể khẳng định được điều đó.

Xa hơn một chút, ông chú ý đến một màu đỏ nhạt trông rất rõ. Và ông cũng trông thấy một sắc thái tương tự dưới đáy của một vòng vây lẻ loi, dưới cái tên là đai vòng Lichtenberg nằm gần dãy Hercynien trên đường viền Mặt Trăng. Nhưng ông không thể biết được bản chất của nó.

Ông không thỏa mãn lắm về một quan điểm đặc biệt khác của Mặt Trời, vì ông không thể xác định chính xác được nguyên nhân. Đây là điểm đặc biệt đó.

Michel Ardan đứng quan sát cạnh Barbicanne, anh chú ý thấy những đường dài màu trắng, sáng rực dưới những tia sáng chiếu thẳng của Mặt Trời: Đó là một loạt những vệt sáng rất khác nhau toả chung quanh mà họ vừa mới thấy trước đây ở ngọn Copernic. Những vệt sáng ấy chạy dài song song nhau.

Michel với cái thói quen bộc trực kêu lên.

- Kìa, những cánh đồng được trồng trọt!

- Những cánh đồng được trồng trọt à? – Nicholl nhún vai hỏi lại.

- Ít ra cũng đã được cày bừa – Michel Ardan nói – Nhưng những nông dân nguyệt cầu nào và những con bò khổng lồ nào phải cày những luống cày như thế nhỉ?

- Đó không phải là những luống cày, đó là những đường nứt – Barbicane nói.

- Đường nứt cũng được, chỉ có điều giới khoa học cho những đường nứt đó là những cái gì?

Barbicane cho anh bạn đồng hành của ông biết ngay những gì ông biết được về những đường nứt trên Mặt Trăng. Ông biết rằng đó là những vết nhìn thấy ở khắp những phần đất không phải là núi, những vết này rải rác, lẻ loi, dài từ bốn đến năm mươi dặm, rộng bề rộng thay đổi từ một ngàn đến một ngàn năm trăm mét và chúng chạy song song với nhau. Nhưng ông không biết gì thêm nữa, cả về sự hình thành lẫn bản chất của chúng.

Barbicane quan sát qua ống nhòm thật cẩn thận những đường nứt này. Ông chú ý thấy bờ của chúng dốc đứng. Đó là những bờ thành song song và nếu tưởng tượng một chút, người ta có thể tin rằng đó là những dãy công sự do các kỹ sư nguyệt cầu xây dựng nên.

Những đường nứt này có cái thật thẳng như được vạch theo dây căng, có cái thì hơi cong nhưng bờ của chúng vẫn song song. Một số đường bắt chéo nhau, một số khác thì cắt ngang miệng núi lửa. Ở chỗ này chúng chạy ngang những miệng vòng như Posidonius hoặc Petavius. Ở chỗ kia, chúng vạch ngoằn ngoèo trên biển, như Biển Yên Tĩnh chẳng hạn.

Những chỗ lồi lõm tự nhiên đã làm cho những nhà thiên văn học trên Trái Đất tha hồ tưởng tượng. Lúc đầu, người ta không khám phá thấy những đường nứt này. Hình như cả Hévelius lẫn Cassini, La Hire, Herschel đều không biết đến chúng. Năm 1789 chính Schroeter lần đầu tiên lưu ý những

nhà bác học về những đường vạch này. Những người khác như Pastorff, Gruithuysen, Beer, Moedler tiếp tục nghiên cứu sau đó. Ngày nay thì số lượng những đường vạch đó được phát hiện đã lên tới bảy mươi đường. Nhưng nếu người ta đã tính được số lượng những đường vạch đó thì lại chưa xác định được bản chất của chúng. Đó chắc chắn không phải là những công sự phòng thủ, cũng chẳng phải là những lòng sông đã khô cạn, một mặt vì nước ở bề mặt của Mặt Trăng rất nhẹ, không thể nào đào được những đập tràn như vậy, mặt khác những đường vạch này thường chạy ngang những miệng núi lửa nằm trên cao.

Tuy nhiên phải công nhận là Michel Ardan đã có một ý nghĩ mà trong trường hợp này, ý anh không ngờ lại gặp ý của Julius Schmidt.

- Tại sao những thứ không giải thích được đó lại không phải chỉ là những hiện tượng canh tác trồng trọt nhỉ?

- Anh muốn nói gì? – Barbicane hỏi.

- Đừng nổi nóng, thưa ông chủ tịch đáng kính – Michel đáp lại – Những đường tối sẫm chạy ngang đó, cũng có thể là những hàng cây được bố trí đều đặn chứ?

- Anh vẫn bám vào cây cối của anh sao?

- Tôi giải thích điều mà các ông, những nhà bác học, không giải thích được! – Michel Ardan vặn lại – Ít ra giả thuyết của tôi có cái lợi là chỉ cho thấy lý do tại sao những đường vạch này biến mất hoặc có vẻ biến mất ở những thời kỳ đều đặn nào đó.

- Lý do nào?

- Vì cây cỏ ấy khi rụng lá không thể thấy được nhưng ta thấy được khi chúng đâm lá non.

- Sự giải thích của anh khéo đấy, anh bạn đồng hành của tôi ạ – Barbicane đáp – Nhưng không thể chấp nhận được.

- Tại sao thế?

- Bởi vì có thể nói không có mùa ở trên Mặt Trăng và vì thế những hiện tượng trồng trọt canh tác mà anh nói đó không thể xảy ra được.

Thật vậy, độ nghiêng của đường trục Mặt Trăng không bao nhiêu nên Mặt Trời vẫn luôn ở một cao độ không thay đổi trên mỗi đường vĩ tuyến. Trên vùng xích đạo, Mặt Trời vẫn luôn nằm ở thiên đỉnh và không vượt giới hạn của chân trời đối với những vùng địa cực. Như vậy, đối với vùng nào đó, hoặc là mùa đông, mùa xuân, mùa hè, hoặc mùa thu thì cứ thế chỉ có duy nhất một mùa đó mà thôi, cũng giống như trường hợp của Mộc Tinh, trục của nó cũng nghiêng rất ít đối với quỹ đạo của nó.

Do đâu mà có những đường vạch này? Vấn đề thật khó giải quyết. Chắc là chúng có sau những miệng núi lửa và những đai vòng, bởi vì nhiều đường vạch như thế chạy ngang phá huỷ những bờ thành vòng tròn. Như vậy, chúng có thể cùng thuộc thời kỳ địa chất sau cùng và do bành trướng của những lực tự nhiên mà hình thành.

Lúc đó đầu đạn bay ngang đường vĩ tuyến bốn mươi của Mặt Trăng và cách nó không quá tám trăm kilômét. Cảnh vật xuất hiện trong tầm ống kính như chỉ ở cách xa hai dặm. Ở vị trí này thì dưới chân họ là ngọn Hélicon cao năm trăm lẻ năm mét và ở bên trái là những ngọn đồi thấp chiếm một phần nhỏ của Biển Mưa, có tên là vịnh Iris.

Bầu khí quyển Trái Đất phải trong suốt hơn bảy mươi lần hiện tại thì các nhà thiên văn học mới có thể quan sát được đầy đủ bề mặt của Mặt Trăng. Trong khi đó, đầu đạn đang trôi trong một khoảng không, không có một lớp chất lỏng nào xen vào giữa mắt người quan sát và vật thể được nhìn. Hơn nữa, Barbicane đang ở một khoảng cách mà những ống kính viễn vọng của John Ross lẫn kính viễn vọng ở Núi Đá không có được. Như vậy đây là những điều kiện rất thuận lợi để giải quyết vấn đề lớn về khả năng có thể sống được không của Mặt Trăng. Tuy nhiên, hiện ông ta vẫn chưa được câu giải đáp. Ông chỉ mới phân biệt được lòng sông khô cạn, những đồng bằng mênh mông và những dãy núi khô cằn ở phía Bắc. Không một công trình nào chứng tỏ có bàn tay của con người. Không một dấu tích đồ nát nào chứng tỏ sự có mặt của họ. Không có một nhóm động vật nào cho thấy đời

sống của chúng đã phát triển ở đó, dù ở mức độ thấp. Cũng không có một sự chuyển động nào. Không một vẻ gì chứng tỏ có sự tồn tại của việc canh tác trồng trọt. Trên địa cầu có ba thành phần địa chất thì trên Mặt Trăng chỉ có khoáng chất.

- Chà chà! – Michel Ardan đáp – Cho đến lúc này thì không. Không có một người nào, một con vật nào, một cây nào. Dầu sao, khí quyển có nằm sâu ở đáy những lỗ trũng, bên trong những vành đai hoặc trên mặt bên kia của Mặt Trăng hay không, chúng ta không thể đoán được.

- Vả lại – Barbicane nói thêm – dầu cho mắt có nhìn tinh hơn nữa ta cũng không thể nào thấy được một con người ở một khoảng cách xa hơn bảy kilômét. Vậy, nếu có người nguyệt cầu, họ có thể nhìn thấy đầu đạn của chúng ta, nhưng chúng ta không thể thấy họ được.

Vào lúc bốn giờ sáng, ở trên vĩ độ năm mươi khoảng cách chỉ còn sáu trăm kilômét. Ở bên trái có một dãy núi méo mó trông khác thường hiện rõ dưới ánh nắng. Và bên phải, ngược lại có một cái lỗ đen ngòm như một cái giếng lớn không dò thấy và tối om đục sâu trong đất Mặt Trăng.

Màu đen này khó gặp thấy ở bề mặt của nguyệt cầu. Người ta chỉ còn gặp thấy ở dưới sâu đai vòng Endymion, nằm ở phía Đông Biển Lạnh ở Bắc bán cầu và ở đáy đai vòng Grimaldi, nằm trên đường xích đạo ở bờ phía Đông của Mặt Trăng.

Platon là một ngọn núi vành khăn tròn nằm ở 51° vĩ Bắc và 9° kinh Đông. Đai vòng của nó dài chín mươi hai kilômét và rộng sáu mươi một kilômét. Barbicane tiếc không bay ngang thẳng đứng trên cái miệng mênh mông của nó. Ở đó còn một vực thăm cần thăm dò, có thể ở đó có nhiều điều làm người ta ngạc nhiên. Nhưng lộ trình của đầu đạn không thể thay đổi được. Phải đành chịu vậy thôi. Người ta không thể điều khiển được những khí cầu, lại càng không thể làm được đối với những quả đạn, khi người ta bị nhốt bên trong.

Vào lúc năm giờ sáng, biên giới phía Bắc của Biển Mưa sau cùng đã được vượt qua. Còn lại những ngọn núi La Condamine và Fontenelle, một

ngọn nằm ở bên trái, một ngọn nằm ở bên phải. Phần Mặt Trăng này kể từ vĩ độ sáu mươi trở đi gồm toàn là núi non. Ông nhòm đưa nó lại gần còn cách xa một dặm, tức khoảng cách nhỏ hơn khoảng cách giữa đỉnh ngọn Mont Blanc với mặt biển. Tất cả vùng này đầy những đỉnh núi và đai vòng, ở vĩ độ bảy mươi có ngọn Philolus, cao ba ngàn bảy trăm mét với cái miệng hình êlíp dài mười sáu dặm, rộng bốn dặm.

Mặt Trăng nhìn ở khoảng cách này càng trông rất quái dị. So với Trái Đất nó nhỏ hơn và quang cảnh nhìn cũng khác hẳn.

Mặt Trăng không có bầu khí quyển, việc thiếu cái vỏ khí này gây ra những hậu quả đã cho thấy. Không có hoàng hôn trên mặt đất, đêm tiếp nối ngày và ngày theo sau đêm giống như một chiếc đèn vụt tắt rồi vụt cháy giữa cõi tối tăm sâu thẳm. Không có một sự chuyển tiếp từ lạnh sang nóng, nhiệt độ nước sôi phút chốc rơi xuống độ lạnh của không gian.

Một hậu quả khác của việc thiếu bầu không khí là chuyện này: bóng tối bao phủ hoàn toàn nơi nào ánh sáng Mặt Trời không đến được. Cái mà người ta gọi là ánh sáng khuếch tán trên Trái Đất, cái chất sáng mà không khí treo lơ lửng đó, cái tạo ra những buổi hoàng hôn và những buổi bình minh, tạo ra bóng tối và vùng nửa tối nửa sáng và tất cả cái ma thuật sáng lờ mờ đó, không có trên Mặt Trăng. Từ đó chỉ có sự đối nghịch phũ phàng giữa hai màu đen và trắng. Một người nguyệt cầu cho mắt tránh những tia sáng Mặt Trời, bầu trời sẽ tối om và những ngôi sao sẽ sáng trước mắt anh giống như trong những đêm tối trời nhất.

Người ta có thể suy ra cái cảm giác của Barbicane và hai người bạn của ông trước cái hiện tượng lạ đời này. Mắt họ quáng lên, chúng không thể định được những khoảng cách khác nhau nữa. Một phong cảnh của Mặt Trăng, nếu không giảm nhẹ bằng hiện tượng tranh sáng tranh tối, sẽ khiến một người hoạ sĩ phong cảnh của Trái Đất không thể nào tái hiện được. Chỉ là những chấm mực trên tờ giấy trắng, chỉ có vậy mà thôi.

Cảnh tượng này không hề thay đổi, cả khi vật phóng bay ngang vĩ độ tám mươi, và chỉ còn cách Mặt Trăng một trăm kilômét; cả lúc năm giờ

sáng, khi nó bay cách ngọn núi Gioja năm mươi kilômét, khoảng cách mà ống nhòm rút ngắn lại còn một phần tám dặm, trông như thể sờ được Mặt Trăng bằng tay. Trông như quả đạn thể nào cũng chạm phải cực Bắc của Mặt Trăng lúc ấy đang nổi bật lên trên nền trời đen thẳm. Michel Ardan muốn mở một cánh cửa sổ để lao xuống Mặt Trăng. Rơi từ trên độ cao mười hai dặm xuống, anh không tính đến chuyện đó. Dầu sao đó cũng là một toan tính vô ích. Vì nếu đầu đạn không chạm được một điểm nào đó của Mặt Trăng thì Michel sẽ bị cuốn hút đi theo với nó và không thể nào đến đó được.

Lúc ấy là sáu giờ sáng, cực của Mặt Trăng hiện ra. Vầng trăng chỉ còn thấy sáng có một nửa, trong khi nửa kia chìm vào bóng tối. Thành linh vật phóng vượt qua đường ranh giới giữa ánh sáng và bóng tối hoàn toàn và đột nhiên rơi vào trong bóng đêm sâu thẳm.

XIV

Đêm dài ba trăm năm mươi bốn giờ rưỡi

Lúc hiện tượng này đột ngột diễn ra thì vật phóng bay sát cực Bắc của Mặt Trăng chỉ cách bề mặt không đầy năm mươi kilômét. Chỉ cần vài phút đủ để nó lặn sâu trong bóng tối hoàn toàn của không gian. Sự chuyển biến xảy ra không làm thay đổi gì, ngay cả ánh sáng cũng không hề bị giảm dần đi, nhanh đến nỗi giống như thiên thể tắt phụt bởi một làn gió mạnh nào đó.

- Mặt Trăng tiêu biến mất rồi! – Michel Ardan sùng sốt kêu lên.

Thật vậy, không một chút ánh sáng, không một cái bóng mờ, không còn sót lại từ vầng trăng mới đây sáng rực rỡ. Chỉ còn bóng tối và càng sâu thẳm hơn nữa dưới ánh sáng của những vì sao. Khắp nơi đều chìm ngập trong đêm Mặt Trăng kéo dài ba trăm năm mươi bốn giờ rưỡi này, đêm dài này là do thời gian di chuyển và thời gian quay chung quanh trục của Mặt Trời bằng nhau, một đằng là quay chung quanh mình, một đằng quay chung quanh Trái Đất. Đầu đạn nằm trong chớp bóng tối của Mặt Trăng. Không còn chịu tác động của tia sáng Mặt Trời, nên không thể nhìn thấy nữa.

Bên trong, hoàn toàn là bóng tối. Người ta không còn nhìn thấy nhau nữa, vì thế cần phải xua tan cái bóng tối này. Mặc dù Barbicane rất muốn tiết kiệm khí ga vì số lượng dự trữ rất hạn chế, nhưng ông cần đến ánh sáng, một thứ ánh sáng tốn kém mà Mặt Trời đã từ chối cung cấp.

- Cái lão Mặt Trời quỷ quái này buộc chúng ta phải dùng đến khí ga thay vì cho không chúng ta những tia sáng của nó! – Michel Ardan kêu lên.

- Đừng buộc tội Mặt Trời – Nicholl lại nói – Không phải lỗi tại nó, mà lỗi tại Mặt Trăng đã đứng che khuất không cho chúng ta thấy Mặt Trời.

- Chỉ do Mặt Trời! – Michel lại nói.

- Do Mặt Trăng! – Nicholl cãi lại.

Một cuộc cãi nhau vô ích buộc Barbicane phải chấm dứt, ông nói.

- Các bạn ạ, không phải lỗi của Mặt Trời và cũng chẳng phải lỗi của Mặt Trăng, mà là lỗi của đầu đạn đã vụng về bay lệch lộ trình. Và nói đúng hơn đó là lỗi của thiên thạch gặp không đúng lúc kia đã làm lệch một cách tệ hại hướng bay ban đầu mà chúng ta đã định.

- Thôi được! – Michel Ardan đáp – Coi như sự việc đã được dàn xếp xong, chúng ta hãy dùng điểm tâm đi. Sau một đêm tròn quan sát cũng cần lấy lại sức khoẻ một chút chứ.

Đề nghị này không thấy ai phản đối. Chỉ trong vài phút Michel đã dọn xong bữa ăn. Nhưng họ ăn là để ăn vậy thôi, họ uống không nâng cốc chúc mừng cũng chẳng hoan hô nữa. Những nhà du hành gan dạ bị cuốn hút vào trong không gian tối đen không có những tia sáng quen thuộc, họ cảm thấy một mối e ngại mơ hồ len lén trong lòng. Cái bóng tối “dữ tợn” rất thân thiết của Victor Hugo vây chặt họ tứ bề. Nhưng họ vẫn bàn bạc về đêm dài vô tận ba trăm năm mươi bốn giờ này, tức gần mười lăm ngày, mà những định luật vật lý đã áp đặt cho người nguyệt cầu. Barbicane giải thích cho các bạn của ông biết những nguyên nhân và những hậu quả của hiện tượng lạ lùng này.

- Thật là kỳ lạ! – Ông nói – Vì mỗi bán cầu của Mặt Trăng đều thiếu ánh sáng Mặt Trời trong vòng mười lăm ngày, bán cầu mà chúng ta đang trôi bên trên lúc này cũng không thấy được Trái Đất đang có ánh sáng suốt đêm dài. Nói vắn tắt, bầu trời chỉ có trăng – ở một phần của Mặt Trăng mà thôi. Nếu chuyện này cũng diễn ra như thế trên Trái Đất, tỷ dụ Châu Âu không bao giờ thấy được Mặt Trăng và chỉ có thể thấy được những điểm đối diện, các bạn cứ thử tưởng tượng một người Châu Âu sẽ ngạc nhiên đến thế nào khi đến Châu Úc?

- Vậy chúng ta đi du lịch chỉ cốt để xem cho được Mặt Trăng thôi à! – Michel đáp.

- Thế nên – Barbicane nói tiếp – sự ngạc nhiên này được dành cho người nguyệt cầu ở bên phần Mặt Trăng đối vị với Trái Đất, phần mà đồng bào của chúng ta ở địa cầu không bao giờ thấy được.

- Và phần này chúng ta sẽ thấy được – Nicholl nói thêm – nếu chúng ta đến đây lúc bắt đầu tuần trăng mới, tức muộn hơn mười lăm ngày nữa.

- Tôi có ý kiến thêm rằng – Barbicane tiếp tục nói – ngược lại, người dân ở mặt ta nhìn thấy thì được thiên nhiên ưu đãi đặc biệt mặc cho sự thiệt thòi của những người anh em ở mặt khuất bên kia. Mặt khuất này, như chúng ta thấy, trải qua những đêm dài ba trăm năm mươi bốn giờ, mà không có lấy một tia sáng nào xuyên qua được. Mặt nhìn thấy kia, trái lại, khi Mặt Trời đã chiếu sáng nó trong mười lăm ngày và lặn ở chân trời, sẽ thấy ở chân trời bên kia mọc lên một thiên thể rực rỡ. Đó chính là Trái Đất, một vòng trắng to gấp mười ba lần vòng trắng thường thấy. Vì đường kính của Trái Đất đo được đến hai độ^[22] nên nó sẽ chiếu một thứ ánh sáng mạnh gấp mười ba lần mà không có một lớp khí quyển nào làm dịu bớt nó lại. Trái Đất chỉ biến đi khi Mặt Trời đến lượt xuất hiện lại mà thôi.

- Câu văn hay đấy – Michel Ardan nói có vẻ hơi khoa trương.

- Do đó – Barbicane điềm nhiên nói tiếp – mặt nhìn thấy của nguyệt cầu chắc ở thích lắm, vì nó bao giờ cũng thấy được hoặc Mặt Trời khi trăng tròn, hoặc Trái Đất khi đầu tuần trăng.

- Nhưng – Nicholl nói – lợi điểm này sẽ được bù trừ bởi sức nóng không thể chịu nổi do cái thứ ánh sáng đó mang lại.

- Sự bất tiện về phương diện ấy giống nhau ở cả hai mặt, vì ánh sáng do Trái Đất phản chiếu không nóng. Nhưng mặt khuất này còn nóng hơn mặt nhìn thấy. Tôi nói điều này dành riêng cho ông, ông Nicholl ạ, bởi vì Michel sẽ không hiểu được.

- Cám ơn – Michel nói.

- Thật vậy – Barbicane nói tiếp – khi mặt khuất này vừa nhận ánh sáng lẫn sức nóng của Mặt Trời, thì đó là lúc bắt đầu tuần trăng, có nghĩa là lúc nó ở vị trí giao điểm, nó nằm giữa Mặt Trời và Trái Đất. Vị trí này – nếu đem so sánh với vị trí xung đối, tức lúc trăng tròn – thì gần Mặt Trời hơn được một khoảng cách gấp đôi khoảng cách của nó với Trái Đất. Mà khoảng cách này bằng hai phần trăm khoảng cách của Trái Đất với Mặt Trời. Như vậy mặt khuất sẽ gần Mặt Trời hơn hai trăm ngàn dặm khi nó đón nhận những tia sáng.

- Rất đúng – Nicholl đáp.

- Trái lại – Barbicane nói tiếp.

- Đợi một chút – Michel nói cắt ngang ông bạn đồng hành nghiêm nghị của anh ta.

- Anh muốn gì nào?

- Tôi xin tiếp tục giải thích.

- Vì sao thế?

- Để chứng tỏ rằng tôi hiểu.

- Nào anh nói đi – Barbicane mỉm cười.

- Trái lại – Michel vừa nói vừa bắt chước giọng nói và điệu bộ của ông chủ tịch Barbicane – trái lại khi mặt nhìn thấy của nguyệt cầu được Mặt Trời chiếu sáng chính là lúc trăng tròn, tức là ở vị trí xung đối với Mặt Trời so với Trái Đất. Khoảng cách của nó với Mặt Trời tăng lên, tính tròn số sẽ là hai trăm ngàn dặm và sức nóng của nó nhận được phải ít hơn một chút.

- Anh nói được lắm – Barbicane reo lên – Anh có biết không, Michel, đối với một nghệ sĩ như anh cũng là thông minh đấy.

- Vâng – Michel hờ hững đáp – chúng ta như vậy cả.

Barbicane siết chặt tay người bạn đồng hành dễ mến của ông, và tiếp tục nêu lên những lợi điểm dành cho con người ở mặt nhìn thấy.

Trong những lợi điểm đó, ông kể đến việc quan sát những lần nhật thực, việc này chỉ làm được ở phần này của nguyệt cầu mà thôi, bởi vì, để có nhật thực Mặt Trời cần phải ở vị trí xung đối. Những lần nhật thực này xảy ra do việc Trái Đất nằm giữa Mặt Trăng và Mặt Trời có thể kéo dài trong hai giờ, trong những lần như vậy, vì tia sáng bị khúc xạ bởi lớp khí quyển, nên Trái Đất chỉ hiện ra một chấm đen trên Mặt Trời.

- Như vậy – Nicholl nói – đó là một bán cầu xấu số, không được thiên nhiên ưu đãi.

- Phải – Barbicane đáp – Nhưng không hoàn toàn đúng như thế. Thật vậy, do việc lúc lắc hay một chuyển động nhẹ nào đó trên trung tâm, Mặt Trăng cho Trái Đất thấy hơn một nửa đĩa trăng. Nó cũng giống một con lắc mà trọng tâm nghiêng về hướng địa cầu vì dao động đều. Vì đâu có sự dao động này? Do sự quay trên trục của nó chuyển động với một vận tốc đều trong khi sự di chuyển theo một quỹ đạo hình êlíp quanh Trái Đất lại không đều. Ở điểm cận địa, vận tốc di chuyển nhanh hơn nên Mặt Trăng cho thấy một phần của viền phía Tây. Ở điểm viễn địa ngược lại, vận tốc quay nhanh hơn nên một phần viền phía Đông xuất hiện. Một núi khoảng chừng tám độ hiện ra khi thì bên Tây khi thì bên Đông. Hậu quả là trên một ngàn phần thì Mặt Trăng cho thấy được năm trăm sáu mươi chín phần.

- Mặc kệ – Michel đáp – nếu chúng ta có trở thành người nguyệt cầu, chúng ta cũng sẽ sống ở mặt nhìn thấy. Tôi, tôi thì thích ánh sáng.

- Tuy nhiên với điều kiện – Nicholl nói – khí quyển không cô lại ở mặt bên kia, như một số nhà thiên văn tiên đoán.

- Chuyện đó cần phải cân nhắc – Michel đáp gọn lỏn.

Sau buổi điểm tâm, những nhà du hành trở lại vị trí của mình. Họ thử nhìn qua những khung cửa sổ tối om, sau khi đã tắt tất cả ánh sáng bên trong đầu đạn. Nhưng họ không thấy một nguyên tử ánh sáng nhỏ nào lướt qua bóng tối dày đặc đó.

Có một sự kiện không thể giải thích cứ theo đuổi mãi Barbicane. Làm thế nào bay cách Mặt Trăng một khoảng rất gần như thế – khoảng năm mươi

kilômét – mà đầu đạn lại không rơi xuống đó? Nếu nó bay với một vận tốc lớn hơn thì người ta hiểu được rằng việc rơi không thể xảy ra được. Nhưng đàn ông này với một vận tốc tương đối nhỏ, lực nào đã cưỡng lại được sức hút của Mặt Trăng? Một vật thể nào đó đã giữ nó lại trong không gian? Rõ ràng là nó không thể nào đến được một điểm nào đó trên Mặt Trăng. Vậy nó sẽ đi đâu? Nó sẽ bị cuốn hút trong bóng đêm sâu thẳm vào vô tận? Làm sao biết được, làm sao tính toán được giữa cái bóng tối này? Tất cả những câu hỏi này làm Barbicane lo ngại, nhưng ông không thể nào giải thích được.

Thật vậy, thiên thể không nhìn thấy được vẫn ở đằng kia, có thể chỉ cách đó vài dặm mà thôi, vài ngàn mét, nhưng cả ông và các bạn đồng hành của ông không ai còn thấy nó nữa. Nếu có một tiếng động nào đó ở trên bề mặt của nó, họ cũng không thể nào nghe thấy được. Không khí, vật truyền âm không có đó để truyền đi những tiếng rên rỉ của vầng trăng mà những truyền thuyết Ả Rập gọi là “một người nửa thân đã hóa đá nhưng tim vẫn còn đập”.

Phải công nhận ở đây có cái gì đó làm cho những người quan sát kiên nhẫn nhất cũng phải khó chịu. Đó chính là cái bán cầu bí ẩn mà mắt họ không thể nhìn thấy được này. Bề mặt này mười lăm ngày trước đây và mười lăm ngày nữa đã và sẽ được những tia sáng Mặt Trời chiếu rọi rực rỡ, nhưng lúc này lại hoàn toàn chìm trong bóng tối. Mười lăm ngày nữa, đầu đạn sẽ ở đâu? Những lực hấp dẫn tình cờ đưa họ đến đâu? Ai mà biết được?

Đại khái theo những nhà nghiên cứu về Mặt Trăng thì người ta cho rằng cái bán cầu không nhìn thấy được của nguyệt cầu này, về cấu tạo, giống hoàn toàn với bán cầu nhìn thấy được. Thật ra người ta có thể thấy khoảng cách một phần bảy phần đất của nó trong những chuyển động lắc mà Barbicane đã nói đến. Thế nhưng trên những núi thoáng thấy được này, người ta chỉ thấy những đồng bằng và núi non, đài vòng và miệng núi lửa, tương tự như đã ghi ở trên những bản đồ. Người ta cũng có thể đoán nó cũng cùng một bản chất, một thế giới khô cằn và hiu quạnh. Tuy nhiên nếu trên bề mặt này lại có một lớp khí quyển thì sao? Nếu cùng với không khí, nước đã mang sự sống đến những phần đất liền này thì sao? Nếu cây cỏ vẫn còn tồn

tại ở đó? Nếu có thú vật ở trên những phần đất liền và những phần biển này? Nếu con người trong những điều kiện có thể sống được như thế này vẫn luôn luôn sống ở đó thì sao? Biết bao vấn đề lý thú cần giải đáp. Người ta đã đưa ra rất nhiều giả thiết khi nhìn bán cầu này! Sẽ hấp dẫn biết bao nếu được nhìn xuống cái thế giới mà mắt người chưa bao giờ nhìn thấy được!

Người ta hiểu được sự khó chịu bức bối của các nhà du hành giữa đêm tối đen này. Không thể nào quan sát được Mặt Trăng, chỉ còn những chòm sao làm cho họ phải chú ý nhìn. Chưa bao giờ các nhà thiên văn, kể cả Faye lẫn Chacornac và Secchi lại có được những điều kiện thuận lợi như thế này để quan sát chúng.

Thật vậy, không gì có thể so sánh với sự lộng lẫy của thế giới các vì sao đang tắm mình trong cái khí ête trong vắt như thế này. Những viên kim cương được khảm trên vòm trời này đang phóng những tia lửa rực ngời. Người ta có thể nhìn trọn cả bầu trời từ chòm Nam Tào đến ngôi sao Bắc Đẩu. Trong mười hai ngàn năm nữa những chòm sao này, theo sự tiến động của những điểm phân, sẽ nhường vai trò cho những vì sao cực, một cái nhường cho sao Canopus ở Nam bán cầu, một cái cho sao Véga ở Bắc bán cầu. Và đầu đạn đang lao vào khoảng không gian đó như một thiên thể mới do bàn tay con người tạo nên.

Những chòm sao này chiếu sáng dịu dịu rất tự nhiên, không hề lấp lánh, vì không có khí quyển, chính những lớp khí dày không đều nhau và có độ ẩm khác nhau đã sinh ra sự lấp lánh. Các vì sao này chẳng khác nào những đôi mắt dịu dàng đang nhìn xuống màn đêm sâu thẳm, giữa cái yên lặng hoàn toàn của không gian.

Các nhà du hành yên lặng quan sát rất lâu bầu trời đầy sao, trên đó tắm màn chắn lớn của Mặt Trăng tạo thành một cảm giác khó chịu rút họ ra khỏi sự nhìn ngắm đó. Đó là một cái lạnh dữ dội, không bao lâu sau đó, trong những cánh cửa kính đã đóng một lớp nước đá dày. Thật vậy, Mặt Trời không còn hâm nóng bằng những tia sáng chiếu thẳng, đầu đạn đang mất dần sức nóng bên trong. Sức nóng này đã nhanh chóng thoát ra không gian

bằng hình thức bức xạ, nên sự sụt giảm nhiệt độ đã xảy ra. Sự ẩm ướt bên trong đã biến thành nước đá bám vào cửa kính ngăn cản mọi sự quan sát.

Nicholl xem nhiệt kế thấy nhiệt kế sụt xuống mười bảy độ bách phân dưới không. Vì thế, mặc dù cần phải tiết kiệm, sau khi nhờ khí đốt để có ánh sáng, bây giờ Barbicane lại nhờ khí đốt để sưởi ấm. Nhiệt độ thấp của quả đạn không thể nào chịu nổi nữa, những vị khách bên trong sẽ chết cóng mất.

- Chúng ta sẽ không còn than phiền về sự buồn tẻ của chuyến du hành nữa – Michel Ardan lưu ý – Có biết bao biến đổi, ít ra là vấn đề nhiệt độ! Khi thì chúng ta bị chói mắt vì ánh sáng và có chán chê sức nóng như những thổ dân xứ đồng cỏ Braxin! Khi thì như ở đây, chúng ta ngộp lặn trong bóng tối sâu thẳm giữa cái lạnh của Bắc Cực, như những người Etkimô! Quả thật, chúng ta không có quyền phàn nàn, thiên nhiên đã ưu đãi chúng ta nhiều.

- Nhưng nhiệt độ ở bên ngoài như thế nào? – Nicholl hỏi.

- Đó là nhiệt độ của không gian liên hành tinh – Barbicane đáp.

- Thế thì – Michel Ardan lại nói – đây không phải là dịp để chúng ta làm thử thí nghiệm. Chúng ta không thể làm khi chúng ta tràn ngập trong ánh sáng Mặt Trời sao?

- Đây là dịp hiếm hoi – Barbicane đáp – vì chúng ta cần một hoàn cảnh như thế này để kiểm chứng xem nhiệt độ không gian và xem những bài tính của Fourier hay của Pouillet có đúng không.

- Dù thế nào đi nữa, trời cũng đang lạnh – Michel đáp – Hãy nhìn độ ẩm đang đông thành nước đá trên cửa kính kia. Mỗi lúc một giảm nhiệt độ, hơi thở của chúng ta sẽ thành tuyết rơi xuống đây chung quanh thôi!

- Hãy chuẩn bị nhiệt kế – Barbicane nói.

Người ta cũng hiểu một nhiệt kế thường sẽ không mang lại hiệu quả nào trong điều kiện đó. Thủy ngân ắt phải đông lại trong ống, vì nó không thể ở trong trạng thái lỏng với nhiệt độ bốn mươi hai độ dưới không.

Trước khi bắt đầu cuộc thí nghiệm, dụng cụ này đối chiếu với một nhiệt kế thường khác, và Barbicane chuẩn bị.

- Chúng ta sẽ xử lý cách nào đây? – Nicholl hỏi.

- Không gì dễ bằng – Michel Ardan không bao giờ bối rối đáp liền – Ta mở nhanh cửa sổ, ném nhanh nhiệt kế ra, nó sẽ ngoan ngoãn bay theo đầu đạn, một khắc đồng hồ sau ta sẽ kéo nó vào...

- Bằng tay à? – Barbicane hỏi.

- Bằng tay – Michel đáp.

- Thế thì, anh bạn ạ, anh đừng dại mà làm thế – Barbicane đáp – vì bàn tay anh kéo vào chỉ còn là một móm cụt rét cứng bị biến dạng vì cái lạnh ghê hồn này.

- Thật à?

- Anh sẽ cảm thấy đau buốt như bị một vết bỏng cũng giống như chạm phải một thanh sắt nung đỏ, vì cái nóng thoát ra khỏi hoặc vào trong cơ thể chúng ta đều dữ dội như nhau cả. Vả lại, bây giờ, tôi không chắc những vật chúng ta vất ra ngoài đầu đạn có còn bay theo chúng ta nữa hay không?

- Tại sao thế? – Nicholl hỏi.

- Bởi vì, nếu chúng ta đang đi ngang qua một lớp khí quyển, dù có mỏng thế nào đi nữa, những vật này cũng sẽ bị chậm lại. Nhưng bóng tối làm ta không biết những vật đó có còn bay cạnh chúng ta hay không? Vậy, để khỏi lo mất nhiệt kế, chúng ta sẽ cột dây giữ nó lại và chúng ta sẽ kéo nó vào trong dễ hơn.

Những lời khuyên của Barbicane được thực hiện. Nhiệt kế được buộc bằng một sợi dây rất ngắn để có thể kéo vào cho tiện. Nicholl ném nó nhanh qua cửa sổ. Cửa sổ chỉ được mở ra trong một giây. Tuy nhiên một giây này cũng đủ để cho cái lạnh dữ dội ủa vào bên trong đầu đạn.

- Quỷ thần! – Michel Ardan kêu lên – Cái lạnh làm rét cứng cả những con gấu trắng.

Barbicane chờ nửa giờ, thời gian quá đủ để nhiệt kế xuống đến nhiệt độ của không gian. Rồi, sau thời gian đó, nhiệt kế được kéo nhanh vào.

Barbicané tính số lượng thủy ngân được đổ vào cái bầu nhỏ gắn ở phần dưới của dụng cụ và ông nói.

- Một trăm bốn mươi độ bách phân dưới không!

Ông Pouillet có lý khi đối ngược lại Fourier. Đó chính là nhiệt độ ghê hồn của không gian liên hành tinh. Đó cũng có thể là nhiệt độ ở những phần đất liền của nguyệt cầu, khi thiên thể này đã mất đi, bằng bức xạ, tất cả nhiệt lượng mà mười lăm ngày trời nắng đã đổ xuống đó.

XV

Hiperbôn hay parabôn

Có thể người ta sẽ ngạc nhiên khi thấy Barbicane và các bạn đồng hành của ông không mấy lo lắng về tương lai mà cái nhà tù bằng kim loại đang lao trong không gian vô tận kia đã dành cho họ. Thay vì tự hỏi họ đang đi đâu như thế, họ lại dùng thời giờ để làm những cuộc thí nghiệm như thể họ đang ngồi bình an thoải mái trong phòng làm việc.

Người ta có thể đáp rằng những người đã được tôi luyện vượt lên trên thứ lo lắng ấy, họ không quan tâm về điều tuế toái như vậy, và họ có chuyện khác để làm hơn là lo nghĩ về số phận mai sau của họ.

Sự thật họ không làm chủ được vật phóng cho họ, họ không thể ngừng lại cũng không thể đổi hướng bay được. Một thủy thủ có thể đổi hướng tàu chạy theo ý mình, một người lái khí cầu có thể cho khí cầu lên hoặc xuống. Còn họ, trái lại, họ không có một ảnh hưởng nào đối với con tàu của họ.

Họ không thể điều khiển được gì. Tất cả phải để mặc, cứ “để chạy” nói theo ngôn ngữ của hàng hải.

Họ đang ở đâu vào lúc tám giờ sáng ngày 6 tháng mười hai hôm đó? Chắc chắn đang ở trong vùng lân cận nguyệt cầu, và còn gần đến nỗi trông nó như một tấm màn chắn cả bầu trời, về khoảng cách với Mặt Trăng thì không thể nào tính được. Đầu đạn bị đẩy đi bởi những lực không giải thích được, đã bay sát cực Bắc của nguyệt cầu không đầy năm mươi kilômét. Nhưng trong hai giờ qua, kể từ khi nó đi vào chớp bóng tối, thì cái khoảng cách này đã tăng hay giảm? Không có một điểm chuẩn nào để ước tính

hướng và vận tốc của đầu đạn. Có thể là nó đang bay nhanh ra xa nguyệt cầu và chẳng mấy chốc sẽ ra khỏi vùng bóng tối. Có thể ngược lại, nó đang tiến dần đến gần và sắp đụng vào một đỉnh cao nào đó ở bán cầu không nhìn thấy được kia, và như thế là chấm dứt cuộc du hành, đương nhiên là chấm dứt luôn cuộc đời của những nhà du hành.

Một cuộc tranh luận lại nổ ra về đề tài này, và Michel người luôn giàu trí tưởng tượng, đã đưa ra ý kiến cho rằng quả đạn chịu áp lực của sức hút Mặt Trăng, sau cùng sẽ rơi xuống đó như một thiên thạch rơi xuống mặt địa cầu.

- Có điều là – Barbicane đáp lại lời của anh ta – không phải tất cả những thiên thạch đều rơi xuống Trái Đất anh bạn ạ. Chỉ một số nhỏ thôi. Cho dầu chúng ta biến thành một thiên thạch đi nữa cũng không chắc là chúng ta sẽ đến được bề mặt của nguyệt cầu.

- Nhưng – Michel đáp – nếu chúng ta đến rất gần thì sao?

- Lầm to! – Barbicane vặn lại – Anh đã không thấy có thời kỳ hằng hà sa số sao xẹt^[23] trên bầu trời từ bao đời nay đó à?

- Có chứ.

- Thế, những ngôi sao này, đúng hơn là những vật thể nhỏ này, chỉ sáng lên với điều kiện chúng bốc cháy khi trượt trên những lớp khí quyển. Nếu chúng băng ngang khí quyển, chúng cũng cách địa cầu không đầy mười sáu dặm, thế mà hoá hoả lăm chúng mới rơi xuống mặt đất. Đối với đầu đạn của chúng ta cũng vậy. Nó có thể đến rất gần Mặt Trăng nhưng sẽ không rơi xuống đó.

- Nhưng – Michel hỏi – tôi muốn biết con tàu phiêu lưu của chúng ta sẽ xử sự thế nào trong không gian.

- Tôi chỉ thấy có hai giả thuyết – Barbicane đáp sau một hồi suy nghĩ.

- Giả thuyết như thế nào?

- Đầu đạn sẽ chọn một trong hai đường vẽ toán học, tùy theo vận tốc của nó, và vận tốc này, tôi chưa thể ước tính được.

- Vâng – Nicholl nói – nó sẽ bay theo một đường parabol hoặc một đường hiperbol.

- Đúng thế – Barbicane đáp – Với một vận tốc nào đó, nó sẽ bay theo một đường parabol, và với một vận tốc lớn hơn nó sẽ bay theo đường hiperbol.

- Tôi thích những từ to tát này – Michel Ardan reo lên – Người ta biết ngay chúng có nghĩa gì. Vậy cái đường parabol của ông là cái gì thế? Xin ông làm ơn cho biết.

- Anh bạn ạ – Nicholl giảng giải – parabol là một đường cong bậc hai tạo nên bởi một hình nón tròn xoay cắt mặt phẳng song song với một đường thẳng của mặt nón.

- À! À!- Michel làm ra vẻ hiểu biết.

- Gần giống với đạn đạo của một quả đạn súng cối – Nicholl lại nói.

- Đúng. Thế còn hiperbol? – Michel hỏi.

- Này Michel ạ, hiperbol là một đường cong bậc hai tạo nên nhờ sự giao nhau của một mặt nón tròn xoay với mặt phẳng song song với trục của mặt nón, và tạo thành hai nhánh xa nhau đi về hai hướng đến vô hạn.

- Có thể như vậy! – Michel Ardan kêu lên như thể người ta vừa cho anh biết một điều quan trọng – Hãy nhớ lấy điều này ông đại úy Nicholl ạ. Điều tôi thích trong cái định nghĩa của ông về hiperbol – mà tôi suýt gọi là hipeblagơ – là việc định nghĩa nó lại ít rõ ràng hơn chính từ mà ông định nghĩa!

Nicholl và Barbicane ít bận tâm đến những lời bông đùa của Michel Ardan. Họ lao vào một cuộc tranh luận khoa học. Đầu đạn sẽ bay theo đường nào, đó mới chính là điều họ đang mải mê suy nghĩ. Người cho là hiperbol, kẻ lại bảo là parabol. Họ cho x mọi trị số. Những lý lẽ được trình bày bằng một thứ ngôn ngữ làm Michel phải giật mình. Cuộc tranh cãi thật gay go, không đối thủ nào chịu nhường cho người khác đường cong mà họ đã chọn.

Cuộc tranh luận khoa học cứ kéo dài mãi, sau cùng làm Michel phải lo lắng, anh nói.

- Ài chà! Các ông Cosin ạ, các ông có chịu thôi nghĩ đến những thứ parabôn và hiperbôn đó nữa không? Tôi chỉ muốn biết mỗi việc lý thú trong chuyện này thôi. Được, chúng ta sẽ bay theo một trong hai đường của các ông. Nhưng chúng sẽ mang chúng ta đi đâu?

- Không biết – Nicholl đáp.

- Sao lại không biết?

- Rõ ràng đó là những đường không khép kín, những đường kéo dài đến vô cực! – Barbicane đáp.

- Chà! Các nhà bác học ời, – Michel la lên – tôi van các ông! Parabôn hoặc hiperbôn thì có quan trọng gì trong khi cả hai đều đưa chúng ta đến không gian vô tận!

Barbicane và Nicholl không thể nhịn được cười. Họ vừa mới làm một việc “nghệ thuật vị nghệ thuật”^[24]. Họ đã làm một vấn đề không đâu vào đâu trong lúc không hợp tình hợp lý chút nào. Sự thật phũ phàng là dù đầu đạn có bay theo đường hiperbôn hoặc đường parabôn thì nó cũng không bao giờ gặp được Trái Đất lẫn Mặt Trăng.

Điều gì xảy ra với những nhà du hành gan dạ này trong một tương lai rất gần đây? Nếu họ không chết đói hoặc chết khát, thì trong một vài ngày nữa đây, khi khí đã hết, họ sẽ chết vì thiếu không khí, nếu cái lạnh đã không giết chết họ trước!

Việc tiết kiệm khí là rất quan trọng nhưng trái lại việc nhiệt độ hạ thấp quá lại buộc họ phải dùng một số lượng khí nào đó. Họ có thể không cần đến ánh sáng, nhưng không thể bỏ qua nhiệt lượng được. Rất may là nhiệt lượng do máy Reiset – Regnault cung cấp đã làm tăng lên một chút nhiệt độ bên trong đầu đạn, và dầu không tốn lắm, người ta vẫn có thể giữ nhiệt độ ở mức có thể chịu được.

Nhưng việc quan sát qua cửa sổ lúc này đã trở nên khó khăn. Độ ẩm bên trong quả đạn đóng lại trên cửa kính đông lại ngay. Phải phá bỏ bóng mờ trên kính bằng cách chà cọ. Tuy nhiên người ta có thể nhận thấy một vài hiện tượng rất có lợi. Thật vậy, nếu nguyệt cầu không nhìn thấy kia có một lớp khí quyển, thì người ta sẽ không thấy được những sao xẹt trong lớp khí quyển này, làm thế nào người ta lại khỏi nghe thấy một âm thanh nào đó vọng từ Mặt Trăng, những tiếng gầm của một cơn dông chẳng hạn hoặc những tiếng âm ầm của tuyết lở, hoặc tiếng núi lửa nổ. Và nếu một ngọn núi lửa nào đó bắn tung toé những tia chớp, làm thế nào người ta lại không thấy được những ánh lửa lớn đó? Những sự kiện như thế, nếu được thấy rõ, sẽ đặc biệt làm sáng tỏ vấn đề chưa được giải quyết về sự cấu tạo của nguyệt cầu. Vì thế, Barbicane, Nicholl đứng bên cửa sổ kiên nhẫn quan sát như những nhà thiên văn.

Nhưng cho đến lúc đó, Mặt Trăng vẫn câm lặng và tối om. Nó không chịu giải đáp những câu hỏi dồn dập mà những con người hăng say đó đặt ra.

Điều này đem lại cho Michel ý nghĩ.

- Nếu được bắt đầu lại chuyến du hành này, chúng ta sẽ tính toán kỹ để chọn cho đúng lúc có trăng tròn.

- Đúng thế – Nicholl đáp – trong một hoàn cảnh như vậy sẽ thuận lợi hơn. Tôi đồng ý là trong khi chúng ta đang bay, sẽ không nhìn thấy Mặt Trăng vì nó được những tia sáng Mặt Trời chiếu vào, nhưng ngược lại người ta sẽ thấy được Trái Đất, vì lúc ấy nó đang sáng. Hơn nữa, nếu chúng ta có bay chung quanh Mặt Trời trong lúc như thế, ít ra cũng thấy được mặt khuất của Mặt Trăng, vì lúc ấy nó sẽ sáng rực rỡ.

- Ông nói đúng đó, ông Nicholl ạ – Michel Ardan đáp – Ông nghĩ thế nào, ông Barbicane?

- Tôi đang nghĩ điều này – Ông chủ tịch điềm tĩnh đáp – Nếu có lúc nào đó chúng ta bắt đầu lại chuyến du hành, chúng ta sẽ khởi hành cũng cùng lúc như thế này và trong cùng những điều kiện như thế này. Giả sử chúng ta đến

được mục tiêu, được nhìn thấy đất liền trong lúc trời sáng có phải hay hơn là nhìn một nơi đang chìm ngập trong bóng đêm không? Sự sắp đặt của chúng ta trước đây không phải là giải pháp hay sao? Vâng, dĩ nhiên là thế. Còn mặt khuất này, chúng ta sẽ viếng thăm trong những lúc đi thám hiểm trên Mặt Trăng. Vậy, lúc trăng tròn là thời điểm chúng ta chọn đúng. Nhưng phải đi đến đích và để đến được đích, thì đừng bị lệch đường bay.

- Điều đó còn phải nói gì nữa – Michel Ardan tiếp – Như vậy là mất một dịp may để quan sát phần bên kia của nguyệt cầu! Không chừng người của những hành tinh khác lại không hơn gì những nhà bác học của địa cầu kiến thức về những vệ tinh của họ.

Đối với nhận xét của Michel Ardan, người ta có thể trả lời dễ dàng như sau: Phải, những vệ tinh khác vì rất gần nên dễ nghiên cứu hơn. Những người dân ở Thổ Tinh, Mộc Tinh, Thiên Vương Tinh, nếu có, dễ bắt liên lạc với mặt trăng của họ hơn. Bốn vệ tinh của Mộc Tinh bay chung quanh hành tinh này với những khoảng cách: một trăm lẻ tám ngàn hai trăm sáu mươi dặm, một trăm bảy mươi hai ngàn hai trăm dặm, hai trăm bảy mươi bốn ngàn bảy trăm dặm và bốn trăm năm mươi ngàn một trăm ba mươi dặm. Nhưng những khoảng cách này tính từ tâm của hành tinh, nên nếu trừ đi chiều dài của bán kính tức từ mười bảy đến mười tám ngàn dặm, người ta thấy rằng vệ tinh thứ nhất cách xa bề mặt của Mộc Tinh không bằng Mặt Trăng cách bề mặt Trái Đất. Với tám mặt trăng của Thổ Tinh đã có bốn cái gần hơn rồi: Diane cách tám mươi bốn ngàn sáu trăm dặm, Thétys cách sáu mươi hai ngàn chín trăm sáu mươi sáu dặm, Encelade cách bốn mươi tám ngàn một trăm chín mươi một dặm, và sau cùng Mimas với khoảng cách trung bình chỉ là ba mươi bốn ngàn năm trăm dặm. Tám vệ tinh của Thiên Vương Tinh thì cái thứ nhất là Ariel chỉ cách hành tinh có năm mươi một ngàn năm trăm hai mươi dặm.

Như vậy ở bề mặt của thiên thể này một cuộc thí nghiệm của ông chủ tịch Barbicane sẽ gặp ít khó khăn hơn. Nếu người ở những nơi đó thử thám hiểm, họ có thể biết được cấu tạo nửa bên kia của vệ tinh mà họ không bao

giờ thấy đó^[25]. Nhưng nếu họ không bao giờ rời khỏi hành tinh của họ thì họ sẽ không hơn gì những nhà thiên văn của Trái Đất.

Trong khi đó quả đạn vẫn đang bay trong bóng tối theo lộ trình không tính được vì không có một điểm chuẩn nào. Hướng bay của nó có bị thay đổi không do ảnh hưởng của sức hút Mặt Trăng hoặc dưới tác động của một thiên thể vô danh nào đó? Barbicane không thể nói được. Nhưng đã có một sự thay đổi của vị trí con tàu, và Barbicane đã nhận thấy điều này vào lúc bốn giờ sáng.

Sự thay đổi như thế này, đáy của đầu đạn quay về bề mặt nguyệt cầu và nằm trên đường thẳng đứng với trục của nó. Sức hút, tức trọng lực, đã gây ra sự thay đổi này. Phần nặng của quả đạn nghiêng về phía mặt khuất kia như thể nó sẽ rơi xuống.

Nó có rơi xuống không? Sau cùng những nhà du hành sẽ đến được mục tiêu mong ước! Không. Sự quan sát dựa trên một điểm chuẩn hơi khó giải thích cho Barbicane thấy rằng đầu đạn của ông không bay lại gần Mặt Trăng và nó đang di chuyển theo một đường cong gần như đồng tâm.

Điểm chuẩn này là một tia sáng mà Nicholl bắt chợt thấy ở rìa chân trời tạo nên bởi cái đĩa tối đen kia. Điểm này không thể nào là một ngôi sao được. Đó là một điểm nóng sáng màu đỏ nhạt đang lớn dần, điều này chứng tỏ không thể chối cãi được rằng, đầu đạn đang di chuyển tới đó và nó không rơi thẳng đứng xuống bề mặt của nguyệt cầu.

- Một núi lửa! Một núi lửa đang nổ! – Nicholl kêu lên – Những tia lửa từ bên trong nguyệt cầu tràn ra. Như vậy có nghĩa là thiên thể này chưa tắt hẳn.

- Phải! Một vụ nổ – Barbicane đáp, ông chăm chú nghiên cứu hiện tượng bằng ống nhòm nhìn ban đêm – Sẽ là cái gì nếu không phải là núi lửa?

- Nhưng – Michel Ardan nói – để cháy được như thế cần phải có không khí. Như vậy phải có một bầu khí quyển bao quanh phần đất này của nguyệt cầu.

- Có thể – Barbicane đáp – nhưng không cần phải thế. Bằng cách phân tích một chất nào đó ta thấy núi lửa có thể tự cung cấp ôxi và phóng ra khoảng không những ngọn lửa. Theo tôi thì hình như sự bùng nổ này có cường độ và độ chói của những vật bị đốt cháy bằng ôxi nguyên chất. Chúng ta đừng vội khẳng định có một bầu khí quyển trên Mặt Trăng.

Ngọn núi lửa đó phải nằm ở vào khoảng vĩ tuyến bốn mươi lăm độ Nam ở phía khuất của Mặt Trăng. Nhưng Barbicane rất bức bối vì đường cong mà đầu đạn đang bay lại đưa ông đi xa điểm có vụ nổ. Vì vậy ông không thể nào xác định thật chính xác được bản chất của nó. Nửa giờ sau khi thấy, điểm sáng này lại biến mất sau chân trời tối thẫm. Nhưng dấu sao thấy được hiện tượng này cũng là một sự kiện lớn trong việc nghiên cứu Mặt Trăng. Nó chứng tỏ nhiệt lượng chưa hoàn toàn hết hẳn ở trong lòng của quả cầu này và nếu nhiệt lượng còn thì ai có thể quả quyết là giới thực, động vật tồn tại được cho đến nay không bị thế lực nào tiêu diệt? Hiện tượng núi lửa mà các nhà thiên văn ở Trái Đất nhận thấy sẽ làm cho người ta nghiêng hơn về giả thuyết có khả năng sống được trên nguyệt cầu.

Barbicane mãi mê suy nghĩ. Ông mơ màng trong thế giới bí ẩn của nguyệt cầu. Ông tìm cách liên kết các sự kiện đã quan sát được với nhau, ngay lúc đó một hiện tượng mới lạ xảy ra đưa ông về với thực tại.

Sự kiện này không chỉ là một hiện tượng trong vũ trụ mà là một mối nguy đang đe dọa và hậu quả của nó khó lường được hết.

Thình lình, giữa lớp khí ête tối đen sâu thẳm, xuất hiện một khối khổng lồ, trông giống như một mặt trăng, nhưng là một mặt trăng rực lửa, nó phá tan bóng tối phũ phàng của không gian bằng một thứ ánh sáng chói không thể chịu nổi. Cái khối hình tròn này cũng chiếu sáng rực cả đầu đạn.

Gương mặt của Barbicane, Nicholl và Michel cũng ở trong luồng ánh sáng trắng mà nhà vật lý tạo ra bằng cách để cho rượu cồn trộn muối cháy lên, trông họ nhợt nhạt và có vẻ quái dị.

- Quỷ thần! – Michel Ardan kêu lên – Trông chúng ta gớm ghiếc quá! Cái gì bất ngờ thế này?

- Một sao băng – Barbicane đáp.
- Một sao băng bốc cháy trong chân không à?
- Phải.

Quả cầu lửa này đúng là một sao băng. Barbicane không lầm đâu. Nhưng trong khi những sao băng kia nhìn từ Trái Đất chỉ là những vệt sáng yếu ớt với ánh sáng của Mặt Trăng thì ở đây trong không gian tối đen này chúng lại sáng chói. Những vật thể lang thang này tự nó có thể bốc cháy. Chúng bùng cháy không cần có khí chung quanh. Thật vậy, có những sao băng ở một khoảng cách không hề có những lớp khí quyển. Sao băng xuất hiện ngày 27 tháng mười năm 1844 hay ở độ cao một trăm tám mươi tám dặm, sao băng ngày 15 tháng tám, năm 1841 biến mất cách mặt đất một trăm tám mươi hai dặm, tất cả thuộc loại sao băng nói trên. Một vài sao băng to đến ba bốn kilômét và vận tốc có thể lên đến bảy mươi lăm kilômét trên giây^[26] và bay ngược chiều với sự di chuyển của Trái Đất.

Quả cầu bay đột ngột xuất hiện trong bóng tối cách đó một trăm dặm này, theo ước tính của Barbicane phải có đường kính là hai ngàn mét. Nó lao tới trước với vận tốc khoảng hai kilômét trên giây nghĩa là ba mươi dặm mỗi phút. Nó cắt ngang đường bay của đầu đạn và trong vài phút nữa nó sẽ đến đó. Càng đến gần nó càng to khủng khiếp.

Hãy tưởng tượng hoàn cảnh của các nhà du hành lúc ấy. Không thể nào diễn tả hết. Họ đứng yên lặng lẽ, tay chân co rúm, hốt hoảng tột cùng.

Cái đầu đạn mà họ không thể điều khiển đâm thẳng vào khối lửa dữ tợn như thế nó đang lao vào một hố lửa vậy.

Barbicane nắm lấy tay của hai người bạn đồng hành và cả ba nheo mắt nhìn thiên thể sáng rực này. Nếu ý nghĩ chưa vụt tắt trong đầu họ, nếu đầu óc họ còn làm việc trong kinh hoàng chắc họ phải nghĩ rằng họ sẽ chết mất.

Hai phút trôi qua sau khi sao băng bất ngờ xuất hiện – hai phút mà như hai thế kỷ tuyệt vọng! – đầu đạn có vẻ chuẩn bị đâm bổ vào nó, thì quả cầu lửa nổ như một quả bom, nhưng không gây một tiếng động nào vì âm thanh

chẳng qua là sự chấn động những lớp không khí nên ở đây không thể nào gây ra âm thanh được.

Nicholl hét lớn, ông và các bạn đồng hành lao đến cửa sổ.

Thật là một cảnh tượng khủng khiếp! Bút nào có thể tả được, màu nào có thể vẽ được cái cảnh huy hoàng đó?

Trông nó giống như miệng núi lửa nổ tung, một đám cháy khổng lồ bắn tung toé. Hàng ngàn hàng vạn mảnh lửa vạch ngang vạch dọc không gian. Đủ cỡ, đủ màu, đủ sắc thái hoà lẫn vào nhau, màu vàng nhạt, màu đỏ, màu xanh, màu xám lan tỏa ra tạo thành một vòng pháo hoa muôn màu. Quả cầu to tướng và khủng khiếp chỉ còn là một mảnh vụn vung vãi khắp nơi, những mảnh vụn này lại trở thành những kiểu thiên thể, cái thì cháy bùng như một thanh gươm lửa, cái thì được bao bọc bằng một lớp mây bạc, có cái để lại phía sau những vết bụi vũ trụ sáng ngời.

Những khối nóng chảy này bay giao nhau đụng nhau, vung vãi, thành những mảnh nhỏ hơn, có những mảnh va vào đầu đạn. Tấm cửa kính ở bên trái bị nứt vì một cái va quá mạnh nào đó. Trông chẳng khác nào đầu đạn đang bay giữa một trận mưa đạn mà chỉ cần một quả đạn nhỏ cũng đủ tiêu huỷ nó ngay.

Ánh sáng toả khắp không gian sáng rực lên bởi những tiểu thiên thể này đang bay tứ tung ở đó. Có lúc sáng đến nỗi Michel vừa lòi Barbicane và Nicholl lại bên cửa sổ anh đang đứng vừa gào lên.

- Mặt Trăng không nhìn thấy bây giờ nhìn thấy được rồi kia kìa!

Và cả ba trong một thoáng vụt sáng đã thấy được cái đĩa trắng bí mật mà lần đầu tiên mắt người nhìn thấy được.

Họ nhận ra những gì ở khoảng cách mà họ không thể ước tính được trước kia. Một vài dải đất dài trên nguyệt cầu, những đám mây ở nơi có lớp khí quyển rất mỏng nào đó, từ chỗ ấy nhô lên không những núi non mà còn có cả những địa hình khác như những núi vòng giống miệng núi lửa há hốc rải rác đây đó. Tất cả như ở mặt nhìn thấy bên kia. Rồi khoảng không gian mênh mông, không còn là đồng bằng khô cằn mà là biển thật, đại dương

rộng mênh mông phản chiếu trên mặt nước tất cả cái đám lửa sáng rực ma quái này của không gian. Sau cùng, trên mặt đất liền là những khối lớn tối om dưới ánh sáng kia trông nó giống như những cánh cung.

Một ảo giác chăng? Hay một sự đánh lừa của thị giác, họ có thể đưa ra xác quyết có tính chất khoa học trong một thoáng nhìn như thế này không? Họ dám tuyên bố về vấn đề có thể ở được sau khi chỉ nhìn thoáng qua cái bề mặt không thấy được đó không?

Cùng lúc đó, những tia chớp loé trong không gian từ từ yếu dần, những tiểu thiên thể chạy vụt đi theo các lộ trình khác nhau và tắt ngấm ở đằng xa. Không gian trở lại tối đen như thường lệ, những vì sao sau một hồi bị khoả lấp, lại lấp lánh trên bầu trời, và Mặt Trăng vừa mới thoáng thấy, lại mất hút trong bóng đêm bí hiểm.

XVI

Nam bán cầu

Đầu đạn vừa thoát khỏi một nguy hiểm khủng khiếp bất ngờ. Ai có thể tưởng tượng nổi một sự gặp gỡ như thế với một sao băng? Những vật thể lang thang như thế có thể gây cho các nhà du hành những hiểm nguy nghiêm trọng. Đối với họ chẳng khác nào những tảng đá ngầm rải rác trong khoảng không này, và càng tai hại vì họ không thể nào chạy trốn được. Nhưng những nhà du hành không gian này có than vãn về chuyện đó không? Không, vì thiên nhiên đã cho họ chứng kiến cảnh một thiên thạch nổ tung trông thật rực rỡ, như chùm pháo hoa hiếm có mà không một Ruggieri^[27] nào có thể bắt chước được. Tuy chỉ vài giây đồng hồ, nhưng nó đã soi sáng cả cái vẻ huy hoàng không thấy được của nguyệt cầu. Trong những giây phút ngắn ngủi được chiếu sáng đó, nào lục địa, nào biển, nào rừng núi đã hiện ra trước mắt họ. Phải chăng chính lớp khí quyển đó đã mang đến cho bề mặt bí ẩn ấy những phân tử sống? Biết bao vấn đề chưa được giải quyết, óc tò mò nào của con người đã đặt ra từ xưa đến nay!

Lúc ấy là ba giờ rưỡi chiều. Quả đạn đang bay theo một đường cong quanh Mặt Trăng. Quỹ đạo của nó còn bị thay đổi vì các thiên thạch trên nữa không? Người ta sợ điều đó. Nhưng đầu sao đầu đạn phải bay theo một đường cong được xác định bởi những định luật cơ học thuần lý. Barbicane có khuynh hướng tin rằng đường cong này sẽ là đường parabôn hơn là đường hiperbôn. Nhưng với một đường parabôn quả đạn phải bay nhanh ra khỏi chớp bóng tối chiếu vào không gian ngược chiều với Mặt Trời. Thật vậy, chớp bóng tối này rất hẹp, đường kính góc của Mặt Trăng rất nhỏ nếu

người ta so sánh nó với đường kính góc của Mặt Trời. Thế mà, mãi đến bây giờ, đầu đạn vẫn trôi nổi trong cái bóng tối sâu thẳm này. Dù vận tốc của nó có như thế nào – mà chắc là nó không đến nổi tệ – thời gian bị che khuất vẫn tiếp tục. Đó là một thực tế hiển nhiên, nhưng có thể đó không phải là một quỹ đạo hoàn toàn là parabol như giả thuyết. Đó là một vấn đề mới làm bận trí óc của Barbicane, ông đang ở tình trạng tù túng trong một vòng lẩn quẩn những bí ẩn mà ông không thể nào gỡ ra được.

Không một nhà du hành nào nghĩ đến chuyện nghỉ ngơi một lúc: mỗi người đang chờ đợi một sự kiện bất ngờ nào đó làm loé lên một tia sáng mới về những nghiên cứu thiên tượng học. Vào lúc năm giờ, Michel Ardan phát cho mỗi người vài miếng bánh và thịt nguội coi như một bữa ăn chiều, tất cả mọi người nuốt vội và không ai chịu rời cửa sổ họ đang đứng, trong khi hơi nước vẫn tiếp tục đông cứng trên cửa kính.

Vào lúc năm giờ bốn mươi lăm phút chiều, Nicholl cầm ống nhòm hướng về bờ phía Nam của nguyệt cầu theo hướng của đầu đạn đang bay, ông chú ý đến vài điểm sáng nổi bật trên màn trời tối đen. Chúng giống như một dãy núi lượn sóng và rất sáng. Ranh giới cuối cùng của Mặt Trời cũng như thế khi nó hiện ra một phần tám.

Người ta không thể lầm về chuyện đó, đây không phải là một thiên thạch đơn giản nữa, cái ánh sáng này không có màu sắc và bất động, không khác gì một ngọn núi lửa đang bùng nổ. Barbicane vội thốt lên.

- Mặt Trời! – Ông reo lên.

- Cái gì? Mặt Trời à? – Nicholl và Michel Ardan nói.

- Phải, các bạn ạ, chính Mặt Trời đang chiếu sáng những đỉnh núi nằm ở Nam bán cầu của Mặt Trăng. Rõ ràng chúng ta đang đến gần cực Nam!

- Sau khi đã bay ngang qua cực Bắc – Michel đáp – Như vậy chúng ta đã bay vòng quanh vệ tinh của chúng ta!

- Vâng, anh bạn Michel đừng cảm Ạ.

- Như thế không còn là hiperbôn, không còn là parabôn, cũng chẳng phải là những đường cong không khép kín đáng sợ kia nữa!

- Không, nhưng là một đường cong khép kín.

- Nó gọi là gì?

- Một êlíp. Thay vì mất hút trong không gian liên hành tinh, chắc chắn đầu đạn sẽ bay theo một vòng tròn êlíp quanh Mặt Trăng.

- Đúng thế!

- Và nó sẽ trở thành vệ tinh của Mặt Trăng.

- Mặt Trăng của Mặt Trăng! – Michel Ardan reo lên.

- Chỉ có điều tôi sẽ cho anh hay, anh bạn ạ – Barbicane đáp lại – rằng không phải thế là một nguy hiểm cho chúng ta đâu!

- Vâng, nhưng bằng một cách khác và vui hơn! – Anh chàng người Pháp vô tư đáp với nụ cười dễ mến trên môi.

Ông chủ tịch Barbicane có lý. Khi bay theo một đường tròn êlíp chắc chắn đầu đạn sẽ quay mãi mãi quanh Mặt Trăng, như một vệ tinh phụ. Đó là một vệ tinh mới được thêm vào Thái Dương Hệ, một thiên thể nhỏ xíu chỉ có ba người – mà thiếu khí họ sẽ chết ngay. Barbicane không vui vẻ gì về hoàn cảnh chung cuộc này. Ảnh hưởng của hai lực hướng tâm và ly tâm đã ấn định cho quả đạn phải như thế! Ông và các bạn đồng hành sẽ lại nhìn thấy mặt được chiếu sáng của Mặt Trăng. Có thể họ còn sống để nhìn một lần cuối cùng địa cầu sáng rực trong tia nắng Mặt Trời! Có thể họ sẽ chào vĩnh biệt địa cầu mà họ không bao giờ gặp lại nữa! Rồi đầu đạn của họ chỉ còn là một cái khối tắt ngúm, không sức sống, giống như những thiên thể lơ lửng đang quay trong không gian kia. Niềm an ủi duy nhất đối với họ lúc này là cuối cùng đã thoát khỏi bóng tối thăm thẳm, được trở lại với ánh sáng, là được đi vào những vùng tràn ngập ánh nắng Mặt Trời!

Trong khi đó những ngọn núi mà Barbicane đã thấy từ từ hiện ra khỏi bóng tối. Đó là những ngọn Doerfel và Leibnitz nằm ở Nam bán cầu Mặt Trăng.

Tất cả những ngọn núi ở mặt nhìn thấy đều đã được đo rất chính xác. Có thể người ta rất ngạc nhiên về độ chính xác này, nhưng đó là nhờ những phương pháp đo độ cao tối ưu. Người ta có thể quả quyết rằng độ cao của những ngọn núi ở trên Mặt Trời được đo chính xác không thua gì độ cao những ngọn núi trên Trái Đất.

Phương pháp thường dùng nhất là phương pháp vừa đo bóng của những ngọn núi vừa tính đến độ cao của Mặt Trời lúc quan sát. Cách đo này được thực hiện dễ dàng bằng một ống kính lưới có hai sợi dây chéo nhau hình chữ thập, với điều kiện đường kính thực của Mặt Trăng được biết chính xác. Phương pháp này cũng cho phép tính chiều sâu của những miệng núi lửa và những lỗ trũng của Mặt Trăng. Galilée đã dùng, và từ lâu các ông Beer và Moedler đã dùng thành công phương pháp này.

Một phương pháp khác gọi là phương pháp đường tiếp tuyến cũng có thể được dùng để đo những địa hình nguyệt cầu. Người ta áp dụng phương pháp này lúc những ngọn núi tạo thành những điểm sáng thấy được trên đường ranh giới giữa tối và sáng nằm ở phần tối của nguyệt cầu. Những điểm sáng này được tạo nên bởi những tia Mặt Trời nằm trên các tia tạo thành giới hạn của pha. Vậy đo khoảng tối giữa điểm sáng và phần sáng của pha gần nhất cho biết chiều cao chính xác của điểm này. Nhưng người ta biết rằng phương pháp này chỉ áp dụng được cho những ngọn núi ở gần đường ranh giữa tối và sáng. Một phương pháp thứ ba dùng để đo mặt nhìn nghiêng những ngọn núi Mặt Trăng chiếu trên nền bằng một vị kế, nhưng phương pháp này chỉ có thể áp dụng cho những ngọn núi gần vành của Mặt Trăng.

Trong mọi trường hợp người ta thấy rằng cách đo bóng, đo khoảng cách hoặc đo độ mặt nhìn nghiêng chỉ có thể thực hiện được khi những tia sáng Mặt Trời chiếu nghiêng và Mặt Trăng so với người quan sát. Khi những tia này chiếu thẳng, nói cách khác, khi trăng tròn thì không còn bóng tối nào trên đĩa trăng nữa nên việc quan sát không thể nào thực hiện được.

Galilée là người đầu tiên, sau khi biết có những ngọn núi trên Mặt Trăng, đã dùng phương pháp đo bóng để tính độ cao. Như đã nói, ông cho

chúng độ cao trung bình là bốn ngàn năm trăm toa^[28]. Hévelius hạ con số này xuống rất nhiều, ngược lại Riccioli tăng gấp đôi. Những cách đo này đều quá đáng. Herschel nhờ có được những dụng cụ chính xác nên đã đến gần với độ cao thực tế nhiều hơn. Nhưng sau cùng cũng phải tìm cho ra sự thật bằng những phương pháp hiện đại.

Các ông Beer và Moedler, những nhà nghiên cứu về Mặt Trăng giỏi nhất thế giới đã đo được một ngàn chín mươi lăm ngọn núi Mặt Trăng. Từ những tính toán của họ kết quả có sáu ngọn núi cao trên năm ngàn tám trăm mét. Đỉnh cao nhất trên Mặt Trăng đo được là bảy ngàn sáu trăm ba mét, như vậy nó thấp hơn những đỉnh núi của địa cầu, vì địa cầu có một vài ngọn cao hơn từ năm đến sáu trăm toa. Nhưng, nếu người ta so sánh chúng với thể tích tương ứng của hai thiên thể thì những ngọn núi Mặt Trăng tương đối cao hơn những ngọn núi Trái Đất. Những ngọn núi Mặt Trăng chiếm một phần bốn trăm bảy mươi đường kính nguyệt cầu, trong khi những ngọn núi Trái Đất chỉ chiếm có một phần một ngàn bốn trăm bốn mươi đường kính địa cầu. Để một ngọn núi địa cầu có được những tỷ lệ tương đối với một ngọn núi nguyệt cầu, độ cao thẳng đứng của nó phải đo được sáu dặm rưỡi. Thế nhưng, ngọn cao nhất chỉ được chín kilômét. Như vậy, tiếp tục so sánh ta thấy dãy Himalaya có ba đỉnh núi cao hơn những đỉnh núi nguyệt cầu là: ngọn Everest, cao tám ngàn tám trăm ba mươi bảy mét, ngọn Kunchinjuga cao tám ngàn năm trăm tám mươi tám mét và ngọn Dwalagiri cao tám ngàn một trăm tám mươi bảy mét. Những ngọn Doerfel và Leibnitz của Mặt Trăng có độ cao bằng độ cao của ngọn Jewahir cùng dãy đó, từ bảy ngàn sáu trăm lẻ ba mét. Newton, Casatus, Curtius, Short, Tycho, Clavius, Blancanus, Endymion, cao hơn ngọn Mont Blanc, ngọn này cao bốn ngàn tám trăm mười mét. Bằng ngọn Mont Blanc có đỉnh Moret, Théophyle, Catharnia; bằng ngọn Mont Rose, tức bốn ngàn sáu trăm ba mươi sáu mét, có đỉnh Piccolomini, Werner, Harpalus; bằng ngọn Cervin tức cao bốn ngàn năm trăm hai mươi hai mét, có đỉnh Macrobe, Eratosthène, Albateque, Delambre; bằng ngọn Pic de Ténériffe, cao ba ngàn bảy trăm mười mét, có đỉnh Bacon, Cysatus, Phitolaus và những đỉnh cao Alpes; bằng ngọn Mont Perdu của dãy Pyrénées, tức cao ba ngàn ba trăm năm mươi một mét, có đỉnh Roemer và

đỉnh Boguslawski; bằng ngọn Etna cao ba ngàn hai trăm ba mươi bảy mét, có đỉnh Hercule, Atlas, Furnerius.

Đó là những đỉnh được so sánh để có thể ước lượng độ cao của những ngọn núi nguyệt cầu, và quỹ đạo của đầu đạn đang hướng về vùng núi non này của Nam bán cầu. Ở đó có những ngọn núi cao tiêu biểu nhất của khoa sơn văn nguyệt cầu.

XVII

Tycho

Vào lúc sáu giờ chiều, đầu đạn bay ngang cực Nam cách mặt đất khoảng không đầy sáu mươi kilômét. Khoảng cách này cũng bằng khoảng cách khi đầu đạn đến gần cực Bắc, như vậy là đúng đường cong êlíp.

Lúc ấy các nhà du hành bay vào giữa những tia sáng mờ mờ của Mặt Trời. Họ lại nhìn thấy giữa các vì sao đang di chuyển rất chậm chạp từ Đông sang Tây, những tiếng hoan hô được lặp lại ba lần để chào đón ánh Mặt Trời. Nó chuyển ngay sức nóng vào trong vách kim loại. Mặt kính trở lại trong suốt như thường lệ, lớp nước đá tan ra thật kỳ diệu. Để tiết kiệm, khí được tắt ngay, chỉ còn máy không khí là còn phải tiêu thụ số lượng ga như mọi khi.

- Ái chà, – Nicholl nói – những tia nắng ấm này tốt thật! Người nguyệt cầu phải kiên nhẫn biết bao nhiêu trong đêm dài lê thê để chờ Mặt Trời xuất hiện.

- Phải – Michel Ardan vừa đáp vừa ngấm không gian sáng rực đỏ – Ánh sáng và sức nóng, tất cả cuộc đời là ở đó!

Lúc ấy đáy của đầu đạn từ từ nhích ra xa bề mặt nguyệt cầu để bay theo một đường êlíp dài hơn. Từ vị trí đó, nếu Trái Đất đang ở thời điểm “trăng tròn” thì Barbicane và các bạn đồng hành của ông có thể nhìn thấy nó lại. Nhưng vì ở trong phạm vi phát xạ của Mặt Trời nên vẫn chưa thể nào thấy được nó. Một cảnh tượng khác làm họ phải chú ý nhìn, đó là cảnh phần Nam bán cầu của Mặt Trăng, lúc ấy nhìn qua ống kính chỉ còn cách xa một phần

tám dặm. Họ không chịu rời khung cửa sổ nữa, họ quan sát thật chi tiết phần rất kỳ lạ này.

Những ngọn núi Doerfel và Leibnitz tạo thành hai nhóm rời nhau lan rộng ra đến gần cực Nam. Nhóm thứ nhất chạy dài từ cực đến đường vĩ tuyến tám mươi bốn trên phần phía Đông của thiên thể, nhóm thứ nhì vẽ dọc vành phía Đông chạy từ vĩ tuyến sáu mươi lăm đến cực.

Ở phần nhô lên hiện ra những lớp sáng rực đúng như linh mục Secchi đã chỉ... Còn chính xác hơn nhà thiên văn La Mã nổi tiếng kia, Barbicane có thể xác định bản chất của những lớp đó.

- Đó chính là những lớp tuyết! – Ông kêu lên.

- Tuyết à? – Nicholl hỏi lại.

- Phải, Nicholl ạ, tuyết đóng một lớp rất dày ở bề mặt. Ông hãy nhìn nó phản chiếu những tia sáng kia. Những lớp dung nham khô cứng không phản chiếu mạnh được như thế đâu. Như vậy là có nước, có không khí trên Mặt Trăng. Dù người ta khó lòng chấp nhận điều đó, nhưng sự kiện thực tế thì không thể nào chối cãi được.

Không, không thể thế được!

Nếu Barbicane trở lại Trái Đất, những ghi chép của ông sẽ có giá trị lớn trong việc quan sát Mặt Trăng.

Hai ngọn núi Doerfel và Leibnitz đứng sừng sững giữa đồng bằng hẹp đầy những đai vòng và tường vòng. Đây là dãy núi duy nhất thấy được ở vùng có nhiều đai vòng này. Chúng có vẻ ít hiểm trở nhưng rải rác vẫn có những đỉnh nhọn mà đỉnh cao nhất đo được là bảy ngàn sáu trăm lẻ ba mét.

Đầu đạn bay bên trên tất cả khung cảnh này, và tất cả cảnh vật biến mất trong ánh sáng chói chang của nguyệt cầu. Trước mắt các nhà du hành lại xuất hiện quang cảnh xa xưa của nguyệt cầu, không sắc thái riêng biệt, không có độ giảm dần của màu sắc, tất cả chỉ là màu trắng và đen vì ở đó không có ánh sáng khuếch tán. cảnh sắc hiu quạnh lạ lùng, nhưng cũng làm cho người ta ngạc nhiên. Họ đi dạo trên các vùng hỗn độn này như thể bị

cuốn hút bởi sức hấp dẫn lạ kỳ nào đó, họ nhìn thấy những đỉnh núi lướt qua dưới chân họ, họ dò tìm những hố sâu bí ẩn, lướt qua các khe nứt, leo lên những bức tường, họ đo tất cả những đồ vỡ này. Nhưng không có một dấu vết gì về thảo mộc, không một bóng dáng của đô thị, tất cả chỉ là những địa tầng, những dòng dung nham chảy tràn, láng bóng như những tấm gương khổng lồ phản chiếu chói loà bởi ánh nắng Mặt Trời. Không có một sự sống nào, tất cả chỉ là một thế giới chết, ở đó những cơn tuyết lở, chảy từ các đỉnh núi cao xuống vực thẳm mà không gây một tiếng động nào. Có chuyển động nhưng người ta vẫn không nghe thấy tiếng động.

Sau khi quan sát nhiều lần, Barbicane nhận thấy địa hình ở bờ quanh nguyệt cầu tuy đã chịu những lực khác thứ lực ở trung tâm lại có một cấu trúc như nhau. Cũng là sự kết tụ vòng tròn, cũng những chỗ đất nhô lên như vậy. Tuy nhiên người ta có thể nghĩ là cách bố trí không tương tự. Thật vậy, ở giữa vỏ nguyệt cầu còn dễ dàng chịu hai lực hút của Mặt Trăng và Trái Đất tác động ngược chiều theo một bán kính nối tiếp từ cái này tới cái kia. Trái lại ở những bờ chung quanh có thể nói là lực hút của Mặt Trăng thẳng góc với lực hút của Trái Đất. Vì thế địa hình trong hai điều kiện này đáng lẽ phải có hình dạng khác nhau. Như vậy, Mặt Trăng chỉ tìm nơi chính mình nguyên lý hình thành và cấu tạo của nó. Nó chẳng chịu ảnh hưởng lực nào bên ngoài. Điều này xác minh ý kiến độc đáo của Arago: “Không một tác động nào ở ngoài Mặt Trăng đã góp phần vào việc hình thành địa hình của nó”.

Dù sao và trong tình trạng hiện thời của nó, thế giới ấy là hình ảnh của cái chết, tuy không thể nói nó có bao giờ đã được sự sống lay động chưa.

Tuy nhiên Michel Ardan nghĩ đã nhận ra một khối đồ nát, điêu tàn và anh chỉ cho Barbicane thấy. Nó nằm gần đường vĩ tuyến tám mươi và đường kinh tuyến ba mươi, đồng đất đá đó được xếp đặt đều đặn trông giống một pháo đài đứng sừng sững bên một vết nứt dài mà vào thời tiền sử có thể là lòng của dòng sông. Không xa đó là một đỉnh núi cao năm ngàn sáu trăm bốn mươi sáu mét, bằng dãy Caucase Á Châu, đó là ngọn núi vòng Short. Vốn quen háo hức, Michel Ardan bênh vực cho cái “hiển nhiên” của pháo

đài mình. Anh nhận ra ở bên dưới là thành lũy đồ nát của thành phố, ở đây là một đỉnh vòm chưa bị hư hại của một hàng hiên, ở kia là hai ba cột nằm ngả dưới chân, xa hơn là một dãy vòm chắc là để chống đỡ những ống dẫn nước, và ở đằng kia là những trụ cột đồ nát của một cái cầu khổng lồ bắc ngang một đường vệt. Anh ta phân biệt được tất cả điều đó, nhưng với nhiều tưởng tượng trong cách nhìn qua một thứ kính quá kỳ khôi khiến ta phải nghi ngờ sự nhận xét của anh. Tuy nhiên, ai có thể quả quyết, ai dám nói rằng anh chàng thanh niên dễ mến đó lại thật sự không thấy điều hai người bạn đồng hành của anh không muốn nhìn?

Thời gian rất quý báu nên không thể hy sinh nó vào một cuộc tranh luận vô bổ. Đô thị Mặt Trăng có thật hay không cũng đã biến mất mãi tận đằng xa rồi. Khoảng cách của đầu đạn với nguyệt cầu bắt đầu tăng dần và những chi tiết trên mặt đất bắt đầu nhìn lẫn lộn vào nhau. Chỉ những chỗ lõm, những đai vòng, những miệng núi lửa, những đồng bằng là còn lờ mờ hiện ra đường nét sau cùng của chúng.

Lúc ấy, một trong những đai vòng đẹp nhất của khoa sơn văn học Mặt Trăng hiện ra ở phía Trái Đất, đó là một điều kỳ lạ của vùng đất này. Đó là đai vòng Newton mà Barbicane nhận ra dễ dàng trên bản đồ Mặt Trăng *Mappa selenographica* của ông.

Newton nằm đúng ở 77° vĩ Nam và 16° kinh Đông. Nó có hình một miệng núi lửa tròn mà những tường thành của nó cao đến bảy ngàn hai trăm sáu mươi bốn mét, trông như không thể nào vượt qua được.

Barbicane cho các bạn đồng hành thấy rằng chiều cao của ngọn núi này đối với đồng bằng chung quanh thua xa độ sâu của miệng núi. Cái lỗ to tướng không thể nào đo được tạo thành một vực thẳm mà tia sáng Mặt Trời cũng không rọi tới được. Theo nhận xét của Humboldt, ở đó chỉ có bóng tối chứ không thể có ánh sáng của Mặt Trời và Trái Đất. Những nhà thần thoại học không hề vô lý khi xem nơi đó là cửa địa ngục của họ.

- Newton – Barbicane nói – là kiểu núi vòng hoàn hảo nhất mà Trái Đất không có một ngọn nào kiểu như thế. Những ngọn núi như thế này chứng tỏ

trong khi nó nguội dần đi, do những chấn động mạnh, sức ép bên trong đẩy những chỗ lồi lên một độ cao rất lớn đồng thời là hạ thấp thêm đáy xuống đã hình thành nên Mặt Trăng.

- Tôi không phủ nhận chuyện đó – Michel Ardan đáp.

Sau khi bay ngang qua ngọn Newton được vài phút, đầu đạn bay trên ngọn núi vòng Moret. Nó bay dọc những đỉnh núi ngọn Blancanus rất xa và lúc bảy giờ rưỡi chiều, nó đến đai vòng Clavius.

Đai vòng này là một trong những đai vòng quan trọng nhất của Mặt Trăng nằm ở 58° vĩ Nam và 15° kinh Đông. Độ cao của nó ước chừng bảy ngàn không trăm chín mươi một mét. Những nhà du hành ở cách xa đó bốn trăm kilômét, khoảng cách được rút ngắn còn bốn kilômét, họ có thể cùng nhau ngắm cái miệng núi lửa khổng lồ này.

- Những ngọn núi lửa ở Trái Đất – Barbicane nói – chỉ là những hang chuột chũi, so với núi lửa ở Mặt Trăng. Nếu đo những miệng núi lửa cũ trong những vụ nổ đầu của ngọn Vésuve và Etna, người ta thấy chúng chỉ được gần sáu ngàn mét bề rộng thôi, ở Pháp, đai vòng Cantal đo được mười kilômét, ở Tích Lan, đai vòng của hòn đảo này đo được bảy mươi kilômét, và nó được xem là đai vòng lớn nhất địa cầu. Những đường kính này là gì bên cạnh đai vòng Clavius mà chúng ta đang bay ngang lúc này?

- Chiều rộng của nó bao nhiêu? – Nicholl hỏi.

- Nó rộng hai trăm hai mươi bảy kilômét – Barbicane đáp – Đai vòng này đúng là cái quan trọng nhất trên Mặt Trăng, nhưng có nhiều cái khác đo còn được hai trăm, một trăm năm mươi và một trăm kilômét.

- Chà! Các bạn ạ – Michel reo lên – các bạn thử tưởng tượng nguyệt cầu yên tĩnh này sẽ như thế nào khi những miệng núi này nổi sấm sét phun tất cả những trận dung nham, những trận mưa đá, và những đám khói lửa cùng một lúc. Cảnh tượng sẽ kỳ diệu biết bao, còn bây giờ trông buồn tẻ, xấu xí biết chừng nào! Nguyệt cầu này chỉ như là cái khung của một chùm pháo hoa mà sau khi nổ tan tành, chúng chỉ còn lại vài miếng các tông tả tơi,

xơ xác. Ai có thể biết được nguyên do, lý lẽ để biện bạch cho những tai biến này?

Barbican không nghe Michel Ardan nói. Ông ngắm tường vách của Clavius tạo nên những ngọn núi chạy dài trên nhiều con đường. Ở dưới đáy của cái lỗ hồng vô tận đó có đến hàng trăm miệng núi lửa nhỏ đã tắt lỗ chỗ và có một ngọn cao đến năm ngàn mét.

Chung quanh, đồng bằng có vẻ hiu quạnh, không đâu khô cằn bằng những chỗ lồi lõm này, không gì buồn thảm bằng cảnh đồi núi đổ nát, rải rác trên mặt đất. Vệ tinh hình như đã nổ tung ở chỗ này.

Đầu đạn vẫn bay về phía trước và cái mớ hỗn độn lộn xộn này vẫn không thay đổi. Những đai vòng, những miệng núi lửa, những núi non sụt lở nối tiếp nhau không dứt. Không còn đồng bằng và biển nữa.

Một nước Thụy Sĩ rồi lại một nước Na Uy, cứ lướt quanh thế giới không ngớt. Sau cùng, giữa cái vùng nứt nẻ lại thấy sừng sững ngọn núi huy hoàng nhất của nguyệt cầu, ngọn Tycho lộng lẫy – hậu thế vẫn luôn luôn gọi nó với cái tên của nhà thiên văn trứ danh người Đan Mạch đã đặt.

Khi ngắm trăng rằm trong đêm mà bầu trời không có mây, ai cũng chú ý đến cái điểm sáng ở Nam bán cầu này. Để miêu tả nó, Michel Ardan đã dùng tất cả những hình ảnh ẩn dụ mà trí tưởng tượng của anh có thể nghĩ ra được. Đối với anh, ngọn Tycho này là một lò ánh sáng, một trung tâm phát xạ, một cái miệng núi phun những tia sáng. Đó là cái moay-ơ của một bánh xe rục rở, một con sao biển đang quấn chặt cái đĩa bằng những chiếc vôi trắng bạc, một con mắt khổng lồ rục rữa, một vòng hào quang đặt trên đầu của thần Pluton! Đó là một ngôi sao mà chính tay Đấng tạo hóa ném đi, nó sẽ bể tan trên mặt nguyệt cầu!

Tycho tích lũy nhiều ánh sáng đến nỗi người ở địa cầu có thể nhìn thấy nó mà không cần dùng ống kính, dù họ ở cách xa trăm ngàn dặm. Người ta có thể tưởng tượng, ánh sáng của nó chói đến thế nào đối với những nhà quan sát đứng chỉ cách đó một trăm năm mươi dặm! Xuyên qua không gian trong vắt này, ánh sáng chói không chịu nổi của nó buộc Barbican và các

bạn của ông phải bôi đen thị kính của ống nhòm bằng khói của ga mới có thể chịu nổi. Sau đó họ yên lặng, chỉ nói lên được những thán từ khâm phục mà thôi. Họ nhìn, họ ngắm... Tất cả tâm tư, tình cảm thể hiện trong cái nhìn của họ, cũng như sức sống trong một lúc xúc động mạnh tập trung tất cả nơi con tim.

Tycho thuộc hệ núi hình quạt, cũng như Aristarque và Copernic. Nhưng vì là ngọn hoàn chỉnh nhất và rõ nét nhất nên nó chứng minh sự hoạt động khủng khiếp của núi lửa là điều không thể chối cãi và cho thấy sự hình thành của Mặt Trăng do hoạt động này mà ra.

Tycho nằm ở 43° vĩ Nam và 12° kinh Đông, ở chính giữa trung tâm là một cái miệng núi lửa lớn, rộng tám mươi bảy kilômét. Nó có dạng hơi êlíp và nằm gọn trong một vòng thành hình tròn, ở phía Đông và phía Tây vòng thành này cao hơn đồng bằng chung quanh năm ngàn mét. Đó chính là một sự tập hợp nhiều ngọn Mont Blanc nằm xung quanh một trung tâm chung và mỗi ngọn có những nhánh toả hình nan quạt.

Những nét đặc biệt của ngọn núi như toàn bộ địa hình quy tụ lại đó, những phần nhô lên ở bên trên miệng núi lửa của nó, tất cả chưa bao giờ chụp hình được. Thật vậy, chính khi trăng tròn là lúc Tycho hiện ra lộng lẫy, rực rỡ nhất. Thế nhưng lúc ấy lại không có bóng, những đường thu ngắn của luật phối cảnh biến mất, và cảnh sắc trở thành trắng bạch. Sự việc thật tai hại, vì cái vùng đất lạ lùng này khó mà chụp hình cho rõ nét được. Chỉ còn là một số lỗ, miệng núi lửa đai vòng, một điểm tập trung của nhiều đỉnh núi, rồi một hệ thống núi lửa ngút ngàn trên nền đất lổ chỗ. Người ta tin rằng ở trung tâm, những lớp dung nham vẫn còn như lúc ban đầu. Do quyền lực của Diêm Vương chúng đã nguội dần và kết tinh lại thành bộ mặt của nguyệt cầu.

Khoảng cách giữa các nhà du hành và đỉnh núi vòng này không xa đến độ họ không thể thấy những chi tiết chính. Trên nền tạo thành chiếc hào bao quanh Tycho, những ngọn núi nằm trên những triền dốc bên trong và bên ngoài chia thành nhiều tầng như những sân thượng khổng lồ. Hình như phía Tây cao hơn phía Đông từ ba đến bốn trăm bộ. Không một cách nào bố trí

trại quân nào ở địa cầu có thể so sánh được với công sự thiên nhiên này. Một thành phố xây ở đáy của cái miệng lỗ tròn sẽ trở thành bất khả xâm phạm.

Vả lại, nằm trên một vùng đất nhấp nhô nên trông rất ngoạn mục. Quả thật thiên nhiên không chịu để cho đáy của miệng núi lửa này bằng phẳng và trống trơn. Một hệ thống núi non tạo cho nó trở thành một thế giới cách biệt. Các nhà du hành phân biệt rõ những ngọn đồi nhấp nhô nằm ở trung tâm, những địa thể đặc biệt mà thiên nhiên sắp đặt như những kiệt tác của nền kiến trúc nguyệt cầu. Chỗ này là địa điểm của một ngôi đền, chỗ khác là vị trí của một quảng trường. Nơi thì là nền móng của một cung điện, có nơi lại là ngọn đồi của một đô thị. Vượt lên trên hết là một ngọn núi trung tâm cao một ngàn năm trăm piê. Một vùng rộng lớn to gấp mười lần thành La Mã cổ đại!

- Chà! — Michel Ardan reo lên vui sướng vì được nhìn thấy cảnh vật - Người ta sẽ xây một thành phố lộng lẫy, huy hoàng biết bao giữa cái vòng núi này! Đô thị yên tĩnh, nơi trú ngụ bình an, xa cách mọi sự khốn khổ của con người! Tất cả những kẻ yếm thế, những người muốn sống một cuộc sống tách biệt, họ sẽ sống ở đó yên ổn và không bị phiền nhiễu.

- Tất cả à? Có lẽ hơi nhỏ để chứa họ đây! Barbicane đáp một cách đơn giản.

XVIII

Những vấn đề nghiêm trọng

Trong khi đó đầu đạn đã vượt quá vòng đai của Tycho. Barbicane và hai người bạn quan sát rất chăm chú những vệt sáng mà ngọn núi nổi lên trải dài tứ phía một cách lạ lùng.

Hào quang toả sáng này là cái gì? Hiện tượng địa chất nào đã vẽ nên mái tóc rực lửa này? Barbicane lại có lý do để bận tâm về vấn đề này.

Quả thật trước mắt ông là những vệt sáng có bờ cao và lõm ở giữa trải dài ra mọi phía, có những cái rộng hai mươi kilômét, có những cái rộng năm mươi kilômét. Những vệt sáng rực này ở một vài nơi cách xa Tycho đến ba trăm dặm, trông như chúng bao trùm cả phần nửa Nam bán cầu, nhất là về hướng Đông, Đông bắc và hướng Bắc. Một trong những vệt này chạy mãi đến đai vòng Néandre nằm ở vĩ tuyến bốn mươi. Một vệt khác chạy bao vòng Biển Mật Hoa, và dừng lại ở dãy Pyrénées, sau một lộ trình dài bốn trăm dặm. Những vệt khác, về hướng Tây, bao bọc Biển Mây và Biển Bực Bội.

Do đâu có những tia sáng chạy trên đồng bằng cũng như trên chỗ gồ ghề, dù chúng cao đến mấy? Tất cả cùng xuất phát từ một trung tâm chung là miệng núi lửa Tycho. Chúng từ đó mà đi. Herschel cho rằng chúng sáng là do những dòng dung nham đông đặc lại, ý kiến này không được chấp nhận. Những nhà thiên văn khác cho rằng những vệt sáng không giải thích được này là những loại băng tích, những dãy tảng băng trôi giạt được phun ra từ lúc hình thành Tycho.

- Tại sao lại không phải thế? – Nicholl hỏi ông Barbicane, là người nêu lên những ý kiến khác này rồi lại phủ nhận chúng.

- Bởi vì sự đều đặn của những vết sáng này, và sức mạnh cần thiết để đẩy những chất dung nham đi xa như thế không thể giải thích được.

- Có gì đâu! – Michel Ardan đáp – Tôi thấy rất dễ giải thích nguồn gốc của những tia sáng ấy.

- Thật thế à? – Barbicane nói.

- Thật – Michel nói – Chỉ cần cho đó là một vết rạn lớn hình sao, cũng giống như một vết rạn do một viên đạn hoặc một viên đá đập phải một ô kính vậy!

- Được! – Barbicane mỉm cười vặn lại – Thế bàn tay nào mạnh đến nỗi ném được một viên đá tạo nên được sự va chạm như thế?

- Không cần đến bàn tay – Michel đáp không hề bối rối – còn viên đá, chúng ta hãy cho rằng đó là một ngôi sao chổi.

- Ái chà! Sao chổi! – Barbicane kêu lên – Người ta lạm dụng sao chổi! Anh bạn Michel à, lỗi giải thích của anh không đến nỗi tồi, nhưng không cần đến sao chổi của anh. Sự va chạm tạo nên việc nứt rạn này có thể đến từ bên trong của thiên thể. Một sự co rút mạnh của vỏ Mặt Trăng do việc lạnh đi cũng đủ để tạo nên vết rạn khổng lồ hình sao như thế.

- Một sự co rút, giống như một cơn tiêu chảy của nguyệt cầu – Michel Ardan đáp.

- Và lại – Barbicane nói thêm – đây là ý kiến của một nhà bác học người Anh tên Nasmyth, đối với tôi như thế cũng đủ giải thích những dãy núi hình quạt.

- Ông Nasmyth không đến nỗi dốt! – Michel tiếp.

Các nhà du hành đứng ngắm vẻ lộng lẫy của Tycho rất lâu, một cảnh tượng như thế không thể nào chán được. Đầu đạn của họ tắm trong ánh nắng do sự phát xạ của Mặt Trời và của Mặt Trăng hiện ra như một quả cầu nóng

sáng. Họ đột ngột chuyển từ một cái lạnh kinh khủng sang một cái nóng dữ dội. Thiên nhiên sửa soạn cho họ như vậy để họ trở thành người nguyệt cầu.

Trở thành người nguyệt cầu! Ý nghĩ này một lần nữa lại dẫn đến vấn đề có thể ở được trên Mặt Trăng không. Sau khi mục kích nhiều sự kiện như vậy, các nhà du hành có thể giải đáp được vấn đề trên không? Họ sẽ ủng hộ hay chống giả thuyết đó? Michel Ardan khuyến khích hai người bạn của anh đưa ra ý kiến, và anh thận trọng hỏi họ xem liệu họ có nghĩ rằng giới động vật và con người có thể có mặt trên nguyệt cầu không.

- Tôi tin rằng chúng ta có thể giải đáp được – Barbicane nói – nhưng theo tôi, vấn đề không nên đặt dưới hình thức này. Tôi xin đặt vấn đề một cách khác.

- Ông cứ đặt đi – Michel đáp.

- Đây – Barbicane lại nói – đây là một vấn đề kép đòi hỏi một giải pháp đôi. Mặt Trăng có ở được không? Mặt Trăng đã được ở không?

- Tốt! – Nicholl đáp – Trước tiên chúng ta hãy thử xem Mặt Trăng có thể ở được không.

- Nói thật ra, tôi không biết gì hết về vấn đề này – Michel nói.

- Về phần tôi, tôi không tin có thể ở được trên Mặt Trăng – Barbicane nói – Trong tình trạng như hiện nay, với một lớp khí quyển chắc chắn rất mỏng, phần lớn biển ở đó đã khô rốc, sông ngòi hạn chế, thực vật khan hiếm, sự biến đổi đột ngột giữa nóng và lạnh, có những đêm dài ba trăm năm mươi bốn giờ, theo tôi thì không thể ở được trên Mặt Trăng, và trông nó không thích hợp cho việc phát triển giới động vật, không có đủ những điều kiện cần thiết của sự sống, đó là điều dễ hiểu.

- Đồng ý – Nicholl đáp – Nhưng đối với những sinh vật có thể khác với chúng ta cũng không thể tồn tại được trên Mặt Trăng à?

- Vấn đề này – Barbicane đáp – lại càng khó trả lời hơn. Nhưng tôi cứ thử trả lời xem sao. Tôi hỏi anh, anh Nicholl này, có phải *cử động* là kết quả cần thiết của sự sống không, dù cơ thể có như thế nào đi nữa?

- Dĩ nhiên – Nicholl đáp.

- Thế thì, anh bạn ạ, tôi sẽ trả lời cho anh hay rằng chúng ta đã quan sát những lục địa của nguyệt cầu ở một khoảng cách xa hơn năm trăm mét, thế mà hình như không thấy một thứ gì động đậy ở bề mặt của nguyệt cầu cả. Sự hiện diện của một giống người nào đó thường được để lộ bằng những vật sở hữu, những công trình xây dựng, những vết tích. Thế mà chúng ta đã thấy gì? Khắp nơi và lúc nào cũng chỉ thấy sự kiến tạo địa chất của thiên nhiên, không bao giờ thấy sản phẩm của con người. Vậy nếu có những giống tiêu biểu của giới động vật trên Mặt Trăng chắc chúng bị vùi trong những chỗ sâu không thăm dò được, không nhìn thấy tới được. Tôi không thể chấp nhận chuyện đó, bởi vì chúng phải để lại dấu vết đi lại trên những đồng bằng có lớp khí quyển chứ, dù lớp khí quyển này mỏng đi nữa. Thế mà những dấu vết này không thấy đâu cả. Vậy chỉ còn giả thuyết duy nhất về một giống sinh vật không hề biết đến sự cử động, dù sự cử động chính là sự sống!

- Chẳng khác nào nói đến những sinh vật không sống được – Michel nói.

- Đúng thế – Barbicane đáp – điều đó đối với chúng ta không có nghĩa gì cả.

- Vậy thì bây giờ chúng ta có thể trình bày ý kiến của chúng ta – Michel nói.

- Phải – Nicholl đáp.

- Hội đồng khoa học họp ở trong đầu đạn của Câu lạc bộ Đại Pháo – Michel Ardan nói tiếp – sau khi đã tham khảo những chứng liệu vừa mới quan sát thấy, nhất trí phán quyết về vấn đề hiện nay có thể ở được trên Mặt Trăng hay không là: Không ở được. Mặt Trăng không thể nào ở được.

Quyết định này do ông chủ tịch Barbicane ký trên cuốn sổ ghi chép của ông, ở đó có ghi lại biên bản buổi họp ngày 6 tháng 12.

- Bây giờ – Nicholl nói – chúng ta hãy giải quyết vấn đề thứ hai, một vấn đề đặc biệt quan hệ đến vấn đề thứ nhất. Tôi xin hỏi Hội đồng: Nếu Mặt Trăng bây giờ không thể ở được, vậy trước đó có thể ở được không?

- Công dân Barbicane phát biểu ý kiến – Michel Ardan nói.

- Các bạn ạ – Barbicane đáp – tôi không chờ đến chuyến du hành này mới đưa ra ý kiến của mình về vấn đề trước đây vệ tinh của chúng ta có ở được hay không. Tôi chỉ muốn nói thêm rằng những quan sát riêng của chúng ta chỉ có tác dụng củng cố ý kiến của tôi. Tôi quả quyết rằng đã có một giống người có thể giống chúng ta ở được trên Mặt Trăng, rằng Mặt Trăng đã sản sinh những động vật về cơ thể giống cơ thể của những động vật Trái Đất, nhưng tôi nói thêm rằng những giống người hoặc giống động vật này đã sống xong thời đại của mình và những giống ấy đã tuyệt nòi hẳn rồi!

- Thế thì, – Michel hỏi – Mặt Trăng là một thế giới có trước Trái Đất à?

- Không – Barbicane đáp một cách quả quyết – nhưng là một thế giới mau già hơn vì sự hình thành và sự biến dạng của Mặt Trăng nhanh hơn. Những lực hợp thành của vật chất trong lòng nguyệt cầu mạnh hơn trong lòng địa cầu. Tình trạng hiện nay của Mặt Trăng nứt nẻ, gồ ghề, lồi lõm, chứng minh rõ điều đó. Mặt Trăng và Trái Đất nguyên thủy chỉ là những khối khí hơi. Nhưng khí hơi này chuyển sang trạng thái lỏng do nhiều tác dụng khác nhau, và sau đó khối chất rắn hình thành. Nhưng chắc chắn là khi địa cầu của chúng ta còn ở thể khí hoặc thể lỏng thì nguyệt cầu đã nguội dần và đông đặc lại rồi, và lúc bấy giờ nó đã có thể ở được.

- Tôi cũng tin là như thế – Nicholl nói.

- Vậy – Barbicane lại nói – lúc ấy có một lớp khí quyển bao quanh nó. Nước nằm bên trong cái lớp khí ấy không thể bốc hơi được. Dưới tác dụng của không khí, của nước, của ánh sáng, của sức nóng từ bên trong, thực vật lan tràn những vùng đất liền đã được chuẩn bị để đón nhận nó, và chắc chắn sự sống đã phát triển trong thời kỳ này, vì thiên nhiên không hề phí công vào những chuyện vô ích. Và một thế giới tuyệt vời như thế phải được ở.

- Nhưng – Nicholl đáp lại – nhiều hiện tượng có liên hệ với những chuyển động của vệ tinh chúng ta, cản trở sự phát triển của thế giới thực vật

và giới động vật. Bóng đêm kéo dài đến ba trăm năm mươi bốn giờ chẳng hạn.

- Ở những vùng cực của địa cầu – Michel nói – bóng đêm kéo dài đến sáu tháng đã sao!

- Chứng cứ không có giá trị lắm, vì những vùng cực không ở được.

- Các bạn nên lưu ý rằng – Barbicane lại nói – nếu hiện nay sự kiện bóng đêm ở Mặt Trăng dài lê thê như thế, tạo ra những khác biệt về nhiệt độ mà cơ thể không thể nào chịu nổi thì vào thời kỳ đó đã không có như vậy. Bầu khí quyển lúc ấy bao quanh Mặt Trăng bằng một lớp chất lưu. Hơi nước đông lại ở đó dưới hình thức những đám mây. Bức màn chắn thiên nhiên này điều hoà được sức nóng của những tia sáng Mặt Trời và giữ sự phát xạ biến đem lại. Ánh sáng cũng như sức nóng có thể toả vào không khí. Do đó có một sự cân bằng giữa những ảnh hưởng này, sự cân bằng này hiện nay không còn nữa và lớp khí quyển gần như là biến mất. Nhưng tôi sẽ làm các bạn ngạc nhiên...

- Cứ làm chúng tôi ngạc nhiên đi – Michel Ardan nói.

- Nhưng tôi tin chắc rằng vào thời kỳ Mặt Trăng có thể ở được này, đêm không kéo dài đến ba trăm năm mươi bốn giờ đâu!

- Tại sao thế? – Nicholl nhanh nhẩu hỏi.

- Bởi vì, chắc chắn vào lúc đó sự quay quanh trục của Mặt Trăng không bằng với sự vận chuyển quanh Trái Đất, điều đó cho phép mỗi điểm trên nguyệt cầu chịu tác dụng của tia sáng Mặt Trời trong mười lăm ngày như hiện nay.

- Đồng ý – Nicholl đáp – nhưng tại sao hai chuyển động này lúc ấy lại không bằng nhau, trong khi hiện tại chúng bằng nhau?

- Bởi vì vận tốc chuyển động này được quyết định bởi lực hút của địa cầu. Thế mà, ai bảo với chúng ta rằng lực hút này lúc đó đủ sức để sửa đổi những chuyển động của Mặt Trăng vào thời kỳ mà Trái Đất chỉ là một khối chất lỏng?

- Về việc ấy – Nicholl vặn lại – ai bảo với chúng ta rằng Mặt Trăng lúc nào cũng là vệ tinh của Trái Đất?

- Và ai dám cam đoan với chúng ta rằng Mặt Trăng đã không có trước Trái Đất rất lâu? – Michel Ardan lên tiếng.

Trí tưởng tượng đã đưa họ đến vô số giả thuyết. Barbicane muốn dừng họ lại.

- Đó là những lập luận trừu tượng về những vấn đề không thể nào giải đáp được, chúng ta đừng dẫn mình vào đó. Chúng ta chỉ nên chấp nhận rằng lực hút ban đầu không đủ mạnh, và vì hai sự vận chuyển của Mặt Trăng quay quanh trục của nó và quay quanh Trái Đất không bằng nhau nên ngày và đêm có thể đã kế tiếp nhau trên Mặt Trăng cũng như trên Trái Đất. Và lại, dù không có những điều kiện này đi nữa, vẫn có thể có sự sống.

- Vậy – Michel Ardan hỏi – *người nguyệt cầu đã biến mất khỏi Mặt Trăng?*

- *Đúng* – Barbicane trả lời – ^[29] dĩ nhiên là sau khi đã sống hàng ngàn thế kỷ. Rồi bầu khí quyển loãng dần đi. Mặt Trăng trở thành không thể nào ở được, vì sự nguội dần này, cũng như... rồi một ngày nào đó địa cầu cũng sẽ như vậy.

- Nguội dần à?

- Dĩ nhiên – Barbicane đáp – Khi lửa bên trong đã tắt thì chất nóng chảy tụ lại, vỏ nguyệt cầu nguội đi. Dần dần những hậu quả của hiện tượng này xảy ra: giới động thực vật biến mất. Ngay sau đó khí quyển ít hẳn đi vì bị chắt lọc bởi lực hút Trái Đất: không khí có thể thở được biến mất, nước tạo ra do sự bốc hơi biến mất. Lúc ấy Mặt Trăng trở thành không thể ở được, không ai ở nữa. Đó là một thế giới chết như chúng ta thấy hôm nay.

- Và anh bảo rằng một số phận tương tự sẽ được dành cho Trái Đất.

- Chắc chắn thế.

- Nhưng khi nào?

- Khi vỏ Trái Đất nguội hẳn đi và việc này biến nó thành không thể ở được.

- Người ta có thể tính được khoảng thời gian bao lâu nữa địa cầu bất hạnh của chúng ta sẽ nguội hẳn không?

- Có chứ.

- Thế, anh có biết được những con tính này không?

- Biết rất rõ.

- Vậy thì nói đi, nhà bác học khó tính – Michel Ardan kêu lên – vì anh làm tôi sốt ruột quá!

- Này, anh bạn Michel ạ – Barbicane bình tĩnh trả lời – người ta biết được nhiệt độ Trái Đất sẽ giảm bao nhiêu trong khoảng thời gian một thế kỷ, nên sau khi tính toán, người ta biết được rằng nhiệt độ trung bình sẽ là 0° sau một thời gian là bốn trăm ngàn năm!

- Bốn trăm ngàn năm! – Michel reo lên – Chà! Tôi thở phào nhẹ nhõm. Quả thật, tôi đã sợ thật! Nghe ông nói tôi cứ nghĩ rằng chúng ta chỉ còn sống năm mươi ngàn năm nữa thôi chứ!

Barbicane và Nicholl không thể nhịn cười về những lo lắng của người đồng hành của họ. Rồi để kết luận, Nicholl đặt lại vấn đề thứ hai vừa được bàn cãi.

- Có phải Mặt Trăng đã được ở không?

Mọi người nhất trí quả quyết là có.

Trong khi cuộc bàn cãi gồm toàn những lý thuyết không lấy gì làm chắc chắn lắm, dù cuộc bàn cãi đã tóm tắt được những ý kiến chính của khoa học về vấn đề trên, đầu đạn bay nhanh qua vùng xích đạo nguyệt cầu, đồng thời xa dần nó. Đầu đạn đã vượt quá đai vòng Willem và vĩ độ bốn mươi với một khoảng cách tám trăm kilômét. Rồi rời bỏ Piratus ở bên phải trên vĩ độ ba mươi, nó bay về hướng Nam của Biển Mây, hướng Bắc của biển này nó đã bay đến gần trước đây rồi. Nhiều đai vòng khác hiện ra lộn xộn dưới ánh trăng tròn rực rỡ như Bouillaud, Purbach, hình dáng gần như vuông với một

miệng núi lửa ở trung tâm, rồi Arzachel với ngọn núi ở giữa sáng chói không thể tả nổi.

Sau cùng, đầu đạn xa dần, những đường nét mờ đi trước mắt các nhà du hành, những ngọn núi mất dần ở đằng xa, và phút chốc chỉ còn lại trong trí óc họ kỷ niệm không bao giờ quên về một quang cảnh huy hoàng và xa lạ của vệ tinh Trái Đất.

XIX

Chiến đấu với điều không thể

Trong một khoảng thời gian khá lâu, Barbicane và các bạn đồng hành đứng lặng yên suy nghĩ nhìn cái thế giới mà họ đang xa dần không bao giờ trở lại, họ chỉ nhìn thấy nó ở xa xa cũng giống như Moïse^[30] nhìn thấy từ đấng xa vùng đất Chanaan. Vị trí của đầu đạn đối với Mặt Trăng đã thay đổi và lúc này để của nó quay về hướng Trái Đất.

Barbicane đã nhận thấy sự thay đổi nên ông không lấy làm ngạc nhiên. Nếu quả đạn quay chung quanh vệ tinh theo một đường êlíp, tại sao nó không hướng phần nặng của nó về vệ tinh này như Mặt Trăng đã làm đối với Trái Đất? Đó là một điểm chưa rõ.

Nếu quan sát quỹ đạo của đầu đạn người ta có thể nhận thấy nó đang xa dần Mặt Trăng và bay theo một đường cong tương tự với đường cong mà nó đã bay trước đây khi đến gần Mặt Trăng. Nó vẽ một đường êlíp rất dài, có thể dài mãi đến điểm cân bằng lực hút, tức chỗ những ảnh hưởng của Trái Đất và vệ tinh của nó trung hoà lẫn nhau.

Đó là kết luận mà Barbicane rút ra được từ những sự kiện quan sát thấy, và ông tin chắc rằng hai người bạn cũng đồng ý với ông. Ngay sau đó những câu hỏi được đưa ra tới tấp.

- Đến cái điểm chết này rồi chúng ta sẽ ra sao? – Michel hỏi.
- Đó là điều không biết! – Barbicane đáp.
- Nhưng tôi nghĩ người ta có thể đặt những giả thuyết chứ?

- Có hai giả thuyết – Barbicane đáp – Hoặc vận tốc của đầu đạn không đủ nhanh, nó sẽ ở vĩnh viễn bất động trên con đường chịu hai lực hút này.

- Tôi thích một giả thuyết khác hơn, dù có thể nào đi nữa – Michel nói.

- Hoặc vận tốc của nó đủ nhanh – Barbicane lại nói tiếp – nó sẽ bay theo một đường êlíp quanh chị Hằng mãi mãi.

- Quay như vậy không đáng khích lệ lắm – Michel nói – Trở thành những người hầu hạ khiêm tốn của chị Hằng trong khi chúng ta đã quen xem chị ta là một cô hầu! Đó là tương lai đang chờ đón chúng ta à?

Cả Barbicane lẫn Nicholl không trả lời.

- Các anh im lặng à? – Anh chàng Michel nóng nảy hỏi.

- Không có gì để trả lời – Nicholl nói.

- Không có gì để trả lời ư?

- Không – Barbicane đáp – Anh định chống lại điều không thể à?

- Tại sao không? Một người Pháp và hai người Mỹ chịu lùi bước trước một chuyện như vậy sao?

- Nhưng anh muốn làm gì nào?

- Chế ngự sự chuyển động đang đưa chúng ta đi!

- Chế ngự nó à?

- Phải – Michel hăng tiết đáp – hủy bỏ nó hoặc sửa đổi nó, sử dụng nó để hoàn thành những dự định của chúng ta chứ.

- Bằng cách nào?

- Đó là việc của ông! Nếu những pháo thủ không điều khiển được những quả đạn của họ, thì họ không còn là pháo thủ nữa. Nếu đầu đạn điều khiển người xạ thủ, thì phải nhét anh xạ thủ thay chỗ quả đạn! Trời đất! Xem những nhà bác học tài ba kia. Họ không biết rồi sẽ ra sao khi đã xui khiến tôi...

- Xui khiến! – Barbicane và Nicholl la lên – Xui khiến! Anh muốn nói gì thế?

- Đây không phải là lời đả kích! – Michel nói – Tôi không phàn nàn gì đâu! Tôi thích cuộc đi dạo này! Quả đạn hợp với tôi! Nhưng hãy làm một cái gì đó hợp tình hợp lý một chút để có thể rơi xuống một nơi nào đó, nếu không rơi xuống được Mặt Trăng.

- Chúng ta không đòi hỏi chuyện gì khác, anh bạn Michel quả cảm ạ – Barbicane đáp – nhưng chúng ta không có cách nào khác.

- Chúng ta không thể thay đổi sự chuyển động của đầu đạn à?

- Không.

- Không giảm được vận tốc à?

- Không.

- Không làm nhẹ như người ta làm nhẹ một con tàu quá tải à?

- Thế anh muốn vứt cái gì nào? – Nicholl vặn lại – Chúng ta không có đồ đạc để vứt, vả lại, theo tôi đầu đạn nhẹ đi sẽ bay nhanh hơn nữa.

- Chậm hơn chứ – Michel nói.

- Nhanh hơn – Nicholl cãi lại.

- Không nhanh mà cũng chẳng chậm – Barbicane đáp để giải hoà hai người bạn – vì chúng ta đang trôi nổi trong chân không, ở đó không còn tính đến trọng lực nữa.

- Thế thì chỉ còn một việc phải làm – Michel Ardan nói với giọng quả quyết.

- Việc gì? – Nicholl hỏi.

- Ăn sáng! – Anh chàng người Pháp táo tợn điềm nhiên đáp, anh luôn luôn đưa giải pháp này ra trong những lúc gặp những vấn đề khó giải quyết nhất.

Thật ra việc này không ảnh hưởng gì đến hướng bay của đầu đạn, nên người ta có thể làm mà không thấy bất tiện chút nào, còn có lợi cho cái bao

tử của họ là đẳng khác. Rõ ràng là anh chàng Michel này chỉ có những ý nghĩ tốt.

Vì thế người ta đã ăn điểm tâm vào lúc hai giờ sáng; nhưng giờ giấc có quan trọng gì lắm. Michel dọn món thường lệ có điểm thêm một chai rượu đặc biệt mà anh ta lấy từ hầm rượu bí mật ra. Nếu những ý nghĩ đã không đến được trong đầu họ thì cũng không trông mong gì ở chai rượu Chambertin 1863 này.

Ăn xong, việc quan sát lại tiếp tục. Những vật người ta đã vút ra ngoài bay lơ lửng quanh đầu đạn với một khoảng cách không đổi. Rõ ràng quả đạn khi di chuyển quanh Mặt Trăng không bay ngang một lớp khí quyển nào, vì tỷ trọng của những vật thể khác nhau đó không thay đổi đường bay tương đối của chúng.

Về phía địa cầu, không thấy gì cả. Trái Đất đang ban ngày, sau khi đã bắt đầu “tuần trăng mới”, vào lúc lưỡi liềm toả những tia sáng Mặt Trời mới dùng được để tính giờ đối với người Mặt Trăng vì trong sự vận chuyển của nó không hề làm chúng lu mờ chút nào. Trên Mặt Trăng những đồng bằng lại có cái màu sậm mà từ Trái Đất người ta thường thấy. Phần còn lại là vầng hào quang sáng rực rỡ, giữa cái tổng thể sáng rực đó, Tycho nổi hẳn lên như một Mặt Trời.

Barbicane không thể nào ước tính được vận tốc của đầu đạn, nhưng ông suy luận vận tốc này phải giảm đều đúng theo những định luật của cơ học thuần túy.

Thật vậy, nếu cho rằng quả đạn sẽ bay quanh nguyệt cầu thì quỹ đạo này phải là một hình êlíp. Khoa học chứng minh nó phải như vậy. Không một vật lưu động nào bay quanh một vật thể có lực hút lại thoát được định luật này. Tất cả những quỹ đạo được vẽ trong không gian đều có hình êlíp, từ quỹ đạo của vệ tinh quanh Mặt Trăng cho đến quỹ đạo của Mặt Trời, quanh một thiên thể nào đó dùng như trục chính. Tại sao đầu đạn của Câu lạc bộ Đại Pháo lại thoát sự sắp đặt tự nhiên này?

Trong những quỹ đạo êlíp đó, vật thể hút luôn luôn nằm ở một tiêu điểm của vòng êlíp. Như vậy lúc thì vệ tinh sẽ ở gần, lúc thì ở xa thiên thể mà nó quay quanh. Khi Trái Đất ở gần Mặt Trời nhất người ta bảo nó nằm ở điểm cận nhật, và gọi là điểm viễn nhật khi nó nằm ở một điểm xa Mặt Trời nhất. Đối với Mặt Trăng, điểm gần Trái Đất là điểm cận địa. Để làm phong phú ngôn ngữ của những nhà thiên văn người ta có thể dùng những thuật ngữ tương tự: khi đầu đạn bay quanh Mặt Trăng như một vệ tinh của nó, người ta nói nó nằm ở điểm “viễn nguyệt” khi nó xa Mặt Trăng nhất, điểm gần Mặt Trăng nhất là điểm “cận nguyệt”.

Ở điểm cận nguyệt vận tốc của đầu đạn cực đại, ở điểm viễn nguyệt vận tốc sẽ cực tiểu. Rõ ràng nó đang đi đến điểm viễn nguyệt, Barbicane đã có lý khi nghĩ rằng ở điểm này vận tốc của đầu đạn đang giảm dần, để rồi nó lại tăng dần khi đầu đạn đến gần Mặt Trăng. Vận tốc này sẽ triệt tiêu nếu điểm họ đang ở trùng với điểm có lực hút cân bằng.

Barbicane nghiên cứu những hậu quả của những tình huống khác nhau này. Ông đang tìm xem liệu người ta có thể rút ra một kết luận nào thì đột nhiên Michel Ardan kêu lên, làm cắt ngang dòng suy nghĩ.

- Quỷ thần! Phải thú thật chúng ta chỉ là những người thật sự ngớ ngẩn!
- Tôi không phủ nhận – Barbicane đáp – nhưng tại sao?
- Bởi vì chúng ta có phương pháp thật đơn giản để làm chậm lại vận tốc đang đưa chúng ta đi xa Mặt Trăng mà chúng ta lại không dùng nó!
- Phương pháp nào?
- Dùng lực giạt lùi của những hoả tiễn của chúng ta.
- Cái gì? – Nicholl hỏi.
- Chúng ta chưa dùng lực này – Barbicane đáp – đúng thế, nhưng chúng ta sẽ dùng nó.
- Lúc nào nữa – Michel hỏi.
- Rồi sẽ đến lúc đó. Các bạn hãy chú ý xem vị trí của đầu đạn lúc này hãy còn chệch nghiêng so với bề mặt của nguyệt cầu. Khi giảm vận tốc, hoả

tiền của chúng ta sẽ đưa đầu đạn ra xa hay vì đến gần Mặt Trăng. Trong khi chính Mặt Trăng là nơi các bạn muốn đến!

- Thế à! – Michel nói.

- Thế thì hãy chờ. Bởi vì lúc nào đó không thể giải thích được, đầu đạn có chiều hướng quay để về Trái Đất. Chắc chắn ở điểm hai lực hút bằng nhau mũi đầu đạn sẽ quay đúng về hướng Mặt Trăng. Lúc đó, người ta hy vọng vận tốc của nó sẽ bằng không. Đó sẽ là lúc hành động, và do sức hoạt động của những hoả tiễn của chúng ta, có thể chúng ta sẽ rơi thẳng xuống bề mặt nguyệt cầu.

- Hoan hô! – Michel nói.

- Sở dĩ chúng ta không thể hành động lúc mới vượt qua điểm chết này là vì đầu đạn còn di chuyển với một vận tốc quá lớn.

- Rất có lý – Nicholl nói.

- Chúng ta hãy kiên nhẫn đợi – Barbicane lại nói – Chúng ta hãy tin tưởng ở những điều may mắn sau khi đã thất vọng ê chề, tôi lại tin rằng chúng ta sẽ đến được mục tiêu!

Michel Ardan tán thưởng kết luận này. Và không ai trong những người gan dạ này còn nhớ đến vấn đề mà chính họ đã giải quyết. Không! Mặt Trăng chắc không thể nào ở được! Thế mà họ muốn đi đến đó!

Còn một vấn đề cần giải quyết: lúc nào đầu đạn sẽ đến điểm có hai lực hút bằng nhau, để họ chơi một lần xả láng?

Để tính ra thời điểm này với sai số chừng vài giây, Barbicane chỉ việc căn cứ trên những ghi chép trong cuộc du hành và rút ra những cao độ khác nhau bên trên những đường vĩ tuyến nguyệt cầu. Như thế, thời gian dùng để đi từ điểm chết đến cực Nam phải bằng thời gian đi từ cực Bắc đến điểm chết. Giờ giấc được ghi chú cẩn thận nên việc tính toán cũng dễ dàng.

Barbicane thấy rằng sẽ đi đến điểm này vào lúc một giờ đêm 7 rạng ngày 8 tháng 12. Thế mà lúc bấy giờ là ba giờ sáng đêm 6 rạng ngày 7 tháng

12. Như vậy, nếu không có gì cản trở trên đường bay, đầu đạn sẽ đến được điểm mong đợi trong hai mươi hai giờ nữa.

Những hoả tiễn trước đây được bố trí để làm chậm lại sự rơi của quả đạn xuống Mặt Trăng thì bây giờ những con người táo bạo này sẽ dùng để tạo một kết quả hoàn toàn trái ngược. Dù sao đi nữa tất cả đều sẵn sàng, chỉ còn việc chờ lúc khai hoả mà thôi.

- Vì không còn việc gì làm nữa – Nicholl nói – tôi sẽ đưa ra một đề nghị.

- Đề nghị gì? – Barbicane nói.

- Tôi đề nghị đi ngủ.

- Úi chà! – Michel Ardan kêu lên.

- Đã bốn mươi giờ qua chúng tôi không được chợp mắt – Nicholl nói – Một vài giờ ngủ sẽ đem lại sức khoẻ cho chúng ta.

- Không bao giờ – Michel nói.

- Được – Nicholl lại nói – mỗi người hãy làm theo ý mình, phần tôi, tôi đi nghỉ đây!

Và Nicholl nằm dài trên đi văng, chẳng mấy chốc đã ngáy vang như tiếng một quả đạn bốn mươi tám ly.

- Nicholl có lý đó – Barbicane nói ngay sau đó – Tôi sẽ bắt chước ông ta.

Vài phút sau, với giọng trầm trầm ông nối tiếp chiếc kèn bariton của ông đại ury.

- Rõ ràng là – Michel Ardan nói khi còn một mình – những con người thực tế này đôi khi cũng có những ý nghĩ hợp thời.

Và anh duỗi đôi chân dài thông ra, đầu gối trên hai cánh tay to lớn, đến lượt Michel ngủ thiếp đi.

Nhưng giấc ngủ chập chờn của họ không kéo dài. Có quá nhiều bận bịu trong trí óc của ba con người này nên vài giờ sau, lúc bảy giờ sáng, cả ba

đều thức giấc cùng một lúc.

Đầu đạn tiếp tục xa dần Mặt Trăng, đồng thời quay từ từ phần mũi nhọn của nó hướng về Mặt Trăng. Cho đến lúc này vẫn không thể nào giải thích được hiện tượng này, nhưng nó lại thích hợp hơn với những dự trù của Barbicane.

Còn mười bảy giờ nữa, và thời điểm hành động sắp đến.

Ngày hôm nay có vẻ dài hẳn ra. Mặc dù là những người từng trải nhưng các nhà du hành cũng rất hồi hộp khi đến gần lúc quyết định này, hoặc họ sẽ rơi xuống Mặt Trăng, hoặc họ sẽ bay mãi mãi đến vô tận theo một đường tròn không thay đổi. Họ tính từng giờ, thời giờ qua rất chậm. Barbicane và Nicholl ngoan cổ vùi đầu vào những con tính, Michel đi đi lại lại giữa những bức vách chăm chú nhìn nguyệt cầu.

Có lúc họ thoáng nhớ đến địa cầu. Họ nhớ lại bạn bè ở Câu lạc bộ Đại Pháo, người bạn thân thiết nhất là J.T. Maston. Lúc này, viên thư ký đáng kính chắc đang túc trực ở Núi Đá. Nếu ông thấy được đầu đạn trên mặt kính của ống kính thiên văn khổng lồ, ông sẽ nghĩ gì? Sau khi thấy nó biến mất ở đằng sau cực Nam của nguyệt cầu, ông lại thấy nó xuất hiện ở cực Bắc! Đó chính là vệ tinh của vệ tinh! J.T. Maston có lo âu đi khắp thế giới với cái tin bất ngờ này không? Đây có phải là hồi kết thúc của công trình vĩ đại này không?...

Tuy nhiên, ngày hôm đó không xảy ra một biến cố nào. Chẳng mấy chốc đã đến nửa đêm. Ngày 8 tháng 12 sắp bắt đầu. Còn một giờ nữa, và điểm hai lực hút bằng nhau sẽ đến. Lúc ấy vận tốc của đầu đạn sẽ bao nhiêu? Người ta không thể ước đoán được. Nhưng trong những bài tính của Barbicane không thể có một sai lầm nào. Vào lúc một giờ vận tốc này sẽ là không.

Ngoài ra một hiện tượng khác sẽ xác định điểm dừng của đầu đạn trên đường triệt tiêu này. Ở chỗ đó lực hút của địa cầu và nguyệt cầu sẽ vô hiệu hóa lẫn nhau. Vật thể không còn “nặng” nữa. Sự kiện đặc biệt này đã làm cho Barbicane và các bạn đồng hành hết sức ngạc nhiên trong lượt đi thì

cũng sẽ xảy ra tương tự trong lượt về. Chính lúc đó phải hành động. Người ta thấy rõ hình chớp của đầu đạn đã hướng về bề mặt nguyệt cầu. Quả đạn đang ở trong tư thế thích hợp để dùng những lực phụt hậu của hoả tiễn. Các nhà du hành sẽ có dịp thực hiện ý định. Nếu vận tốc của đầu đạn bằng không ở điểm này thì chỉ cần một sự di chuyển về hướng Mặt Trăng, dù có nhỏ đến mức độ nào đi nữa, cũng đủ làm cho nó rơi xuống Mặt Trăng.

- Một giờ kém năm – Nicholl nói.

- Tất cả đã sẵn sàng – Michel Ardan vừa đáp vừa đưa cái bắc đã chuẩn bị sẵn về hướng ngọn lửa khí đốt.

- Khoan đã – Barbicane nói, tay cầm đồng hồ. Chính lúc này trọng lực không còn hiệu quả gì nữa. Những nhà du hành cảm thấy trong người một sự hụt hẫng hoàn toàn. Họ đang ở rất gần điểm không, nếu không muốn nói là họ đã đến đó!...

- Một giờ! – Barbicane nói.

Michel Ardan đưa cái bắc đang cháy đến gần một ngòi nổ nối liền với những hoả tiễn. Không nghe thấy một tiếng nổ nào ở bên trong vì không có không khí. Nhưng nhìn qua khung cửa sổ, Barbicane thấy một tia lửa phụt cháy rồi tắt liền ngay sau đó.

Quả đạn bị chấn động, ở bên trong người ta thấy rõ sự chấn động này.

Ba người bạn lắng nghe và không nói một lời, gần như nghẹt thở. Người ta có thể nghe được nhịp tim đập giữa sự yên lặng hoàn toàn này.

- Chúng ta rơi xuống à? – Sau cùng Michel Ardan hỏi.

- Không – Nicholl đáp – bởi vì đế của đầu đạn không quay về Mặt Trăng!

Lúc đó Barbicane rời cửa sổ quay lại với các bạn đồng hành của ông. Mặt mày ông xám ngắt trông thật dễ sợ, trán nhăn nhúm, môi mím chặt.

- Chúng ta đang rơi xuống! – Ông ta nói.

- A! – Michel reo lên – về hướng nguyệt cầu!

- Về hướng địa cầu! – Barbicane đáp.

- Quỷ thần! – Michel Ardan kêu lên, anh nói thêm ra về triết lý – Thế mà khi vào trong quả đạn này chúng ta ngỡ là khó ra được lắm!

Quả thật sự rơi khủng khiếp này đã bắt đầu. Vận tốc của đầu đạn nó qua khỏi điểm chết. Tiếng nổ của hoả tiễn không ngăn chặn được nó. Trong lượt đi vận tốc này đã đưa đầu đạn vượt qua đường triệt tiêu thì lượt về cũng lại đưa nó qua khỏi chỗ đó. Vật lý học muốn rằng, trong quỹ đạo êlíp, *nó lại đi qua tất cả những điểm mà nó đã đi qua.*

Quả đạn đang rơi xuống từ độ cao bảy mươi tám ngàn dặm và không một sức mạnh nào có thể làm giảm nó lại được. Theo những định luật về khoa đường đạn, đầu đạn phải chạm địa cầu với vận tốc bằng vận tốc đã phóng ra khỏi khẩu Columbiad, một vận tốc “mười sáu ngàn mét giây”!

Để so sánh, người ta tính rằng một vật ném đi từ trên tháp nhà thờ Notre-Dame, tức chỉ cao hai trăm bộ sẽ rớt xuống mặt đất với vận tốc một trăm hai mươi dặm giờ. Ở đây, đầu đạn sẽ chạm mặt đất với vận tốc *năm mươi bảy ngàn sáu trăm dặm giờ.*

- Chúng ta chết mất thôi – Nicholl lạnh lùng nói.

- Nếu chúng ta có chết – Barbicane đáp với một lòng nhiệt thành của một niềm tin tôn giáo – chuyến du hành của chúng ta sẽ có kết quả mỹ mãn hơn! Thượng Đế sẽ nói cho chúng ta biết tất cả mọi bí mật. Để hiểu biết ở bên kia thế giới linh hồn không cần dùng đến máy móc thiết bị gì cả, linh hồn đồng nhất hóa với sự khôn ngoan đời đời!

- Thật vậy – Michel Ardan đáp – cả thế giới bên kia có thể an ủi chúng ta về nỗi buồn do cái thiên thể bé nhỏ gọi là nguyệt cầu kia đã gây ra cho chúng ta!

Barbicane khoanh tay trước ngực với một cử chỉ cam chịu hoàn toàn.

- Xin vâng theo ý Trời! – Ông ta nói.

XX

Những thăm dò của tàu Susquehanna

Ông trung úy, làm việc thăm dò ra sao rồi?

- Thừa thuyền trưởng, tôi tin rằng công việc sắp kết thúc – Trung úy Bronsfield đáp – Nhưng có ai ngờ tìm được một độ sâu như thế ở một nơi quá gần đất liền, chỉ cách bờ biển của Mỹ Châu một trăm dặm như vậy đâu.

- Ông Bronsfield này, đây thật là một chỗ đất lồi rất sâu – Thuyền trưởng Blomsberry nói – ở chỗ này có một thung lũng dưới biển được đào bởi dòng nước Humboldt chạy dọc bờ biển Mỹ Châu đến eo biển Magellan.

- Những độ sâu quá như vậy – ông trung úy lại nói – ít thích hợp cho việc đặt những sợi dây điện báo. Một vùng đất bằng phẳng thì tốt hơn, chẳng hạn như vùng đất nơi đặt đường dây của Mỹ từ Valentia đến Terre Neuve.

- Tôi đồng ý như thế, ông Bronsfield ạ. Nhưng xin lỗi ông trung úy, bây giờ chúng ta đang ở độ sâu nào thế?

- Thừa thuyền trưởng – Bronsfield đáp – lúc này dây dò của chúng ta đã hơn hai mươi một ngàn năm trăm bộ, nhưng quả đạn ở đầu dây dò vẫn chưa chạm đáy, vì phải tăng thêm dây dò nữa.

- Một cái máy tài tình như máy Brook này – thuyền trưởng Blomsberry nói – sẽ giúp dò tìm với độ chính xác cao.

- Đúng rồi! – Lúc đó một thuỷ thủ ở đài chỉ huy theo dõi công việc la lên.

Thuyền trưởng và vị trung úy đi lại phía boong mũi tàu.

- Độ sâu bao nhiêu thế? – Thuyền trưởng hỏi.

- Hai mươi một ngàn bảy trăm sáu mươi hai bộ – viên trung uý vừa đáp vừa ghi con số này vào sổ tay.

- Tốt, Bronsfield ạ – thuyền trưởng nói – tôi sẽ ghi kết quả này trên bản đồ của tôi. Bây giờ, hãy kéo dây dò lên. Đó là một công việc mất nhiều thời giờ. Trong khoảng thời gian này, ông kỹ sư sẽ cho đốt lò lên, và chúng ta chuẩn bị khởi hành khi các ông làm xong công việc. Bây giờ là mười giờ đêm, xin phép ông trung uý, tôi đi ngủ đây.

- Xin mời, xin mời thuyền trưởng – trung uý Bronsfield ân cần nói.

Thuyền trưởng của tàu Susquehanna, một con người quả cảm nhưng rất khiêm tốn đối với các sĩ quan của ông. Đi vào phòng ông uống phần rượu mạnh pha đường của mình với vẻ luôn luôn bằng lòng về người đầu bếp, ông nằm xuống không quên khen ngợi người hầu phòng về cách làm giường của anh ta, và ông ngủ một giấc ngon lành.

Lúc đó là mười giờ tối, ngày 11 tháng 12 sắp kết thúc bằng một đêm tuyệt vời.

Tàu Susquehanna, một tàu chiến hải phòng hạm năm trăm mã lực của hải quân Mỹ, có phận sự làm cuộc thăm dò trong biển Thái Bình Dương, cách xa bờ nước Mỹ khoảng một trăm dặm, ngang qua bán đảo chạy dọc bờ biển Tân México.

Gió dịu dần đi. Những lớp không khí không bị xáo động. Ngọn đèn của tàu bất động trên cột buồm vệt.

Thuyền trưởng Jonathan Blomsberry – người anh em chú bác với đại tá Blomsberry, một trong những hội viên nhiệt tình nhất của Câu lạc bộ Đại Pháo, người đã cưới một cô tên Horschbitten, dì của thuyền trưởng và con gái của một nhà buôn ở Kentucky – thuyền trưởng Blomsberry không thể nào ao ước một thời gian tốt hơn để hoàn thành những công việc thăm dò khó khăn chi li này. Tàu của ông không hề bị ảnh hưởng bởi trận cuồng phong đang phá tan những đám mây vây quanh Núi Đá, cho phép quan sát lộ trình của đầu đạn nổi tiếng kia.

Tất cả diễn ra theo ý muốn của ông, và ông không quên cảm ơn Thượng đế với lòng mộ đạo của một người theo đạo Tin Lành.

Cuộc thăm dò của tàu Susquehanna có mục đích tìm hiểu những chỗ đáy sâu thích hợp cho việc thiết lập một đường dây dưới biển nối liền đảo Hawaii với bờ biển nước Mỹ.

Đó là dự án do sáng kiến của một công ty có thể lực đề xuất. Vị giám đốc của công ty, ông Cyrus Field tài ba còn muốn thiết lập khắp các hòn đảo Thái Bình Dương một hệ thống điện rộng lớn, một công trình vĩ đại xứng đáng với một kỳ tài của Mỹ.

Tàu Susquehanna được uỷ thác làm những cuộc thăm dò sơ khởi, trong đêm 11 rạng ngày 12 tháng mười hai đó tàu đang ở vị trí $27^{\circ}7'$ vĩ Bắc và $41^{\circ}37'$ kinh Tây tính theo kinh tuyến Washington^[31].

Trăng hạ tuần bắt đầu nhô lên ở chân trời.

Sau khi thuyền trưởng Blomsberry đi rồi, trung úy Bronsfield và vài sĩ quan khác tụ họp ở khoang thượng đuôi tàu. Khi thấy Mặt Trăng xuất hiện họ nghĩ ngay đến thiên thể này, lúc đó chắc tất cả những cặp mắt của cả bán cầu cũng đang nhìn ngắm nó. Những ống nhòm hải quân tốt nhất không thể nào nhìn thấy đầu đạn lúc ấy đang quay quanh nguyệt cầu, nhưng tất cả những ống nhòm đều hướng về vầng trăng rực rỡ mà hàng triệu cặp mắt lúc đó cũng đang nhìn nó.

- Họ đi được mười ngày rồi còn gì – trung úy Bronsfield nói – Không biết họ ra sao rồi?

- Họ đến nơi rồi, trung úy ạ – một anh thiếu úy hải quân nói – họ đang làm cái việc mà mỗi nhà du lịch đều làm khi đến một vùng đất lạ, họ đang đi dạo.

- Tôi tin chắc vậy, vì anh nói với tôi thế, anh bạn trẻ ạ – trung úy Bronsfield mỉm cười nói.

- Dĩ nhiên – một anh sĩ quan khác nói – người ta không nghi ngờ gì về việc họ đến nơi rồi. Đầu đạn đến Mặt Trăng lúc trăng tròn, hôm nửa đêm

ngày 5. Hôm nay là ngày 11 tháng 12 sáu ngày rồi còn gì. Thế nhưng với sáu ngày đêm trong bóng tối, người ta có thời giờ để ổn định thoải mái. Trông như thể tôi đang nhìn thấy họ ấy, những người đồng hương gan dạ của tôi, họ đóng trại dưới đáy của một thung lũng, bên bờ mặt một con suối nguyệt cầu, kề bên cái đầu đạn bị cắm sâu đến phần nửa, giữa những mảnh vụn núi lửa, đại úy Nicholl đang bắt đầu san bằng chung quanh, ông chủ tịch Barbicane đang ghi lại cẩn thận chuyến du hành, Michel Ardan đang tắm hương thơm khung cảnh tĩnh mịch của nguyệt cầu bằng khói thuốc xì gà Havana.

- Vâng, chắc là như thế, phải là như thế! – Anh thiếu úy trẻ reo lên, phấn khởi vì sự miêu tả có vẻ lý tưởng của cấp chỉ huy.

- Tôi muốn tin thế lắm – trung úy Bronsfield bình thản nói – Nhưng tiếc thay chúng ta vẫn không có những tin tức trực tiếp từ Mặt Trăng.

- Xin lỗi trung úy – anh thiếu úy nói – nhưng ông chủ tịch Barbicane không thể viết?

Nghe nói thế mọi người cười phá lên. Chàng thanh niên hăm hở đáp lại.

- Không, tôi không nói là viết thư. Sở bưu điện không liên quan gì ở đây.

- Vậy là sở điện báo chăng? – Một sĩ quan hỏi chế giễu.

- Cũng chẳng phải thế – anh thiếu úy không chút bối rối đáp – Nhưng rất dễ thiết lập liên lạc với Trái Đất kia mà.

- Bằng cách nào?

- Bằng kính thiên văn ở Long's Peak. Các ông biết kính thiên văn có thể đưa Mặt Trăng đến gần Núi Đá với khoảng cách hai dặm thôi, mà nhờ nó ta có thể thấy ở bề mặt nguyệt cầu tất cả những vật thể có đường kính chín bộ. Những người bạn khéo léo của chúng ta hãy làm bằng chữ cái khổng lồ đi! Họ hãy viết những chữ lớn một trăm toa và những câu dài một dặm đi, họ sẽ có thể gửi cho chúng ta những tin tức.

Mọi người vỗ tay hoan hô anh thiếu úy trẻ – người trông không có vẻ là giàu trí tưởng tượng cả. Chính trung úy Bronsfield cũng đồng ý là điều ấy có thể thực hiện được. Ông còn thêm rằng bằng cách truyền những chùm tia sáng bằng những tấm gương hình parabôn người ta có thể thiết lập được những liên lạc trực tiếp. Thật vậy, từ Trái Đất người ta cũng có thể thấy được những tia sáng rọi từ bề mặt của Kim Tinh hoặc Hoả Tinh cũng như Hải Vương Tinh. Nói tóm lại những điểm sáng đã được quan sát thấy trên những hành tinh gần, có thể được xem là những tín hiệu đánh về Trái Đất. Nhưng cũng phải lưu ý rằng nếu bằng phương tiện này người ta có thể nhận thấy những tin tức từ Mặt Trăng thì ngược lại người ta không thể gửi những tín hiệu đó đi từ Trái Đất, nếu người nguyệt cầu không có những dụng cụ có thể quan sát xa được.

- Dĩ nhiên là thế – một anh sĩ quan khác đáp lại – nhưng các nhà du hành ra sao rồi, họ đã làm gì, họ đã thấy gì, đó mới chính là những điều chúng ta muốn biết. Vả lại, nếu cuộc thí nghiệm này thành công, tôi tin là người ta sẽ làm lại cuộc thí nghiệm. Khẩu Columbiad vẫn luôn đặt ở Florida. Chỉ còn có việc bỏ đạn và thuốc vào, cứ mỗi lần Mặt Trăng đi qua thiên đỉnh người ta đều có thể gửi một số khách lên đó.

- Dĩ nhiên là – trung úy Bronsfield đáp – ông Maston sẽ đi gặp các bạn của ông một ngày nào đó.

- Nếu ông ấy muốn – anh thiếu úy reo lên – tôi sẵn sàng đi với ông ấy.

-Ồ! Những anh tài tử như cậu thì không thiếu đâu – Bronsfield đáp lại – Nếu để tự do, một nửa dân số Trái Đất sẽ di cư lên Mặt Trăng ngay!

Câu chuyện của các sĩ quan tàu Susquehanna kéo dài đến khoảng một giờ sáng. Người ta không biết những hệ thống kỳ lạ nào, lý thuyết động trời nào đã làm cho những đầu óc táo bạo này say mê như vậy. Kể từ lúc Barbicane dự kiến công trình này, hình như tất cả đều có thể thực hiện được đối với những người Mỹ. Họ đã dự định gửi đi, không chỉ một nhóm bác học mà tất cả một đạo quân với bộ binh, pháo binh và kỵ binh để chinh phục thế giới nguyệt cầu.

Vào lúc một giờ sáng công việc kéo sợi dây dò lên vẫn chưa xong. Còn hơn mười ngàn bộ nữa, cần phải làm nhiều giờ. Theo lệnh của thuyền trưởng, lửa đã được đốt, áp suất đã tăng lên. Tàu Susquehanna có thể khởi hành ngay lúc đó.

Lúc ấy là một giờ mười bảy phút sáng, trung úy Bronsfield chuẩn bị giao ca trực để trở về phòng của mình thì một tiếng rít từ xa thật bất ngờ làm ông chú ý.

Lúc đầu ông và các bạn ông nghĩ rằng tiếng rít này là hơi nước thoát ra, nhưng ngẩng đầu lên họ có thể nhận định tiếng động này xuất phát từ những lớp không khí thật xa.

Họ không có thì giờ hỏi nhau thì tiếng rít vang lên khủng khiếp, và thành linh, mắt họ bị lóa, một sao băng to tướng xuất hiện, cháy rực vì tốc độ nhanh và vì sự cọ xát của nó trên lớp khí quyển.

Cái khối lửa này lớn dần trước mắt họ, rơi xuống như trời long đất lở ở đằng trước cột buồm và mũi tàu chìm sâu trong sóng nước với mọi tiếng động đình tai nhức óc!

Cách đó vài bộ, tàu Susquehanna ngã nghiêng trong sóng nước.

Lúc đó thuyền trưởng Blomsberry đánh trần lao ra boong mũi nói với các sĩ quan đã chạy đến trước đó.

- Xin lỗi, cái gì xảy ra thế các vị? – Ông hỏi.

Anh thiếu úy reo lên át hẳn tiếng của tất cả những người khác.

- Thưa thuyền trưởng, chính “họ” đã trở về!

XXI

J.T. Maston được nhắc lại

Cảm xúc lên tột độ trên tàu Susquehanna. Sĩ quan và thủy thủ quên mất sự nguy hiểm khủng khiếp họ vừa thoát khỏi mà họ có thể bị tan xác và chìm sâu dưới đáy đại dương. Họ chỉ nghĩ đến thảm họa đã kết thúc chuyến du hành này. Một công trình vô tiền khoáng hậu đã trả giá bằng mạng sống của những nhà phiêu lưu táo bạo đã dám mạo hiểm như thế.

- Chính “họ” đã trở về – anh thiếu úy trẻ đã nói với tất cả mọi người đều hiểu.

Không ai nghi ngờ “sao băng” này không phải là đầu đạn của Câu lạc bộ Đại Pháo, về phần những nhà du hành thì người ta không đồng nhất ý kiến về số phận của họ.

- Họ đã chết! – Một người nói.

- Họ sống – người khác đáp lại – nước sâu nên đã giảm được lực rơi.

- Nhưng họ thiếu không khí – người này lại nói – họ phải chết ngay thôi.

- Chết cháy! – Người kia vặn lại! – Đầu đạn của họ chỉ là một khối nóng chảy khi bay ngang qua khí quyển.

- Mặc kệ! – Mọi người đồng thanh đáp – Sống hay chết, phải kéo họ ra khỏi đó đã.

Thuyền trưởng Blomsberry đã họp mặt các sĩ quan lại, với sự đồng tình của họ, ông bắt tay vào sự thảo luận bàn bạc để giải quyết vấn đề. Phải có

một quyết định ngay. Điều cần gấp nhất là vớt đầu đạn lên. Công việc khó khăn đó, nhưng không phải không làm được. Nhưng tàu lại thiếu những máy móc cần thiết vừa mạnh lại vừa chính xác. Người ta quyết định đưa tàu về cảng gần nhất và cho Câu lạc bộ Đại Pháo biết tin quả đạn rơi xuống.

Toàn thể mọi người đều nhất trí quyết định này. Việc chọn hải cảng được bàn cãi. Bờ biển lân cận không có một vùng biển sát bờ nào nằm trên vĩ tuyến 27°. Ở phía trên kia, phía trên bán đảo Monterrey có một thành phố quan trọng cùng tên. Nhưng thành phố đó lại nằm sát ranh giới một vùng sa mạc thật sự. Ở đó không có một hệ thống điện báo nào liên lạc với bên trong, chỉ có hệ thống điện mới có thể loan đi đủ nhanh tin tức quan trọng này.

Ở phía trên cách đó vài độ có vịnh San Francisco. Ở thủ đô xứ vàng này, những liên lạc với trung tâm Liên bang sẽ dễ dàng hơn. Với sức hoạt động của máy hơi nước, tàu Susquehanna có thể đến được cảng San Francisco không đầy hai ngày. Như vậy phải khởi hành ngay không được chậm trễ.

Lửa đã được đốt lên. Người ta có thể chuẩn bị nhổ neo ra khơi ngay. Hai ngàn sợi dây đó vẫn còn ở dưới đáy biển. Thuyền trưởng Blomsberry không muốn mất thời giờ quý báu để kéo nó lên nên quyết định cắt ngang dây.

- Chúng ta sẽ móc đầu dây vào một phao tiêu – ông ta nói – và chiếc phao tiêu này sẽ chỉ đúng nơi đầu đạn rơi xuống.

- Vả lại – trung úy Bronsfield đáp – chúng ta đã biết được chính xác địa điểm là 27°7 vĩ Bắc và 41°37 kinh Tây.

- Đúng thế, ông Bronsfield ạ – Thuyền trưởng đáp – vậy xin ông cho cắt dây.

Một chiếc phao tiêu lớn được dẫn bằng hai thanh gỗ dài và được ném xuống mặt đại dương. Đầu sợi dây dò được cột chặt bên trên, nó chao qua chao lại theo làn sóng nhưng không thể trôi giạt đi chỗ nào khác được. Lúc đó viên kỹ sư cho thuyền trưởng hay đã có áp suất và người ta có thể khởi

hành được rồi. Thuyền trưởng cảm ơn sự đưa tin tuyệt hảo này. Rồi ông ra lệnh trực chỉ hướng Bắc đông bắc. Con tàu chuyển mình xả hết tốc lực, hướng về vịnh San Francisco. Lúc đó là ba giờ sáng.

Hai trăm hai mươi dặm đường phải vượt qua, đó là một việc không khó nhọc gì đối với một con tàu chạy nhanh như tàu Susquehanna. Nó đã vượt qua khoảng đường này trong ba mươi sáu giờ, và ngày 14 tháng 12 lúc một giờ hai mươi bảy phút chiều, tàu đã có mặt ở vịnh San Francisco.

Khi nhìn thấy con tàu của hải quân lao hết tốc lực, cột buồm mũi hạ thấp, cột buồm đứng ở phía trước được dựng đứng, dân chúng thắc mắc không hiểu việc gì xảy ra. Người ta tụ tập ngay trên bến tàu đón tàu cập bến.

Sau khi thả neo, thuyền trưởng Blomsberry và trung uý Bronsfield leo xuống một ca nô làm mái chèo đi nhanh vào đất liền.

Họ nhảy lên bến tàu.

- Máy điện báo! – Họ nói mà không hề đáp một lời nào để trả lời hàng ngàn câu hỏi đặt ra cho họ.

Vị sĩ quan hải cảng đích thân đưa họ đến phòng điện báo giữa một biển người hiếu kỳ.

Blomsberry và Bronsfield bước vào phòng, trong khi đám đông chen chúc trước cửa.

Vài phút sau, một bức điện khẩn được đánh đi bốn nơi: 1) Bộ Hải quân ở Washington, 2) Ông phó chủ tịch Câu lạc bộ Đại Pháo ở Baltimore, 3) Ông J.T. Maston ở Long's Peak, Núi Đá 4) Phó giám đốc Đài quan sát Cambridge, Massachusetts.

Bức điện báo như sau:

“ĐẦU ĐẠN CỦA KHẨU COLUMBIAD ĐÃ RƠI XUỐNG THÁI BÌNH DƯƠNG Ở TOẠ ĐỘ HAI MƯƠI ĐỘ BẢY PHÚT VĨ BẮC VÀ BỐN MƯƠI MỐT ĐỘ BA MƯƠI PHÚT KINH TÂY, NGÀY MƯỜI HAI THÁNG MƯỜI HAI VÀO LÚC MỘT GIỜ MƯỜI BẢY PHÚT SÁNG.

YÊU CẦU CHO CHỈ THỊ BLOMSBERRY, THUYỀN TRƯỞNG TÀU SUSQUEHANNA”

Năm phút sau tất cả thành phố San Francisco đều biết tin này.

Trước sáu giờ chiều, các tiểu bang của Liên bang hay được biến cố trọng đại này. Sau nửa đêm, bằng điện báo, khắp Châu Âu biết được kết quả của công trình trọng đại này của người Mỹ.

Người ta khỏi cần phải miêu tả phản ứng của toàn thế giới trước cái kết cục đột ngột này.

Vừa nhận được điện báo, vị bộ trưởng Bộ Hải quân điện đến tàu Susquehanna ra lệnh nằm chờ ở vịnh San Francisco, không được tắt lửa. Tàu phải túc trực ngày đêm sẵn sàng ra khơi.

Đài quan sát Cambridge mở phiên họp bất thường, với thái độ thanh thản của những nhà bác học, toàn thể đài quan sát bình tĩnh thảo luận khía cạnh khoa học của vấn đề.

Ở Câu lạc bộ Đại Pháo đã nổ ra cuộc tranh luận sôi nổi. Tất cả các pháo thủ tụ tập lại. Vị phó chủ tịch, ông Wilcome đã bóc điện trước đây do ông J.T. Maston và Belfast đánh đi báo cho biết đầu đạn vừa mới được nhìn thấy trong ống kính khổng lồ ở Long's Peak. Ngoài ra bức điện cũng cho biết quả đạn bị sức hút của Mặt Trăng giữ lại nên đã trở thành một vệ tinh phụ trong Thái Dương Hệ.

Bây giờ người ta lại biết được sự thật về chuyện này.

Bức điện khẩn của Blomsberry trái ngược hẳn với bức điện của J.T. Maston, nên trong Câu lạc bộ Đại Pháo chia thành hai phe. Một bên, phe những người tin đầu đạn rơi xuống thật và các nhà du hành đã trở về. Bên kia, là phe của những người tin vào những quan sát được ở Long's Peak, những người này kết luận là ông thuyền trưởng của tàu Susquehanna đã lầm. Đối với họ đầu đạn nói trên chỉ là một sao băng, một sao băng không hơn không kém, một quả cầu bay rớt ở đằng trước mũi tàu. Người ta không biết gì nhiều để đối đáp lại lý lẽ của họ, vì vận tốc của chuyển động này lúc đó rất khó quan sát. Thuyền trưởng của tàu Susquehanna và các sĩ quan của tàu

có thể đã lầm mà không hề có ác ý. Nhưng có một chứng cứ hỗ trợ lập luận của họ, đó là: nếu đầu đạn đã rơi xuống địa cầu, thì nó chỉ có thể rơi xuống ở toạ độ này mà thôi tức ở hai mươi bảy độ vĩ Bắc – nếu tính đến thời gian và sự quay của Trái Đất – và giữa bốn mươi một và bốn mươi hai độ kinh Tây.

Dầu vậy, toàn thể mọi người ở Câu lạc bộ Đại Pháo nhất trí quyết định, ông Blomsberry anh, ông Bilsby và thiếu tá Elphiston đi ngay đến San Francisco tìm cách kéo đầu đạn lên khỏi đại dương.

Những con người nhiệt tình này khởi hành ngay không để mất một khoảng thời gian nào, chuyển xe lửa đi xuyên suốt miền Trung nước Mỹ đã chở họ đến Saint Louis, nơi đó có sẵn mấy chiếc xe ngựa đưa thư, chờ đón họ.

Cũng chính lúc đó bộ trưởng hải quân, ông phó chủ tịch Câu lạc bộ Đại Pháo và ông phó giám đốc đài quan sát nhận bức điện báo khẩn đánh đi từ San Francisco, ông J.T. Maston xúc động cực độ, dù khẩu đại pháo nổi tiếng của ông có nổ tan tành cũng không làm cho ông xúc động đến như vậy. Nỗi xúc động làm ông suýt mất mạng.

Người ta còn nhớ ông thư ký của Câu lạc bộ Đại Pháo đã đi ngay sau khi đầu đạn được phóng đi – đi hầu như nhanh bằng đầu đạn – để đến Long's Peak trên Núi Đá. Nhà bác học J. Belfast, giám đốc Đài quan sát Cambridge cùng đi với ông. Đến nơi hai người bạn đã ở luôn trên cái đầu của kính thiên văn khổng lồ và không rời nơi đó nữa.

Người ta biết rằng thiết bị khổng lồ này do những người Anh thiết lập theo hệ thống những gương phản chiếu gọi là “front view”^[32]. Với cách bố trí này vật thể bị phản chiếu một lần vì thế sẽ trông rất rõ. Vì lý do đó, khi quan sát ông J.T. Maston và ông Belfast đứng ở gần phần trên của kính chứ không phải phần dưới. Họ đi lên đó bằng một chiếc thang quay, một dụng cụ rất nhẹ nhàng, ở bên dưới họ là một ống kim loại to như cái giếng, ở đáy có một tấm gương kim loại, ống này sâu hai trăm tám mươi bộ.

Chính cái chỗ đứng chật hẹp ở bên trên kính thiên văn đó là nơi hai nhà bác học sống, họ nguyện rửa ánh sáng ban ngày không cho họ nhìn thấy Mặt

Trăng và những đám mây cố chấp che lấp nó suốt đêm.

Sau những ngày chờ đợi, đêm 5 tháng 12 họ vui mừng hết sức khi nhìn thấy con tàu chở các bạn của họ vào không gian! Tiếp sau niềm vui đó là một nỗi thất vọng ê chề, đó là lúc – vì không quan sát được liên tục – họ đã đánh bức điện đầu tiên đi khắp thế giới, trong bức điện đó họ đã sai lầm quá quyết đầu đạn trở thành một vệ tinh quay quanh Mặt Trăng với một quỹ đạo không đổi.

Từ lúc đó trở đi, họ không còn nhìn thấy quả đạn nữa, nó biến mất mà không thể giải thích được, chính đó là lúc nó bay sang mặt khuất của Mặt Trăng. Nhưng đến lúc đáng lý ra nó phải xuất hiện lại ở mặt nhìn thấy đúng như ông J.T. Maston nóng nảy và người bạn không mấy kiên nhẫn của ông đã tiên đoán thì họ lại không thấy nó! Kể từ lúc đó họ bàn cãi tranh luận không ngừng, Belfast thì quả quyết rằng không thấy đầu đạn đâu trong khi J.T. Maston bảo nó “rành rành trước mắt”.

- Đó chính là quả đạn! – J.T. Maston lặp lại.

- Không! – Belfast – Đó là một vụ tuyết lở từ trên một ngọn núi nguyệt cầu!

- Để xem! Ngài mai người ta lại thấy nó.

- Không! Người ta không nhìn thấy nó nữa. Nó mất hút trong không gian rồi!

- Thấy chứ!

- Không!

Những tiếng la lối vang lên tới tấp như mưa rào, tính dễ cáu gắt của ông thư ký Câu lạc bộ Đại Pháo biến thành một mối nguy hiểm thường xuyên cho ông Belfast đáng kính.

Cuộc sống chung của hai người trở thành không thể chịu được nữa, nhưng một biến cố bất ngờ cắt ngang những cuộc tranh luận triền miên này.

Trong đêm 14 rạng 15 tháng 12 hai người bạn không thể hoà giải được với nhau này đang bận quan sát Mặt Trăng, J.T. Maston chửi rủa như thường

lệ, nhà bác học Belfast phát cáu. Vị thư ký của Câu lạc bộ Đại Pháo quả quyết đến lần thứ một ngàn rằng ông vừa mới nhìn thấy đầu đạn, ông còn nói thêm rằng gương mặt của Michel Ardan hiện ra ở khung cửa sổ. Ông còn hỗ trợ cái luận cứ của ông bằng một loạt những cử chỉ khoa chân múa tay khiến cái móc của ông trông rất đáng ngại.

Người giúp việc của Belfast xuất hiện trên chỗ các ông đang đứng – lúc bấy giờ là mười giờ tối – anh ta đưa cho ông một bức điện báo khẩn. Đó là bức điện của thuyền trưởng tàu Susquehanna.

Belfast xé chiếc phong bì, đọc và kêu lên.

- Gì thế? – J.T. Maston hỏi.

- Quả đạn!

- Thế nào?

- Nó đã rơi xuống Trái Đất!

Một tiếng la lớn, lần này là một tiếng hét đáp lại lời ông.

Ông quay lại phía ông J.T. Maston. Con người bất hạnh do bất cẩn chồm lên trên cái ống kính kim loại kia, đã biến mất trong ống kính thiên văn khổng lồ. Một cái té nhào từ trên cao hai trăm tám mươi bộ. Belfast cuống cuống chạy lại miệng ống kính.

Ông ta thở dài. J.T. Maston vẫn còn sống, cái móc bằng kim loại của ông mắc vào một thanh chống của ống kính thiên văn, ông đang kêu thét khùng khiếp.

Belfast kêu cứu. Những người phụ tá chạy lại. Người ta đặt những cái pa lăng, và khó khăn lắm người ta mới kéo được ông thư ký bất cẩn của Câu lạc bộ Đại Pháo lên.

Ông lại xuất hiện, không hề hấn gì bên trên miệng ống kính.

- Chà – ông nói – nếu tôi làm vỡ mặt ống kính thì sao?

- Ông phải đền thôi! – Belfast trả lời một cách nghiêm khắc.

- Quả đạn đáng nguyên rủa kia đã rơi xuống à? – J.T. Maston hỏi.

- Rơi xuống Thái Bình Dương!

- Chúng ta đi thôi.

Một khắc sau hai nhà bác học đi xuống dốc Núi Đá và hai ngày sau, họ đến San Francisco cùng lúc với những người bạn của họ trong Câu lạc bộ Đại Pháo sau khi đã làm cho năm con ngựa mệt lử dọc đường.

Elphiston, Blomsberry anh, Bilsby vừa thấy họ đến đã lao đến hỏi.

- Phải làm gì bây giờ? – Họ kêu lên.

- Vớt quả đạn lên càng sớm càng tốt – J.T. Maston đáp.

XXII

Cấp cứu

Người ta biết rất chính xác chỗ vật phóng rơi xuống nước. Nhưng dụng cụ dùng để móc kéo lên mặt đại dương lại chưa có. Phải nghĩ ra và chế chúng. Những kỹ sư Mỹ không thể lúng túng vì một chuyện quá tầm thường như thế. Những cái móc một khi đã đặt xong, với sự hỗ trợ của máy hơi nước, họ bảo đảm có thể kéo đầu đạn lên được dù cho nó có nặng bao nhiêu đi nữa, và lại sức nặng của nó giảm bớt nhờ tỷ trọng của nước.

Nhưng vớt quả đạn lên chưa đủ. Phải làm gấp rút vì tính mạng của những nhà du hành. Mọi người tin rằng họ vẫn còn sống.

- Phải! – J.T. Maston, người mà ai ai cũng đặt trọn niềm tin, lặp đi lặp lại không ngừng – Những người bạn của chúng ta là những người khôn khéo, họ không thể rớt xuống như những người ngu. Họ còn sống, chắc chắn là sống nhưng phải gấp rút tìm kiếm để thấy họ đang sống. Thức ăn, nước uống không phải là thứ tôi quan tâm. Họ còn đủ dùng trong một thời gian lâu! Nhưng là không khí, không khí! Đó là cái họ thiếu. Vậy, nhanh lên, nhanh lên.

Người ta làm nhanh. Người ta giao cho tàu Susquehanna sứ mạng mới. Những chiếc máy cơ động cơ mạnh của nó được dùng kéo những sợi xích. Vật phóng bằng nhôm chỉ nặng mười tám ngàn hai trăm năm mươi pao. Sức nặng quá nhỏ so với sức nặng của dây cáp mà tàu phải kéo trong những điều kiện tương tự. Điều khó khăn duy nhất là phải kéo một quả đạn hình trụ-nón mà thành nhẵn tròn rất khó móc.

Để đạt mục đích ấy kỹ sư Murchison từ San Francisco đến, cho đặt những móc lớn với một hệ thống tự động để không thả rớt đầu đạn một khi đã kẹp được nó vào trong những cái kẹp lớn. Ông cũng cho chuẩn bị những bộ áo lặn không ướt và rất chắc để thợ lặn có thể thăm dò đáy biển. Ông cũng cho đem đến tàu Susquehanna những máy không khí ép được chế tạo một cách tinh xảo. Đó là những buồng thật sự, có cửa sổ và nước được chảy vào một số ngăn nào đó để có thể đưa những cái buồng đó xuống rất sâu. Những thiết bị này hiện có sẵn ở San Francisco nơi người ta đang dùng chúng để xây dựng một con đê dưới biển. Thật may vì lúc này người ta không có thì giờ để chế tạo những thứ đó.

Tuy nhiên, dù máy móc có tinh vi, và dù các nhà bác học chịu trách nhiệm sử dụng chúng có khéo léo đến thế nào đi nữa, cũng không có gì đảm bảo công việc sẽ thành công. Dịp may không lấy gì chắc chắn cho lắm vì phải vớt cái đầu đạn này ở một độ sâu hai mươi ngàn bộ dưới nước! Rồi, cho dù quả đạn có được kéo lên mặt nước đi nữa, làm sao những nhà du hành có thể chịu được cú sốc khủng khiếp mà dưới độ sâu hai mươi ngàn bộ, nước có thể không đủ làm giảm nhẹ được?

Sau cùng, cần phải hành động gấp rút. J.T. Maston thúc giục công nhân ngày đêm. Chính ông ta sẵn sàng mặc chiếc áo lặn, hoặc thử những máy dưỡng khí, với mục đích sớm được biết tình trạng những người bạn can đảm của ông.

Nhưng, dù khâu chuẩn bị máy móc có mau chóng, dù với số tiền khổng lồ chính quyền Liên bang cấp cho Câu lạc bộ Đại Pháo sử dụng cũng phải mất năm ngày trời – năm ngày mà như năm thế kỷ! – trước khi những đồ thiết bị này chuẩn bị xong. Trong thời gian đó dư luận quần chúng bị kích động rất mạnh. Những bức điện trao đổi không ngừng trên khắp thế giới bằng đường dây điện! Việc cứu Barbicane, Nicholl và Michel Ardan trở thành một công việc có tính cách quốc tế. Tất cả những dân tộc có phần đóng góp cho Câu lạc bộ Đại Pháo đều trực tiếp quan tâm đến việc cứu thoát các nhà du hành.

Sau cùng, những dây kéo, những buồng dưỡng khí, những máy móc tự động đã được đưa lên tàu Susquehanna. J.T. Maston, kỹ sư Murchison, những vị đại biểu của Câu lạc bộ Đại Pháo đã vào trong phòng của họ. Chỉ còn có việc đi thôi.

Lúc tám giờ tối ngày 21 tháng 12, con tàu lướt sóng ra khơi, gió mùa Đông bắc hiu hiu thổi, trời rét căm căm. Mọi người ở San Francisco đổ dồn ra bến tàu, xúc động, nhưng yên lặng, họ để dành những lời hoan hô cho ngày trở về.

Máy hơi nước hoạt động đến mức tối đa, và chân vịt của tàu Susquehanna đưa nó ra nhanh khỏi vịnh.

Khỏi cần phải nói đến những câu chuyện bàn bạc ở trên tàu giữa sĩ quan, thủy thủ và hành khách. Tất cả mọi người đều cùng có một ý nghĩ, mọi con tim đều đập theo một niềm xúc động. Barbicane và các bạn đồng hành của ông đang làm gì, trong lúc người ta đang chạy đi cứu họ. Họ thế nào rồi? Họ có đủ sức để cố thử một phương cách táo bạo nào đó mà thoát ra? Không ai có thể biết được. Sự thật là mọi phương cách có thể thất bại! Bị chìm sâu gần hai dặm dưới đáy đại dương, nhà tù bằng kim loại này thách thức sự cố gắng của những người bị nhốt trong đó.

Ngày 23 tháng 12, lúc tám giờ sáng, sau một chuyến vượt đại dương nhanh chóng, tàu Susquehanna đã đến được địa điểm tai họa đó. Phải chờ đến giữa trưa mới xác định được đúng vị trí. Chiếc phao tiêu mà người ta móc sợi dây dò vẫn chưa được nhận ra.

Đến mười hai giờ trưa, thuyền trưởng Blomsberry được những sĩ quan theo dõi sự quan sát báo lại tình hình trước những đại biểu Câu lạc bộ Đại Pháo. Người ta tỏ vẻ lo lắng, sốt ruột trong một thời gian. Vị trí của tàu Susquehanna lúc ấy được xác định ở phía Tây cách chỗ đầu đạn đã rơi xuống mặt nước vài phút. Vì vậy hướng đi của tàu được giữ thế nào để đến đúng vị trí. Lúc mười hai giờ bốn mươi bảy phút, người ta đã nhận ra chiếc phao tiêu. Nó vẫn ở trong tình trạng tốt và bị giạt đi rất ít.

- Được rồi! – J.T. Maston kêu lên.

- Chúng ta sẽ bắt đầu ngay chứ? – Thuyền trưởng Blomsberry hỏi.

- Đừng để mất một giây nào – J.T. Maston đáp.

Người ta cẩn thận giữ con tàu gần như đứng yên.

Trước khi tìm cách móc lấy đầu đạn, kỹ sư Murchison muốn biết trước vị trí của nó dưới đáy đại dương. Máy móc thiết bị dùng để lặn tìm được cung cấp dưỡng khí. Việc sử dụng những chiếc máy này rất nguy hiểm, vì ở sâu dưới mặt nước hai mươi ngàn bộ và chịu những sức ép rất lớn chúng có thể bị vỡ ra và như thế hậu quả thật là khủng khiếp.

J.T. Maston, Blomsberry anh, kỹ sư Murchison không hề để ý đến mối nguy hiểm này, vào ngồi trong những buồng khí. Thuyền trưởng đứng trên đài chỉ huy điều khiển công việc, sẵn sàng ra lệnh ngừng lại hoặc kéo căng dây xích. Chân vịt dừng lại và tất cả những lực của máy móc tập trung vào cái tời đứng nhanh chóng đưa các thiết bị lên sàn tàu. Việc thả những thiết bị xuống bắt đầu lúc một giờ hai mươi lăm phút chiều, và cái buồng, có kéo theo những bình đầy nước, biến mất dưới mặt đại dương.

Sĩ quan và thủy thủ trên tàu lúc này chia sẻ mỗi cảm xúc hồi hộp lo lắng với những người bị nhốt trong đầu đạn và những người bị nhốt trong chiếc máy lặn dưới nước. Còn những người này thì quên hẳn chính mình, họ dán chặt vào khung cửa kính, họ chăm chú quan sát khối chất lỏng mà họ đi ngang qua.

Việc thả xuống nước diễn ra nhanh. Lúc hai giờ mười bảy phút J.T. Maston và các bạn đồng hành đã đến được đáy của Thái Bình Dương. Nhưng họ không thấy gì, đó chỉ là một sa mạc căn cỗi, không còn một động vật, thảo mộc, hải sản nào sinh sống ở đó. Dưới ánh đèn có gắn gương phản xạ mạnh, họ có thể quan sát những lớp nước tối đen trong một bán kính rộng nhưng đầu đạn vẫn chưa tìm thấy.

Sự nóng lòng của các thợ lặn gan dạ không thể nào tả hết. Máy của họ được liên lạc bằng điện với tàu, họ ra những dấu hiệu đã được quy định và tàu Susquehanna kéo cái buồng của họ chạy cách mặt đất vài mét trên một dậm đường.

Họ tìm khắp dưới đáy sâu đại dương, mỗi chút là mỗi bị lừa vì những ảo giác làm cho họ luôn luôn hồi hộp. Đây một tảng đá, kia một chỗ nhấp nhô, mọi thứ đều giống cái đầu đạn họ đang tìm thấy, sau đó họ nhận ra là mình đã sai lầm và họ đâm chán nản.

- Nhưng các nhà du hành ở đâu vậy. Họ đang ở đâu? – J.T. Maston kêu lên.

Và con người đau khổ đó to tiếng gọi Nicholl, Barbicane, Michel Ardan như thể những người bạn bất hạnh có thể nghe được tiếng ông hay đáp lại lời ông xuyên qua môi trường bí hiểm này!

Cuộc tìm kiếm đã được tiếp tục trong những điều kiện như vậy cho đến lúc không khí của máy bị ô nhiễm bắt những thợ lặn phải trở lên. Việc kéo dây lên bắt đầu vào lúc sáu giờ chiều, và kết thúc sau nửa đêm.

- Để ngày mai vậy – J.T. Maston nói khi vừa đặt chân trên cầu tàu.

- Vâng – thuyền trưởng Blomsberry đáp.

- Và ở một chỗ khác.

- Vâng.

J.T. Maston vẫn còn tin ở sự thành công, nhưng các bạn đồng hành của ông không còn háo hức như lúc ban đầu sau khi nhận ra sự khó khăn của công việc. Điều tưởng là dễ dàng ở San Francisco bây giờ giữa đại dương coi như không thể nào thực hiện được. Cơ may thành công giảm đi rất nhiều, chỉ mong ở sự tình cờ hoặ may mới gặp được đầu đạn.

Ngày hôm sau, 24 tháng 12, dù những mệt nhọc của ngày hôm trước, công việc vẫn lại tiếp tục. Tàu di chuyển về hướng Bắc thêm vài phút nữa, và chiếc máy có chứa dưỡng khí lại đưa các nhà thám hiểm xuống dưới đáy đại dương.

Suốt cả ngày tìm kiếm uổng công vô ích. Đáy đại dương vẫn trống trơn. Ngày 25 không đưa lại kết quả nào. Ngày 26 cũng không được gì.

Thật là tuyệt vọng. Người ta lo nghĩ đến số phận của những người vô phúc bị kẹt trong quả đạn bắt đầu thấy ngạt thở nhưng làm cách nào họ có

thể thoát ra khỏi mối nguy hiểm đó được! Không khí cạn dần và dĩ nhiên cùng với không khí lòng can đảm và tinh thần sẽ cạn theo!

- Không khí thì có thể hết – J.T. Maston bình tĩnh đáp – nhưng tinh thần thì không bao giờ.

Ngày 28, sau hai ngày tìm kiếm không kết quả, tất cả hy vọng tiêu tan. Quả đạn này chỉ là một nguyên tử trong đại dương mênh mông! Phải bỏ cái chuyện tìm kiếm đó đi thôi.

Nhưng J.T. Maston không muốn nghe nói đến chuyện bỏ đi. Ông không muốn bỏ đi khi không tìm được ra năm mồi của những người bạn ông. Nhưng thuyền trưởng Blomsberry không thể kiên trì hơn được nữa, mặc dù ông thư ký la lối phản đối, ông phải ra lệnh nổ máy.

Ngày 29 tháng 12 lúc chín giờ sáng, tàu Susquehanna mũi hướng về hướng Đông bắc lại lên đường trở về vịnh San Francisco.

Lúc mười giờ sáng trong khi tàu chậm chậm xa dần, như thể còn luyến tiếc nơi xảy ra tai biến, thì người thủy thủ đứng quan sát mặt biển ở cột buồm vệt bất thành linh la lên.

- Một chiếc phao tiêu xuôi gió trôi ngang trước mặt chúng ta.

Các sĩ quan nhìn về hướng được chỉ. Bằng ống nhòm họ nhận thấy rằng vật được chỉ đó quả thật giống chiếc phao tiêu dùng để đặt dọc những con lạch ở các vịnh hoặc những con sông. Nhưng một chi tiết đặc biệt là một cái cờ hiệu lất phất trong gió ở bên trên chóp nổi cao trên mặt nước gần đến năm sáu bộ. Chiếc phao tiêu này sáng chói dưới ánh nắng Mặt Trời như thể thành của nó làm bằng những tấm bạc.

Thuyền trưởng Blomsberry, J.T. Maston, những vị đại biểu của Câu lạc bộ Đại Pháo leo lên đài chỉ huy và họ quan sát thấy vật đó đang trôi theo những con sóng.

Mọi người nhìn theo ái ngại nhưng vẫn yên lặng. Không ai dám phát biểu ý nghĩ vừa mới đến trong đầu họ.

Con tàu tiến lại gần vật đó khoảng hai hải lý^[33], một tiếng xầm xì truyền khắp đoàn thủy thủ.

Chiếc cờ này chính là cờ của Mỹ.

Lúc ấy một tiếng rú vang lên. Đó là tiếng rú của J.T. Maston, ông ngã xuống như một khối thịt đổ. Ông quên rằng tay phải của ông được móc bằng một cái móc sắt và đầu của ông chỉ đội một chiếc mũ bằng nhựa, nên ông đã bị một cú đau.

Người ta chạy lại phía ông. Họ đỡ ông dậy. Họ làm ông tỉnh lại và những lời nói đầu tiên của ông là những lời gì?

- Ái chà! Ba lần ngu, bốn lần dốt, năm lần dại, chúng ta ngớ ngẩn cả lũ!

- Có gì thế? – Chung quanh ông người ta đều hỏi.

- Có cái gì à?...

- Nhưng ông hãy nói đi đã nào...

- Hỡi những người ngu – ông thư ký hung hãn hét tướng lên – quả đạn chỉ nặng có mười chín ngàn hai trăm năm mươi pao.

- Rồi sao?

- Nó chỉ nặng hai mươi tám thùng, nói cách khác, năm mươi sáu ngàn cân, vì vậy *nó nổi lên bình!*

Ái chà chà, ông già đáng kính đó nhấn mạnh động từ “*nổi lên bình*” mới mạnh làm sao! Đó là sự thật! Tất cả mọi người đồng ý. Tất cả những nhà bác học này đều quên khuấy đi mất định luật căn bản này, chính vì thế, nên đầu đạn sau khi chìm sâu dưới đáy đại dương tự nhiên phải nổi lên trên mặt nước! Và hiện giờ, nó bình thản trôi theo con sóng...

Người ta thả những chiếc xuồng xuống biển. J.T. Maston và các bạn của ông lao xuống. Trong khi những chiếc xuồng lao về hướng đầu đạn, ai nấy đều hồi hộp, tim đập rộn trong lồng ngực vì bị kích động. Nó chờ gì trong đó? Mọi người sống hay đã chết? Mọi người còn sống. Phải, ít ra là thần chết đã không hạ được Barbicane và hai người bạn của ông, họ đã

giương được chiếc cờ hiệu này mà! Trên xuồng mọi người đều nín thính hồi hộp. Những con mắt không nhìn thấy gì nữa. Một khung cửa sổ của đầu đạn đang mở, một vài mảnh kính còn dính ở khung cửa chứng tỏ cửa đã bị đập vỡ. Chiếc cửa sổ này hiện nằm cách mặt sóng năm bộ.

Một chiếc xuồng ghé sát, đó là xuồng của J.T. Maston.

Lúc ấy, người ta nghe một giọng nói vui tươi và trong trẻo, đó là tiếng Michel Ardan, anh reo lên đầy vẻ chiến thắng.

- Toàn trắng, ông Barbicane, toàn trắng!^[34]

Barbicane, Michel Ardan và Nicholl đang chơi domino.

XXIII

Đế kết thúc

Người ta còn nhớ tình cảm nồng hậu mà dân chúng dành cho ba nhà du hành lúc họ ra đi. Nếu lúc khởi đầu công trình họ đã gây xúc động cho cự thế giới lẫn tân thế giới đến thế thì thử hỏi niềm vui nào sẽ dành cho họ ngày họ trở về? Hàng triệu khán giả đang chen chân trên bán đảo Florida có thể nào chịu đứng yên mà không lao tới trước mặt những nhà du hành mạo hiểm này? Lẽ nào từng đoàn khách nước ngoài từ khắp nơi trên thế giới đến bờ biển của nước Mỹ chịu rời bỏ vùng đất của Liên bang mà không đi xem Barbicane, Nicholl và Michel Ardan? Không, tình cảm nồng hậu của quần chúng phải đáp lại thật xứng đáng một công trình vĩ đại như thế.

Những con người đã từ địa cầu ra đi rồi trở về sau một chuyến du hành lạ lùng trong không gian liên hành tinh này không thể được đón rước thua kém lần đón rước tiên tri Élie^[35] khi ông trở lại Trái Đất. Trước tiên phải nhìn thấy họ tận mắt, sau rồi nghe họ tận tai, đó là niềm ao ước của mọi người.

Ước muốn ấy của hầu hết toàn dân Liên bang phải nhanh chóng được thực hiện. Barbicane, Nicholl, Michel Ardan, những vị đại biểu của Câu lạc bộ Đại Pháo, sau khi trở về Baltimore, đã được đón rước với một sự hâm mộ hết sức nhiệt tình ngay lập tức. Những ghi chép về chuyến du hành của chủ tịch Barbicane sẵn sàng được đưa đi xuất bản. Tờ *New York Herald* đã mua bản thảo này với một giá chưa được biết, nhưng tầm quan trọng của bản thảo đó chắc hẳn phải công nhận là cực kỳ lớn lao. Thật vậy, trong lần xuất bản tập *Chu du nguyệt cầu*, số lượng in của tờ báo ấy lên đến năm triệu tờ. Chỉ

cần ba ngày sau khi các nhà du hành trở về lại Trái Đất, những chi tiết nhỏ nhất về chuyến đi của họ đều được biết. Chỉ còn mỗi một việc là được nhìn thấy tận mắt những vị anh hùng của công trình siêu nhân này mà thôi.

Cuộc thám hiểm của Barbicane và các bạn của ông chung quanh Mặt Trăng cho phép kiểm tra lại mọi lý thuyết đã được công nhận về vệ tinh của địa cầu này. Các nhà bác học đã quan sát *tận mắt* trong những điều kiện hoàn toàn đặc biệt. Hiện người ta đã biết phải vứt bỏ và công nhận những hệ thống lý thuyết nào về việc hình thành thiên thể này, cũng như về nguồn gốc và vấn đề có thể sống được trên đó không. Bí mật quá khứ, hiện tại, tương lai của thiên thể này đã được bóc trần. Người ta có thể bắt bẻ được gì khi những nhà quan sát đã cẩn thận xem xét với khoảng cách không đầy bốn mươi kilômét ngọn núi Tycho, một hệ thống núi lạ lùng nhất của khoa sơn văn học nguyệt cầu? Phản bác thế nào với các nhà bác học mà chính họ đã nhìn thấy những vực sâu của đai vòng Platon? Khi những con người táo tợn này trong cuộc du hành mà sự tình cờ đã đưa họ bay ngang trên mặt khuất của nguyệt cầu phần đất mà không một người nào thấy được trước đó? Bây giờ là lúc họ có quyền đặt những giới hạn cho khoa nguyệt cầu học, bộ môn tạo dựng lại thế giới nguyệt cầu cũng như Cuvier^[36] đã lắp ghép lại được bộ xương của một hóa thạch và họ có quyền nói: Mặt Trăng trước đây là thế này, một thế giới có thể ở được và đã được ở trước cả Trái Đất! Mặt Trăng hiện nay là thế kia, một thế giới không ở được và hiện tại không có người ở!

Để chào mừng sự trở về của hội viên nổi tiếng nhất và hai người bạn đồng hành của ông, Câu lạc bộ Đại Pháo nghĩ đến việc tổ chức một buổi tiệc, một bữa tiệc xứng đáng với những người chiến thắng, xứng đáng với nhân dân Mỹ và trong điều kiện làm thế nào để tất cả mọi người dân của Liên bang có thể tham dự trực tiếp. Tất cả các ga đầu mối ở trong nước được nối lại với nhau bằng những đường ray di động. Rồi, mọi nhà ga cùng treo một thứ cờ như nhau trang hoàng theo một kiểu và có những bàn tiệc dọn giống nhau. Vào giờ nhất định nào đó, căn cứ trên những chiếc đồng hồ điện chỉ đúng từng giây ở mỗi địa phương, mọi người được mời ngồi vào bàn tiệc!

Trong bốn ngày, từ ngày 5 đến ngày 9 tháng giêng, mọi chuyến tàu đều ngừng chạy giống như những ngày chủ nhật ở khắp các ngã đường sắt của Liên bang, tất cả mọi tuyến đường đều trống không. Chỉ một đầu máy có tốc độ nhanh kéo theo một toa danh dự là được quyền chạy trong bốn ngày này ở Liên bang Hoa Kỳ. Đầu máy có một tài xế và một cơ khí viên được hân hạnh đặc biệt chở ngài J.T. Maston thư ký Câu lạc bộ Đại Pháo. Toa tàu được dành riêng cho chủ tịch Barbicane, đại uý Nicholl và Michel Ardan.

Theo tiếng còi của cơ khí viên, sau những tiếng hoan hô, những lời chúc tụng nói bằng tiếng Mỹ tàu rời ga Baltimore. Tàu chạy với vận tốc tám mươi dặm giờ. Nhưng vận tốc này sẽ ra sao nếu so với vận tốc đã đưa ba người anh hùng ra khỏi nòng khẩu Columbiad?

Họ đi như thế từ thành phố này sang thành phố khác, trên đường họ gặp mọi người đang ngồi ở bàn ăn, tất cả đều chào đón họ bằng một kiêu và không tiếc lời hoan hô. Họ đi như vậy khắp miền Đông của Liên bang, xuyên qua Pennsylvania, Connecticut, Massachusetts, Vermont, Maine, và Tân Brunswick, họ qua miền Bắc và miền Tây qua New York, Ohio, Michigan, và Wisconsin, họ lại trở xuống miền Nam qua Illinois, và Missouri, Arkansas, Texas, Louisiana. Con tàu chở họ chạy ngược lên Georgia và Carolina, họ thăm miền trung tâm Tennessee, Kentucky, Virginia, Indiana, rồi sau trạm Washington họ lại trở về Baltimore. Như vậy trong bốn ngày cả Liên bang Mỹ cùng ngồi vào chung một bàn tiệc lớn, cùng chào đón họ bằng những lời hoan hô giống nhau!

Sự tôn vinh thật xứng đáng với ba vị anh hùng mà thuyền trưởng có thể xếp vào hàng những vị á thần.

Và lúc này những dự định chưa từng thấy trong những tập san du hành có đưa đến một kết quả thực tiễn nào không? Người ta có thể thiết lập được một bộ phận lo về việc du hành liên hành tinh trong Thái Dương Hệ không? Người ta có thể đi từ một hành tinh này đến một hành tinh khác, từ Mộc Tinh đến Thủy Tinh, và sau đó từ một ngôi sao này đến một ngôi sao khác như sao Bắc cực đến sao Sirius không? Có một cách di chuyển nào đó cho

phép con người đến thăm hằng hà sa số mặt trời như vậy trên bầu trời không?

Người ta chưa thể trả lời được những câu hỏi đó. Nhưng vì biết cái tài khéo léo và táo bạo của dòng giống Anglo Saxon, chẳng ai ngạc nhiên nếu người Mỹ sẽ tìm cách khai thác dự tính của chủ tịch Barbicane. Cho nên, ít lâu sau khi những nhà du hành trở về, công chúng hân hoan đón nhận bản thông báo của một công ty hợp tư một trăm triệu đô la tiền vốn, chia thành một trăm ngàn cổ phần giá một ngàn đô la một cổ phần dưới cái tên *Hiệp hội quốc gia giao lưu liên hành tinh*. Chủ tịch Barbicane, phó chủ tịch, đại uý Nicholl, thư ký điều hành J.T. Maston, giám đốc vận chuyển Michel Ardan.

Và đúng với bản chất của người Mỹ là luôn luôn tiên liệu trong chuyện làm ăn kể cả sự khánh tận nên ngài Harry Trollope, thẩm phán uỷ viên, và Francis Dayton, tổng đại biểu, đã được chỉ định trước.

HẾT



Credits

Nguồn ebook

tve-4u.org

Scan

4DHN

Chuyển text

4DHN

Caruri

Hiệu đính và tạo ebook

Caruri

Xin cảm ơn bác 4DHN đã scan tác phẩm này. Một số sai sót trong sách in đã được sửa trong ebook. Do đó ebook sẽ không giống hoàn toàn với sách in. Dù đã cố gắng nhưng ebook có thể còn sót một số lỗi chính tả, mong bạn đọc thông cảm! Ebook được thực hiện không nhằm mục đích kinh doanh.

Caruri

Chú thích

[1] Mahomet: người sáng lập Hồi giáo, sinh ở La Mecque khoảng năm 570, mất năm 632 ở Medina (ND).

[2] Phần in nghiêng do người hiệu đính dịch bổ sung (Caruri).

[3] Những vị thần trong thần thoại Hy Lạp (ND).

[4] Nhân vật trong thần thoại Hy Lạp (ND).

[5] Hang nằm gần Pouzzoles, trên bờ hồ Agnano (Ý), hồ này vốn là miệng của một ngọn núi lửa. Trong hang có một lớp khí CO₂ dày cách mặt đất từ 0m20 đến 0m60. Những thú vật như chó vào sẽ bị chết ngạt ngay (ND).

[6] Nguyên văn: Rõ ràng như viết chữ bằng lửa! (ND).

[7] Phidias: điêu khắc gia nổi tiếng thời cổ Hy Lạp.

[8] Michel Ange (1475-1564): một thiên tài nghệ thuật người Ý thời Phục Hưng.

[9] Raphael (1483-1520): họa sĩ nổi tiếng người Ý thời Phục Hưng.

[10] Homère: thi sĩ Hy Lạp cổ nổi tiếng sống ở thế kỷ IX trước Công nguyên, tác giả hai thiên anh hùng ca Iliade và Odyssée.

[11] Virgile (70-19 trước CN): thi sĩ La Mã nổi tiếng.

[12] Milton (1608-1674): thi sĩ nổi tiếng người Anh.

[13] Lamartine (1790-1869): thi sĩ nổi tiếng người Pháp.

[14] Victor Hugo (1802-1885): thi sĩ kiêm văn sĩ nổi tiếng người Pháp, tác giả tiểu thuyết Những người khốn khổ (ND).

[15] Bộ, một bộ khoảng 30cm (ND).

[16] Parallaxe horizontale (ND).

[17] Phần in nghiêng do người hiệu đính dịch bổ sung (Caruri).

[18] Nhà bếp của các thiên thần (ND).

[19] Ligne: 2,26mm (ND).

[20] Biển Caspienne: biển nằm giữa Châu Âu và Châu Á, tiếp cận miền Caucase, Kazakhstan, Turkmenistan và Iran (ND).

[21] Phần in nghiêng do người hiệu đính dịch bổ sung (Caruri).

[22] Muốn đo đường kính của một thiên thể trong không gian người ta thường đo bằng độ (ND).

[23] Dịch từ “étoile filante” (ND).

[24] Dịch từ “de l’art pour l’art” (ND).

[25] Herschel đã nhận thấy rằng sự quay trên trục của những vệ tinh luôn luôn bằng sự quay chung quanh hành tinh. Vì thế ông ta chỉ luôn luôn thấy được một mặt của những vệ tinh này mà thôi. Chỉ ở Thiên Vương Tinh là có một hiện tượng khác biệt: những mặt trăng của hành tinh này di chuyển theo quỹ đạo và chúng chuyển động ngược chiều, nghĩa là những vệ tinh này di chuyển theo một chiều ngược lại với chiều của những hành tinh khác trong Thái Dương hệ (chú thích của tác giả).

[26] Vận tốc trung bình của địa cầu bay ở đường hoàng đạo chỉ có 30 km/giây (ND).

[27] Gaetano Ruggieri, nhà thiết kế và chế tạo pháo hoa, sống ở thế kỷ 18 (Caruri).

[28] Toise, đơn vị đo chiều dài của Pháp, dài gần hai mét.

[29] Phần in nghiêng do người hiệu đính dịch bổ sung (Caruri).

[30] Nhân vật trong Thánh kinh cựu ước. Moïse được coi là lãnh tụ của người Do Thái, ông đã đưa dân Do Thái ra khỏi Ai Cập (ND).

[31] Tức 119°55 kinh Tây của đường kinh tuyến Paris (chú thích của tác giả).

[32] Front view: nhìn tiền diện (ND).

[33] Một hải cáp bằng 200 mét (ND).

[34] Tức quân domino 0-0 là quân thấp điểm nhất trong bộ bài (Caruri).

[35] Élie: một nhân vật trong thánh kinh cựu ước (ND).

[36] Cuvier (1769 – 1832) nhà bác học người Pháp, nghiên cứu về cổ sinh vật học thời tiền sử (ND).

Table of Contents

<u>§1. Từ mười giờ hai mươi đến mười giờ bốn mươi bảy phút tối</u>
<u>§2. Nửa giờ đầu tiên</u>
<u>§3. Tổ chức cuộc sống</u>
<u>§4. Một ít đại số</u>
<u>§5. Những cái lạnh của không gian</u>
<u>§6. Những câu hỏi và những câu trả lời</u>
<u>§7. Những giây phút say sưa</u>
<u>§8. Ở cao độ bảy mươi tám ngàn một trăm mười bốn dặm</u>
<u>§9. Hậu quả của độ lệch</u>
<u>§10. Những người quan sát mặt trăng</u>
<u>§11. Tưởng tượng và thực tế</u>
<u>§12. Những chi tiết về núi non</u>
<u>§13. Phong cảnh Mặt Trăng</u>
<u>§14. Đêm dài ba trăm năm mươi bốn</u>
<u>§15. Hyperbôn hay parabôn</u>
<u>§16. Nam bán cầu</u>
<u>§17. Tycho</u>
<u>§18. Những vấn đề nghiêm trọng</u>
<u>§19. Chiến đấu với điều không thể</u>
<u>§20. Những thăm dò của tàu Susquehanna</u>
<u>§21. J.T. Maston được nhắc lại</u>
<u>§22. Cấp cứu</u>
<u>§23. Để kết thúc</u>
<u>Credits</u>